

Hà Nội, ngày **13** tháng 02 năm 2020



**TỜ TRÌNH**

**Về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển  
thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

Kính gửi: Chính phủ

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị đã đồng ý về chủ trương “*cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước*” và “*xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật*”.

Thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ<sup>1</sup> và Chính phủ giao<sup>2</sup>, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 6851/TTr-BKHĐT ngày 19/9/2019, Báo cáo số 7365/BC-BKHĐT ngày 08/10/2019 và Tờ trình số 9611/TTr-BKHĐT ngày 25/12/2019 trình Chính phủ Hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Trên cơ sở đó, tại các Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 29/10/2019 và Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 03/2/2020, Chính phủ đã đồng ý và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 theo trình tự, thủ tục rút gọn, gửi Bộ Tư pháp để thẩm định; hoàn thiện trình Chính phủ cho ý kiến và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV theo quy trình một kỳ họp.

Thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật và nhiệm vụ của Chính phủ giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ nội dung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến 2045 (*sau đây gọi là dự thảo Nghị quyết của Quốc hội*) như sau:

**I. SỰ CẦN THIẾT PHẢI XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Thành phố Đà Nẵng được chia tách từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) trở thành một trong năm thành phố trực thuộc trung ương từ năm 1997; là một đô thị lớn, trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, xã hội của khu vực miền Trung - Tây Nguyên. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố luôn

<sup>1</sup> Tại các văn bản số: 6278/VPCP-KTTH ngày 15/7/2019, số 7975/VPCP-PL ngày 05/9/2019, số 8004/VPCP-QHĐP ngày 06/9/2019, số 11612/VPCP-KTTH ngày 20/12/2019 của Văn phòng Chính phủ.

<sup>2</sup> Tại Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 13/8/2019 của Chính phủ.

ở mức cao so với bình quân của cả nước (tăng bình quân 9,8%/năm), khẳng định vị thế là đầu tàu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

Để thành phố Đà Nẵng phát triển, trong thời gian qua Đảng, Chính phủ đã có nhiều Nghị quyết, cơ chế, chính sách đặc thù cho thành phố Đà Nẵng<sup>3</sup>. Tuy nhiên, tổng kết 20 năm xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng và 15 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16 tháng 10 năm 2003 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đã chỉ ra rằng trước bối cảnh thách thức của yêu cầu phát triển nhanh và bền vững của quá trình hội nhập cạnh tranh quốc tế thì còn có một số hạn chế như cơ chế, chính sách đặc thù cho Đà Nẵng chậm được ban hành, một số rào cản, vướng mắc chưa được tháo gỡ kịp thời; các thách thức về công tác quản lý như: quy hoạch đô thị và đất đai; nguồn vốn đầu tư phát triển chưa đáp ứng nhu cầu; thu hút đầu tư nước ngoài còn hạn chế; kết cấu hạ tầng giao thông đô thị thiếu tính đồng bộ kết nối; ô nhiễm môi trường gia tăng; sự không bền vững về chất lượng nguồn nhân lực đặc biệt là nguồn nhân lực chất lượng cao; sự liên kết hợp tác chưa hiệu quả của thành phố với các địa phương trong vùng,... đã và đang ảnh hưởng đến sự phát triển bền vững của Thành phố.

Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị khóa XII đã xác định mục tiêu “*Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên; trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước với chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện, hạnh phúc và sáng tạo; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc*” và giao:

“*Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước, việc cho phép thành phố Đà Nẵng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết*”.

---

<sup>3</sup> Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16/10/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng; Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/1/2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

Vì vậy, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách trong một số lĩnh vực khác so với một số luật hiện hành cho phù hợp với yêu cầu phát triển, quy mô kinh tế - xã hội, trình độ và yêu cầu quản lý kinh tế - xã hội đối với thành phố Đà Nẵng là cần thiết để thành phố Đà Nẵng có thêm cơ hội huy động nguồn lực, tập trung đầu tư, tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn, xứng đáng hơn nữa là đầu tàu, động lực dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội miền Trung - Tây Nguyên, có sức thu hút và lan tỏa lớn ở vùng kinh tế trọng điểm miền Trung, đóng góp lớn hơn vào sự phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách chung của cả nước như mục tiêu tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra.

## **II. VỀ QUAN ĐIỂM VÀ NGUYÊN TẮC XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT**

Nghị quyết của Quốc hội về cơ chế chính sách thí điểm để phát triển thành phố Đà Nẵng được xây dựng trên các quan điểm chỉ đạo, nguyên tắc sau đây:

1. Bảo đảm tuân thủ quy định của Hiến pháp năm 2013 và tính hệ thống của pháp luật; phù hợp với Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; phù hợp với các cam kết, điều ước quốc tế mà Việt Nam đã tham gia ký kết.

2. Chỉ quy định một số cơ chế, chính sách phù hợp, thực sự cần thiết đối với yêu cầu phát triển của thành phố Đà Nẵng thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành; thực hiện việc phân cấp mạnh hơn nhưng gắn với trách nhiệm của chính quyền Thành phố trong một số lĩnh vực: quy hoạch; huy động vốn đầu tư; tài chính - ngân sách; hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị.

3. Đẩy mạnh phân cấp, tăng tính tự chủ, tăng trách nhiệm của chính quyền thành phố Đà Nẵng, đồng thời đảm bảo nhiệm vụ kiểm tra, giám sát của Quốc hội, Chính phủ, Hội đồng nhân dân các cấp của Thành phố. Việc thí điểm ban hành các chính sách mới phải được đồng thuận của người dân và doanh nghiệp; bảo đảm sự ổn định và tạo động lực cho sự phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, không ảnh hưởng lớn đến môi trường đầu tư, kinh doanh.

4. Cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển thành phố Đà Nẵng phải phù hợp với bối cảnh thực tiễn phát triển của địa phương và đặt trong mối tương quan hợp lý với các thành phố lớn khác trong cả nước, đồng thời, bảo đảm phù hợp với khả năng cân đối nguồn lực của Nhà nước, trên cơ sở huy động đa dạng các nguồn lực xã hội để tập trung phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội, từng bước giải quyết các thách thức, đáp ứng yêu cầu của giai đoạn phát triển mới.

## **III. QUÁ TRÌNH SOẠN THẢO DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT**



- Thực hiện nhiệm vụ của Chính phủ giao tại Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 13/8/2019, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã khẩn trương chủ trì, phối hợp với các Bộ và Ủy ban nhân dân (UBND) thành phố Đà Nẵng xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội trình Chính phủ tại Tờ trình số 6851/TTr-BKHĐT ngày 19/9/2019. Trên cơ sở đó, tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 29/10/2019, Chính phủ đã thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội và giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ quốc hội, Quốc hội tại kỳ họp thứ 8 Quốc hội khóa XIV bổ sung Nghị quyết của Quốc hội vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019. Tuy nhiên, tại thời điểm này, Kỳ họp thứ 8 là kỳ họp cuối năm 2019 đang diễn ra nên việc trình Quốc hội xem xét, thông qua Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 8 là chưa thể thực hiện được.

- Tiếp theo đó, thực hiện ý kiến chỉ đạo của Thủ tướng Chính phủ tại văn bản số 11612/VPCP-KTTH ngày 20/12/2019 của Văn phòng Chính phủ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có Tờ trình số 9611/TTr-BKHĐT ngày 25/12/2019 trình Chính phủ kiến nghị thời điểm báo cáo Quốc hội thông qua dự thảo Nghị quyết vào Kỳ họp thứ 9 Quốc hội khóa XIV (tháng 5/2020). Trên cơ sở đó, Chính phủ đã ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 03/2/2020 đồng ý bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 theo quy trình một kỳ họp và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì, phối hợp với các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội theo trình tự, thủ tục rút gọn.

- Thực hiện nhiệm vụ Chính phủ giao, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập<sup>4</sup> và xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội theo trình tự thủ tục quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã chủ động xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và gửi xin ý kiến các Bộ, cơ quan ngang Bộ và UBND thành phố Đà Nẵng<sup>5</sup>; tổ chức một số cuộc họp xin ý kiến các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập và UBND thành phố Đà Nẵng. Từ ngày 10/02/2020 đến ngày 11/2/2020, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tổ chức làm việc với đại diện Bộ Nội vụ, Bộ Tài chính và đại diện UBND thành phố Đà Nẵng để hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết.

Tiếp thu ý kiến của các bộ, cơ quan ngang bộ và các thành viên Ban soạn thảo, Tổ biên tập, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã hoàn chỉnh dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

#### **IV. BỔ CỤC DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI**

---

<sup>4</sup> Quyết định số 02/QĐ-BKHĐT ngày 02/01/2020 của Bộ trưởng Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị quyết của Quốc hội.

<sup>5</sup> Văn bản số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020 (lần 1) gửi xin ý kiến 19 Bộ và cơ quan ngang Bộ; Văn bản số 635/BKHĐT-KTĐPLT ngày 05/02/2022 (lần 2) gửi xin ý kiến 19 Bộ và cơ quan ngang Bộ về một số nội dung bổ sung mới theo đề xuất của UBND thành phố Đà Nẵng; Văn bản số 722/BKHĐT-KTĐPLT ngày 07/02/2020 gửi Bộ Nội vụ cho ý kiến về mô hình thí điểm chính quyền đô thị tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thành phố Đà Nẵng; Văn bản số 757/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/02/2020 gửi Bộ Tài chính, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Thông tin và Truyền thông và UBND thành phố Đà Nẵng xin ý kiến nội dung bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thành phố Đà Nẵng

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa ra 02 phương án về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, được bố cục thành 04 Chương cụ thể như sau:

1. Nội dung Chương I: Những quy định chung (từ Điều 1 đến Điều 3); Chương II: Cơ chế, chính sách để phát triển thành phố (từ Điều 4 đến Điều 7), 02 phương án giống nhau.

2. Chương III. Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị:

- Phương án 1: gồm 10 Điều, từ Điều 8 đến Điều 18.

- Phương án 2: gồm 07 Điều, từ Điều 8 đến Điều 14.

3. Chương IV. Điều khoản thi hành, gồm 03 Điều:

- Phương án 1: từ Điều 19 đến Điều 21.

- Phương án 2: từ Điều 15 đến Điều 18.

## **V. NỘI DUNG CƠ BẢN CỦA NGHỊ QUYẾT**

Để đạt được mục tiêu xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng như đã đặt ra ở trên, Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng tập trung đề xuất 02 nhóm chính sách lớn gồm: (1) Cơ chế, chính sách để phát triển thành phố Đà Nẵng; (2) Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, với các chính sách, cụ thể như sau :

**1. Về tên gọi của Nghị quyết:** Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

Do nội dung dự thảo Nghị quyết quy định hai nhóm chính sách lớn về cơ chế chính sách để phát triển thành phố (gồm: quản lý quy hoạch; huy động vốn đầu tư phát triển; tài chính - ngân sách; hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển) và thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị nên việc quy định tên gọi như dự thảo Nghị quyết là bao hàm đầy đủ các nội dung của Nghị quyết.

### **2. Về những quy định chung (Chương I)**

Quy định thí điểm một số cơ chế, chính sách trên các lĩnh vực quản lý và quy hoạch, huy động vốn đầu tư, tài chính - ngân sách, hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển và thí điểm mô hình chính quyền đô thị đối với thành phố Đà Nẵng (Điều 1). Đối tượng điều chỉnh gồm cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp và các tổ chức cá nhân có liên quan (Điều 2). Đồng thời, bổ sung giải thích từ ngữ về “*Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo*” do chưa có định nghĩa theo quy định hiện hành (Điều 3).

### **3. Về cơ chế, chính sách để phát triển Thành phố (Chương II)**

Dự thảo Nghị quyết quy định 04 nhóm chính sách đặc thù thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng khác với quy định hiện hành hoặc chưa có quy định, cụ thể:

#### **3.1. Về điều chỉnh quy hoạch Thành phố (Điều 4)**

Dự thảo Nghị quyết quy định:

*“1. Trên cơ sở quy hoạch Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:*

*a) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố;*

*b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch Thành phố;*

*c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định điều chỉnh quy hoạch thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;*

*d) Căn cứ điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 5, 6 Điều 53 của Luật Quy hoạch.*

*2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị:*

*Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.”*

- Về điều chỉnh quy hoạch Thành phố: Theo quy định của Luật Quy hoạch thì trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch Thành phố được thực hiện như đối với việc lập quy hoạch mới (Khoản 2 Điều 54) nên Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố (Khoản 1 Điều 54), phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (Khoản 2 Điều 15) và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch (Khoản 1 Điều 51). Việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện khi có một trong các căn cứ quy định tại Điều 53 Luật Quy hoạch<sup>6</sup>.

- Về điều chỉnh quy hoạch đô thị: Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (Khoản 2 Điều 51) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Khoản 7, Khoản 10 Điều 29), Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng.

Trong khi đó, trước khi Luật Quy hoạch có hiệu lực thì tại Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ, Thành phố đã được phân cấp điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương trong từng giai đoạn (Điều 8) và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện (Khoản 3 Điều 9).

<sup>6</sup> (1) Có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch; (2) Có sự điều chỉnh của quy hoạch cao hơn làm thay đổi nội dung quy hoạch hoặc có sự mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp; (3) Có sự thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính làm ảnh hưởng đến tính chất, quy mô không gian lãnh thổ của quy hoạch; (4) Do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh làm thay đổi mục tiêu, định hướng, tổ chức không gian lãnh thổ của quy hoạch; (5) Do biến động bất thường của tình hình kinh tế - xã hội làm hạn chế nguồn lực thực hiện quy hoạch; (6) Do sự phát triển của khoa học, công nghệ làm thay đổi cơ bản việc thực hiện quy hoạch; (7) Do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Do đó, để đảm bảo rút gọn thời gian, trình tự thủ tục phù hợp với mô hình thí điểm chính quyền đô thị theo hướng phân cấp, tăng cường trách nhiệm của chính quyền Thành phố nêu tại Chương III Dự thảo Nghị quyết thì đề xuất phân quyền cho Hội đồng nhân dân (HĐND), Ủy ban nhân dân (UBND) Thành phố, Chủ tịch UBND thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch Thành phố, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị Thành phố như quy định tại dự thảo Nghị quyết.

Tuy nhiên, để đảm bảo phù hợp với năng lực chuyên môn và tiến trình phát triển của Thành phố, đối với nội dung điều chỉnh quy hoạch Thành phố, dự thảo Nghị quyết quy định việc điều chỉnh quy hoạch chỉ được thực hiện đối với các trường hợp căn cứ mà khi thực hiện điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu quy hoạch quy định tại các khoản 2, 5, 6 Điều 53 Luật Quy hoạch. Việc điều chỉnh quy hoạch trong các trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4, 7 Điều 35 làm thay đổi mục tiêu quy hoạch do ảnh hưởng phạm vi, quy mô lớn thì vẫn thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật Quy hoạch.

Việc áp dụng chính sách này sẽ tăng cường phân cấp, đảm bảo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian thực hiện cho các thủ tục lập điều chỉnh quy hoạch thành phố, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị so với quy định hiện hành trong quá trình điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương. Đây là giải pháp nhằm đẩy mạnh cải cách hành chính, tăng cường phân cấp quản lý và tạo sự chủ động, tăng tính trách nhiệm để Thành phố thực hiện nhiệm vụ của địa phương.

### **3.2. Về huy động vốn đầu tư phát triển (Điều 5)**

Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: *“Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.”*

Theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) năm 2015, thành phố Đà Nẵng thuộc nhóm các địa phương có mức dư nợ vay không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp. Sau khi xin ý kiến của Ủy ban Thường vụ Quốc hội (quy định tại Điều 74 của Luật NSNN<sup>7</sup>), Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, chính sách, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Theo đó, quy định mức dư nợ vay của thành phố Đà Nẵng không vượt quá 40% thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp. Theo báo cáo của UBND Thành phố, với quy định này, theo dự toán ngân sách năm 2019 đã được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 73/2018/QH14 ngày 14/11/2018 thì mức dư nợ vay tối đa

<sup>7</sup> Điều 74 Luật Ngân sách nhà nước quy định *“Chính phủ quy định về một số cơ chế, chính sách tài chính - ngân sách đặc thù đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội cho ý kiến trước khi thực hiện, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất”*

của Thành phố là 6.577 tỷ đồng, nếu nâng mức dư nợ vay lên 60%, tính theo dự toán năm 2019 đã được Quốc hội giao, dư nợ vay tối đa của Thành phố khoảng 9.865 tỷ đồng, tăng 3.288 tỷ đồng so với quy định hiện hành. Tính theo dự toán năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, mức dư nợ vay tối đa của Thành phố theo quy định tại Nghị định số 144/2016/NĐ-CP là 7.544 tỷ đồng<sup>8</sup> (dư nợ vay của Thành phố đến ngày 31/01/2020 là 538 tỷ đồng, bằng 7,13% mức dư nợ vay cho phép), nếu tăng mức dư nợ vay lên 60% thì dư nợ vay tối đa khoảng 11.316 tỷ đồng, tăng 3.772 tỷ đồng so với quy định hiện hành.

Việc quy định tăng giới hạn mức dư nợ vay bảo đảm cho thành phố Đà Nẵng có thêm dự địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, thay vì cấp phát như hiện nay<sup>9</sup>. Đồng thời đáp ứng được nhu cầu vay lại vốn nước ngoài đã ký Hiệp định hoặc dự kiến kêu gọi vốn vay ODA và vay ưu đãi của các Nhà tài trợ định trong thời gian tới để thực hiện đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm của thành phố với tổng nhu cầu vốn khoảng gần 6,3 tỷ USD<sup>10</sup>. Mức dư nợ vay này vẫn thấp hơn mức dư nợ vay tối đa áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh theo Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về cơ chế, chính sách đặc thù thí điểm đối với phát triển thành phố Hồ Chí Minh là 90%.

Việc tăng mức dư nợ vay này được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công của cả nước, vì tổng mức vay và bội chi ngân sách của thành phố Đà Nẵng hàng năm theo quy định của Luật NSNN do Quốc hội quyết định. Đồng thời, tạo điều kiện cho thành phố có thêm nguồn lực để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội, huy động vốn đầy đủ, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách của địa phương kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030 nhưng vẫn đảm bảo an toàn, bền vững nợ công.

**3.3. Về quản lý tài chính - ngân sách (Điều 6):** gồm 04 chính sách cụ thể như sau:

3.3.1. Khoản 1 quy định về ổn định tỷ lệ điều tiết ngân sách về trung ương: *“Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025, Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.”*

Hiến pháp quy định ngân sách nhà nước gồm ngân sách trung ương và ngân sách địa phương, trong đó ngân sách trung ương giữ vai trò chủ đạo, đảm bảo

<sup>8</sup> Thu ngân sách địa phương hưởng theo phân cấp năm 2019 là 16.443 tỷ đồng, năm 2020 là 18.860 tỷ đồng.

<sup>9</sup> Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

<sup>10</sup> Theo báo cáo của thành phố Đà Nẵng thì nhu cầu vay vốn đầu tư gồm: Dự án phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng vay vốn WB là khoảng 314 triệu USD, (Khoản vốn vay bổ sung là 86,185 triệu USD đã ký Hiệp định năm 2018). Các dự án đã ký MOU hoặc đang kêu gọi đầu tư trong thời gian tới như: Dự án Cảng Liên Chiểu dự kiến 147 triệu USD; Dự án Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng dự kiến 678 triệu USD; Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Đà Nẵng dự kiến 137 triệu USD; Dự án xây dựng hệ thống tàu điện ngầm Đà Nẵng (gồm 2 trục: Đông - Tây, Nam - Bắc) dự kiến 4 tỷ USD; Dự án Đường sắt đô thị Đà Nẵng (gồm 2 tuyến) dự kiến 750 triệu USD; Dự án xây dựng thành phố thông minh tại Đà Nẵng dự kiến 201,4 triệu USD;...



nhiệm vụ chi của quốc gia và Quốc hội quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và địa phương.

Luật NSNN năm 2015 quy định Quốc hội quyết định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng địa phương đối với các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 35 của Luật này (Khoản 6 Điều 19) và Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước (Khoản 5 Điều 20). Như vậy, căn cứ khả năng thu, nhu cầu chi và theo nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ do Ủy ban Thường vụ Quốc hội ban hành, các địa phương có thể nhận được bổ sung cân đối hoặc điều tiết một phần nguồn thu phân chia về ngân sách trung ương, tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia và số bổ sung cân đối trong thời kỳ ổn định ngân sách<sup>11</sup>.

Khoản 8, Điều 9 Luật NSNN năm 2015 quy định “*Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương phải tăng khả năng tự cân đối, phát triển ngân sách địa phương, thực hiện giảm dần tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên so với tổng chi ngân sách địa phương hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) nộp về ngân sách cấp trên đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách để tăng nguồn lực cho ngân sách cấp trên thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia và phát triển đồng đều giữa các địa phương*”.

Mặt khác, tại Khoản 3, Điều 5 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 cũng quy định nội dung tương tự với nguyên tắc là Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố Đà Nẵng để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Do đó, để đảm bảo tính ổn định và tạo điều kiện cho Thành phố có nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, việc quy định như dự thảo Nghị quyết là phù hợp với Luật NSNN.

3.3.2. Khoản 2 quy định về bổ sung có mục tiêu từ ngân sách Trung ương: “*Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định của Luật ngân sách nhà nước) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13 so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện năm trước.*”

*Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định*

---

<sup>11</sup> Khoản 23 Điều 4 Luật NSNN quy định thời kỳ ổn định ngân sách là thời kỳ ổn định tỷ lệ phần trăm (%) phân chia các khoản thu giữa các cấp ngân sách và số bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên cho ngân sách cấp dưới trong thời gian 05 năm, trùng với kỳ kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội 05 năm hoặc theo quyết định của Quốc hội.

*mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại Điều này”.*

- Khoản 1, Điều 5, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ đã cho Thành phố đang được hưởng cơ chế quy định tại dự thảo Nghị quyết. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội cũng quy định chính sách đặc thù tương tự áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh.

Sau hơn 2 năm ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ, mặc dù có cơ chế ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhưng trên thực tế chưa thực hiện được do số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố trong 2 năm 2017, 2018 không đạt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, việc quy định nội dung như tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết sẽ giúp Thành phố tiếp tục được hưởng cơ chế đã được quy định tại Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ để khuyến khích Thành phố phấn đấu tăng thu NSNN để đóng góp cho ngân sách trung ương, đồng thời để trung ương có cơ sở hỗ trợ cho ngân sách Thành phố trong những năm tiếp theo.

3.3.3. Khoản 3 quy định về sử dụng nguồn cải cách tiền lương: *“Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân thành phố được quyết định:*

a) *Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý;*

b) *Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định; ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;*

c) *Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm.*

d) *Việc chi thu nhập bình quân tăng thêm theo Điểm a, Điểm c, Khoản 3 Điều này trên cơ sở tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức lương*

*không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ và phải gắn với vị trí việc làm, sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.”*

Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương<sup>12</sup>, Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 của Quốc hội<sup>13</sup>, Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ<sup>14</sup> quy định các địa phương phải tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, đối với các địa phương có nguồn dư sau khi thực hiện cải cách tiền lương phải chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương cho thời kỳ tiếp theo.

Theo báo cáo của Thành phố, trong thời gian vừa qua, sau khi thành phố Đà Nẵng đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo quy định và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách do trung ương ban hành<sup>15</sup> thì nguồn cải cách tiền lương của thành phố Đà Nẵng còn dư nguồn khá lớn, không sử dụng làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách địa phương. Theo báo cáo của Thành phố, tính đến tháng 12/2019 còn dư trên 3.000 tỷ đồng kể cả nguồn trích tại các cơ quan đơn vị và sau khi dự kiến chi cho đầu tư xây dựng cơ bản. Dự kiến năm 2020 sẽ dư khoảng 9.500 tỷ đồng.

Tại Nghị quyết số 86/2019/QH14 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quốc hội cho phép các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội có quy định cho phép thành phố Hồ Chí Minh được quyết định sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách thành phố để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và chi thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành tương tự như nội dung dự thảo Nghị quyết.

Đồng thời, việc chi thu nhập tăng thêm là phù hợp với định hướng chỉ đạo của Ban chấp hành Trung ương Đảng Khóa XII tại Nghị quyết 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, theo đó *“Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương,*

---

<sup>12</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

<sup>13</sup> Nghị quyết số 49/2017/NQ/2014 ngày 13/11/2017 của Quốc hội quy định *“Trong giai đoạn 2018-2020, các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trong trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép sử dụng nguồn lương còn dư để đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật”;*

<sup>14</sup> Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức.

<sup>15</sup> Phần ngân sách trung ương phải hỗ trợ theo chế độ quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ

*các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý”.*

Để chủ động cho Thành phố và sử dụng hiệu quả nguồn lực tích lũy nhân rồi, dự thảo Nghị quyết quy định cho phép Thành phố được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ, tương tự cơ chế áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội để tăng nguồn lực chi đầu tư phát triển, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đồng thời, việc thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm sẽ nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức của thành phố đảm bảo cuộc sống, chi phí sinh hoạt tại một đô thị phát triển nhanh, góp phần tạo động lực để thi hành công vụ hiệu quả, động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hơn nữa năng suất phục vụ và hiệu quả công việc.

#### 3.3.4. Khoản 4 về phí, lệ phí và thuế

a) Điểm a, Khoản 4 dự thảo Nghị quyết quy định *“Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.*

*Việc thực hiện chính sách này phải đảm bảo có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành nghề ưu đãi đầu tư; đảm bảo sự thống nhất thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn thành phố.”*

- Về thẩm quyền ban hành phí, lệ phí mới chưa có trong Danh mục Luật Phí, lệ phí thì Điều 17 Luật Phí, lệ phí quy định: giữa hai kỳ họp Quốc hội, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các phí, lệ phí, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất. Do đây là cơ chế thí điểm, chỉ áp dụng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nên dự thảo Nghị quyết cho phép HĐND thành phố quyết định ban hành phí, lệ phí mới, tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí có trong Danh mục phí, lệ phí.

- Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội cho phép HĐND thành phố Hồ Chí Minh quyết định nội dung tương tự dự thảo Nghị quyết.

Quy định này sẽ trao quyền cho HĐND Thành phố điều chỉnh chính sách về phí, lệ phí đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để phát huy vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế, nhất là đối với một số lĩnh vực, ngành nghề cần định hướng phát triển nhằm đạt mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới. Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng tương đối ổn định và phát triển; số thu NSNN (giai đoạn 2013 - 2017) tăng bình quân 25% năm (bao gồm cả tiền sử dụng đất). Tuy nhiên, một số



lĩnh vực, ngành nghề có tốc độ tăng trưởng cao nhưng thiếu tính bền vững; chính sách thuế, phí và lệ phí hiện hành chưa bao quát hết nguồn thu phát sinh trên địa bàn, chưa thực sự là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế; một số lĩnh vực đóng góp nguồn thu cho ngân sách chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng, bên cạnh đó một số lĩnh vực công nghệ cao chưa có động lực khuyến khích nhà đầu tư. Do đó, có thể xem xét để thành phố Đà Nẵng áp dụng cơ chế này tương tự như cơ chế đã áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết 54/2017/QH14 nêu trên.

b) Điểm b, Khoản 4 dự thảo Nghị quyết quy định “*Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, phụ cấp (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập từ kinh doanh phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025.*”

Trong giai đoạn 2008-2018, để khuyến khích thu hút đầu tư vào Khu kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 cho phép áp dụng giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại Khu kinh tế. Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế năm 2014 đã bãi bỏ quy định này.

Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ Thông tin tập trung (KCNTT), Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao (KCNC) Đà Nẵng, Quyết định số 1967/QĐ-TTg ngày 07/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ công nhận Công viên phần mềm Đà Nẵng là KCNTT tập trung đều không đề cập đến việc ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, người lao động (kể cả người Việt Nam và nước ngoài) làm việc tại KCNTT, KCNC Đà Nẵng.

Trong khi đó, tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị đã định hướng xây dựng và phát triển KCNC của thành phố Đà Nẵng trở thành khu đô thị sáng tạo – khoa học – công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế và tận dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 để tập trung phát triển một số ngành công nghệ cao như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Do vậy, để thu hút nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ đáp ứng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực công nghệ thông tin tập trung, công nghệ cao, dự thảo Nghị quyết đề xuất thí điểm chính sách này cho KCNTT và KCNC tại thành phố Đà Nẵng áp dụng trong 5 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025 để khuyến khích nhà quản lý, nhà khoa học sớm đến làm việc tại 2 khu này tại thành phố Đà Nẵng. Quy định

này trước đây đã được Chính phủ đề xuất tại dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.

3.3.5. Khoản 5 dự thảo Nghị quyết quy định “*Hội đồng nhân dân thành phố quyết định mức thu nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt của Thành phố*”

Chính sách tiền lương là một chính sách quan trọng trong hệ thống chính sách kinh tế - xã hội. Tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập chính đảm bảo đời sống của người lao động và gia đình người hưởng lương. Việc trả lương đúng là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao công hiến làm việc, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển vững. Trên tinh thần đó, dự thảo Nghị quyết quy định cho phép HĐND Thành phố quyết định mức thu nhập và mức hỗ trợ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ. Việc áp dụng chính sách này phù hợp với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp: “*Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan tổ chức, đơn vị và quyết định chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao*” và phù hợp với Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị đã định hướng cần có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo và bồi dưỡng và sử dụng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Hiện nay, để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đến làm việc tại thành phố Hồ Chí Minh, tại Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Quốc hội đã cho phép HĐND thành phố Hồ Chí Minh được quyền thực hiện quy định tương tự.

#### **3.4. Về hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển (Điều 7)**

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều Nghị quyết để định hướng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như “*Khuyến khích và tạo thuận lợi, hỗ trợ khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo*”<sup>16</sup> và đồng ý chủ trương cho phép “*Áp dụng các cơ chế, chính sách đặc biệt, có tính đột phá đối với các trung tâm đổi mới sáng tạo*” và “*Khuyến khích các trường đại học, doanh nghiệp, tổ chức trong nước và nước ngoài thành lập các trung tâm đổi mới sáng tạo tại Việt Nam*”<sup>17</sup>.

<sup>16</sup> Nghị quyết số 05-NQ/TW ngày 01/11/2016 của Hội nghị lần thứ tư Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế.

<sup>17</sup> Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

Bên cạnh đó, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, Luật Chuyển giao công nghệ đều có quy định về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về cơ sở vật chất, đào tạo, thu hút đầu tư, ưu đãi ưu đãi về thuế cho các tổ chức, cá nhân hỗ trợ khởi nghiệp đổi mới sáng tạo hoặc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Tuy nhiên, các Luật nêu trên không quy định cụ thể về mức hỗ trợ cũng như mức ưu đãi về thuế nên thực chất các doanh nghiệp chưa được hưởng chính sách này trên thực tế.

Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị xác định mục tiêu đến năm 2030 xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ phát triển của đất.

Do vậy, để thực hiện mục tiêu, định hướng và chủ trương của Bộ Chính trị tại các Nghị quyết nêu trên và cụ thể hóa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa dự thảo Nghị quyết quy định 02 nội dung:

*Thứ nhất*, cho phép Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định trong phạm vi ngân sách của mình các hình thức hỗ trợ đầu tư xây dựng các khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển. Đồng thời, cho phép các dự án đầu tư hạ tầng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển được hưởng ưu đãi thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Đây là mức ưu đãi thuế tương đương với mức ưu đãi thuế thu nhập doanh nghiệp áp dụng đối với doanh nghiệp công nghệ cao và trước đây đã được Chính phủ đề xuất với Quốc hội tại dự thảo Luật đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.

*Thứ hai*, hiện nay, doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo chủ yếu là doanh nghiệp nhỏ và vừa nhưng một số phương thức hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa còn chưa cụ thể nên thực tế chưa đi vào cuộc sống. Do vậy, để thu hút được các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo đầu tư tại Thành phố, dự thảo Nghị quyết quy định cụ thể các mức hỗ trợ đã được quy định về nguyên tắc tại Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, cụ thể gồm 2 chính sách sau:

- Cho phép Hội đồng nhân dân quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 17 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa;

- Các dự án đầu tư tại Thành phố của các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo được hưởng thuế suất 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế. Việc quy

định nội dung này để đảm bảo các doanh nghiệp nhỏ và vừa đổi mới sáng tạo được hưởng mức thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp cao hơn thuế suất thông thường theo quy định của Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

#### **4. Về thí điểm mô hình chính quyền đô thị (Chương III)**

Với mục tiêu nâng cao: (i) Hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của các cấp chính quyền Thành phố và chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn Thành phố; phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế; (ii) Tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền đô thị; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại; (iii) Hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị, giữ vững vai trò lãnh đạo của cấp ủy Đảng, phát huy vai trò, trách nhiệm của Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội, đảm bảo quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại. Đồng thời, góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư trong và ngoài nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động... từ đó thúc đẩy chuyển dịch cơ cấu kinh tế của thành phố phù hợp với xu thế phát triển và hội nhập kinh tế quốc tế, đặc biệt là các ngành kinh tế mũi nhọn của thành phố như du lịch, dịch vụ, công nghệ cao.

Điều 111 Hiến pháp năm quy định: “1. Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam. 2. Cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định.”

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương:

- Khoản 14 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 44 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “*Chính quyền địa phương ở cấp quận là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở quận gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận*”.

- Khoản 17 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “*Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở phường gồm có Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường*”.

Căn cứ quy định nêu trên, Quốc hội có thể quy định chính quyền địa phương ở quận, phường không phải là cấp chính quyền địa phương. Do đó, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy có 02 phương án về thí điểm tổ chức chính quyền tại Thành phố:



**4.1. Phương án 1 (Điều 8 đến Điều 18):** Xây dựng mô hình tổ chức 01 cấp chính quyền địa phương (cấp Thành phố) và 02 cấp hành chính (quận, phường)

Thực hiện theo phương án này, mô hình các cấp chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng được thiết kế như sau:

(1) Tổ chức chính quyền cấp thành phố: Là một cấp chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương

a) Về HĐND Thành phố:

- Cơ cấu tổ chức HĐND thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương (CQĐP). Ngoài ra, khi không tổ chức HĐND ở quận, phường, để thực hiện vai trò giám sát của HĐND, Thường trực HĐND thành lập các Tổ đại biểu, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND Thành phố tại các quận (Điều 9).

Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND Thành phố là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách tại các quận, phường. Tổ đại biểu HĐND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP tại quận, phường và các nhiệm vụ khác do HĐND Thành phố hoặc Thường trực HĐND Thành phố phân công trên địa bàn quận, phường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn HĐND Thành phố thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP và bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn từ HĐND ở quận, phường gồm: (1) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán cấp mình (bao gồm dự toán ngân sách UBND quận, UBND phường); điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; (2) Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường; (3) Giám sát hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận; (4) Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp (Điều 10).

b) Về UBND thành phố:

- Cơ cấu, tổ chức các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố thực hiện theo các quy định khung của Chính phủ, có xét đến tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước ở đô thị để UBND Thành phố xây dựng đề án về số lượng, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức CQĐP, các quy định pháp luật khác liên quan và bổ sung một số nhiệm vụ từ HĐND quận: (1) Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình (bao gồm dự toán ngân sách UBND quận, UBND phường) trình HĐND Thành phố quyết định. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình HĐND Thành

phổ phê chuẩn; (2) Phê duyệt kế hoạch triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của UBND quận; quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công; (3) Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận (Điều 11).

- Do không tổ chức HĐND cấp quận nên bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND Thành phố được bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND quận, huyện, trừ trường hợp đối với huyện Hoà Vang được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức CQĐP (Điều 12).

(2) Về tổ chức chính quyền tại quận (Điều 13 đến Điều 15): Việc quy định thí điểm việc không tổ chức HĐND quận tại Thành phố bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 – 2026. Theo đó, tại những nơi thực hiện thí điểm, HĐND quận chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc. UBND quận nhiệm kỳ 2016-2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi UBND quận nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập. Tuy nhiên, chỉ áp dụng mô hình không tổ chức HĐND ở các quận. Đối với huyện Hòa Vang, vẫn tiếp tục duy trì một cấp chính quyền hoàn chỉnh gồm HĐND và UBND huyện.

Chính quyền địa phương ở các quận là UBND quận. UBND quận là cơ quan hành chính nhà nước ở quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác có liên quan, các nhiệm vụ quyền hạn được đề xuất thí điểm tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và theo phân cấp; uỷ quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố.

- Cơ cấu, tổ chức: UBND quận gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự quận. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của UBND quận.

- Chế độ làm việc: UBND quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch UBND quận là người đứng đầu UBND quận chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND, Chủ tịch UBND Thành phố, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, uỷ quyền của UBND, Chủ tịch UBND Thành phố và ký các văn bản của UBND quận (Điều 13)

- Nhiệm vụ quyền hạn: UBND quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác của pháp luật có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khi không tổ chức HĐND quận, cụ thể: (1) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc UBND Thành phố. (2) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công. (3) Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các phường trực thuộc.

- Do không tổ chức HĐND ở phường nên bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND quận được bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và cách chức Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường.

(3) Về tổ chức chính quyền tại phường (Điều 16 đến Điều 18): Việc quy định thí điểm việc không tổ chức HĐND phường tại Thành phố bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 – 2026. Theo đó, tại những nơi thực hiện thí điểm, HĐND phường chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc. UBND phường nhiệm kỳ 2016-2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi UBND phường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập. Tuy nhiên, chỉ áp dụng mô hình không tổ chức HĐND ở các phường đô thị, tổ chức cơ quan hành chính theo thiết chế UBND phường. Đối với các xã ở huyện Hòa Vang, vẫn tiếp tục duy trì một cấp chính quyền hoàn chỉnh gồm HĐND và UBND xã.

- UBND phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác có liên quan, các nhiệm vụ quyền hạn được đề xuất thí điểm tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và theo phân cấp, ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, UBND, Chủ tịch UBND quận.

- Cơ cấu tổ chức: UBND phường gồm Chủ tịch, một đến hai Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của UBND phường.

- Chế độ làm việc: UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch UBND phường là người đứng đầu UBND phường, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND quận và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường, trực tiếp quản lý, sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của cơ quan cấp trên; ký các văn bản của UBND phường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Khi thí điểm phương án tổ chức chính quyền địa phương ở phường là UBND phường (không tổ chức HĐND phường) ngoài việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì sẽ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 17 dự thảo Nghị quyết.

\*Việc lựa chọn phương án này sẽ có những ưu điểm sau:

- Phù hợp với Điều 111 Hiến pháp và cụ thể hoá quy định Khoản 14 và Khoản 17 sửa đổi, bổ sung Điều 44, Điều 58 của Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức CQĐP.

- Đây là mô hình chính quyền mà thành phố Đà Nẵng đã được chọn thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND tại 07 quận, huyện và 45 phường và có kết quả tốt trong giai đoạn 2009-2016<sup>18</sup>, cơ bản tạo được sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân Thành phố.

<sup>18</sup> Theo kết quả điều tra xã hội học của UBND thành phố Đà Nẵng (với 500 phiếu khảo sát): có 84% đồng ý không tổ chức HĐND ở quận, huyện, phường; gần 69% ý kiến của người dân cho rằng việc thực hiện thí điểm không ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền đại diện và làm chủ của người dân; 62,6% số người được hỏi đánh giá việc công khai, minh bạch các chế độ, chính sách đến người dân được tăng cường.

- Giai đoạn 2009-2016, dù không tổ chức HĐND nhưng UBND các cấp vẫn hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác chỉ đạo điều hành quản lý hành chính của UBND từ cấp Thành phố đến quận, phường được xuyên suốt, cụ thể hơn, đảm bảo sự điều hành được trực tiếp, nâng cao tính chủ động của cơ quan hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Bộ máy cơ cấu tổ chức của các quận, phường gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, cơ quan hành chính ở quận, phường tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách của địa phương trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của mỗi vị trí việc làm.

- Phù hợp với đặc điểm, tính chất của quản lý đô thị trên địa bàn quản lý nhỏ gọn, số lượng đơn vị hành chính cấp quận ít (có 06 quận) nếu so sánh với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo phương án này tạo thuận lợi nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn đô thị, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Thực hiện tinh giản biên chế, giảm được phân chi ngân sách cho hoạt động của HĐND và phụ cấp đại biểu HĐND ở quận và ở phường<sup>19</sup>. Đồng thời nhân sự của UBND cấp quận, cấp phường đều thực hiện chế độ bổ nhiệm nên thuận lợi hơn trong chỉ đạo điều hành các công việc hành chính trên toàn địa bàn.

\*Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số hạn chế sau:

- Có sự xáo trộn trong tổ chức, hoạt động của bộ máy chính quyền ở quận, phường và trong phân cấp quản lý giữa các cấp.

- Việc không tổ chức HĐND ở cấp quận, phường sẽ có tác động đến tâm tư nguyện vọng của những người đang công tác ở quận, phường; vẫn còn có ý kiến băn khoăn trong việc đảm bảo quyền đại diện, thực hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

- Phải điều chỉnh, sửa đổi, ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với mô hình tổ chức mới.

**4.2. Phương án 2:** Xây dựng mô hình tổ chức 02 cấp chính quyền (cấp thành phố và quận) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường thuộc quận).

Mô hình các cấp chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng được thiết kế như sau (Điều 8 đến Điều 14):

(1) Chính quyền cấp Thành phố: Thực hiện như hiện nay, là một cấp chính quyền gồm có HĐND và UBND. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố thực hiện như phương án 1.

(2) Tại quận: Cơ bản thực hiện như hiện nay, là một cấp chính quyền gồm có HĐND và UBND. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận thực hiện theo quy định khung của Chính phủ.

Quy định nhiệm vụ quyền hạn của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận nơi không tổ chức HĐND phường: HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận thực hiện

<sup>19</sup> Dự kiến sẽ giảm khoảng 43.703 triệu đồng/năm.



các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác của pháp luật có liên quan và được bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) HĐND quận được bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn: (1) Quyết định, phân bổ, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách; phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách quận theo quy định của Luật NSNN; (2) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại phường theo quy định của Luật Đầu tư công; (3) Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thuộc quận; (4) Giám sát việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp mình ở phường; giám sát hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND phường.

b) UBND quận được bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng, trình HĐND cùng cấp quyết định các nội dung về dự toán thu, chi ngân sách; quyết toán thu, chi ngân sách của các phường trực thuộc; chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại phường và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND quận.

- Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.

c) Chủ tịch UBND quận được bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn:

- Chủ tịch UBND quận được bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và cách chức Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường.

- Tuyên dụng, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật công chức phường.

- Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường.

(3) Tại phường: UBND phường khi thực hiện thí điểm là cơ quan hành chính trực thuộc UBND quận đặt tại địa bàn phường. Việc quy định thí điểm việc không tổ chức HĐND phường tại Thành phố bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 – 2026. Theo đó, tại những nơi thực hiện thí điểm, HĐND phường chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc. UBND phường nhiệm kỳ 2016-2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi UBND phường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập. Tuy nhiên, chỉ áp dụng mô hình không tổ chức HĐND ở các phường đô thị, tổ chức cơ quan hành chính theo thiết chế UBND phường. Đối với các xã ở huyện Hòa Vang, vẫn tiếp tục duy trì một cấp chính quyền hoàn chỉnh gồm HĐND và UBND xã.

Khi không tổ chức HĐND phường thì vị trí, chức năng của UBND phường cũng được thay đổi, cụ thể:

- Về chức năng nhiệm vụ: UBND phường ngoài việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì sẽ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 13 dự thảo Nghị quyết

- Về cơ cấu tổ chức: dự thảo Nghị quyết quy định UBND phường gồm Chủ tịch, một đến hai Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ

huy quân sự phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý của UBND phường.

- Về chế độ làm việc: UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và đề cao thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND phường. Cụ thể, Chủ tịch UBND phường là người lãnh đạo và điều hành hoạt động của UBND phường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, UBND quận, Chủ tịch UBND quận về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, của Chủ tịch UBND phường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Chủ tịch UBND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ khác theo quy định chi tiết của Chính phủ.

\*Việc lựa chọn phương án này sẽ có những ưu điểm sau:

- Cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền thành phố khu vực các quận gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy hơn, thông suốt hơn, cơ quan hành chính phường sẽ tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách tại địa bàn trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của từng vị trí qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước nhưng vẫn bảo đảm được quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân.

- Đảm bảo tính kế thừa cao, giữ được tương đối ổn định về mô hình tổ chức chính quyền quận; chỉ có điều chỉnh nhất định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND quận và UBND phường cho phù hợp với đặc điểm quản lý của chính quyền đô thị.

- Tạo sự đa dạng về tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc thù của từng loại đơn vị hành chính, tạo nên sự năng động, tự chủ trong hoạt động bộ máy chính quyền đô thị và ủy ban hành chính cấp phường.

- Thực hiện tinh giản biên chế, tiết kiệm được phần ngân sách chi cho hoạt động HĐND phường<sup>20</sup>.

\*Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có các hạn chế sau:

- Chưa thực hiện triệt để yêu cầu tinh gọn bộ máy gắn với chủ trương cải cách hành chính và chưa thể hiện rõ nét mô hình tổ chức chính quyền đô thị, chưa khắc phục được triệt để sự chưa phù hợp trong tổ chức, hoạt động chính quyền quận, huyện đang đô thị hoá, hạn chế tính thống nhất, thông suốt, nhanh nhạy của quản lý nhà nước phục vụ nhân dân đô thị.

- Dự báo sẽ tạo ra sự phát triển không đồng đều giữa các khu vực trong cùng một địa bàn Thành phố; cần có thời gian để thực hiện việc nghiên cứu sâu về phân cấp, phân quyền cho mỗi cấp chính quyền và cấp hành chính để đảm bảo rõ ràng, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng địa bàn.

- Việc không tổ chức HĐND phường có thể tác động đến tâm tư, nguyện vọng của những người đang công tác tại phường.

## **5. Về áp dụng luật (Điều 19)**

<sup>20</sup> Dự kiến sẽ giảm khoảng 27.945 triệu đồng/ năm

Khoản 1 và Khoản 2 quy định: Việc quản lý quy hoạch, huy động vốn đầu tư phát triển, tài chính - ngân sách nhà nước; hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đối với Thành phố được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Nghị quyết này không có quy định thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này

Nội dung này phù hợp với Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật (điểm b Khoản 2 Điều 15) theo đó Quốc hội ban hành nghị quyết để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành.

## **6. Về điều khoản thi hành (Điều 20)**

6.1. Khoản 1 quy định: Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

6.2. Khoản 2 quy định: trong phạm vi, quyền hạn của mình, Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thực hiện và ban hành một số nội dung cần hướng dẫn thực hiện trong lĩnh vực quy hoạch; tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND quận và UBND, Chủ tịch UBND phường; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức quận, phường; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận, huyện và phường; Chỉ đạo Thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội.

6.3. Khoản 3 quy định: HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện; ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện phân cấp, ủy quyền cụ thể cho chính quyền địa phương ở quận, huyện; thực hiện sắp xếp các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức phường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư theo quy định của pháp luật; Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.

6.4. Khoản 5 quy định: Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

## **VI. GIẢI TRÌNH, TIẾP THU Ý KIẾN CỦA CÁC CƠ QUAN**

Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã có các văn bản số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020, số 635/BKHĐT-KTĐPLT ngày 05/2/2020 và số 757/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/02/2020 xin ý kiến góp ý đối với dự thảo Tờ trình Chính phủ và Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội của các bộ, cơ quan ngang bộ và UBND thành phố Đà Nẵng. Đến nay, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã nhận được văn bản ý kiến

đóng góp của 13/19 bộ, cơ quan ngang bộ<sup>21</sup> và UBND thành phố Đà Nẵng góp ý về dự thảo Nghị quyết, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu, giải trình như sau:

### 1. Về các ý kiến thống nhất

- Bộ Công thương, Bộ Công An, Bộ Quốc phòng, Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Giao thông vận tải, Bộ Giáo dục và Đào tạo, Ngân hàng Nhà nước và UBND Thành phố có ý kiến thống nhất hoàn toàn với nội dung dự thảo.

- Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp, Bộ Ngoại giao, Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Bộ Thông tin và Truyền thông và Bộ Xây dựng có ý kiến thống nhất với dự thảo nhưng có đề nghị giải trình bổ sung một số nội dung được giải trình tại Mục 2 dưới đây.

### 2. Các ý kiến tiếp thu

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính, dự thảo Nghị quyết (i) bổ sung nội dung *“Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại Điều này”* vào khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết để đảm bảo quy định theo hướng Quốc hội xem xét, quyết định hỗ trợ cho thành phố với điều kiện ngân sách trung ương phải có vượt thu (ii) Tiếp thu một phần bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận, phường nơi không tổ chức HĐND quận và nhiệm vụ, quyền hạn UBND quận nơi không tổ chức HĐND phường quy định về dự toán thu, chi ngân sách để phù hợp với quy định của Luật NSNN.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, dự thảo Nghị quyết bổ sung (i) quy định điều khoản chuyển tiếp đối với hoạt động của HĐND cấp quận, huyện từ ngày 01/01/2021 (tại Điều 21); (ii) sửa đổi điểm b Khoản 4 Điều 6 quy định Quốc hội quyết định giảm giảm 50% thuế thu nhập cá nhân cho phù hợp với Hiến pháp và (iii) đã hoàn thiện xây dựng Hồ sơ dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Mục II Chương III Luật ban hành VBQPPL năm 2015.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Thông tin và Truyền thông, dự thảo Nghị quyết bổ sung các phân tích về ưu điểm, nhược điểm của từng phương án thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị làm cơ sở lựa chọn phương án đảm bảo phù hợp.

- Tiếp thu ý kiến Bộ Ngoại giao, dự thảo Nghị quyết bổ sung: (i) nội dung về *“Chính phủ quy định cụ thể về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố; phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch Thành phố và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị quy định tại Điều 4 Nghị quyết này”*; (ii) bổ sung *“giao cho Hội đồng nhân dân thành phố quyết định”* tại

<sup>21</sup> Các Bộ, cơ quan ngang Bộ đã có ý kiến: Bộ Tài chính; Bộ Tư pháp; Bộ Công thương; Bộ Công an; Bộ Quốc phòng; Bộ Khoa học và Công nghệ; Bộ Ngoại giao; Bộ Thông tin và Truyền thông; Bộ Giao thông vận tải; Ngân hàng Nhà nước; Bộ Lao động - Thương binh và Xã hội, Xây dựng.

Các Bộ, cơ quan ngang Bộ chưa có ý kiến: Văn phòng Chính phủ, Bộ Nội vụ; Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn; Bộ Tài nguyên và Môi trường; Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Y tế.

khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị quyết và (iii) quy định về hiệu lực thi hành Nghị quyết, bổ sung nội dung “*Văn bản của chính quyền địa phương ở phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng*” tại Điều khoản thi hành của dự thảo Nghị quyết.

- Tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng, dự thảo Nghị quyết đã tách thành 02 khoản riêng vào Điều 4 quy định về điều chỉnh quy hoạch Thành phố và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, và bỏ nội dung liên quan đến việc lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị.

### **3. Về các ý kiến xin giải trình, bảo lưu:**

3.1. Về ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đề nghị cân nhắc đề xuất nội dung về quy định sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố để chi đầu tư phát triển và chi thu nhập tăng thêm, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:

Theo quy định, các địa phương phải tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định. Trường hợp đối với các địa phương có điều tiết về trung ương, sau khi đảm bảo nguồn cải cách tiền lương nếu còn dư phải chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương cho thời kỳ tiếp theo, không sử dụng vào mục đích khác khi chưa được cấp thẩm quyền cho phép.

Nghị quyết số 86/2019/QH14 về dự toán ngân sách năm 2020, Quốc hội đã cho phép các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, sau khi đảm bảo nguồn cải cách tiền lương và thực hiện chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến 2025 (không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ), trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng để đầu tư cho các dự án theo quy định của pháp luật.

Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương cho cán bộ, công chức, viên chức, Ban Chấp hành Trung ương Đảng đã định hướng cho phép mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số địa phương đã tự cân đối ngân sách, sau khi bảo đảm nguồn cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội theo quy định thì được chi thu nhập bình quân tăng không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản.

Trong thời gian qua, theo báo cáo của UBND Thành phố thì nguồn cải cách tiền lương sau khi đảm bảo theo quy định thì còn dư khá lớn (dự kiến năm 2020 sẽ dư khoảng 9.500 tỷ đồng). Để chủ động cho Thành phố sử dụng hiệu quả nguồn lực tích lũy nhàn rỗi thì việc dự thảo Nghị quyết cho phép Thành phố được chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương để chi đầu tư phát triển, chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức là phù hợp với chủ trương của Đảng và quy định của Quốc hội tại các Nghị quyết nêu trên. Chính sách này tương tự chính sách đã được Quốc hội cho phép áp dụng đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 và phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật (VBQPPL). Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết quy định.

3.2. Về ý kiến góp ý của Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp đề nghị không đề xuất và cân nhắc về quy định cho phép Thành phố được phép áp dụng trên địa bàn Thành phố phí, lệ phí mới chưa có trong Danh mục phí, lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ phí, lệ phí đã có trong Danh mục phí, lệ phí, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:

Theo quy định tại Luật Phí lệ, phí thì giữa hai kỳ họp Quốc hội, theo đề nghị của Chính phủ, Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi hoặc bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố tương đối ổn định, thu ngân sách tăng bình quân 25% (giai đoạn 2013-2017). Tuy nhiên, một số ngành nghề có tốc độ tăng trưởng cao nhưng thiếu bền vững. Chính sách thuế, phí, lệ phí hiện hành chưa bao quát hết nguồn thu phát sinh trên địa bàn nên chưa thực sự là công cụ điều tiết nền kinh tế vĩ mô, một số lĩnh vực đóng góp cho nguồn thu ngân sách chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng, ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng.

Do vậy, việc phân quyền cho Thành phố điều chỉnh chính sách phí, lệ phí sẽ đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để phát huy vai trò điều tiết nền kinh tế vĩ mô, tạo nguồn lực để phát triển kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội nhằm đạt mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố như định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết 43-NQ/TW. Chính sách này tương tự chính sách đã được Quốc hội cho phép áp dụng đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 54/2017/QH14, phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành VBQPPL. Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết quy định.

3.3. Về ý kiến góp ý của Bộ Tài chính đề nghị không đưa nội dung “*giảm 50% thuế thu nhập cá nhân...*” vào dự thảo Nghị quyết do việc miễn giảm thuế không những tác động đến mặt bằng chung giữa các đối tượng nộp thuế trong cả nước mà còn tác động đến cân đối ngân sách địa phương, ngân sách trung ương, Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin giải trình như sau:

Trong giai đoạn 2008-2018, để khuyến khích thu hút đầu tư vào khu kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 cho phép áp dụng giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) làm việc tại khu kinh tế. Tuy nhiên, Luật Thuế thu nhập cá nhân hiện hành đã bãi bỏ quy định này.

Các Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013, Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ và Quyết định số 1967/QĐ-TTg ngày 07/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ đều không đề cập việc ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân.

Trong khi đó, tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị đã định hướng xây dựng và phát triển KCNC của thành phố Đà Nẵng trở thành khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế. Do vậy, để thu hút nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ đáp ứng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực công nghệ thông tin tập trung, công nghệ cao, dự thảo Nghị quyết đề xuất thí điểm chính sách này cho KCNTT và KCNC tại thành phố Đà



Năng áp dụng trong 5 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025 để khuyến khích nhà quản lý, nhà khoa học sớm đến làm việc tại 2 khu này tại thành phố Đà Nẵng là phù hợp. Quy định này trước đây đã được Chính phủ đề xuất tại dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như dự thảo Nghị quyết quy định.

(Xin xem Bảng Tổng hợp chi tiết giải trình, tiếp thu gửi kèm theo)

## VII. MỘT SỐ VẤN ĐỀ XIN Ý KIẾN

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin ý kiến về mô hình thí điểm tổ chức quyền đô thị tại Thành phố:

- **Phương án 1:** Xây dựng mô hình tổ chức 01 cấp chính quyền (cấp thành phố) và 02 cấp hành chính (quận và phường).

- **Phương án 2:** Xây dựng mô hình tổ chức 02 cấp chính quyền gồm có HĐND và UBND (cấp thành phố và cấp quận, huyện, xã) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường thuộc quận).

Trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng và phân tích ưu điểm, nhược điểm của mỗi phương án như đã trình bày tại Mục V.4 tại Tờ trình này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư **ngiên về Phương án 1**. Đây cũng là phương án UBND Thành phố Đà Nẵng đã đề xuất

Bộ Kế hoạch và Đầu tư xin gửi kèm Tờ trình này gồm: (1) Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết của Quốc hội; (2) Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ; (3) Báo cáo thực trạng tổ chức, hoạt động chính quyền các cấp tại Thành phố; (4) Bảng giải trình chi tiết các chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị quyết; (5) Bảng tổng hợp tiếp thu, giải trình ý kiến các bộ, cơ quan liên quan; (6) Dự thảo Nghị quyết (02 Phương án); (7) Đề án về phát triển Thành phố đến năm 2030, tầm nhìn 2045; (8) Các tài liệu liên quan khác.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư kính trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- Văn phòng Chính phủ;
- Thứ trưởng Nguyễn Đức Trung;
- Thứ trưởng Trần Quốc Phương;
- Các: Bộ TP, TC, NV;
- UBND TP. Đà Nẵng;
- Sở KH&ĐT Thành phố Đà Nẵng;
- Các Vụ: PC, QLQH, TCTT, THKTQD; TCCB;
- Lưu: VT, KTĐPLT



BỘ TRƯỞNG

Nguyễn Chí Dũng



*(Dự thảo kèm theo Tờ trình số: 848 /TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*

**QUỐC HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: /2020/QH14

DỰ THẢO  
PA1

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

## **QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên các lĩnh vực quản lý về quy hoạch, huy động vốn đầu tư phát triển, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đối với thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Thành phố).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**



1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là khu vực cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực, dịch vụ cho tổ chức và cá nhân thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh.

## **Chương II**

### **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ**

#### **Điều 4. Điều chỉnh quy hoạch**

1. Điều chỉnh quy hoạch Thành phố:

Trên cơ sở quy hoạch Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch Thành phố;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định điều chỉnh quy hoạch thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;

d) Căn cứ điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 5, 6 Điều 53 của Luật Quy hoạch.

2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị:

Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

#### **Điều 5. Huy động vốn đầu tư phát triển**

Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân

sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

## **Điều 6. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước**

1. Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025, Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2. Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định (phần còn lại sau khi thực hiện thương vượt thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại Điều này.

3. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định:

a) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý;

b) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;

c) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm;

d) Việc chi thu nhập bình quân tăng thêm theo Điểm a, Điểm c, Khoản 3 Điều này trên cơ sở tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức lương không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ và phải gắn với vị trí việc làm, sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

#### 4. Phí, lệ phí và thuế:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

Việc thí điểm thực hiện các chính sách thu ngân sách nhà nước nêu trên phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm: có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố và tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành nghề ưu đãi đầu tư; sự thống nhất thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ và thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

b) Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, phụ cấp (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập từ kinh doanh phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025.

#### 5. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định:

a) Mức thu nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ của Thành phố;

b) Ban hành tiêu chí xác định đối tượng nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ cần thu hút vào làm việc tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng và các cơ quan do Thành phố quản lý.

## **Điều 7. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển**

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Thành phố.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các hình thức hỗ trợ đầu tư xây dựng, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Thành phố; quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 17 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển quy định tại Khoản 2 Điều này.

### **Chương III**

## **THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ**

### **Điều 8. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố**

1. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng như sau:

a) Chính quyền địa phương ở Thành phố, huyện Hòa Vang, xã là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

b) Chính quyền địa phương ở các quận và phường thuộc quận tại Thành phố là Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường.

Ủy ban nhân dân quận, phường là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận.

2. Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho đến khi Quốc hội chấm dứt việc thực hiện thí điểm.

### **Điều 9. Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân Thành phố**



1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định thành lập các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại các quận, huyện; Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại các quận, huyện.

3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại các quận, huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân Thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công theo địa bàn các quận, huyện và phường, xã trực thuộc.

### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Thành phố**

Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán cấp mình trong đó bao gồm dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

2. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường.

3. Giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận.

4. Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

### **Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố**

Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình trong đó bao gồm dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn.

2. Phê duyệt kế hoạch triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân quận; quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C

sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định hiện hành về phân cấp, ủy quyền quản lý.

3. Căn cứ vào quy định khung của Chính phủ và tình hình thực tiễn của công tác quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, trừ trường hợp đối với huyện Hoà Vang thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

### **Điều 13. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân quận:**

1. Ủy ban nhân dân quận gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự quận. Ủy ban nhân dân quận loại I có không quá 03 Phó chủ tịch, loại II có không quá 02 Phó chủ tịch. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân quận.

2. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân quận.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận**

Ủy ban nhân dân quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.

### **Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

### **Điều 16. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân phường**

1. Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường. Ủy ban nhân dân phường loại I và loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch; phường loại III có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường.

2. Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân phường.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm, điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân phường.

### **Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường**

Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đề xuất các dự án đầu tư công với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý.

3. Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.

6. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 19. Áp dụng pháp luật**

1. Việc quản lý quy hoạch, huy động vốn đầu tư phát triển, tài chính - ngân sách nhà nước; hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đối với Thành phố được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Nghị quyết này không có quy định thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

### **Điều 20. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Thành phố cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố quy định tại Nghị quyết này; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trên lĩnh vực đất đai;

c) Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố; phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch Thành phố và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị quy định tại Điều 4 Nghị quyết này;

d) Quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và phường;

e) Chỉ đạo Thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội. Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2023; tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2025 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.

3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện phân cấp, ủy quyền cụ thể cho chính quyền địa

phương ở quận, phường phù hợp với tổ chức quản lý đô thị và khả năng thực tiễn của từng địa phương;

c) Thực hiện sắp xếp các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức phường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư theo quy định của pháp luật;

d) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách và việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các việc có liên quan đến cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2021.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Ủy ban nhân dân quận và phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp chưa bổ nhiệm được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận và phường theo quy định của Nghị quyết này cho đến khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường mới được bổ nhiệm.

Văn bản của chính quyền địa phương ở phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng.

---

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày .... tháng .... năm 2020.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**





(Dự thảo kèm theo Tờ trình số: 848 /TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Nghị quyết số: /2020/QH14

DỰ THẢO  
PA2

## **NGHỊ QUYẾT**

**Về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

## **QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13; và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13 và Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;*

## **QUYẾT NGHỊ:**

### **Chương I**

### **NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

#### **Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên các lĩnh vực quản lý về quy hoạch, huy động vốn đầu tư phát triển, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đối với thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Thành phố).

#### **Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.

2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.

3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

### **Điều 3. Giải thích từ ngữ**

Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là khu vực cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực, dịch vụ cho tổ chức và cá nhân thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh.

## **Chương II**

### **CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ**

#### **Điều 4. Điều chỉnh quy hoạch**

1. Điều chỉnh quy hoạch Thành phố:

Trên cơ sở quy hoạch Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

a) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố;

b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch Thành phố;

c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định điều chỉnh quy hoạch thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;

d) Căn cứ điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 5, 6 Điều 53 của Luật Quy hoạch.

2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị:

Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

#### **Điều 5. Huy động vốn đầu tư phát triển**

Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về

cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

### **Điều 6. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước**

1. Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025, Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2. Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại Điều này.

3. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định:

a) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý;

b) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định;

ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;

c) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm;

d) Việc chi thu nhập bình quân tăng thêm theo Điểm a, Điểm c, Khoản 3 Điều này trên cơ sở tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức lương không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ và phải gắn với vị trí việc làm, sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

#### 4. Phí, lệ phí và thuế:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

Việc thí điểm thực hiện các chính sách thu ngân sách nhà nước nêu trên phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm: có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố và tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành nghề ưu đãi đầu tư; sự thống nhất thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ và thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

b) Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, phụ cấp (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập từ kinh doanh phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025.

#### 5. Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định:

a) Mức thu nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ của Thành phố;

b) Ban hành tiêu chí xác định đối tượng nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ cần thu hút vào làm việc tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng và các cơ quan do Thành phố quản lý.

## **Điều 7. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển**

1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Thành phố.

2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các hình thức hỗ trợ đầu tư xây dựng, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Thành phố; quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 17 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

3. Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển quy định tại Khoản 2 Điều này.

## **Chương III**

### **THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ**

#### **Điều 8. Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố**

1. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng như sau:

a) Chính quyền địa phương ở Thành phố Đà Nẵng, quận, huyện, xã là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

b) Chính quyền địa phương ở các phường thuộc quận tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân phường.

Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, uỷ quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

2. Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho đến khi Quốc hội chấm dứt việc thực hiện thí điểm.

#### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân quận**

Hội đồng nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:

1. Quyết định, phân bổ, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách; phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách quận trong đó bao gồm ngân sách của các phường trực thuộc, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công tại các phường trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công.

3. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phường trực thuộc quận.

4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình ở phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

#### **Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận**

Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.

Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao và điều chỉnh nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các phường trực thuộc, quyết định chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách.

2. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.

#### **Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.

2. Tuyển dụng, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật công chức phường.

3. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường.



## **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân phường**

1. Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường. Ủy ban nhân dân phường loại I và loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch; phường loại III có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường.

2. Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân phường.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm, điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân phường.

## **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường**

Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

2. Đề xuất các dự án đầu tư công với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý.

3. Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.

6. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

#### **Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.

### **Chương IV**

#### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 15. Áp dụng pháp luật**

1. Việc quản lý quy hoạch, huy động vốn đầu tư phát triển, tài chính - ngân sách nhà nước; hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đối với Thành phố được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Nghị quyết này không có quy định thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

#### **Điều 16. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Thành phố cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;

b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố quy định tại Nghị

quyết này; kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trên lĩnh vực đất đai;

c) Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố; phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch Thành phố và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị quy định tại Điều 4 Nghị quyết này;

d) Quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

e) Chỉ đạo Thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội. Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2023; tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2025 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.

3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện phân cấp, ủy quyền cụ thể cho chính quyền địa phương ở quận, phường phù hợp với tổ chức quản lý đô thị và khả năng thực tiễn của từng địa phương;

c) Thực hiện sắp xếp các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức phường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư theo quy định của pháp luật;

d) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách và việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại Khoản 2 Điều này.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

### **Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Đối với các việc có liên quan đến cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2021.

3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Ủy ban nhân dân quận và phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp chưa bổ nhiệm được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường theo quy định của Nghị quyết này cho đến khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường mới được bổ nhiệm.

Văn bản của chính quyền địa phương ở phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng.

---

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày .... tháng .... năm 2020.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

*Hà Nội, ngày 13 tháng 02 năm 2020*

**BẢNG TỔNG HỢP Ý KIẾN GÓP Ý**  
**CỦA CÁC BỘ, CƠ QUAN TRUNG ƯƠNG ĐỐI VỚI DỰ THẢO XÂY DỰNG NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI**  
**VỀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN 2030, TẦM NHÌN ĐẾN 2045**

*(Kèm theo Tờ trình số: 848 /TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)*



**PHẦN I**

**CÁC Ý KIẾN GÓP Ý CHUNG VỀ SỰ CẦN THIẾT BAN HÀNH NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI**  
**VÀ HỒ SƠ DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

<b>TT</b>	<b>Cơ quan</b>	<b>Nội dung góp ý</b>
1	Bộ Tài chính	Nhất trí sự cần thiết và cơ sở pháp lý trong việc hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
2	Bộ Tư pháp	Nhất trí việc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
3	Bộ Công thương	Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
4	Bộ Quốc Phòng	Thống nhất với nội dung Tờ trình Chính phủ và hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

<b>TT</b>	<b>Cơ quan</b>	<b>Nội dung góp ý</b>
6	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
7	Bộ Khoa học và Công nghệ	Nhất trí với các nội dung trong dự thảo Tờ trình và hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
8	Bộ Ngoại giao	Cơ bản nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
9	Bộ Thông tin và Truyền thông	Cơ bản nhất trí với bố cục và nội dung của Tờ trình và Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
10	Bộ Giao thông vận tải	Ý kiến của Bộ Giao thông vận tải đã được tiếp thu, chỉnh sửa trong quá trình xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng Nghị của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Do vậy, Bộ Giao thông vận tải không có ý kiến khác về Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội do Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập.
11	Ngân hàng nhà nước Việt Nam	Nhất trí với việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
12	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng	Thống nhất với nội dung Tờ trình và hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

## PHẦN II

### CÁC Ý KIẾN GÓP Ý VỀ NỘI DUNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>CHƯƠNG I: NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG</b>			
<b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b>			
<p>Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên các lĩnh vực quản lý về quy hoạch, huy động vốn đầu tư, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước và thí điểm mô hình chính quyền đô thị đối với thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Thành phố).</p>	<p>- Đề nghị bổ sung, làm rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết: Tại sao chỉ tập trung vào các vấn đề như: quy hoạch; huy động vốn đầu tư; tài chính - ngân sách; quyết định tổ chức nhân sự và tiền lương, thí điểm mô hình chính quyền đô thị. Vì mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 bao gồm rất nhiều mục tiêu</p> <p>- Đề nghị giải trình cụ thể việc</p>	<p>Bộ Thông tin và Truyền thông</p>	<p>(1) Tại Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019, Bộ Chính trị đã định hướng định hướng xây dựng thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 với nhiều mục tiêu như: Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất</p>



Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	<p>bổ sung điều chỉnh phạm vi điều của Nghị quyết đối với nội dung “hỗ trợ phát triển đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển”.</p>		<p>nước,... Để đạt được mục tiêu trên Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng thành phố Đà Nẵng, trong đó thực hiện phân cấp, phân quyền gắn với trách nhiệm của địa phương về một số lĩnh vực quản lý quy hoạch, đất đai, đô thị, đầu tư, tài chính-ngân sách, tiền lương,..và thí điểm xây dựng mô hình chính quyền đô thị, mô hình quản lý cảng thông nhất tại Đà Nẵng.</p> <p>Thực hiện Nghị quyết của Bộ Chính trị, tại văn bản số 2581/VPCP-QHĐP ngày 09/4/2019, Thủ tướng Chính phủ giao: (1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế đặc thù về tài chính, ngân sách, đất đai quy hoạch; (2) Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Đề án mô hình chính quyền đô thị; (3) Bộ Giao thông vận tải chủ trì xây dựng mô hình chính quyền cảng tại thành phố Đà Nẵng.</p> <p>Tiếp theo tại văn bản số 6278/VPCP-KTTH ngày 15/7/2019 của Văn phòng Chính phủ. Thủ tướng Chính phủ chỉ đạo đưa 03 nội dung (i) Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì xây dựng cơ chế chính sách về tài chính, ngân sách, quy hoạch; (ii) Bộ Nội vụ chủ trì</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
			<p>xây dựng về Đề án mô hình chính quyền đô thị; (iii) Bộ Giao thông vận tải chủ trì xây dựng mô hình chính quyền cảng Đà Nẵng, vào 01 Nghị quyết của Quốc hội.</p> <p>Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, trên cơ sở thống nhất của các Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố Đà Nẵng và Bộ liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ đề xuất đưa Mô hình quản lý cảng ra khỏi Đề án để tiếp tục nghiên cứu thêm và báo cáo cấp thẩm quyền quyết định.</p> <p>Ngoài ra, trên cơ sở đề xuất của Thành phố Đà Nẵng và góp ý của các Bộ, một số cơ chế chính sách đặc thù áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh, thành phố Hà Nội thì các chính sách quy định tại dự thảo là các chính sách cần thiết trong giai đoạn hiện nay của phát triển Thành phố. Nghị quyết 43-NQ/TW của Bộ Chính trị đưa ra tầm nhìn dài hạn phát triển thành phố đến năm 2030 và tầm nhìn đến 2045. Do đó, trong quá trình thực hiện sau này sẽ tiếp tục nghiên cứu, bổ sung chính sách phù hợp.</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
			<p>Tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 29/10/2019 và Nghị quyết số 06/NQ-CP ngày 03/2/2020, Chính phủ đã thống nhất đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến 2030, tầm nhìn đến 2045 và giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp các Bộ liên quan và UBND thành phố Đà Nẵng hoàn thiện hồ sơ xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.</p> <p>Do vậy, phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết chỉ tập trung vào các vấn đề liên quan đến lĩnh vực quy hoạch; huy động vốn đầu tư; tài chính - ngân sách; hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; thí điểm mô hình chính quyền đô thị như hiện nay.</p> <p>(2) Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị xác định mục tiêu đến năm 2030 xây dựng Thành phố với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ phát triển của đất. Do vậy, để thực đạt được mục tiêu trên dự thảo Nghị quyết đã bổ sung nội dung về “hỗ trợ phát triển đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển”.</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>CHƯƠNG II: VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ</b>			
<b>Điều 4. Điều chỉnh quy hoạch</b>			
<p>1. Điều chỉnh quy hoạch Thành phố:</p> <p>Trên cơ sở quy hoạch Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch Thành phố;</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch, phối hợp với các Bộ, cơ quan</p>	<p>Đề nghị cân nhắc xây dựng quy trình thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch sao cho thuận lợi, dễ thực hiện so với quy định hiện hành; việc phân cấp và thẩm quyền quyết định điều chỉnh quy hoạch phải đảm bảo đúng các luật.</p>	<p>Bộ Ngoại giao</p>	<p>Tiếp thu ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung nội dung “<i>Chính phủ quy định cụ thể về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố; phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch Thành phố và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị quy định tại Điều 4 Nghị quyết này</i>” tại khoản 2 Điều 20 dự thảo Nghị quyết.</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p>ngang Bộ thẩm định điều chỉnh quy hoạch thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;</p> <p>d) Căn cứ điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 5, 6 Điều 53 của Luật Quy hoạch.</p> <p>2. Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị:</p> <p>Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.</p>	<p>- Đề nghị thiết kế tách riêng điều khoản quy định về điều chỉnh quy hoạch thành phố và quy định về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố do liên quan 02 Luật khác nhau.</p> <p>- Theo Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị không phải lập nhiệm vụ. Đề nghị rà soát việc quy định nội dung này trong dự thảo Nghị quyết.</p>	<p>Bộ Xây dựng</p>	<p>Tiếp thu ý kiến của Bộ Xây dựng, Bộ Kế hoạch và Đầu tư sửa đổi và tách thành 02 khoản như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Khoản 1. Quy định về điều chỉnh quy hoạch Thành phố</li> <li>- Khoản 2: Quy định về điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị,</li> <li>- Bỏ nội dung liên quan đến việc lập nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch đô thị để phù hợp với quy định tại Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018</li> </ul>
<p><b>Điều 5. Huy động vốn đầu tư phát triển</b></p>			

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p>1. Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hàng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	<p>Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định mức dư nợ vay cho thành phố Đà Nẵng không vượt quá 40%. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình việc điều chỉnh tăng mức dư nợ vay từ 40% lên 60% thì Thành phố có được nguồn trả nợ không? Và mức dư nợ vay hiện nay là 40% Thành phố đã sử dụng hết chưa.</p>	<p>Bộ Tư pháp</p>	<p>Nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:  - Thứ nhất, khoản 6 Điều 7 Luật NSNN quy định mức dư nợ vay của Thành phố không vượt quá 30%. Sau khi xin ý kiến Ủy ban Thường vụ Quốc hội (theo điều 74 Luật NSNN), Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016, theo đó mức dư nợ vay của Thành phố không quá 40% thu ngân sách được ngrtheo phân cấp. Với quy định này, theo dự toán ngân sách năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, mức dư nợ vay tối đa là 7.544 tỷ đồng (dư nợ vay của Thành phố đến ngày 31/01/2020 là 538 tỷ đồng, bằng 7,13% mức dư nợ vay cho phép), nếu tăng mức dư nợ vay lên 60% thì dư nợ vay tối đa khoảng 11.316 tỷ đồng, tăng khoảng 3.772 tỷ đồng, tương đương 3,46% GDP của thành phố năm 2019 (GDP thành phố năm 2019 đạt 109.000 tỷ đồng) so với quy định hiện hành. Việc quy định tăng giới hạn mức dư nợ vay bảo đảm cho thành phố Đà Nẵng có thêm dư địa được vay và phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay</p>



Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
			<p>nước ngoài, thay vì cấp phát như hiện nay. Dự kiến, trong thời gian tới, Thành phố vay lại nguồn Chính phủ vay nước ngoài đã ký Hiệp định hoặc đang dự kiến kêu gọi vay vốn nước ngoài với tổng nhu cầu lên tới 6,3 tỷ USD để đầu tư cơ sở hạ tầng trọng điểm. Tuy nhiên, việc tăng mức dư nợ vay này được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công của cả nước, vì tổng mức vay và bội chi ngân sách của thành phố Đà Nẵng hằng năm theo quy định của Luật NSNN do Quốc hội quyết định.</p> <p><i>Thứ hai</i>, theo quy định tại Điều 17 và Điều Luật Quản lý nợ công, HĐND tỉnh phải xây dựng, phê duyệt kế hoạch vay, trả nợ vay 05 năm, hằng năm, UBND cấp tỉnh có trách nhiệm bố trí ngân sách địa phương để trả nợ vay đầu đủ, đúng hạn, bao gồm trả nợ vay lại vốn vay ODA (Điều 35 Luật NSNN). Đồng thời, nguồn chi trả nợ gốc các khoản vay được lấy từ số vay để trả nợ gốc do HĐND Thành phố quyết định, bội thu ngân sách địa phương cấp tỉnh, kết dư ngân sách cấp tỉnh theo quy định tại Khoản 1 Điều 72 Luật NSNN và tăng thu, tiết kiệm chi so với dự toán trong quá trình chấp hành ngân sách nhà nước theo quy định</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
			<p>tại Khoản 2 Điều 59 Luật NSNN.</p> <p><i>Thứ ba</i>, theo báo cáo của Thành phố, tình hình kinh tế - xã hội của Thành phố Đà Nẵng tương đối ổn định, tốc độ tăng thu ngân sách nhà nước giai đoạn 2016-2020 ước bình quân đạt 15,5%/năm. Đồng thời, kinh tế của thành phố sẽ tiếp tục tăng nhanh trong giai đoạn tới khi Nghị quyết này được Quốc hội thông qua và đưa vào thực tiễn để áp dụng. Ngoài ra, trong những năm qua thành phố luôn đảm bảo trả nợ gốc và lãi vay của chính quyền đúng hạn và trả nợ đầy đủ các khoản vay theo đúng quy định. Dư nợ vay của thành phố Đà Nẵng tính đến ngày 31/01/2020 là 538 tỷ đồng bằng 7,13% mức dư nợ vay cho phép.</p> <p>Với việc điều chỉnh tăng mức dư nợ vay từ 40% lên 60% thì thành phố vẫn đảm bảo nguồn trả nợ và việc ban hành chính sách này phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật ban hành VBQPPL. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như nội dung tại dự thảo Nghị quyết quy định</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>Điều 6. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước</b>			
<p><b>Khoản 2.</b> Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn</p>	<p>Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung: “<i>Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại Điều này.</i>”</p>	<p>Bộ Tài chính</p>	<p>Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu ý kiến của Bộ Tài chính phải đảm bảo ngân sách trung ương có vượt thu thì Chính phủ báo cáo Quốc hội xem xét, quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố.</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p>so với thực hiện thu năm trước.</p> <p>Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại Điều này.</p>			

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p><b>Khoản 3.</b> Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân thành phố được quyết định:</p> <p><b>Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố, cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư</b></p>	<p>- Về đề xuất sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư: Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018, trong giai đoạn 2018-2020, các địa phương có điều tiết về về ngân sách trung ương sau khi đảm bảo nguồn cải cách tiền lương và an sinh xã hội, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ thì được phép sử dụng nguồn còn dư để đầu tư dự án theo quy định. Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 9/11/2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách năm 2019 quy định phần ngân sách dành ra từ chi thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và đơn vị hành chính sự nghiệp, chi cho chính sách an sinh xã hội và chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật</p>	<p>Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp</p>	<p>Nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>(1) Về sử dụng nguồn cải cách tiền lương:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các Nghị quyết của Đảng, Quốc hội, Chính phủ<sup>1</sup> quy định các địa phương phải tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, đối với các địa phương còn dư nguồn cải cách tiền lương phải tiếp tục sử dụng để thực hiện cải cách tiền lương sau năm 2020 theo Nghị quyết của Quốc hội.</li> <li>- Hiện nay, tại Khoản 7 Điều 3 Nghị quyết 86/2019/NQ/QH14 ngày 12/11/2019 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quốc hội đã cho phép “Các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện chính sách cải cách tiền lương cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng tiền nguồn làm nguồn giải ngân để đầu tư trong các lĩnh vực phát triển theo quy định của pháp luật.”</li> </ul> <p>Theo báo cáo của UBND Thành phố trong thời gian qua, Thành phố tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương, không những luôn tự đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình và</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p><b>Khoản 4. Phí, lệ phí và thuế:</b></p>			
<p>a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí;</p> <p>Việc thí điểm thực hiện các chính sách thu ngân sách nhà nước nêu trên phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm: có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố và tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành nghề ưu đãi đầu tư; sự thống nhất thị</p>	<p>Theo quy định, việc điều chỉnh tăng mức thuế hoặc thuế suất so với quy định của sắc thuế hiện hành, việc ban hành các khoản phí, lệ phí chưa có trong Danh mục kèm theo Luật phí và lệ phí phải do Quốc hội quyết định. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 43-NQ/TW nêu trên cũng không có nội dung liên quan trực tiếp đến chính sách phí, lệ phí. Thời gian qua, Bộ Tài chính chưa nhận được ý kiến nào của thành phố Đà Nẵng phản ánh vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến phí, lệ phí.</p> <p>Mặc dù, đề xuất này tương tự như nội dung đã được Quốc hội đồng ý thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017, nhưng theo Bộ Tài chính cần phải</p>	<p>Bộ Tài chính, Bộ Tư pháp</p>	<p>Nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Hiến pháp năm 2013 quy định Quốc hội có thẩm quyền “<i>Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế</i>” (Khoản 4 Điều 70).</li> <li>- Về thẩm quyền ban hành phí, lệ phí mới chưa có trong Danh mục Luật Phí, lệ phí thì Điều 17 Luật Phí, lệ phí quy định: Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban Thương vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ.</li> </ul> <p>Tuy nhiên, việc áp dụng quy định này sẽ đảm bảo tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để phát huy vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế để phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố. Đồng thời, đây là cơ chế thí điểm, chỉ áp dụng trên địa bàn Thành phố nên trình Quốc hội ban hành chính sách như dự thảo Nghị quyết quy định là phù hợp tại Khoản 2 Điều 15 của Luật Ban hành VBQPPL. Việc đề xuất chính sách này tương tự như chính</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p>trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ và thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.</p>	<p>có thời gian đánh giá việc thí điểm cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, trong đó có cơ chế quản lý tài chính - ngân sách trước khi mở rộng thí điểm sang các thành phố khác (đến nay, HĐND thành phố Hồ Chí Minh chưa triển khai thực hiện nội dung này).</p> <p>Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân nhắc khi đề xuất nội dung này trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội</p>		<p>sách áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội.</p> <p>Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị giữ nguyên như nội dung đã dự thảo tại Nghị quyết quy định.</p>
<p>b) Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, phụ cấp (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập từ kinh doanh phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng</p>	<p>Chính sách ưu đãi thuế được thực hiện theo hình thức Luật và do Quốc hội ban hành. Các Luật thuế hiện hành đã quy định cụ thể về lĩnh vực và địa bàn ưu đãi thuế.</p> <p>Các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội (Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 08/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững;</p>	<p>Bộ Tài chính,</p>	<p>Nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Trong giai đoạn 2008-2018, để khuyến khích thu hút đầu tư vào khu kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 cho phép áp dụng giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại Khu kinh tế.</li> <li>- Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một</li> </ul>



Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p>trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025.</p>	<p>Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020), trong đó có chỉ đạo mở rộng cơ sở thuế, hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế.</p> <p>Hiện nay, Bộ Tài chính đang trong quá trình tổng kết, đánh giá các Luật thuế (trong đó có nội dung ưu đãi thuế) cũng như thu thập kinh nghiệm quốc tế để nghiên cứu báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các Luật thuế vào thời điểm thích hợp.</p> <p>Việc miễn giảm thuế không chỉ tác động đến mặt bằng chung giữa các đối tượng nộp thuế trong cả nước, mà còn tác động đến cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương (do thuế thu nhập cá nhân là khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách</p>		<p>số điều của các Luật về thuế năm 2014 đã bãi bỏ quy định này.</p> <p>- Trong khi đó, Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ quy định về Khu Công nghệ Thông tin tập trung (KCNTT), Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao (KCNC) Đà Nẵng, Quyết định số 1967/QĐ-TTg ngày 07/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ công nhận Công viên phần mềm Đà Nẵng là KCNTT tập trung không đề cập đến việc ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, người lao động (kể cả người Việt Nam và nước ngoài) làm việc tại KCNTT, KCNC Đà Nẵng.</p> <p>- Bên cạnh đó, tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị đã định hướng xây dựng và phát triển KCNC của thành phố Đà Nẵng trở thành khu đô thị sáng tạo - khoa học - công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế và đề tập trung phát triển một số ngành công nghệ cao như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Do vậy, để thu hút nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ đáp ứng cuộc cách</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	<p>địa phương).</p> <p>Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư không đưa nội dung này vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội.</p>		<p>mạng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực CNTT tập trung, CNC, dự thảo Nghị quyết đề xuất thí điểm chính sách này cho KCNTT và KCNC tại thành phố Đà Nẵng nhưng chỉ cho phép áp dụng trong 5 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025 để khuyến khích nhà quản lý, nhà khoa học sớm đến làm việc tại 2 khu này tại thành phố Đà Nẵng. Quy định này trước đây đã được Chính phủ đề xuất tại dự thảo Luật Đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt.</p>

#### **Điều 7. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển**

<p>1. Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Thành phố.</p> <p>2. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các hình thức hỗ trợ đầu tư xây dựng, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát</p>	<p>- Khoản 2: Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa thành: khu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (khu làm việc chung), đảm bảo tính thống nhất với định nghĩa tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>- Khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “đổi mới sáng tạo” thành “khởi nghiệp sáng tạo” tại khoản trên theo đúng khái niệm đã được ghi trong Luật hỗ trợ doanh nghiệp</p>	<p>Bộ Khoa học và Công nghệ</p>	<p>Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>- Khoản 2: Dự thảo quy định HỖND thành phố hỗ trợ phạm vi rộng hơn không chỉ hỗ trợ “<i>khu làm việc chung</i>” mà còn hỗ trợ đầu tư xây dựng, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Thành phố. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như dự thảo.</p> <p>- Khoản 3: Tiếp thu ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chỉnh sửa thành “<i>khởi nghiệp sáng tạo</i>” để đảm bảo</p>
--	--	---------------------------------	---

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p>triển tại Thành phố; quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 17 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển quy định tại Khoản 2 Điều này.</p>	<p>nhỏ và vừa.</p> <p>- Tại Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có quy định “Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”, nhằm khuyến khích các nhà đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung chính sách ưu đãi cụ thể cho đối tượng này trong dự thảo Nghị quyết.</p>		<p>tính thống nhất với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>- Tại dự thảo đã quy định: “<i>Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển</i>”. Do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như dự thảo.</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<p>triển tại Thành phố; quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 17 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>3. Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển quy định tại Khoản 2 Điều này.</p>	<p>nhỏ và vừa.</p> <p>- Tại Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có quy định “Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp”, nhằm khuyến khích các nhà đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung chính sách ưu đãi cụ thể cho đối tượng này trong dự thảo Nghị quyết.</p>		<p>tính thống nhất với Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p>- Tại dự thảo đã quy định: “<i>Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển</i>”. Do vậy Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như dự thảo.</p>

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
<b>CHƯƠNG III: THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ</b>			
<p>- <b>Phương án 1 (Điều 8 - Điều 18):</b> Xây dựng mô hình tổ chức 01 cấp chính quyền địa phương (cấp thành phố) và 02 cấp hành chính (quận, phường).</p> <p>- <b>Phương án 2 (Điều 8 - Điều 14):</b> Xây dựng mô hình tổ chức 02 cấp chính quyền (cấp thành phố và quận) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường thuộc quận).</p>	<p>Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ, quyền hạn của:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- UBND quận, huyện, phường, xã nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân theo Điều 31 Luật ngân sách nhà nước (Phương án 1).</li> <li>- UBND quận nơi không tổ chức HĐND phường theo Điều 30 Luật NSNN và UBND quận, UBND phường theo Điều 31 Luật NSNN (Dự thảo Nghị quyết phương án 2)</li> </ul>	Bộ Tài chính	Tiếp thu một phần ý kiến của Bộ Tài chính, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận, phường nơi không tổ chức HĐND quận và nhiệm vụ, quyền hạn UBND quận nơi không tổ chức HĐND phường để phù hợp với quy định của Luật NSNN.
	<p>Để có cơ sở xem xét, lựa chọn các phương án đề xuất, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình rõ về ưu điểm, nhược điểm của từng phương án.</p>	Bộ Tư pháp	Tiếp thu ý kiến của Bộ Tư pháp, Bộ Lao động-Thương binh và Xã hội và Bộ Thông tin và Truyền thông, Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung các phân tích về ưu điểm, nhược điểm của từng phương án thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị làm cơ sở lựa chọn phương án đảm bảo phù hợp Hiến pháp và Luật Tổ chức chính quyền địa phương.
	<p>Đề nghị xem xét việc xây dựng chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng cho phù hợp vì thành phố Đà Nẵng không chỉ có phường mà còn huyện, xã</p>	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	Đề nghị bổ sung, làm rõ ưu ưu và nhược điểm của 2 phương án và có những đánh giá định lượng cụ thể, so sánh giữa 02 phương án này	Bộ Thông tin và Truyền thông	
<b>CHƯƠNG IV: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH</b>			
<b>Điều 19. Áp dụng pháp luật</b>			
<p><b>Khoản 2.</b> Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.</p>	Đề nghị làm rõ trường hợp không thống nhất việc áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn, cơ quan nào sẽ có thẩm quyền quyết định.	Bộ Ngoại giao	Tiếp thu ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung nội dung “giao cho Hội đồng nhân dân thành phố quyết định” tại khoản 2 Điều 19 dự thảo Nghị quyết.
<b>Điều 20: Điều khoản thi hành</b>			
	Đề nghị cân nhắc bổ sung quy định giải quyết trường hợp các văn	Bộ Ngoại giao	Tiếp thu ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã bổ sung nội dung “Văn bản của chính quyền

Nội dung dự thảo Nghị quyết quy định	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Tiếp thu/Giải trình
	bản của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận, huyện và phường xã được ban hành trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và trái với Nghị quyết này.		địa phương ở phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng” tại Điều khoản thi hành của dự thảo Nghị quyết.
	Rà soát và xem xét lại thời gian có hiệu lực của Nghị quyết cũng như thời gian thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị.	Bộ Ngoại giao	Tiếp thu ý kiến, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã điều chỉnh và quy định Nghị quyết có hiệu lực từ ngày 01/01/2021 (Khoản 1 Điều 20 dự thảo Nghị quyết), riêng việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị quy định thực hiện từ ngày 01/7/2021 cho đến khi Quốc hội chấm dứt để phù hợp với nhiệm kỳ của Quốc hội, HĐND, UBND các cấp.



**PHẦN III**  
**CÁC Ý KIẾN GÓP Ý KHÁC**

<b>TT</b>	<b>Nội dung góp ý</b>	<b>Cơ quan góp ý</b>	<b>Phản xử lý ý kiến góp ý</b>
1	Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đầy đủ quy định về trình tự, thủ tục xây dựng dự án Nghị quyết theo quy định tại mục II Chương III Luật Ban hành VBQPPL	Bộ Tư pháp	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã thực hiện đầy đủ về trình tự, thủ tục, hoàn thiện xây dựng dự thảo Nghị quyết theo quy định tại Mục II Chương III Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
2	Đề nghị xem xét nội dung Tờ trình Chính phủ cho phù hợp với quy định tại mẫu số 03 Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành VBQPPL	Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội	Tiếp thu ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, Bộ Kế hoạch đã chỉnh sửa nội dung Tờ trình cơ bản theo mẫu tại Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14/5/2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.
3	Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp UBND Thành phố có báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường trên địa bàn Thành phố (trước thời điểm Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có hiệu lực)	Bộ Tài chính	Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng xây dựng báo cáo về thực trạng tổ chức chính quyền địa phương tại Thành phố. Theo đó, trong báo cáo đã có nội dung về tổng kết, đánh giá ưu điểm, nhược điểm kết quả thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND, quận, huyện, phường, xã trên địa bàn Thành phố trong giai đoạn 2009 - 2019

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Phân xử lý ý kiến góp ý
4	<p>- Đề nghị bổ sung căn cứ xây dựng Nghị quyết vào Tờ trình Chính phủ trong đó bao gồm Nghị quyết số 52-NQ/TW của Bộ Chính trị vừa ban hành về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ban hành với định hướng cho chuyển đổi số Việt Nam với mục tiêu cao, nhất là mục tiêu kinh tế số chiếm tới 30% GDP. Trong giai đoạn này, với các công nghệ của cuộc Cách mạng lần thứ tư thì chuyển đổi số là sự tăng tốc để tiến tới kinh tế số và xã hội số.</p> <p>- Bổ sung nội dung <i>“Thành lập trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Đà Nẵng”</i> đề phù hợp với Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (tại mục II, điểm 4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia, có nêu: <i>“Hoàn thiện mô hình và cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao. Trên cơ sở các khu công nghệ cao Hòa Lạc (Hà Nội), Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh,</i></p>	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>Nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>Dự thảo Nghị quyết được xây dựng theo chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/1/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.</p> <p>Theo đó, với mục tiêu đến năm 2030 xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ công nghệ cao, là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ phát triển của đất, dự thảo Nghị quyết đã bổ sung quy định một số cơ chế, chính sách để thu hút nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ (quy định tại khoản 4, khoản 5 Điều 6), hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển để chủ động tham gia cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ 4 đến làm việc tại Thành phố, làm tiền đề để tiến tới mục tiêu kinh tế số theo đúng chủ trương, định hướng của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Phản xử lý ý kiến góp ý
	<i>phát triển các khu đô thị sáng tạo đạt đẳng cấp quốc tế. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh.”</i>		
5	Đề nghị bổ sung thêm các đánh giá định lượng cụ thể về những kết quả đạt được và chưa được khi thực hiện, triển khai cơ chế đặc thù cho Đà Nẵng theo Nghị định 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ để từ đó làm nổi bật lên các chính sách cần thiết trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sẽ giải quyết được các nhược điểm này và tạo động lực phát triển cho Đà Nẵng cho thời kỳ mới.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Về nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã phối hợp với UBND thành phố Đà Nẵng xây dựng Báo cáo Tổng kết việc thực hiện Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ. Nội dung báo cáo đã thể hiện các đánh giá cụ thể, chi tiết về những kết quả đạt được để từ đó đưa ra các tồn tại, hạn chế và nguyên nhân khi triển khai thực hiện cơ chế đặc thù cho Đà Nẵng quy định tại Nghị định trên.
6	Về các đề xuất về hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp Khoa học công nghệ đã quy định, tại Chương III. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đã quy định cụ thể về các ưu đãi hỗ trợ cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ. Vì vậy, để tránh chồng chéo về các quy định pháp lý, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc đề xuất, làm rõ tính pháp lý, hợp lý của các đề xuất bổ sung.	Bộ Thông tin và Truyền thông	Nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau: - Điều 7 Dự thảo Nghị quyết quy định việc “ <i>hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển</i> ” cho các tổ chức, cá nhân đầu tư trong đó bao gồm doanh nghiệp khoa học công nghệ xây dựng hỗ trợ xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển,... và các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo trên địa bàn thành phố. - Đồng thời, điều khoản áp dụng luật tại dự thảo Nghị

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Phản xử lý ý kiến góp ý
			<p>quyết quy định “<i>Trong trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.</i>”.</p> <p>- Bên cạnh đó, việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội sẽ đảm bảo thành phố Đà Nẵng có cơ sở pháp lý cao hơn tương đương luật trong việc triển khai thực hiện thay vì áp dụng ở mức Nghị định.</p> <p>Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như dự thảo nghị quyết.</p>
7	<p>Tại Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về Chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng CNTT tại Việt Nam, đã quy định tại mục II. Các giải pháp về chính sách ưu đãi thuế thuộc thẩm quyền của Quốc hội, điểm 2, có nêu “<i>Giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân nhân lực công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực CNTT, là đội ngũ những người có trình độ và kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của hoạt động nghiên cứu,</i></p>	Bộ Thông tin và Truyền thông	<p>Nội dung này, Bộ Kế hoạch và Đầu tư có ý kiến như sau:</p> <p>- Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về Chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng CNTT tại Việt Nam chỉ áp dụng có các đối tượng trong lĩnh vực phát triển và ứng dụng CNTT tại Việt Nam.</p> <p>- Điểm b, khoản 4 Điều 7 dự thảo Nghị quyết quy định rộng hơn với đối tượng là các Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ trong các lĩnh vực làm việc tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng, trong đó bao gồm các cá nhân</p>

TT	Nội dung góp ý	Cơ quan góp ý	Phản xử lý ý kiến góp ý
	<p><i>phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; dịch vụ công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT, quản lý hoạt động công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; vận hành các thiết bị, dây truyền sản xuất sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; quản lý an toàn hệ thống thông tin</i>”; vì vậy, đề nghị làm rõ phần nội dung mới, khác biệt của đề xuất bổ sung của UBND thành phố Đà Nẵng tại phần II, mục 1.4. Bổ sung thêm đối tượng giảm 50% thuế thu nhập cá nhân: “<i>các cá nhân... quản lý an toàn hệ thống thông tin</i>”.</p>		<p>quản lý an toàn hệ thống thông tin. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư giữ nguyên như dự thảo nghị quyết.</p>

**BẢNG TỔNG HỢP RA SƠ TÀI VỀ NHIỆM VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG (PA1)**



(Kèm theo Tờ trình số: **848** /TTr-BKHĐT ngày **13** tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)

Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay  Quy định chi tiết	Lý do lựa chọn phương án
9	<b>Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân Thành phố</b>	<p align="center"><b>Chương</b> <b>Điều/Khoản/điểm</b></p> <p>Khoản 2, 3, 4 Điều 39 Luật tổ chức chính quyền địa phương</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.</p> <p>3. Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - ngân sách, Ban văn hóa - xã hội, Ban đô thị. Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương gồm có Trưởng ban, không quá hai Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.</p> <p>4. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định.</p>	Theo quy định của khoản 13 điều 2 Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung Luật Tổ chức chính quyền địa phương (Sửa đổi, bổ sung các khoản 1, 2 và 3 Điều 39 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương).
	1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.		
	2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định thành lập các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại các quận, huyện; Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại các quận, huyện.	<p>Khoản 4 Điều 39 Luật tổ chức chính quyền địa phương</p> <p>4. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định.</p>	Làm rõ vai trò của các Tổ đại biểu HĐND theo đơn vị hành chính quận, huyện khi không tổ chức HĐND quận, phường.
	3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại các quận, huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công theo địa bàn các quận, huyện và phường, xã trực thuộc.	<p>Điều 112 Luật tổ chức chính quyền địa phương</p> <p>Điều 112. Nhiệm vụ, quyền hạn của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân cấp tỉnh, cấp huyện:</p> <p>1. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật, văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên và nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp trên địa bàn hoặc về các vấn đề do Hội đồng nhân dân hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân phân công.</p> <p>2. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân có trách nhiệm nghiên cứu tài liệu, chuẩn bị đóng góp ý kiến cho kỳ họp Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức cho đại biểu Hội đồng nhân dân tiếp xúc cử tri, thu thập ý kiến, kiến nghị của cử tri trước kỳ họp Hội đồng nhân dân và đề đại biểu Hội đồng nhân dân báo cáo với cử tri về kết quả kỳ họp sau kỳ họp Hội đồng nhân dân.</p>	Làm rõ vai trò của các Tổ đại biểu HĐND theo đơn vị hành chính quận, huyện khi không tổ chức HĐND quận, phường.
10	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng</b>		
	Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	<p>Điều 40 Luật tổ chức chính quyền địa phương</p> <p>Điều 40 Luật tổ chức chính quyền địa phương</p>	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường.
	1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán cấp mình trong đó bao gồm dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.	<p>Điểm b Khoản 3 Điều 19</p> <p>Điểm b Khoản 3 Điều 19</p> <p>Điểm b Khoản 3 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền của HĐND thành phố: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.</p>	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường. Chức năng nhiệm vụ HĐND quận theo khoản 4 Điều 47 và HĐND phường theo khoản 3 Điều 61 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền đối với ngân sách UBND quận, phường.



Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương /Điều/Khoản/điểm	Quy định chi tiết	
	2. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường	Điều 132 Luật tổ chức chính quyền địa phương	Điều 132. Hội đồng nhân dân thông qua đề nghị thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính: Trên cơ sở ý kiến của cử tri địa phương, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do cơ quan chịu trách nhiệm gửi đến, Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	3. Giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận.	Khoản 8 Điều 19, Khoản 7 Điều 47, Khoản 4 Điều 61 Luật tổ chức Chính quyền địa phương	- Khoản 8 Điều 19 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND thành phố: Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp minh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp và văn bản của Hội đồng nhân dân cấp huyện. - Khoản 7 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND quận: Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp minh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp và văn bản của Hội đồng nhân dân phường. - Khoản 4 Điều 61 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND phường: Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp minh; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.
	4. Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận, huyện theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.	Khoản 2 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương	2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân quận; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân quận; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân quận.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận. - Quy định tương tự Nghị quyết 715/2009/UBTVQH về thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường.
11	Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng			
	Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây.	Điều 42 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Điều 42 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường.
	1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp minh trong đó bao gồm dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn.	Khoản 1 Điều 42, khoản 1 Điều 21, Khoản 3 Điều 19	- Khoản 1 Điều 42 Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc Trung ương: 1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21 của Luật này. - Điều 21. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân tỉnh: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định các nội dung quy định tại các điểm a, b và c khoản 1, các điểm d, đ và e khoản 2, các khoản 3, 4, 5, 6 và 7 Điều 19 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân tỉnh. - Điểm b khoản 3 Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân tỉnh: b) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp minh; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương. Quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của tỉnh theo quy định của pháp luật;	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường; bảo đảm quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước



Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương /Điều/Khoản/điểm	Quy định chi tiết	
	2. Phê duyệt kế hoạch triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân quận; quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định hiện hành về phân cấp, uỷ quyền quản lý.	Khoản 3 Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương khoản 7 điều 17 Luật Đầu tư công	- Khoản 3 Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND quận: Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của quận trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt. - Khoản 7 điều 17 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường
	3. Căn cứ vào quy định khung của Chính phủ và tình hình thực tiễn của công tác quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân thành phố quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.	Khoản 6 Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 6 Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND quận: Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận; thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc quận; phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương và yêu cầu quản lý đô thị; bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.
12	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố</b>			
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Điều 43 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Điều 43. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường
	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, trừ trường hợp đối với huyện Hoà Vang thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.	Khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân quận do Chủ tịch UBND cấp trên trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật. - Quy định này phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.
14	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận</b>			
	Ủy ban nhân dân quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường
	1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	Khoản 4 Điều 47, Khoản 1 Điều 49, Khoản 3 Điều 61 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân quận quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 47 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận. - Khoản 4 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền của HĐND quận: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách quận; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định, chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn quận trong phạm vi được phân quyền. - Khoản 3 Điều 61 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND phường: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách phường; điều chỉnh dự toán ngân sách phường trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách phường. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.	- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường; bảo đảm quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước

Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương /Điều/Khoản/điểm	Quy định chi tiết	
	2. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C thuộc cấp minh quản lý sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn theo quy định của Luật Đầu tư.	Khoản 7 điều 17 Luật Đầu tư công khoản 4 Điều 47, Khoản 1 Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 7 điều 17 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương - Khoản 3 Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND quận: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách quận; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định, chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn quận trong phạm vi được phân quyền. - Khoản 1 Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân quận quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 47 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận; bảo đảm quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện quyết định, chủ trương đầu tư chương trình, dự án
	3. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.	Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận: Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
15	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận</b>			
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Điều 50. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường
	Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.	Khoản 2 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 2 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương: Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật;	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường do Chủ tịch UBND quận bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật. - Quy định này phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ hiện hành. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
17	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường</b>			
	Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường
	1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;	khoản 2 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 2 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương: Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.	- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.

Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương /Điều/Khoản/điểm	Quy định chi tiết	
	2. Đề xuất các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý;	Luật Đầu tư công	Quy trình thực hiện chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn phường theo Luật Đầu tư công	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường để thực hiện quy trình thực hiện chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn phường theo Luật Đầu tư công
	3. Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý;	Mới		- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;	Điều 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp	Điều 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền;	Khoản 3 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 3 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương: Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường; làm rõ thẩm quyền phân cấp, ủy quyền. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	6. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Mới		- Do không tổ chức HĐND phường. UBND phường tập trung nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền; quy định của cơ quan nhà nước cấp trên. Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.
18	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường</b>			
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.	Điều 64 Luật tổ chức chính quyền địa phương	Điều 64 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Quy định phù hợp với mô hình không tổ chức HĐND phường; các nội dung phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật có liên quan

**BẢNG TỔNG HỢP RÀ SOÁT VIỆC NHẬN VỤ, QUYỀN HẠN CỦA CHÍNH QUYỀN ĐỊA PHƯƠNG THÀNH PHỐ HÀ NỘI (PA2)**



*Kèm theo Tờ trình số: 848 /TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020)*

Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương Điều/Khoản/mục	Quy định chi tiết	
9	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân quận</b>			
	Hội đồng nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:	Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương	Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường
	1. Quyết định, phân bổ, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách; phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách quận trong đó bao gồm ngân sách của các phường trực thuộc, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.	Khoản 4 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 4 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền của HĐND quận: Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách quận; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định, chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn quận trong phạm vi được phân quyền.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. Chức năng nhiệm vụ HĐND phường theo khoản 3 Điều 61 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền đối với ngân sách phường
	2. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công tại các phường trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công.	Khoản 4 Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương khoản 7 điều 17 Luật Đầu tư công	- Khoản 4 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền của HĐND quận: Quyết định, chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn quận trong phạm vi được phân quyền. - Khoản 7 điều 17 Luật Đầu tư công: Hội đồng nhân dân các cấp quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn ngân sách địa phương	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	3. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phường trực thuộc quận.	Điều 132 Luật tổ chức chính quyền địa phương	Điều 132. Hội đồng nhân dân thông qua đề nghị thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính: Trên cơ sở ý kiến của cử tri địa phương, dự thảo đề án thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính do cơ quan chịu trách nhiệm gửi đến, Hội đồng nhân dân cấp xã, cấp huyện, cấp tỉnh có liên quan thảo luận, biểu quyết về việc tán thành hoặc không tán thành chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính theo trình tự từ cấp xã đến cấp huyện, cấp tỉnh.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình ở phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.	Khoản 7 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 7 Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền HĐND quận: Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp và văn bản của Hội đồng nhân dân phường.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. - Quy định tương tự Nghị quyết 715/2009/UBTVQH về thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường
10	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận</b>			



Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương /Điều/Khoản/ mục	Quy định chi tiết	
	Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường
	1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 của Nghị quyết này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân. Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao và điều chỉnh nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các phường trực thuộc, quyết định chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách.	khoản 1 Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 1 Điều 49: Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân quận quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 47 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.	- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường; bảo đảm quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện ngân sách nhà nước và đầu tư công. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	2. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.	Mới	- Điều 49. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận: Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
<b>11</b>	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận</b>			
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Điều 50 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Điều 50. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường
	1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. 2. Tuyển dụng, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật công chức phường. 3. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường.	Khoản 2, 5 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương	Khoản 2, 5 Điều 29 Luật Tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền của Chủ tịch UBND quận: 2. Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp xã; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật; 5. Đình chỉ việc thi hành hoặc bãi bỏ văn bản trái pháp luật của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện và văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã. Đình chỉ việc thi hành văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân cấp xã, báo cáo Ủy ban nhân dân huyện để đề nghị Hội đồng nhân dân huyện bãi bỏ;	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường do Chủ tịch UBND quận bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật. - Quy định này phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ hiện hành. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội

Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương /Điều/Khoản/ mục	Quy định chi tiết	
13	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường</b>			
	Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:	Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường
	1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;	khoản 2 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	- Khoản 2 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương 2. Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.	- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	2. Đề xuất các dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân thành phố quyết định chủ trương ; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý;	Luật Đầu tư công	Quy trình thực hiện chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn phường theo Luật Đầu tư công	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường để thực hiện quy trình thực hiện chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn phường theo Luật Đầu tư công
	3. Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý;	Mới		- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;	Điều 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp	Điều 25 Luật bầu cử đại biểu Quốc hội và bầu cử đại biểu HĐND các cấp	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường - Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội

Điều /khoản /điểm	Nội dung dự thảo Nghị quyết	Quy định/Thẩm quyền hiện nay		Lý do lựa chọn phương án
		Chương /Điều/Khoản/ mục	Quy định chi tiết	
	5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền;	khoản 3 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương	khoản 3 Điều 63 Luật tổ chức chính quyền địa phương '3. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.	- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường; làm rõ thẩm quyền phân cấp, ủy quyền. Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội
	6. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.	Mới		- Do không tổ chức HĐND phường. UBND phường tập trung nhiệm vụ tổ chức thực hiện quy định pháp luật của cấp có thẩm quyền; quy định của cơ quan nhà nước cấp trên. Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội.
14	<b>Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường</b>			
	Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật và các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.	Điều 64 Luật tổ chức chính quyền địa phương	Điều 64 Luật tổ chức chính quyền địa phương	Quy định phù hợp với mô hình không tổ chức HĐND phường; các nội dung phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật có liên quan



**BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ**

**BÁO CÁO**

**ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA  
QUỐC HỘI VỀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN  
NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**



*(Kèm theo Tờ trình số 848/TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020  
của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)*

**Hà Nội - 2020**

<b>NỘI DUNG</b>		<b>Trang</b>
<b>I</b>	<b>XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN</b>	<b>3</b>
1	Bối cảnh xây dựng chính sách	3
2	Mục tiêu xây dựng chính sách	3
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH</b>	<b>4</b>
1	Chính sách 1: Về điều chỉnh quy hoạch Thành phố	4
2	Chính sách 2: Huy động vốn đầu tư phát triển	8
3	Chính sách 3: Ổn định tỷ lệ điều tiết ngân sách	11
4	Chính sách 4: Về bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương từ số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao	13
5	Chính sách 5: Về sử dụng nguồn cải cách tiền lương	16
6	Chính sách 6: Phân cấp thẩm quyền quyết định về phí, lệ phí	20
7	Chính sách 7: Phân cấp thẩm quyền quyết định về một số chính sách thuế	22
8	Chính sách 8: Cho phép Thành phố quyết định mức thu nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ của Thành phố	24
9	Chính sách 9: Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển	27
10	Chính sách 10: Thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng	30
<b>III</b>	<b>GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ</b>	<b>44</b>
<b>IV</b>	<b>KẾT LUẬN CHUNG</b>	<b>45</b>

# I. XÁC ĐỊNH VẤN ĐỀ BẤT CẬP TỔNG QUAN

## 1. Bối cảnh xây dựng chính sách

Thành phố Đà Nẵng được chia tách từ tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) trở thành thành phố trực thuộc Trung ương từ năm 1997; đô thị loại I cấp quốc gia năm 2003 tại Quyết định số 145/2003/QĐ-TTg ngày 15/7/2003 của Thủ tướng Chính phủ và là trung tâm kinh tế, văn hóa, giáo dục đào tạo, khoa học công nghệ, xã hội của khu vực miền Trung - Tây Nguyên.

Để xây dựng và phát triển thành phố Nẵng trong thời gian qua Đảng, Chính phủ đã có nhiều Nghị quyết, cơ chế đặc thù cho thành phố Đà Nẵng<sup>1</sup>. Tốc độ tăng trưởng kinh tế của Thành phố trong những năm qua luôn ở mức cao (bình quân đạt 9,8%) so với bình quân của cả nước, khẳng định vị thế là đầu tàu, là động lực thúc đẩy sự phát triển kinh tế, xã hội của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung nói riêng và cả nước nói chung.

Trong quá trình triển khai thực hiện các Nghị quyết, Kết luận của Trung ương và các cơ chế, chính sách đặc thù của Chính phủ bên cạnh những thuận lợi cơ bản, thành phố cũng đối mặt với nhiều khó khăn, thách thức do xuất phát điểm thấp từ việc chia tách tỉnh, quy mô kinh tế nhỏ, tình hình thiên tai diễn biến khá phức tạp; đặc biệt, những năm gần đây tăng trưởng kinh tế có phần suy giảm, dư địa nguồn lực phát triển khó khăn và phát sinh nhiều vấn đề phức tạp của một đô thị lớn đang phát triển như: hạ tầng đô thị xuống cấp, ùn tắc giao thông, quản lý quy hoạch đô thị, đất đai nhiều bất cập, bất hợp lý; ô nhiễm môi trường ngày càng gia tăng; nguồn nhân lực không bền vững; thu hút đầu tư nước ngoài còn ít;... đã ảnh hưởng không nhỏ đến công tác chỉ đạo, điều hành và sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

Trong bối cảnh đó, xác định vai trò của thành phố Đà Nẵng tiếp tục là trung tâm, là đầu tàu dẫn dắt kinh tế - xã hội của miền Trung và Tây Nguyên phát triển bền vững, ngày 24 tháng 1 năm 2019, Bộ Chính trị đã ban hành Nghị quyết số 43-NQ/TW về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Theo đó, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương *“cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước...”*.

## 2. Mục tiêu xây dựng chính sách

Việc xây dựng các cơ chế, chính sách để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng nhằm tạo điều kiện thuận lợi thúc đẩy thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển nhanh, bền vững hơn, trở thành đầu tàu phát triển, tạo động lực, sức thu hút

---

<sup>1</sup> Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16/10/2003 của Bộ Chính trị khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước; Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị về tiếp tục đẩy mạnh thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW; Nghị định số 144/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng.

và lan tỏa trong vùng kinh tế trọng điểm Miền Trung và Tây Nguyên. Góp phần tạo điều kiện thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội của các địa phương trong khu vực; đóng góp lớn hơn vào sự phát triển kinh tế - xã hội và ngân sách chung của cả nước, làm tăng thu ngân sách thành phố cũng như đóng góp lớn hơn cho ngân sách trung ương để bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương như mục tiêu đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị Khóa XII đến năm 2030: “*Thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên; trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước với chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện, hạnh phúc và sáng tạo; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc*”.

## **II. ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH**

### **1. Chính sách 1: Về điều chỉnh quy hoạch**

#### **1.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Luật Quy hoạch số 21/2017/QH14 đã được Quốc hội thông qua và có hiệu lực từ ngày 01/01/2019 quy định:

(1) Đối với lập mới Quy hoạch tỉnh: Khoản 2, Điều 15 quy định Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định và phê duyệt nhiệm vụ quy hoạch và UBND cấp tỉnh trình Hội đồng thẩm định do Bộ Kế hoạch và Đầu tư thành lập để thẩm định (Khoản 2 Điều 29) và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Nhiệm vụ lập Quy hoạch cấp tỉnh (Khoản 4, Điều 16).

(2) Đối với điều chỉnh Quy hoạch tỉnh: Khoản 1,2, Điều 54 Luật Quy hoạch quy định UBND tỉnh trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch cấp tỉnh (trương đương Nhiệm vụ lập quy hoạch đối với trường hợp lập mới quy hoạch) và trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch được thực hiện như đối với việc lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch. Về nguyên tắc, việc điều chỉnh quy hoạch không làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3 và 4 Điều 53 của Luật này và chỉ được thực hiện khi có một trong các căn cứ sau đây (tại Điều 53):

(i) Có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch;

(ii) Có sự điều chỉnh của quy hoạch cao hơn làm thay đổi nội dung quy hoạch hoặc có sự mâu thuẫn với quy hoạch cùng cấp;

(iii) Có sự thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính làm ảnh hưởng đến tính chất, quy mô không gian lãnh thổ của quy hoạch;

(iv) Do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh làm thay đổi mục tiêu, định hướng, tổ chức không gian lãnh thổ của quy hoạch;

(v) Do biến động bất thường của tình hình kinh tế - xã hội làm hạn chế nguồn lực thực hiện quy hoạch;

(vi) Do sự phát triển của khoa học, công nghệ làm thay đổi cơ bản việc thực hiện quy hoạch;

(vii) Do yêu cầu bảo đảm quốc phòng, an ninh.

Như vậy, ngoại trừ việc “Có sự điều chỉnh mục tiêu của chiến lược phát triển kinh tế - xã hội, chiến lược phát triển ngành, lĩnh vực làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch; Có sự thay đổi, điều chỉnh địa giới hành chính làm ảnh hưởng đến tính chất, quy mô không gian lãnh thổ của quy hoạch; và do tác động của thiên tai, biến đổi khí hậu, chiến tranh làm thay đổi mục tiêu, định hướng, tổ chức không gian lãnh thổ của quy hoạch” thì ***các trường hợp điều chỉnh quy hoạch còn lại không làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch đã được lập***. Trong trường hợp đó, nếu phải thực hiện đầy đủ các trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch như đối với lập, thẩm định, phê duyệt quy hoạch lập mới từ trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Chủ trương điều chỉnh quy hoạch đến gửi Hội đồng thẩm định để thẩm định và trình Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch sẽ tốn rất nhiều thời gian, ảnh hưởng đến việc triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn Thành phố.

(3) Đối với điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị: Khoản 1 Điều 44 Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 quy định Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị của thành phố trực thuộc trung ương và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị (Khoản 2 Điều 52). Bên cạnh đó, theo quy định của Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật liên quan đến quy hoạch (Khoản 7, Khoản 10 Điều 29) thì Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng.

(4) Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, trong đó thành phố Đà Nẵng được phân cấp phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội thành phố (Điều 8) và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện (Khoản 3

Điều 9). Tuy nhiên, theo quy định tại Luật Quy hoạch thì thành phố Đà Nẵng không còn được hưởng cơ chế này.

### **1.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, thủ tục lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị so với quy định hiện hành.

### **1.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, không quy định cơ chế đặc thù cho thành phố Đà Nẵng mà thực hiện theo đúng quy định của pháp luật hiện hành.

**b) Giải pháp 2:** Phân cấp cho chính quyền thành phố Đà Nẵng trong việc quyết định điều chỉnh quy hoạch: Trên cơ sở quy hoạch Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, trong trường hợp điều chỉnh quy hoạch không làm thay đổi mục tiêu của quy hoạch; điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện việc điều chỉnh:

(1) Điều chỉnh quy hoạch Thành phố:

- UBND thành phố trình HĐND thành phố quyết định chủ trương điều chỉnh Quy hoạch tỉnh;

- UBND thành phố tổ chức lập, thẩm định và trình HĐND thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch tỉnh;

- Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch;

- UBND thành phố tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định điều chỉnh quy hoạch thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;

- Việc điều chỉnh điều chỉnh quy hoạch đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi, mục tiêu quy hoạch và chỉ được thực hiện đối với các trường hợp căn cứ mà khi thực hiện điều chỉnh không làm thay đổi mục tiêu quy hoạch quy định tại các khoản 2, 5, 6 Điều 53 Luật Quy hoạch đồng thời phải phù hợp với các quy hoạch quốc gia, quy hoạch ngành, lĩnh vực quốc gia và quy hoạch vùng có liên quan đã được phê duyệt trong cùng thời kỳ. Đối với các trường hợp quy định tại khoản 1, 3, 4, 7 làm thay đổi mục tiêu quy hoạch do ảnh hưởng đến phạm vi, quy mô lớn thì vẫn phải thực hiện theo trình tự, thủ tục quy định tại Luật quy hoạch.

(2) Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị: UBND Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

#### ***1.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan.***

- ***Tác động về kinh tế:*** Chính sách được thực hiện sẽ giúp thành phố chủ động hơn trong công tác quản lý điều hành, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Qua đó huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư từ ngân sách cũng như từ xã hội, người dân, nhà đầu tư và doanh nghiệp cho phát triển, nâng cao quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế của thành phố, tạo thêm cơ hội về việc làm và tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho người dân.

Bên cạnh đó, chính sách không gây phát sinh thêm về chi phí mà còn giúp cắt giảm một số chi phí do giảm bớt một số thủ tục hành chính.

- ***Tác động về mặt xã hội:*** Chính sách được thực hiện sẽ giúp thành phố chủ động hơn trong công tác quản lý điều hành, tháo gỡ các khó khăn vướng mắc và kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố. Kinh tế phát triển sẽ cung cấp thêm nguồn lực để thành phố giải quyết tốt các vấn đề về xã hội và môi trường như: đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải thiện hạ tầng, chất lượng và các chính sách về y tế, giáo dục; nâng cao chính sách an sinh xã hội, hỗ trợ các đối tượng yếu thế; tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh trật tự, giảm các tệ nạn xã hội; tạo thêm cơ hội về việc làm và tăng thu nhập, nâng cao chất lượng và mức sống cho người dân. Qua đó tăng cường niềm tin của xã hội, của người dân, nhà đầu tư và cộng đồng doanh nghiệp vào năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

- ***Tác động về vấn đề giới:*** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

#### ***- Tác động về thủ tục hành chính:***

+ Chính sách sẽ góp phần cắt giảm một số bước trong quy trình thủ tục hành chính về trình, thẩm định, phê duyệt ở các Bộ, ngành Trung ương do Thủ tướng Chính phủ tổ chức thẩm định, phê duyệt. Đối với địa phương thủ tục trình Hội đồng nhân dân thành phố vẫn như trong trường hợp trình Thủ tướng Chính phủ và các Bộ, ngành Trung ương.

+ Nâng cao trách nhiệm của cấp chính quyền thành phố cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc.

#### ***- Tác động đối với hệ thống pháp luật:***

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước



quốc tế có liên quan.

+ Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Quy hoạch. Tuy nhiên, chính sách vẫn đảm bảo phù hợp với quy định của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể quy định Quốc hội có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*". (Khoản 2 Điều 15)

**1.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

## **2. Chính sách 2: Huy động vốn đầu tư phát triển**

### **2.1. Xác định vấn đề bất cập:**

- Theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước năm 2015, thành phố Đà Nẵng thuộc nhóm các địa phương có số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp lớn hơn chi thường xuyên của ngân sách địa phương nên mức dư nợ vay của Thành phố không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp (tỷ lệ áp dụng đối với thành phố Hồ Chí Minh và thành phố Hà Nội là 60%).

- Khoản 1, Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP: “Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định”. Với quy định này, theo dự toán ngân sách năm 2019 đã được Quốc hội giao tại Nghị quyết số 73/2018/QH14 ngày 14/11/2018 mức dư nợ vay tối đa của thành phố Đà Nẵng là 6.577 tỷ đồng, nếu nâng mức dư nợ vay lên 60%, tính theo dự toán năm 2019 đã được Quốc hội giao, dự nợ vay tối đa của Thành phố khoảng 9.865 tỷ đồng, tăng 3.288 tỷ đồng so với quy định hiện hành. Tính theo dự toán năm 2020 đã được Thủ tướng Chính phủ giao, mức dư nợ vay tối đa của thành phố Đà Nẵng theo quy định tại Nghị định 144/2016/NĐ-CP là 7.544 tỷ đồng<sup>2</sup> (dư nợ vay của Thành phố đến ngày 31/1/2020 là 538 tỷ đồng, đạt gần 7,13% mức dư nợ vay cho phép), trường hợp vay lên 60% thì dư nợ vay tối đa khoảng 11.316 tỷ đồng, tăng 3.772 tỷ đồng so với quy định hiện hành.

Quy định hiện hành về tỷ lệ huy động vốn hiện nay cơ bản đáp ứng nhu cầu hiện tại của Thành phố. Tuy nhiên, trong thời gian tới, để Thành phố có

<sup>2</sup> Thu ngân sách thành phố được hưởng theo phân cấp năm 2019 là 16.443 tỷ đồng, năm 2020 là 16.860 tỷ đồng.

thêm dự địa được vay và phù hợp với thực hiện đầy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, thay vì cấp phát như trước đây<sup>3</sup>, đồng thời đáp ứng được nhu cầu vay lại vốn nước ngoài đã ký Hiệp định hoặc dự kiến kêu gọi vốn vay ưu đãi của các Nhà tài trợ trong thời gian tới để thực hiện đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm của Thành phố với tổng nhu cầu vốn khoảng 6,3 tỷ USD<sup>4</sup>; hoặc vay từ quỹ dự trữ tài chính và đáp ứng nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố, thực hiện các mục tiêu, nhiệm vụ, các công trình, dự án trọng điểm để xây dựng phát triển Thành phố như mục tiêu đề ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trong thời gian tới.

## **2.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tạo điều kiện cho thành phố có thêm nguồn để đầu tư xây dựng cơ sở hạ tầng do nguồn cân đối từ ngân sách chưa đáp ứng yêu cầu, không phải trả lãi khi được vay từ quỹ dự trữ tài chính của Thành phố; huy động vốn đầy đủ, kịp thời đáp ứng nhu cầu phát triển kinh tế - xã hội đến năm 2030, phù hợp với điều kiện, khả năng ngân sách; đảm bảo an toàn, bền vững nợ công với việc tăng mức dư nợ vay của Thành phố được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công cả nước, mức vay và bội chi ngân sách của Thành phố hàng năm được tổng hợp trong tổng mức vay và bội chi ngân sách được Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước<sup>5</sup>.

## **2.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và Khoản 1, Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

**b) Giải pháp 2:** Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hàng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

<sup>3</sup>Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

<sup>4</sup> Dự án phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng vay vốn WB là khoảng 314 triệu USD, (Khoản vốn đã bổ sung là 86,185 triệu USD đã ký Hiệp định năm 2018). Các dự án đã ký MOU hoặc đang kêu gọi đầu tư trong thời gian tới như: Dự án Cảng Liên Chiểu dự kiến 147 triệu USD; Dự án Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị thành phố Đà Nẵng dự kiến 678 triệu USD; Dự án Cải thiện môi trường nước thành phố Đà Nẵng dự kiến 137 triệu USD; Dự án xây dựng hệ thống tàu điện ngầm Đà Nẵng (gồm 2 trục: Đông - Tây, Nam - Bắc) dự kiến 4 tỷ USD; Dự án Đường sắt đô thị Đà Nẵng (gồm 2 tuyến) dự kiến 750 triệu USD; Dự án xây dựng thành phố thông minh tại Đà Nẵng dự kiến 201,4 triệu USD;...

<sup>5</sup> Điều 19. Nhiệm vụ, quyền hạn của Quốc hội: Quyết định bội chi NSNN bao gồm bội chi NSTW và bội chi NSDP, chi tiết từng địa phương; nguồn bù đắp bội chi NSNN. Tổng mức vay của NSNN, bao gồm vay để bù đắp bội chi NSNN và vay để trả nợ gốc của NSNN.

## **2.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

### **a) Giải pháp 1:**

- **Tác động về kinh tế:** Không tạo đủ nguồn lực để xây dựng và phát triển Thành phố Đà Nẵng để đạt mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 dẫn đến mục tiêu khó đạt được.

- **Tác động về mặt xã hội:** Mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị bị ảnh hưởng.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** không ảnh hưởng

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

### **b) Giải pháp 2:**

- **Tác động về kinh tế:** Giúp thành phố tăng tính chủ động, kịp thời bố trí vốn cho các dự án theo tiến độ. Thành phố Đà Nẵng có thêm dư địa được vay, phù hợp với bối cảnh thực hiện đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn Chính phủ vay nước ngoài, thay vì cấp phát như trước đây<sup>6</sup>, vay từ quỹ dự trữ tài chính,... theo đó Thành phố đảm bảo có nguồn lực để đầu tư phát triển thành phố theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị (khóa XII).

- **Tác động về mặt xã hội:** Giúp thành phố Đà Nẵng tăng nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản, dân sinh bức xúc trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục,...thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội hướng tới xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn khu vực duyên hải miền Trung – Tây Nguyên, của cả nước và khu vực Đông Nam Á theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** không ảnh hưởng

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

- Hệ thống pháp luật bị ảnh hưởng do phải sửa đổi, bổ sung văn bản liên quan. Tuy nhiên, việc áp dụng chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo sự phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.

---

<sup>6</sup>Nghị định số 97/2018/NĐ-CP ngày 30/6/2018 của Chính phủ về cho vay lại nguồn vốn vay ODA, vay ưu đãi nước ngoài của Chính phủ.

- Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác về cùng vấn đề so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”.

### **2.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Để có cơ sở thực hiện nhằm đảm bảo nguồn lực cho thành phố Đà Nẵng phát triển theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (khóa XII), thì cần thiết phải đưa vào Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng theo giải pháp 2 nói trên, thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

## **3. Chính sách 3: Ổn định tỷ lệ điều tiết ngân sách**

### **3.1. Xác định vấn đề bất cập:**

- Khoản 8, Điều 9 Luật Ngân sách nhà nước 2015 quy định “*Sâu mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, các địa phương phải tăng khả năng tự cân đối, phát triển ngân sách địa phương, thực hiện giảm dần tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên so với tổng chi ngân sách địa phương hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) nộp về ngân sách cấp trên đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách để tăng nguồn lực cho ngân sách cấp trên thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia và phát triển đồng đều giữa các địa phương*”.

- Khoản 3 Điều 5 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ có quy định: “*Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách mới, Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các Bộ, ngành liên quan đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế-xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực Miền Trung và Tây Nguyên*”. Tuy nhiên, quy định này chưa được thực hiện trong thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020, do đó cần có cơ chế ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ ổn định ngân sách mới theo tinh thần của Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị.

### **3.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

- Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á.

- Tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù đã được quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.

### **3.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của Luật NSNN hiện hành và Khoản 3, Điều 5 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.

**b) Giải pháp 2:** Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025, Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

### **3.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

#### **a) Giải pháp 1:**

- **Tác động về kinh tế:** Không làm tăng nguồn lực để phát triển Thành phố Đà Nẵng theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị dẫn đến việc thực hiện mục tiêu gặp nhiều khó khăn.

- **Tác động về mặt xã hội:** Mục tiêu phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị bị ảnh hưởng.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** không ảnh hưởng

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan do vậy không tác động đến hệ thống pháp luật.

#### **b) Giải pháp 2:**

- **Tác động về kinh tế:** Trong những năm vừa qua, việc giảm tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố Đà Nẵng sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách làm ảnh hưởng đến nguồn lực cho đầu tư phát triển và phát triển kinh tế - xã hội. Việc xác định tỷ lệ điều tiết phù hợp của đầu năm thời kỳ ổn định ngân sách sẽ đảm bảo tính ổn định của ngân sách, tạo điều kiện để thành phố ổn định được ngân sách thành phố, đảm bảo chủ động được nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội theo mục tiêu tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 từ nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- **Tác động về mặt xã hội:** Tăng thêm nguồn lực, góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục,... tạo điều kiện cho thành phố huy động được nguồn lực, đẩy nhanh tiến độ đầu tư các dự án, công trình quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, góp phần hướng tới mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới.

- **Tác động về thủ tục hành chính:** không phát sinh thủ tục hành chính do tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù tương tự quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ và nâng cấp chính sách thành quy định tại Nghị quyết Quốc hội.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế. Tuy nhiên, hệ thống pháp luật bị ảnh hưởng do phải sửa đổi, bổ sung văn bản liên quan.

+ Việc ban hành chính sách làm phát sinh quy định khác với một số văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, chính sách này phù hợp với thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”.

**3.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

- Để tăng tính khả thi của việc áp dụng chính sách và có cơ sở thực hiện nhằm đảm bảo chủ động nguồn lực cho thành phố Đà Nẵng phát triển theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị từ nguồn thu ngân sách trên địa bàn thành phố, thì cần thiết phải đưa vào Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù để phát triển thành phố Đà Nẵng theo giải pháp 2 nói trên. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

**4. Chính sách 4: Về bổ sung có mục tiêu của ngân sách Trung ương từ số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao**

**4.1. Xác định vấn đề bất cập:**

- Khoản 4, Điều 59, Luật Ngân sách Nhà nước 2015 quy định “*Trường hợp ngân sách trung ương tăng thu so với dự toán từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương với ngân sách địa phương, ngân sách trung ương trích một phần theo tỷ lệ không quá 30% của số tăng thu thường cho các địa phương có tăng thu, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước*”.

- Khoản 1, Điều 5, Nghị định 144/2016/NĐ-CP quy định “*Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương (sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định của Luật ngân sách nhà nước) và các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% (không kể khoản thu: Thuế giá trị gia tăng hàng hóa nhập khẩu; các khoản thu không phát sinh trên địa bàn mà chỉ hạch toán ở Thành phố; các khoản hạch toán ghi thu, ghi chi và các khoản thu được để lại đơn vị*

chi quản lý qua ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật); nhưng không vượt quá số tăng thu NSTW trên địa bàn so với thực hiện năm trước”.

- Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về cơ chế chính sách đặc thù thí điểm phát triển thành phố Hồ Chí Minh, Quốc hội cũng cho phép thành phố Hồ Chí Minh được áp dụng quy định tương tự.

Sau hơn 2 năm ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ, mặc dù có cơ chế Ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhưng trên thực tế chưa thực hiện được do số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố trong 2 năm 2017, 2018 không đạt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, cần tiếp tục cơ chế này để khuyến khích thành phố Đà Nẵng phấn đấu tăng thu ngân sách nhà nước để đóng góp cho ngân sách Trung ương; đồng thời để trung ương có cơ sở hỗ trợ cho ngân sách Thành phố trong những năm tiếp theo.

#### **4.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

- Bổ sung nguồn lực trong nước để thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019.

- Tạo sự chủ động cho địa phương trong việc tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.

- Tăng tính phân cấp, phân quyền cho địa phương, nhất là đối với thành phố Đà Nẵng trong việc thực hiện nhiệm vụ do Trung ương, Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019. Đồng thời tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù đã được quy định tại Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.

#### **4.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của Luật NSNN hiện hành và Khoản 1, Điều 5 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.

#### **b) Giải pháp 2:**

Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định (phần còn lại sau khi thực hiện thưởng vượt thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục



tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại dự thảo Nghị quyết.

#### **4.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### **a) Giải pháp 1:**

- **Tác động về kinh tế:** Không làm tăng nguồn lực để phát triển Thành phố Đà Nẵng theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị, dẫn đến việc thực hiện các mục tiêu bị hạn chế.

- **Tác động về mặt xã hội:** Ảnh hưởng tới mục tiêu giải quyết các vấn đề xã hội và phát triển thành phố Đà Nẵng theo tinh thần Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị do nguồn lực bị hạn chế.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** không ảnh hưởng

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

##### **b) Giải pháp 2:**

- **Tác động về kinh tế:** Giúp thành phố Đà Nẵng tăng nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản các công trình quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội để phát triển Thành phố theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 từ nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.

- **Tác động về mặt xã hội:** Góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, ùn tắc giao thông, hạ tầng đô thị xuống cấp,...thông qua đó thúc đẩy xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính mới do tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế;

+ Việc ban hành chính sách có khác so với Luật Ngân sách nhà nước và một số quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, chính sách này đã được quy đặc thù tại Nghị định 144/2016/NĐ-CP, việc ban hành thí điểm chính sách này tại Nghị quyết của Quốc hội phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”. Đồng thời, đảm bảo tính pháp lý cao hơn và ổn định hơn.

#### **4.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Để có cơ sở thực hiện nhằm đảm bảo chủ động nguồn lực cho thành phố Đà Nẵng phát triển theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị từ nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố, thì cần thiết phải đưa vào Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng theo giải pháp 2 nói trên. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

### **5. Chính sách 5: Về sử dụng nguồn cải cách tiền lương**

#### **5.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Các Nghị quyết Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII<sup>7</sup>, Nghị quyết số 49/2017/NQ/2014 ngày 13/11/2017 của Quốc hội,<sup>8</sup> Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ Chính phủ<sup>9</sup> quy định các địa phương phải tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, đối với các địa phương có nguồn dư sau khi thực hiện cải cách tiền lương phải chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương cho thời kỳ tiếp theo.

Theo báo cáo của Thành phố, trong thời gian vừa qua, thành phố Đà Nẵng tiếp tục thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương của Thành phố đều được bổ sung theo quy định, sau khi thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình, chủ động sử dụng để thực hiện các chính sách, chế độ chính sách do trung ương ban hành<sup>10</sup> thì nguồn cải cách tiền lương của thành phố Đà Nẵng còn dư nguồn khá lớn. Theo báo cáo của Ủy ban nhân dân Thành phố, tính đến hết tháng 12/2019 còn dư khoảng trên 3.000 tỷ đồng kể cả nguồn trích tại các cơ quan đơn vị và sau khi dự kiến chi cho đầu tư xây dựng cơ bản; dự kiến năm

<sup>7</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp;

<sup>8</sup> Nghị quyết số 49/2017/NQ/2014 ngày 13/11/2017 của Quốc hội quy định “Trong giai đoạn 2018-2020, các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trong trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép sử dụng nguồn lương còn dư để đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật”;

<sup>9</sup> Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ về Chương trình hành động thực hiện Nghị quyết 27-NQ/TW về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức.

<sup>10</sup> Phần ngân sách trung ương phải hỗ trợ theo chế độ quy định tại Quyết định số 579/QĐ-TTg ngày 28/4/2017 của Thủ tướng Chính phủ

2020 sẽ dư khoảng 9.500 tỷ đồng, không sử dụng làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách địa phương.

Nghị quyết số 54/2017/QH14 của Quốc hội có quy định cho Thành phố Hồ Chí Minh được quyết định: (i) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm trên cơ sở tuân thủ quy định tại Nghị quyết này; (ii) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; (iii) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm trên cơ sở tuân thủ quy định Nghị quyết này.

Nghị quyết số 86/2019/QH14 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quốc hội cho phép các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.

Vì vậy, để chủ động cho thành phố Đà Nẵng và tránh lãng phí nguồn lực, thì cho phép Thành phố được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ như đề xuất trong dự thảo Nghị quyết quy định là phù hợp với yêu cầu thực tiễn phát triển của Đà Nẵng và đã có tiền lệ thực hiện tại thành phố Hồ Chí Minh.

### ***5.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:***

Mục tiêu chính sách đạt được là sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách, tăng nguồn lực để chi đầu tư phát triển, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đồng thời, việc thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm sẽ nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức của thành phố đảm bảo cuộc sống, chi phí sinh hoạt tại một đô thị ngày càng phát triển của thành phố, góp phần tạo động lực thi hành công vụ hiệu quả, động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hơn nữa năng suất phục vụ và hiệu quả công việc, góp phần đưa Thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới theo tinh thần Nghị quyết 43-NQ/TW. Đồng thời thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của Ban chấp hành Trung ương

Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

### **5.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

a) **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định hiện hành.

b) **Giải pháp 2:** Cho phép Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, HĐND thành phố được quyết định:

a) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý;

b) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định; ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;

c) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm;

d) Việc chi thu nhập bình quân tăng thêm theo Điểm a, Điểm c, Khoản 3 Điều này trên cơ sở tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức lương không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ và phải gắn với vị trí việc làm, sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

### **5.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

#### **a) Giải pháp 1:**

- **Tác động về kinh tế:** Không ảnh hưởng

- **Tác động về mặt xã hội:** Thu nhập của cán bộ, công chức thành phố không được cải thiện nên chưa đảm bảo cuộc sống khi chi phí sinh hoạt, giá cả tại một đô thị ngày càng tăng.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới
- **Tác động về thủ tục hành chính:** không phát sinh thủ tục hành chính
- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** không ảnh hưởng đến hệ thống pháp luật do không phải sửa đổi, bổ sung các văn bản pháp luật liên quan.

**b) Giải pháp 2:**

- **Tác động về kinh tế:** Việc cho phép chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương (sau khi đã đảm bảo chế độ tiền lương theo quy định) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố sẽ góp phần tăng hiệu quả trong việc huy động, sử dụng các nguồn lực nhân rỗi của Thành phố. Theo đó, nếu Thành phố thực hiện theo giải pháp này, nguồn ngân sách địa phương sẽ tăng thêm khoảng 1.300 tỷ đồng - 1.500 tỷ đồng/năm để thực hiện một số nhiệm vụ và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.

**- Tác động về mặt xã hội:**

+ Việc thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm sẽ giúp đảm bảo cuộc sống, chi phí sinh hoạt tại một đô thị ngày càng phát triển của thành phố, góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hơn nữa năng suất phục vụ và hiệu quả công việc, góp phần đưa Thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới theo tinh thần Nghị quyết 43-NQ/TW. Đồng thời thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.

+ Thông qua chính sách tiền lương này với nguyên tắc chi trả theo vị trí việc làm, hiệu quả công việc nhằm đảm bảo nguyên tắc tinh giản biên chế, cải cách tiền lương; cùng với đó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ, các chuyên gia, nhà khoa học phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố; yêu cầu chất lượng, trình độ cán bộ không ngừng nâng cao đáp ứng nhu cầu công việc.

- **Tác động về vấn đề giới:** không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Thí điểm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương Đảng.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế.

+ Việc ban hành chính sách làm phát sinh quy định khác với Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc ban hành thí điểm chính sách này phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”.

### **5.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Để có cơ sở thực hiện, thì cần thiết phải đưa vào Nghị quyết của Quốc hội thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Đà Nẵng theo giải pháp 2 nói trên. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội. Việc áp dụng chính sách này tương tự chính sách Quốc hội cho phép áp dụng tại thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 54/2017/QH14.

## **6. Chính sách 6: Phân cấp thẩm quyền quyết định về phí, lệ phí**

### **6.1. Xác định vấn đề bất cập:**

- Theo quy định tại Hiến pháp năm 2013 và Điều 17 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 thì giữa hai kỳ họp Quốc hội, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các phí, lệ phí, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.

- Khoản 2, Điều 5, Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định “*Hội đồng nhân dân thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí; Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí hiện hành.*”

- Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng tương đối ổn định và phát triển; số thu NSNN (giai đoạn 2013 - 2017) tăng bình quân 25% năm (bao gồm cả tiền sử dụng đất). Tuy nhiên, một số lĩnh vực, ngành nghề có tốc độ tăng trưởng cao nhưng thiếu tính bền vững; chính sách thuế, phí và lệ phí hiện hành chưa bao quát hết nguồn thu phát sinh trên địa bàn, chưa thực sự là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế; một số lĩnh vực đóng góp nguồn thu cho ngân sách chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng, bên cạnh đó một số lĩnh vực công nghệ cao chưa có động lực khuyến khích nhà đầu tư. Do đó, cần có cơ chế trao thẩm quyền cho HĐND Thành phố quyết định phí, lệ phí

### **6.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Đảm bảo tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để phát huy vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế, nhất là đối với một số lĩnh vực, ngành nghề cần định

hướng phát triển nhằm đạt mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết của Bộ Chính trị.

### **6.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **b) Giải pháp 2:**

Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.

Việc thí điểm thực hiện các chính sách thu ngân sách nhà nước nêu trên phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm: có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố và tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành nghề ưu đãi đầu tư; sự thống nhất thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ và thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

### **6.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

#### **a) Giải pháp 1:**

- **Tác động về kinh tế:** Không tác động ảnh hưởng đến việc thu ngân sách thành phố.

- **Tác động về mặt xã hội:** Không ảnh hưởng tới các vấn đề xã hội.

- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật.** Không ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

#### **b) Giải pháp 2:**

- **Tác động về kinh tế:** Góp phần tăng thu ngân sách thành phố, giúp thành phố có thêm nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản, dân sinh bức xúc trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục,...thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra.

- **Tác động về mặt xã hội:** Việc bổ sung và tăng các loại phí thời gian đầu có thể tăng chi phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong một số lĩnh vực. Tuy nhiên, về lâu dài việc bổ sung các loại phí, lệ phí gắn liền với lộ



trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của thành phố, tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; bảo đảm thống nhất thị trường; công khai và minh bạch trong việc quản lý, sử dụng các nguồn thu, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện giảm thiểu thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận sử dụng các dịch vụ công do nhà nước cung cấp. Với các giải pháp đồng bộ, chính sách trên sẽ không gây ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp.

- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Không ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế.

+ Việc ban hành chính sách làm phát sinh quy định khác với Luật phí và lệ phí và một số văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc ban hành thí điểm chính sách này phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”.

**6.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn :** Kiến nghị lựa chọn giải pháp 2. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

**7. Chính sách 7: Phân cấp thẩm quyền quyết định về một số chính sách thuế**

**7.1. Xác định vấn đề bất cập:**

- Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quốc hội có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ các loại thuế. Trong giai đoạn 2008-2018, để khuyến khích thu hút đầu tư vào Khu kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 cho phép một số cơ chế chính sách ưu đãi áp dụng trong Khu kinh tế để khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân làm việc tại Khu kinh tế, cụ thể: giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại khu kinh tế. Tuy nhiên, Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế năm 2014. Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 thay thế Nghị định số 29/2008/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định trên.

- Thành phố chưa có cơ chế, chính sách thực sự vượt trội để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao trong lĩnh vực công nghệ thông tin tập trung, công nghệ cao là các lĩnh vực trọng điểm ưu tiên phát triển giai đoạn tới.

- Quy định hiện hành về Khu Công nghệ Thông tin tập trung<sup>11</sup>, Quyết định số 1967/QĐ-TTg ngày 07/12/2017 của Thủ tướng Chính phủ công nhận Công viên phần mềm Đà Nẵng là Khu công nghệ thông tin tập trung (KCNTT), Nghị định số 04/2018/NĐ-CP ngày 04/01/2018 của Chính phủ Quy định về cơ chế, chính sách ưu đãi đối với Khu công nghệ cao (KCNC) Đà Nẵng không đề cập đến việc ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân cho các chuyên gia, người lao động (kể cả người Việt Nam và nước ngoài) làm việc tại KCNTT, KCNC Đà Nẵng. Do đó, cần có chính sách ưu đãi về thuế thu nhập cá nhân để thu hút các chuyên gia, nhà khoa học vào làm việc tại 2 khu trên.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị đã định hướng xây dựng và phát triển KCNC của thành phố Đà Nẵng trở thành khu đô thị sáng tạo – khoa học – công nghệ đạt đẳng cấp quốc tế và tận dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 để tập trung phát triển một số ngành công nghệ cao như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học.

### **7.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương trong việc thu hút các chuyên gia, người lao động trong lĩnh vực công nghệ thông tin, công nghệ cao, là các lĩnh vực mũi nhọn trong định hướng chiến lược phát triển thành phố.

### **7.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**b) Giải pháp 2:** Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, phụ cấp (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập từ kinh doanh phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025

**7.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

#### **a) Giải pháp 1:**

- **Tác động về kinh tế:** Không có tác động về mặt kinh tế.
- **Tác động về mặt xã hội:** Đảm bảo sự ổn định của đời sống xã hội.
- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề giới
- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.
- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không có tác động tới hệ thống pháp luật.

<sup>11</sup> Nghị định số 154/2013/NĐ-CP ngày 08/11/2013 của Chính phủ

## **b) Giải pháp 2:**

- **Tác động về kinh tế:** Về ngắn hạn, nguồn thu ngân sách bị giảm sút do giảm thuế. Tuy nhiên, về lâu dài việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người lao động có tay nghề giỏi trong và ngoài nước,... đến làm việc và nghiên cứu tại KCNTT tập trung, KCNC Đà Nẵng góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, qua đó góp phần tăng thu ngân sách.

- **Tác động về mặt xã hội:** Tạo điều kiện để thành phố thu hút chuyên gia, góp phần thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực của thành phố. Thông qua đó, nâng cao hiệu quả lao động sản xuất, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội của thành phố.

- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.

- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế;

+ Việc ban hành chính sách có khác với một số quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, việc ban hành thí điểm chính sách này phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”. Đồng thời, chính sách này cũng đã được Chính phủ đề xuất tại dự thảo Luật đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt.

### **7.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Để có được chính sách thực sự vượt trội để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao đáp ứng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực công nghệ thông tin tập trung, công nghệ cao việc đề xuất chính sách này là cần thiết. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn *Giải pháp 2* và trình thí điểm chính sách này áp dụng cho thành phố Đà Nẵng theo hướng như sau: “*Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc giảm tối đa 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, phụ cấp (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập từ kinh doanh phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng của nhà quản lý, chuyên gia, người lao động (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025 tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng.*”. Thẩm quyền ban hành chính sách là của Quốc hội.

**8. Chính sách 8: Cho phép Thành phố quyết định mức thu nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ của Thành phố**

### **8.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Chính sách tiền lương là một chính sách quan trọng trong hệ thống chính sách kinh tế - xã hội. Tiền lương phải thực sự là nguồn thu nhập chính đảm bảo đời sống của người lao động và gia đình người hưởng lương. Việc trả lương đúng là đầu tư cho phát triển nguồn nhân lực, tạo động lực nâng cao năng suất lao động và hiệu quả làm việc, thu hút được nguồn nhân lực chất lượng cao công hiến làm việc, góp phần quan trọng nâng cao chất lượng tăng trưởng và phát triển vững. Tại Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII đã đồng ý chủ trương cho phép “*Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan tổ chức, đơn vị và quyết định chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao*”.

- Điều 90 Luật lao động quy định như sau:

*“1. Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận.*

*Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.*

*Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.*

*2. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.*

*3. Người sử dụng lao động phải bảo đảm trả lương bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau”.*

- Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Quốc hội đã cho phép HĐND thành phố Hồ chí Minh được quyền quyết định “*Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố*”.

### **8.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Tạo sự chủ động cho Thành phố trong việc xây dựng cơ chế, chính sách thực sự vượt trội để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng cao như nhà quản lý, chuyên gia, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.

### **8.3 Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**b) Giải pháp 2:** Ban hành quy định của Quốc hội cho phép Thành phố quyết định mức thu nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ của Thành phố.

**8.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

**a) Giải pháp 1:**

- *Tác động về kinh tế:* Không có tác động về mặt kinh tế.
- *Tác động về mặt xã hội:* Không tác động về mặt xã hội.
- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới.
- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.
- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

**b) Giải pháp 2:**

- *Tác động về kinh tế:* Không có tác động về mặt kinh tế do nằm trong quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm.

- *Tác động về mặt xã hội:* Tạo điều kiện để thành phố thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đến làm việc tại Thành phố, đặc biệt trong một số lĩnh vực có hàm lượng chất xám cao như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vật liệu mới, tự động hóa, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực của thành phố. Thông qua đó, nâng cao hiệu quả lao động sản xuất, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội của thành phố, đạt được mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng như chủ trương của Bộ chính trị đã đề ra tại Nghị quyết 43-NQ/TW.

- *Tác động về vấn đề giới:* Không phát sinh vấn đề về giới, do quy định chính sách này được áp dụng không phân biệt về giới tính đối với người được thụ hưởng làm công việc có giá trị như nhau

- *Tác động về thủ tục hành chính:* Không phát sinh thủ tục hành chính.

- *Tác động đối với hệ thống pháp luật:* Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và phù hợp với chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và phù hợp với quy định của Luật lao động (Khoản 2 Điều 90): “Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.”

**8.5. Kiến nghị giải pháp thực hiện:**

Để tạo sự chủ động cho Thành phố trong việc xây dựng cơ chế, chính sách thực sự vượt trội để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao như nhà quản lý, chuyên gia, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố, thì việc đưa chính sách này vào dự thảo Nghị quyết thí điểm chính sách này cho phép HĐND Thành phố quyết định mức thu

nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt và người lao động có trình độ của Thành phố và ban hành tiêu chí xác định đối tượng là nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt và người lao động có trình độ vào làm việc tại KCNTT, KCNC và các cơ quan do Thành phố quản lý là cần thiết.

## **9. Chính sách 9: Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển**

### **9.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Trong thời gian qua, Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị đã ban hành nhiều Nghị quyết để định hướng hỗ trợ phát triển doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo như:

- Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 01/11/2016 về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đã đề ra chủ trương: *“Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ”* và *“thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo”*.

- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đưa ra chủ trương về hòa thiện thể chế cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, gồm có: *“Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo”*, *“Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo”* và *“Hoàn thiện các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo”*.

- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu đến năm 2030 xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, là một trong những trung tâm khoa học – công nghệ phát triển của đất nước.

Bên cạnh đó, Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Điều 17, Điều 19) và Luật Chuyển giao công nghệ (Điều 39) đều có quy định về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về cơ sở vật chất, đào tạo, thu hút đầu tư, ưu đãi ưu đãi về thuế cho các tổ chức, cá nhân đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp tạo hoặc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Tuy nhiên, các Luật nêu trên không quy định cụ thể về mức hỗ

trợ cũng như mức ưu đãi về thuế nên thực chất các doanh nghiệp chưa được hưởng chính sách này trên thực tế.

### **9.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Thành phố nhằm đạt mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị.

### **9.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

**a) Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của pháp luật hiện hành.

**b) Giải pháp 2:** Ban hành quy định của Quốc hội để hỗ trợ triển khai khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, cụ thể như sau

(i) Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Thành phố.

(ii) Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các hình thức hỗ trợ đầu tư xây dựng, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Thành phố; quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 17 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

(iii) Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển quy định tại điểm(ii).

### **9.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan:**

#### **a) Giải pháp 1:**

- **Tác động về kinh tế:** Không có tác động về mặt kinh tế.
- **Tác động về mặt xã hội:** Không tác động về mặt xã hội.
- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề về giới.
- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.
- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.



## **b) Giải pháp 2:**

### **- Tác động về kinh tế:**

+ Việc khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển là một quá trình khó khăn và rủi ro, tỷ lệ thành công tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Các doanh nghiệp khởi nghiệp cũng như các ý tưởng nghiên cứu cần có môi trường thử nghiệm cũng như nguồn vốn ban đầu để hiện thực hóa vào ứng dụng thực tế. Các doanh nghiệp khởi nghiệp thường gặp khó khăn về thủ tục pháp lý, thiếu kinh nghiệm, chưa có bộ máy quản trị doanh nghiệp tốt... Tiếp cận các nguồn tài trợ từ các ngân hàng thường không khả thi do không chứng minh được năng lực, lịch sử kinh doanh, tài sản đảm bảo, minh bạch tài chính, chứng minh tính khả thi và hiệu quả của phương án vay vốn, hồ sơ chứng từ để giải ngân... không đáp ứng được điều kiện của ngân hàng. Do đó, việc ra đời các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp đồng thời hỗ trợ đầu tư xây dựng, quản lý vận hành khu khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân trong những chặng đường khó khăn đầu tiên trong quá trình khởi nghiệp, thì mới có thể biến những ý tưởng kinh doanh sáng tạo, những đề án khởi nghiệp có điều kiện được triển khai để trở thành hiện thực, tạo lợi ích kinh tế to lớn từ các dự án khởi nghiệp đóng góp cho thu ngân sách và phát triển kinh tế trên địa bàn.

- Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo sau khi ra đời có thể cung cấp mức phí ưu đãi trong khai thác cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng hỗ trợ khởi nghiệp; hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp các dịch vụ đào tạo góp phần thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị phát triển nhanh chóng.

- Quy định cụ thể Điều 17 và Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hiện thực hóa trong thực tế.

### **- Tác động về mặt xã hội:**

Quy định tại dự thảo Luật nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; các hoạt động hỗ trợ, bảo trợ và đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp hướng đến các sản phẩm đổi mới, sáng tạo, góp phần thay đổi cuộc sống.

- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề giới

- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.

### **- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và phù hợp với chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và

+ Chính sách này khác với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và chưa được quy định cụ thể tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Luật Chuyển giao

công nghệ nhưng phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*”

### **9.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn**

Để thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghiệp công nghệ cao, là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ phát triển của đất, cũng như thực hiện định hướng, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và cụ thể hóa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì việc đưa Giải pháp 2 vào Nghị quyết đề Quốc hội ban hành là cần thiết. Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư kiến nghị lựa chọn Giải pháp 2.

## **10. Chính sách 10: Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng**

### **10.1. Xác định vấn đề bất cập:**

Trong những năm vừa qua, việc đổi mới tổ chức và hoạt động chính quyền đô thị luôn là nhiệm vụ quan trọng được Đảng, Nhà nước quan tâm chỉ đạo để nâng cao năng lực, hiệu quả quản lý nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị nhằm đáp ứng được yêu cầu phù hợp tốc độ đô thị hoá của nước ta hiện nay.

Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc khóa XII đã chỉ rõ “*Hoàn thiện mô hình tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc điểm ở nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt theo luật định*”. Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2018 của Hội nghị Trung ương 6 (khóa XII) “*Một số vấn đề về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả*”, tại mục quan điểm chỉ đạo đã xác định rõ: “*những việc mới, chưa được quy định, hoặc những việc đã có quy định nhưng không còn phù hợp thì mạnh dạn chỉ đạo thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm, từng bước hoàn thiện, mở rộng dần, không cầu toàn, không nóng vội*”; tại nhóm nhiệm vụ, giải pháp đối với chính quyền địa phương cũng đã xác định “*Tiếp tục sửa đổi, bổ sung, hoàn thiện thể chế xây dựng chính quyền địa phương theo hướng phân định rõ hơn tổ chức bộ máy chính quyền đô thị, nông thôn, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt; chủ động thí điểm những nơi có đủ điều kiện*”.

Tại Điều 111 Hiến pháp năm 2013, khoản 1 quy định: “*Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam*”; khoản 2 quy định: “*Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định*”.

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương:

- Khoản 14 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 44 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “*Chính quyền địa phương ở cấp quận là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở quận gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận*”.

- Khoản 17 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “*Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở phường gồm có Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường*”.

Như vậy, Hiến pháp và Luật đã có quy định mở về các mô hình tổ chức chính quyền địa phương khác nhau phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt. Tại điểm b khoản 2 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 đã quy định Quốc hội ban hành nghị quyết để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành. Tiếp đó, tại khoản 3 Điều 3 Nghị quyết số 56/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về việc tiếp tục cải cách tổ chức bộ máy hành chính nhà nước tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả cũng đã xác định “*Đối với những việc mới, chưa có quy định hoặc quy định không còn phù hợp thì báo cáo cơ quan có thẩm quyền cho phép thực hiện thí điểm, vừa làm vừa rút kinh nghiệm*”.

Tóm lại, Đảng và Nhà nước ta luôn xác định việc tổ chức hợp lý chính quyền địa phương, phân biệt giữa chính quyền nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt là nhiệm vụ quan trọng trong việc nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý xã hội, bảo đảm tính thống nhất, thông suốt trong tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương các cấp, trong đó có chính quyền tại các đô thị.

Trong bối cảnh Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 đã có quy định cụ thể về việc tổ chức cấp chính quyền ở tất cả các đơn vị hành chính trên cả nước. Mặt khác, cơ sở lý luận và thực tiễn về mô hình tổ chức hợp lý chính quyền địa phương có những điểm chưa thật rõ. Do đó, việc tổ chức thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND quận và phường, cũng như đề xuất tổ chức bộ máy, chức năng, nhiệm vụ, cơ chế, chính sách phân cấp, ủy quyền phù hợp với điều kiện quản lý tại đô thị tập trung, thống nhất, để có cơ sở thực tiễn đánh giá khách quan trước khi đề xuất sửa đổi, bổ sung các quy định pháp luật để triển khai thực hiện trên phạm vi cả nước là cần thiết.

Thành phố Đà Nẵng là một trong năm thành phố trực thuộc Trung ương, là đô thị loại 1, trung tâm kinh tế, khoa học, công nghệ, văn hoá – xã hội của khu

vực miền Trung và Tây Nguyên; hiện có 08 đơn vị hành chính cấp quận, huyện và 56 đơn vị hành chính cấp phường, xã. Thành phố là một trong 10 địa phương được lựa chọn thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường theo Nghị quyết số 26/2008/NQ/QH12 ngày 15/11/2008 của Quốc hội. Kết quả thực hiện thí điểm cho thấy bộ máy chính quyền thành phố Đà Nẵng được thu gọn, giảm bớt số lượng đơn vị, giảm biên chế công chức, quá trình vận hành thông suốt, chất lượng và hiệu quả công việc có sự chuyển biến rõ rệt. Khi Quốc hội ban hành Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015, việc thí điểm bị dừng lại và thành phố chấp hành quy định của Luật thực hiện tái lập lại Hội đồng nhân dân ở cấp quận, huyện, phường theo đúng quy định. Quá trình tái lập Hội đồng nhân dân quận, huyện, phường khiến cho số lượng cơ quan, số biên chế tăng lên đáng kể và thành phố phải bỏ một khoản ngân sách không nhỏ để xây dựng lại trụ sở làm việc của Hội đồng nhân dân ở các đơn vị này.

Là đô thị có tốc độ đô thị hoá nhanh nhất khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Trong quá trình xây dựng và phát triển, mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương thành phố Đà Nẵng đã bộc lộ nhiều hạn chế, khó có thể đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại đô thị trong thời kỳ hội nhập, cả về phân định nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức bộ máy; phương thức hoạt động, cơ chế điều hành, chính sách phân cấp quản lý, ủy quyền trên một số lĩnh vực chưa phù hợp với đối tượng, đặc thù quản lý ở đô thị và quá trình đô thị hóa ở khu vực nông thôn đang thay đổi nhanh chóng. Nhiều vấn đề cấp thiết của đô thị như quy hoạch, kiến trúc, xây dựng hạ tầng đô thị, xử lý ô nhiễm môi trường, chống ùn tắc giao thông, quản lý dân cư và trật tự an toàn xã hội chưa được giải quyết kịp thời, chưa phù hợp với nguyên tắc kết hợp quản lý theo ngành và quản lý theo lãnh thổ. Những tồn tại, hạn chế này đã ảnh hưởng không nhỏ đến hiệu lực, hiệu quả quản lý và hoạt động của chính quyền các cấp của thành phố Đà Nẵng cũng như đến việc đáp ứng nhu cầu, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân.

Xu hướng đô thị hóa đang diễn ra mạnh mẽ trên thế giới và Việt Nam, sự phát triển của mô hình chính quyền điện tử, cuộc cách mạng 4.0 và việc hình thành các đô thị thông minh hiện nay đang dẫn đến những thay đổi mạnh mẽ trong nhận thức, phương thức quản lý, tác động đến các cơ quan nhà nước, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và cả người dân, doanh nghiệp và xã hội. Bối cảnh và thực trạng trên đã tác động mạnh và đòi hỏi mô hình tổ chức chính quyền các cấp tại thành phố Đà Nẵng phải được thiết kế, hoạt động phù hợp, tạo sức bật cho Thành phố trong giai đoạn tới.

Trước tình hình đó, Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Chính trị kết luận: *“Đồng ý chủ trương thực hiện thí điểm xây dựng mô hình cơ quan quản lý cảng thống nhất tại Đà Nẵng theo hướng tiên tiến, hiệu quả, phù hợp với thông lệ quốc tế; xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm*

*mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật”.*

Xuất phát từ những cơ sở lý luận, thực tiễn và cơ sở chính trị, pháp lý nêu trên, việc nghiên cứu, xây dựng đề trình Ban cán sự Đảng Chính phủ, Đảng đoàn Quốc hội, Bộ Chính trị thống nhất chủ trương; trên cơ sở đó Quốc hội xem xét, ban hành Nghị quyết thực hiện thí điểm là hết sức cần thiết để tạo cơ sở pháp lý vững chắc cho việc từng bước đổi mới mô hình tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng, đáp ứng những đòi hỏi từ thực tiễn quá trình phát triển và yêu cầu quản lý nhà nước trên địa bàn thành phố Đà Nẵng nói riêng và chính quyền đô thị trên cả nước nói chung.

### **10.2. Mục tiêu giải quyết vấn đề:**

- Xây dựng mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng theo hướng tinh gọn hiệu lực, hiệu quả, đảm bảo sự linh hoạt, thông suốt trong quá trình vận hành, đáp ứng yêu cầu phát triển thành phố theo hướng năng động, sáng tạo trong thời kỳ mới.

- Nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước của chính quyền các cấp của thành phố và chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn thành phố; phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị và khu vực nông thôn đang đô thị hóa; đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa.

- Nâng cao tính tự chủ, tự chịu trách nhiệm của chính quyền đô thị; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại;

- Góp phần nâng cao đời sống vật chất tinh thần cho nhân dân, giải quyết nhu cầu chính đáng của người dân và doanh nghiệp, phù hợp với quá trình hội nhập quốc tế; góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh, tinh gọn, hiệu quả, phát huy quyền làm chủ của nhân dân, xây dựng thành phố văn minh, hiện đại.

### **10.3. Các giải pháp đề xuất để giải quyết vấn đề:**

\* **Giải pháp 1:** Giữ nguyên như hiện trạng, thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

\* **Giải pháp 2:** Ban hành quy định thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng với 02 phương án:

- **Phương án 1:** Xây dựng mô hình tổ chức 01 cấp chính quyền (cấp thành phố) và 02 cấp hành chính (quận và phường). Theo đó, thực hiện thí điểm việc không tổ chức Hội đồng nhân dân quận và phường tại thành phố Đà Nẵng nhiệm kỳ 2021 - 2026.

- **Phương án 2:** Xây dựng mô hình tổ chức 02 cấp chính quyền (cấp thành phố và cấp quận) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường). Theo đó, thực hiện thí điểm việc không tổ chức Hội đồng nhân dân phường tại thành phố Đà

Năng nhiệm kỳ 2021 - 2026. Đây là phương án đã được Bộ Chính trị cho phép thành phố Hà Nội thực hiện theo Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 và đã được Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua tại Nghị quyết 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019.

#### **10.4. Đánh giá tác động của các giải pháp đối với đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của chính sách và các đối tượng khác có liên quan**

##### **a) Giải pháp 1.**

- **Tác động về kinh tế:** Không có tác động về mặt kinh tế.
- **Tác động về mặt xã hội:** Không tác động về mặt xã hội.
- **Tác động về vấn đề giới:** Không phát sinh vấn đề về giới.
- **Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.
- **Tác động đối với hệ thống pháp luật:** Không tác động ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật.

##### **b) Giải pháp 2.**

###### **- Tác động về kinh tế:**

Việc tổ chức mô hình chính quyền theo hai phương án đều đạt được mục tiêu tinh gọn, đổi mới mạnh mẽ và linh hoạt hoạt động hiệu quả tạo điều kiện thúc nâng cao chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn thành phố, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Thực hiện tinh giản biên chế, tiết kiệm được phần chi ngân sách cho hoạt động của HĐND và phụ cấp các đại biểu HĐND ở quận, phường (phương án 1) và xã<sup>12</sup> (phương án 2). Bộ máy chính quyền thành phố gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, cơ quan hành chính tích cực, chủ động điều hành, giải quyết kịp thời và hiệu quả những vấn đề cấp bách ở địa phương; góp phần tích cực vào việc cải cách hành chính, cải thiện môi trường đầu tư, nâng cao năng lực cạnh tranh, tăng cường thu hút đầu tư nước ngoài và trong nước, sử dụng hiệu quả các nguồn vốn đầu tư, hỗ trợ và tạo điều kiện thuận lợi cho các doanh nghiệp hoạt động..., tạo đòn bẩy tích cực phát triển kinh tế Đà Nẵng, có tác động lan toả đến sự phát triển của khu vực.

Đối với người dân và doanh nghiệp, việc triển khai mô hình chính quyền đô thị gắn với xây dựng thành phố thông minh, cải cách hành chính, triển khai dịch vụ công trực tuyến mạnh mẽ sẽ giúp người dân và doanh nghiệp tiết kiệm thời gian, công sức đi lại thực hiện; nâng cao chất lượng dịch vụ. Việc triển khai mô hình chính quyền đô thị sẽ làm tăng đầu tư xã hội và GRDP. Từ đó tác động đến tăng thu nhập bình quân đầu người; chính sách an sinh xã hội được cải thiện; chỉ số giảm nghèo đa chiều tăng lên; nâng cao chỉ số phát triển con người;

<sup>12</sup> Phương án 1: khoảng 43.703 triệu đồng/năm đối với; Phương án 2: khoảng 27.945 triệu đồng/năm

thu hẹp khoảng cách giàu nghèo giữa nông thôn và thành thị, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống của nhân dân.

**- Tác động về mặt xã hội:**

Việc xây dựng mô hình chính quyền đô thị nâng cao tính tự chủ, của chính quyền đô thị; huy động cao nhất mọi nguồn lực cho sự phát triển bền vững, thúc đẩy việc hình thành đô thị văn minh, hiện đại. Tuy nhiên, vấn đề đặt ra là dự báo sẽ tạo sự xáo trộn lớn trong tổ chức, hoạt động của bộ máy chính quyền và tồn tại nhiều ý kiến băn khoăn trong việc đảm bảo quyền đại diện, thực hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân. Với việc đổi mới phương thức hoạt động thì mối quan hệ giữa nhân dân với chính quyền thành phố ngày càng được cải thiện theo hướng vừa đảm bảo quản lý nhà nước ở địa bàn đô thị, vừa phục vụ nhu cầu phát triển của xã hội thông qua việc đẩy mạnh cải cách hành chính, cung cấp dịch vụ công trực tuyến; tăng cường công tác kiểm tra, thanh tra công vụ... Thực hành dân chủ và giám sát của người dân tiếp tục được phát huy thông qua vai trò của các cơ quan, tổ chức trong hệ thống chính trị. Trong điều kiện phát triển của đô thị về khoa học và công nghệ, dân trí cao, các tổ chức, doanh nghiệp, người dân được tham gia rộng rãi, trực tiếp, dân chủ hơn vào quá trình quản lý đô thị thông qua nhiều hình thức; việc tiếp nhận kiến nghị, phản ánh của nhân dân bằng nhiều phương thức, không còn hạn chế bởi không gian, lãnh thổ, thời gian.

Việc xây dựng thành phố thông minh gắn với chính quyền đô thị là giải pháp quan trọng nhằm đảm bảo quyền giám sát, thực thi quyền dân chủ trực tiếp của người dân thông qua các hệ thống thông tin điện tử. Bên cạnh đó, việc xây dựng công dân thông minh cho phép mở các kênh tương tác mới giữa người dân và đại biểu, giúp người dân có thể gửi phản ánh trực tiếp đến đại biểu mà không cần phải thông qua tiếp xúc cử tri trực tiếp. Chính quyền đô thị gắn với xây dựng thành phố thông minh sẽ cung cấp thủ tục hành chính và dịch vụ công tốt hơn cho người dân. Đồng thời, với việc không tổ chức HĐND quận, huyện và phường, xã, nhiệm vụ, vai trò của UBND các cấp sẽ tăng lên, thực hiện một số nhiệm vụ trước đây của HĐND các cấp. Việc hình thành chính quyền điện tử với nền tảng dữ liệu lớn cho phép các cấp chính quyền này thu thập thông tin nhanh nhất để phục vụ cho quá trình điều hành, quản lý tại địa phương.

**- Tác động về vấn đề giới:** Chính sách không ảnh hưởng đến cơ hội, điều kiện, năng lực thực hiện và thụ hưởng các quyền, lợi ích của mỗi giới do chính sách được áp dụng chung, không có sự phân biệt về giới.

**- Tác động về thủ tục hành chính:** Không phát sinh thủ tục hành chính.

**- Tác động đối với hệ thống pháp luật:**

+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan.



+ Về tính đồng bộ của hệ thống pháp luật: Chính sách phát sinh quy định khác đối với Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015. Tuy nhiên, chính sách đảm bảo phù hợp với quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015, cụ thể khoản 2 Điều 15 quy định Quốc hội có thẩm quyền ban hành Nghị quyết để quy định "*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành*".

+ Phải điều chỉnh, sửa đổi, ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với mô hình tổ chức mới.

#### **10.5. Kiến nghị giải pháp lựa chọn:**

Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương năm 2019 đã có quy định mở hơn so với quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương số 77/2015/QH13, cụ thể :

- Khoản 14 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 44 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định "*Chính quyền địa phương ở cấp quận là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở quận gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận*".

- Khoản 17 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định "*Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở phường gồm có Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường*".

Theo quy định nêu trên, Quốc hội có thể quy định chính quyền địa phương ở quận, phường không phải là cấp chính quyền địa phương

Tại Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 về Đề án thí điểm quản lý mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội, Bộ Chính trị chỉ cho phép thành phố Hà Nội "*thực hiện thí điểm mô hình không tổ chức Hội đồng nhân dân phường ở các quận và thị xã Sơn Tây, UBND phường do UBND quận và thị xã thành lập*". Hiện nay, Quốc hội khoá XIV, kỳ họp thứ 8 thông qua thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội tại Nghị quyết 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019. Theo đó, tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội được tổ chức gồm 02 cấp chính quyền (cấp thành phố và cấp quận, huyện) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường thuộc quận, thị xã).

Do vậy, Bộ Kế hoạch và Đầu tư thấy rằng mỗi phương án đều có những ưu điểm và hạn chế trong điều kiện thí điểm tại thành phố Đà Nẵng như sau:

**a) Phương án 1:** tổ chức 01 cấp chính quyền (cấp thành phố) và 02 cấp hành chính (quận và phường).

Thực hiện theo phương án này, mô hình các cấp chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng được thiết kế như sau:

(Thực hiện theo phương án này, mô hình các cấp chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng được thiết kế như sau:

(1) Tổ chức chính quyền cấp thành phố: Là một cấp chính quyền địa phương gồm Hội đồng nhân dân (HĐND) và Ủy ban nhân dân (UBND) theo quy định của Luật tổ chức chính quyền địa phương

a) Về HĐND Thành phố:

- Cơ cấu tổ chức HĐND thành phố được thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương (CQPĐP). Ngoài ra, khi không tổ chức HĐND ở quận, phường, để thực hiện vai trò giám sát của HĐND, Thường trực HĐND thành lập các Tổ đại biểu, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND Thành phố tại các quận, huyện.

Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND Thành phố là đại biểu HĐND hoạt động chuyên trách tại các quận, phường. Tổ đại biểu HĐND Thành phố thực hiện các nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQPĐP tại quận, phường và các nhiệm vụ khác do HĐND Thành phố hoặc Thường trực HĐND Thành phố phân công trên địa bàn quận, phường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn HĐND Thành phố thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức CQPĐP và bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn từ HĐND ở quận, phường gồm: (1) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán cấp mình (bao gồm dự toán ngân sách UBND quận, UBND phường); điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; (2) Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường; (3) Giám sát hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận; (4) Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

b) Về UBND thành phố:

- Cơ cấu, tổ chức các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố thực hiện theo các quy định khung của Chính phủ, có xét đến tình hình thực tế và yêu cầu quản lý nhà nước ở đô thị để UBND Thành phố xây dựng đề án về số lượng, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố, báo cáo cấp thẩm quyền xem xét, quyết định.

- Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND thực hiện theo quy định tại Luật Tổ chức CQPĐP, các quy định pháp luật khác liên quan và bổ sung một số nhiệm vụ

từ HĐND quận: (1) Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình (bao gồm dự toán ngân sách UBND quận, UBND phường) trình HĐND Thành phố quyết định. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình HĐND Thành phố phê chuẩn; (2) Phê duyệt kế hoạch triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của UBND quận; quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư trên địa bàn quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công; (3) Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận.

- Do không tổ chức HĐND cấp quận nên bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND Thành phố được bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và cách chức Chủ tịch UBND, Phó Chủ tịch UBND quận, huyện, trừ trường hợp đối với huyện Hoà Vang được thực hiện theo quy định của Luật tổ chức CQĐP.

(2) Về tổ chức chính quyền tại quận: Việc quy định thí điểm việc không tổ chức HĐND quận tại Thành phố bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 – 2026. Theo đó, tại những nơi thực hiện thí điểm, HĐND quận chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc. UBND quận nhiệm kỳ 2016-2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi UBND quận nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập. Tuy nhiên, chỉ áp dụng mô hình không tổ chức HĐND ở các quận. Đối với huyện Hòa Vang, vẫn tiếp tục duy trì một cấp chính quyền hoàn chỉnh gồm HĐND và UBND huyện.

Chính quyền địa phương ở các quận là UBND quận. UBND quận là cơ quan hành chính nhà nước ở quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác có liên quan, các nhiệm vụ quyền hạn được đề xuất thí điểm tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và theo phân cấp, uỷ quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố.

- Cơ cấu, tổ chức: UBND quận gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự quận. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của UBND quận.

- Chế độ làm việc: UBND quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch UBND quận là người đứng đầu UBND quận chịu trách nhiệm trước HĐND, UBND, Chủ tịch UBND Thành phố, trước pháp luật về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, uỷ quyền của UBND, Chủ tịch UBND Thành phố và ký các văn bản của UBND quận.

- Nhiệm vụ quyền hạn: UBND quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác của pháp luật có liên quan và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn khi không tổ chức HĐND quận, cụ thể: (i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc UBND Thành phố. (ii) Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công.

(iii) Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, bảo đảm trật tự, an toàn xã hội trên địa bàn các phường trực thuộc.

- Do không tổ chức HĐND ở phường nên bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn cho Chủ tịch UBND quận được bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và cách chức Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường.

(3) Về tổ chức chính quyền tại phường: Việc quy định thí điểm việc không tổ chức HĐND phường tại Thành phố bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 – 2026. Theo đó, tại những nơi thực hiện thí điểm, HĐND phường chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc. UBND phường nhiệm kỳ 2016-2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi UBND phường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập. Tuy nhiên, chỉ áp dụng mô hình không tổ chức HĐND ở các phường đô thị, tổ chức cơ quan hành chính theo thiết chế UBND phường. Đối với các xã ở huyện Hòa Vang, vẫn tiếp tục duy trì một cấp chính quyền hoàn chỉnh gồm HĐND và UBND xã.

- UBND phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác có liên quan, các nhiệm vụ quyền hạn được đề xuất thí điểm tại dự thảo Nghị quyết của Quốc hội và theo phân cấp, ủy quyền của UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, UBND, Chủ tịch UBND quận.

- Cơ cấu tổ chức: UBND phường gồm Chủ tịch, một đến hai Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của UBND phường.

- Chế độ làm việc: UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ. Chủ tịch UBND phường là người đứng đầu UBND phường, chịu trách nhiệm trước UBND, Chủ tịch UBND quận và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND phường, trực tiếp quản lý, sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của cơ quan cấp trên; ký các văn bản của UBND phường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Khi thí điểm phương án tổ chức chính quyền địa phương ở phường là UBND phường (không tổ chức HĐND phường) ngoài việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì sẽ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể như sau:

(i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

(ii) Đề xuất các dự án đầu tư công với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền

mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý.

(iii) Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

(iv) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

(v) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.

(vi) Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

*\* Việc lựa chọn phương án này sẽ có những ưu điểm sau:*

- Phù hợp với Điều 111 Hiến pháp và cụ thể hoá quy định Khoản 14 và Khoản 17 sửa đổi, bổ sung Điều 44, Điều 58 của Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức CQĐP.

- Đây là mô hình chính quyền mà thành phố Đà Nẵng đã được chọn thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND tại 07 quận, huyện và 45 phường và có kết quả tốt trong giai đoạn 2009-2016<sup>13</sup>, cơ bản tạo được sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân Thành phố.

- Giai đoạn 2009-2016, dù không tổ chức HĐND nhưng UBND các cấp vẫn hoạt động theo nguyên tắc tập trung dân chủ. Công tác chỉ đạo điều hành quản lý hành chính của UBND từ cấp Thành phố đến quận, phường được xuyên suốt, cụ thể hơn, đảm bảo sự điều hành được trực tiếp, nâng cao tính chủ động của cơ quan hành chính và trách nhiệm của người đứng đầu.

- Bộ máy cơ cấu tổ chức của các quận, phường gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy, thông suốt hơn, cơ quan hành chính ở quận, phường tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách của địa phương trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của mỗi trị trí việc làm.

- Phù hợp với đặc điểm, tính chất của quản lý đô thị trên địa bàn quản lý nhỏ gọn, số lượng đơn vị hành chính cấp quận ít (có 06 quận) nếu so sánh với

---

<sup>13</sup> Theo kết quả điều tra xã hội học của UBND thành phố Đà Nẵng (với 500 phiếu khảo sát): có 84% đồng ý không tổ chức HĐND ở quận, huyện, phường; gần 69% ý kiến của người dân cho rằng việc thực hiện thí điểm không ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền đại diện và làm chủ của người dân; 62,6% số người được hỏi đánh giá việc công khai, minh bạch các chế độ, chính sách đến người dân được tăng cường.

thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo phương án này tạo thuận lợi nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn đô thị, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

- Thực hiện tinh giản biên chế, giảm được phần chi ngân sách cho hoạt động của HĐND và phụ cấp đại biểu HĐND ở quận và ở phường (khoảng 43.703 triệu đồng/năm). Bên cạnh đó, việc tổ chức cơ quan hành chính ở phường sẽ gọn hơn, đồng thời nhân sự của UBND cấp quận, cấp phường đều thực hiện chế độ bổ nhiệm nên thuận lợi hơn trong chỉ đạo điều hành các công việc hành chính trên toàn địa bàn và linh hoạt hơn trong công tác cán bộ.

- Việc áp dụng mô hình này sẽ có nhiều điểm đột phá hơn so với mô hình thí điểm của thành phố Hà Nội.

*\* Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có một số hạn chế sau:*

- Có sự xáo trộn trong tổ chức, hoạt động của bộ máy chính quyền ở quận, phường và trong phân cấp quản lý giữa các cấp.

- Việc không tổ chức HĐND ở cấp quận, phường sẽ có tác động đến tâm tư nguyện vọng của những người đang công tác ở quận, phường; vẫn còn có ý kiến băn khoăn trong việc đảm bảo quyền đại diện, thực hiện ý chí, nguyện vọng và quyền làm chủ của nhân dân.

- Phải điều chỉnh, sửa đổi, ban hành một số văn bản quy phạm pháp luật để phù hợp với mô hình tổ chức mới.

**b) Phương án 2:** tổ chức 02 cấp chính quyền (cấp thành phố và cấp quận, huyện) và một cấp hành chính tại phường (áp dụng đối với phường thuộc quận).

Thực hiện chính sách theo phương án 2, mô hình các cấp chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng được thiết kế như sau:

(1) Chính quyền cấp Thành phố: Thực hiện như hiện nay, là một cấp chính quyền gồm có HĐND và UBND. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố thực hiện như phương án 1.

(2) Tại quận: Cơ bản thực hiện như hiện nay, là một cấp chính quyền gồm có HĐND và UBND. Tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận thực hiện theo quy định khung của Chính phủ.

Quy định nhiệm vụ quyền hạn của HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận nơi không tổ chức HĐND phường: HĐND, UBND, Chủ tịch UBND quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức CQĐP, các quy định khác của pháp luật có liên quan và được bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn như sau:

a) HĐND quận được bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn: (i) Quyết định, phân bổ, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách; phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách

quận theo quy định của Luật NSNN; (ii) Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại phường theo quy định của Luật Đầu tư công; (iii) Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính thuộc quận; (iv) Giám sát việc tuân thủ Hiến pháp và pháp luật và việc thực hiện Nghị quyết của HĐND cấp mình ở phường; giám sát hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND phường.

b) UBND quận được bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn:

- Xây dựng, trình HĐND cùng cấp quyết định các nội dung về dự toán thu, chi ngân sách; quyết toán thu, chi ngân sách của các phường trực thuộc; chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công tại phường và tổ chức thực hiện Nghị quyết của HĐND quận.

- Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.

c) Chủ tịch UBND quận được bổ sung nhiệm vụ, quyền hạn:

- Chủ tịch UBND quận được bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ và cách chức Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường.

- Tuyển dụng, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật công chức phường.

- Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường.

(3) Tại phường: UBND phường khi thực hiện thí điểm là cơ quan hành chính trực thuộc UBND quận đặt tại địa bàn phường. Việc quy định thí điểm việc không tổ chức HĐND phường tại Thành phố bắt đầu từ nhiệm kỳ 2021 – 2026. Theo đó, tại những nơi thực hiện thí điểm, HĐND phường chấm dứt hoạt động khi nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc. UBND phường nhiệm kỳ 2016-2021 tiếp tục hoạt động cho đến khi UBND phường nhiệm kỳ 2021-2026 được thành lập. Tuy nhiên, chỉ áp dụng mô hình không tổ chức HĐND ở các phường đô thị, tổ chức cơ quan hành chính theo thiết chế UBND phường. Đối với các xã ở huyện Hòa Vang, vẫn tiếp tục duy trì một cấp chính quyền hoàn chỉnh gồm HĐND và UBND xã.

Khi không tổ chức HĐND phường thì vị trí, chức năng của UBND phường cũng được thay đổi, cụ thể:

- Về chức năng nhiệm vụ: UBND phường ngoài việc thực hiện nhiệm vụ quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức CQĐP và các quy định khác của pháp luật có liên quan thì sẽ thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn, cụ thể như sau:

(i) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.



(ii) Đề xuất các dự án đầu tư công với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý.

(iii) Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.

(iv) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.

(v) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.

(vi) Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

- Về cơ cấu tổ chức: dự thảo Nghị quyết quy định UBND phường gồm Chủ tịch, một đến hai Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo quản lý của UBND phường.

- Về chế độ làm việc: UBND phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ và đề cao thẩm quyền, trách nhiệm cá nhân của Chủ tịch UBND phường. Cụ thể, Chủ tịch UBND phường là người lãnh đạo và điều hành hoạt động của UBND phường, chịu trách nhiệm trước pháp luật và trước UBND Thành phố, Chủ tịch UBND Thành phố, UBND quận, Chủ tịch UBND quận về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của UBND, của Chủ tịch UBND phường.

- Nhiệm vụ, quyền hạn: Chủ tịch UBND phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền và các nhiệm vụ khác theo quy định chi tiết của Chính phủ.

*\*Việc lựa chọn phương án này sẽ có những ưu điểm sau:*

- Cơ cấu tổ chức bộ máy chính quyền thành phố khu vực các quận gọn nhẹ hơn, hoạt động nhanh nhạy hơn, thông suốt hơn, cơ quan hành chính phường sẽ tích cực, chủ động điều hành, quyết định nhanh chóng những vấn đề cấp bách tại

địa bàn trên cơ sở xác định rõ trách nhiệm của từng vị trí qua đó nâng cao hiệu lực, hiệu quả của bộ máy hành chính nhà nước nhưng vẫn bảo đảm được quyền đại diện và quyền làm chủ của nhân dân.

- Đảm bảo tính kế thừa cao, giữ được tương đối ổn định về mô hình tổ chức chính quyền quận; chỉ có điều chỉnh nhất định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND quận và UBND phường cho phù hợp với đặc điểm quản lý của chính quyền đô thị.

- Tạo sự đa dạng về tổ chức chính quyền địa phương phù hợp với đặc thù của từng loại đơn vị hành chính, tạo nên sự năng động, tự chủ trong hoạt động bộ máy chính quyền đô thị và ủy ban hành chính cấp phường.

- Thực hiện tinh giản biên chế, tiết kiệm được phần ngân sách chi cho hoạt động HĐND phường (Dự kiến sẽ giảm khoảng 27.945 triệu đồng/ năm).

- Tương tự phương án tổ mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019.

*\* Tuy nhiên, bên cạnh đó còn có các hạn chế sau:*

- Chưa thực hiện triệt để yêu cầu tinh gọn bộ máy gắn với chủ trương cải cách hành chính và chưa thể hiện rõ nét mô hình tổ chức chính quyền đô thị, chưa khắc phục được triệt để sự chưa phù hợp trong tổ chức, hoạt động chính quyền quận, huyện đang đô thị hoá, hạn chế tính thống nhất, thông suốt, nhanh nhạy của quản lý nhà nước phục vụ nhân dân đô thị.

- Dự báo sẽ tạo ra sự phát triển không đồng đều giữa các khu vực trong cùng một địa bàn Thành phố; cần có thời gian để thực hiện việc nghiên cứu sâu về phân cấp, phân quyền cho mỗi cấp chính quyền và cấp hành chính để đảm bảo rõ ràng, phù hợp với điều kiện hoàn cảnh của từng địa bàn.

- Việc không tổ chức HĐND phường có thể tác động đến tâm tư, nguyện vọng của những người đang công tác tại phường.

Mỗi phương án đều có ưu điểm và hạn chế như đã phân tích ở trên, đồng thời việc quyết định tổ chức theo phương án nào cần được nghiên cứu xem xét thấu đáo, thận trọng và căn cứ yêu cầu phát triển của thành phố Đà Nẵng trong tương lai. Tuy nhiên căn cứ trên cơ sở kết quả thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiêng về Phương án 1 vì phù hợp với Điều 111 Hiến pháp và cụ thể hoá quy định Khoản 14 và Khoản 17 sửa đổi, bổ sung Điều 44, Điều 58 của Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức CQĐP. Đây cũng là phương án UBND Thành phố đã đề xuất.

### **III. GIÁM SÁT VÀ ĐÁNH GIÁ**

Sau khi Nghị quyết này được ban hành:

- Chính phủ có trách nhiệm tổ chức thực hiện Nghị quyết này; hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố quy định tại Nghị quyết này

- HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng tổ chức thực hiện Nghị quyết này theo đúng quy định của pháp luật và chịu trách nhiệm trước pháp luật về việc tổ chức thực hiện.

- Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn Đại biểu Quốc hội thành phố Đà Nẵng, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các Đoàn thể chính trị - xã hội và các Đại biểu Quốc hội có trách nhiệm giám sát việc thực hiện nghị quyết này.

#### **IV. KẾT LUẬN CHUNG**

Kết quả của việc đánh giá tác động các chính sách đề xuất được phân tích và trình bày theo phương án được lựa chọn quy định trong dự thảo Nghị quyết, nhưng điều này không có nghĩa là các vấn đề được đánh giá trên không có mối liên hệ với nhau. Trên thực tế, các phương án đều dựa trên giả thiết rằng đã lựa chọn phương án tốt nhất cho các vấn đề khác nhau. Dự thảo Nghị quyết không những đã đề xuất các chính sách đặc thù về quản lý quy hoạch, đầu tư, quản lý tài chính – ngân sách, phí, lệ phí, thuế tạo động lực cho thành phố Đà Nẵng phát triển mà còn đề xuất thí điểm mô hình chính quyền đô thị mới nhằm khắc phục được những hạn chế, bất cập của các quy định về tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hiện nay. Nghị quyết khi được ban hành sẽ có tác động tích cực tới sự phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và thực hiện được mô hình tổ chức chính quyền đô thị trong khu vực các quận đảm bảo tinh gọn; nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý Nhà nước theo mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố và chất lượng, hiệu quả cung ứng dịch vụ công trên địa bàn Thành phố phù hợp với đặc điểm, tính chất của đô thị./.

---

# BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## BÁO CÁO

**TỔNG KẾT VIỆC THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2016/NĐ-CP NGÀY 01/11/2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**



*(Kèm theo Tờ trình số 848 /TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)*

**Hà Nội - 2020**

<b>NỘI DUNG</b>		<b>Trang</b>
<b>I</b>	<b>QUY ĐỊNH CỦA PHÁP LUẬT VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b>	<b>3</b>
1	Giai đoạn 2003-2016	3
2	Giai đoạn 2016-2018	6
<b>II</b>	<b>ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2016/NĐ-CP NGÀY 01/11/2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b>	<b>6</b>
1	Về cơ chế huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển	6
2	Về cơ chế tài chính, ngân sách	9
3	Về cơ chế phân cấp quản lý	10
<b>III</b>	<b>TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN</b>	<b>12</b>
<b>IV</b>	<b>ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN</b>	<b>12</b>

# I. QUY ĐỊNH PHÁP LUẬT VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

## 1. Giai đoạn 2003-2016

Tại Nghị Quyết số 33-NQ/TW của Bộ Chính trị Khóa IX về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, nhằm thực hiện phương hướng nhiệm vụ phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2020 xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước, là trung tâm kinh tế - xã hội lớn của miền Trung với vai trò là trung tâm công nghiệp, thương mại, du lịch và dịch vụ; là địa bàn giữ vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh của khu vực miền Trung và cả nước, các nhiệm vụ về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đã được Bộ Chính trị giao Ban cán sự đảng Chính phủ chỉ đạo các bộ, ngành Trung ương thực hiện nhiệm vụ: *“Chỉ đạo thực hiện tốt các cơ chế, chính sách hiện hành, kiểm tra tháo gỡ kịp thời các khó khăn, vướng mắc, ban hành các cơ chế, chính sách mới nhằm tạo thuận lợi thúc đẩy thành phố phát triển; tiếp tục phân cấp mạnh hơn, toàn diện hơn cho thành phố, nhất là về thẩm quyền quyết định đầu tư tài chính, ngân sách, phấn đấu để trở thành một trong những địa phương đi đầu trong sự nghiệp công nghiệp hoá, hiện đại hoá và cơ bản trở thành thành phố công nghiệp trước năm 2020.”*

Tại Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg ngày 16/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ về một số cơ chế tài chính ngân sách ưu đãi đối với thành phố Đà Nẵng, một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đã được quy định tương đối cụ thể:

### 1.1. Về cơ chế hỗ trợ từ ngân sách nhà nước:

- Căn cứ tổng mức dự toán ngân sách được duyệt, tiến độ thực hiện các dự án, khả năng bố trí của ngân sách Thành phố, khả năng cân đối ngân sách trung ương, trong giai đoạn từ năm 2006 đến năm 2010, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tài chính báo cáo Chính phủ để trình Quốc hội bố trí từ ngân sách trung ương thông qua các Bộ, cơ quan trung ương hoặc hỗ trợ một phần theo mục tiêu cho ngân sách Thành phố để triển khai, thực hiện các dự án quan trọng.

- Hàng năm, trong trường hợp có số tăng thu ngân sách trung ương so với dự toán được giao từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước, ngân sách thành phố Đà Nẵng được thưởng 30% của số tăng thu này, nhưng không vượt quá số tăng thu so với mức thực hiện năm trước.

- Đối với số tăng thu so với dự toán của các khoản thu ngân sách trung ương được hưởng 100%, hàng năm, căn cứ kết quả thu nộp ngân sách, Bộ Tài

chính thống nhất với Bộ Kế hoạch và Đầu tư báo cáo Chính phủ để trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội ưu tiên bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

- Số thường vượt thu ngân sách và số bổ sung có mục tiêu hàng năm quy định tại điểm b, điểm c, khoản 1 Điều này, Thành phố sử dụng: đầu tư các công trình kết cấu hạ tầng; bố trí vốn đối ứng cho các dự án ODA; chi trả nợ các khoản vay cho đầu tư, thực hiện các nhiệm vụ quan trọng của ngân sách Thành phố; thực hiện các nhiệm vụ quan trọng nhằm phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm an ninh, trật tự, an toàn xã hội của Thành phố và thưởng cho ngân sách cấp dưới. Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng báo cáo Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định mức vốn cụ thể cho từng mục tiêu, nhiệm vụ và thưởng cho ngân sách cấp dưới.

## 1.2. Về chính sách huy động các nguồn tài chính cho đầu tư phát triển:

a) Thành phố Đà Nẵng được tổ chức huy động vốn đầu tư trong nước thông qua hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, trái phiếu công trình đô thị và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật. Ngân sách Thành phố có trách nhiệm bố trí nguồn để thanh toán các khoản nợ và chi phí liên quan theo quy định.

b) Thành phố Đà Nẵng được huy động vốn vay ngoài nước để thực hiện những dự án quan trọng theo nguyên tắc: trên cơ sở các dự án đã được Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua và ý kiến bằng văn bản của Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Ngân hàng Nhà nước Việt Nam, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định theo cơ chế Chính phủ vay về cho Thành phố vay lại để thực hiện các dự án, công trình theo đề nghị của Ủy ban nhân dân Thành phố. Thành phố chịu trách nhiệm bố trí từ ngân sách địa phương để hoàn trả theo quy định của pháp luật.

Tổng mức dư nợ các nguồn vốn huy động cho các dự án, công trình thuộc nhiệm vụ của ngân sách thành phố quy định tại các điểm a, b nêu trên không được vượt quá 30% tổng mức vốn đầu tư xây dựng cơ bản của ngân sách Thành phố theo dự toán được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định hàng năm (không bao gồm nguồn vốn huy động cho đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật, nguồn vốn đầu tư các dự án từ nguồn bổ sung có mục tiêu không ổn định từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố).

c) Thành phố Đà Nẵng được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức khi các tổ chức vay vốn để đầu tư vào các dự án quan trọng có khả năng thu hồi vốn (đầu tư khu công nghiệp, các dịch vụ môi trường, vệ sinh công cộng, thoát nước...) trong phạm vi và khả năng của ngân sách Thành phố và theo quy định của pháp luật.



d) Ưu tiên bố trí cho thành phố Đà Nẵng nguồn vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) phân ngân sách vay về cấp cho các dự án không có khả năng thu hồi vốn, để đầu tư các dự án kết cấu hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ của ngân sách Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố bảo đảm.

đ) Về huy động và sử dụng có hiệu quả nguồn thu tiền sử dụng đất cho đầu tư phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố Đà Nẵng: trên cơ sở quy hoạch được cấp có thẩm quyền phê duyệt, Thành phố được ứng ngân sách địa phương và các nguồn huy động khác theo chế độ quy định để đầu tư các dự án giải phóng mặt bằng, đền bù di dân tái định cư, đầu tư các dự án nhà ở phục vụ tái định cư, đầu tư các công trình hạ tầng kỹ thuật để tạo quỹ đất, trên cơ sở đó, thực hiện đấu giá quyền sử dụng đất theo chế độ quy định, tạo nguồn vốn cho đầu tư phát triển và hoàn trả vốn đã ứng trước và các nguồn vốn đã huy động.

### 1.3. Về tiếp nhận viện trợ:

Thành phố Đà Nẵng được tiếp nhận các khoản viện trợ không hoàn lại của nước ngoài không phụ thuộc vào quy mô khoản viện trợ, trừ các khoản viện trợ liên quan đến thể chế, chính sách, luật pháp, cải cách hành chính, văn hoá thông tin theo quy định tại Điều 6 Quyết định số 64/2001/QĐ-TTg ngày 26 tháng 4 năm 2001 của Thủ tướng Chính phủ về Quy chế quản lý và sử dụng các khoản viện trợ phi Chính phủ.

Tại Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013, đánh giá về giai đoạn 2003-2013, thành phố Đà Nẵng đã đạt được các kết quả phát triển kinh tế đáng nhìn nhận như: GDP tăng bình quân 11,5%/năm, giá trị kinh tế năm 2013 tăng gấp 3 lần và GDP bình quân đầu người tăng gấp 5,4 lần so với năm 2003. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch theo hướng dịch vụ - công nghiệp - nông nghiệp trước dự kiến 2 năm, đồng thời chú trọng phát huy tiềm năng, lợi thế, các nguồn lực xã hội của thành phố và nguồn lực thế mạnh của vùng.

Tuy nhiên, tiềm năng, lợi thế của Đà Nẵng còn nhiều nhưng có những mặt chưa được khai thác tốt. Quy mô kinh tế còn nhỏ, năng lực cạnh tranh còn thấp. Đầu tư cho phát triển sản xuất chậm so với phát triển hạ tầng và chưa có sự bứt phá. Một số dự án, công trình trọng tâm theo Nghị quyết 33, Nghị quyết 39 của Bộ Chính trị và các quyết định của Thủ tướng Chính phủ triển khai còn chậm. Vai trò động lực, sức lan toả của Đà Nẵng trong vùng còn hạn chế.

Theo đó, Bộ Chính trị kết luận sớm ban hành một số cơ chế, chính sách có tính đặc thù cho thành phố. Xem xét phân cấp thêm một số nguồn thu do Trung ương quản lý cho địa phương; tăng mức hỗ trợ từ số tăng thu các khoản phân chia giữa ngân sách Trung ương với thành phố và khoản tăng thu ngân sách Trung ương. Cho phép huy động vốn đầu tư hằng năm cao hơn tổng mức vốn đầu tư xây

dựng cơ bản của ngân sách thành phố. Ưu tiên hỗ trợ Đà Nẵng xúc tiến, huy động các nguồn vốn ODA và phân cấp cho thành phố được quyết định đầu tư một số dự án theo hình thức BT, BOT, BTO, PPP để đầu tư phát triển hạ tầng.

## **2. Giai đoạn 2016-2018**

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị, ngày 01/11/2016, Chính phủ ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Nghị định số 144/2016/NĐ-CP có 05 Chương và 11 Điều, tập trung vào 03 lĩnh vực chính là: (1) Đầu tư, (2) Tài chính, ngân sách, (3) Phân cấp quản lý về quy hoạch, quản lý đầu tư xây dựng.

## **II. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ THỰC HIỆN NGHỊ ĐỊNH SỐ 144/2016/NĐ-CP NGÀY 01/11/2016 CỦA CHÍNH PHỦ VỀ MỘT SỐ CƠ CHẾ ĐẶC THÙ VỀ ĐẦU TƯ, TÀI CHÍNH, NGÂN SÁCH VÀ PHÂN CẤP QUẢN LÝ ĐỐI VỚI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Sau gần 03 năm triển khai thực hiện, kết quả cụ thể ở các lĩnh vực như sau:

### **1. Về cơ chế huy động nguồn vốn cho đầu tư phát triển**

#### **a) Huy động vốn đầu tư và nguồn vốn hỗ trợ từ ngân sách trung ương**

- Về cơ chế “Thành phố được vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật; vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại. Mức dư nợ vay (bao gồm vay trong nước từ phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho vay lại và các khoản vay trong nước khác theo quy định của pháp luật) của ngân sách thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách địa phương được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước hàng năm được Quốc hội quyết định” theo quy định tại Khoản 1, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Thực tế, sau khi Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 được ban hành, UBND thành phố đã ban hành Quyết định số 2320/QĐ-UBND ngày 28/4/2017 về việc ban hành Kế hoạch triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, trong đó đã giao các cơ quan chuyên môn triển khai thực hiện thực hiện cơ chế vay vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật và vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại, đảm bảo tổng mức dư nợ không vượt quá 40% theo quy định tại khoản 1, điều 3, Nghị định 144. Tuy nhiên, do nguồn thu ngân sách của thành phố tương đối ổn định và đảm bảo đạt dự toán được giao hàng năm trong giai đoạn 2016-2018, do vậy thành phố không tổ chức việc vay

vốn đầu tư trong nước thông qua các hình thức phát hành trái phiếu chính quyền địa phương và các hình thức huy động khác theo quy định của pháp luật nhằm đảm bảo hiệu quả sử dụng vốn.

Riêng đối với khoản vay lại từ nguồn Chính phủ vay về cho ngân sách địa phương vay lại, Thành phố đã vay lại vốn ODA để đầu tư cho Phần bổ sung của dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng (vay lại vốn ODA là 36,26 triệu đô la Mỹ, tương ứng tỷ lệ vay lại 50%), dự án Cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng (vay lại vốn ODA là 45 triệu đô la Mỹ, tương ứng tỷ lệ vay lại 100%), cơ chế và tỷ lệ vay lại áp dụng theo quy định chung của cả nước được quy định tại Quyết định số 4107/QSĐ-BTC ngày 15/6/2017 về việc công bố tỷ lệ cho vay lại vốn vay ODA, vốn vay ưu đãi cụ thể cho tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương trong giai đoạn 2017-2020.

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên hỗ trợ một phần vốn từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố để tham gia thực hiện các dự án theo hình thức hợp tác công - tư (PPP) mang tính chất liên vùng trên địa bàn thành phố” theo quy định tại Khoản 2, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên bố trí đủ vốn bổ sung có mục tiêu cho ngân sách Thành phố để thực hiện các dự án phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên” theo quy định tại Khoản 3, Điều 3, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Quá trình triển khai thực hiện Khoản 2 và Khoản 3, Điều 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 gặp nhiều khó khăn do ngân sách trung ương hạn hẹp, Chính phủ phải thực hiện nhiều mục tiêu trong cùng thời kỳ ngân sách, đồng thời do các quy định hiện hành về việc bố trí nguồn ngân sách trung ương hỗ trợ có mục tiêu (*phải được giao trong kế hoạch đầu tư công trung hạn 2016-2020, đồng thời phải có ý kiến của cấp có thẩm quyền*), do vậy thành phố chưa được thụ hưởng các cơ chế này, nhất là các công trình trọng điểm, động lực do trung ương đầu tư trên địa bàn đã có chủ trương của Đảng và Nhà nước quy định tại Nghị quyết số 33-NQ/TW (khóa IX) trước đây và nay là Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) nhằm đảm bảo vai trò động lực, lan tỏa, liên kết phát triển vùng của thành phố đối với khu vực miền Trung và cả nước, đảm bảo mục tiêu “3 trụ cột<sup>1</sup>” và “5 mũi nhọn<sup>2</sup>” theo định hướng chiến lược phát triển thành phố Đà Nẵng như: Dự án đầu tư xây dựng Cảng Liên Chiểu; Di dời ga đường sắt ra khỏi trung tâm thành phố và Nghiên cứu tiền khả thi dự án “Di dời ga đường sắt và tái phát triển đô thị” của thành phố Đà Nẵng; Làng Đại học Đà Nẵng; Nạo

<sup>1</sup> Du lịch, công nghiệp công nghệ cao và kinh tế biển.

<sup>2</sup> (1) Du lịch và dịch vụ chất lượng cao gắn với bất động sản nghỉ dưỡng; (2) Cảng biển, hàng không gắn với dịch vụ logistics; (3) Công nghiệp công nghệ cao gắn với xây dựng đô thị sáng tạo, khởi nghiệp; (4) Công nghiệp CNTT, điện tử, viễn thông gắn với nền kinh tế số; (5) Sản phẩm nông nghiệp CNC và ngư nghiệp.

vét, thoát lũ khẩn cấp sông Cỏ Cò; Tuyến hành lang kinh tế Đông Tây 2 (EWEC2); nâng cấp, mở rộng quốc lộ 14B, 14G; Trung tâm công nghệ sinh học khu vực miền Trung tại Đà Nẵng; Khu liên hợp thể dục thể thao, v.v...

Tuy nhiên, vừa qua sơ bộ trung ương đã có phương án bố trí nguồn dự phòng 10% đầu tư công trung hạn giai đoạn 2016-2020 của cả nước đối với một số dự án trên cơ sở đề xuất của Bộ Kế hoạch và Đầu tư và Thành phố, đây là tín hiệu tích cực nhằm kịp thời triển khai một số dự án trong các dự án đã nêu, đồng thời là bước tổ chức thực hiện Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) của Bộ Chính trị trong thời điểm trung ương phân bổ nguồn dự phòng đã nêu theo quy định hiện hành. Trong thời gian sắp đến, Thành phố sẽ chủ động phối hợp các Bộ, ngành trung ương và đơn vị có liên quan tiếp tục kiến nghị, đề xuất Trung ương quan tâm bố trí nguồn vốn để triển khai thực hiện các dự án nêu trên trong quá trình triển khai thực hiện, xây dựng Kế hoạch đầu tư công trung hạn giai đoạn 2021-2025.

#### **b) Huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) và vốn vay ưu đãi của các nhà tài trợ nước ngoài**

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên huy động vốn hỗ trợ phát triển chính thức (ODA) cho Thành phố để thực hiện những dự án đầu tư hạ tầng quan trọng thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách Thành phố. Việc bố trí vốn đối ứng trong nước cho các dự án này do ngân sách Thành phố bảo đảm” theo quy định tại Khoản 1, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố Đà Nẵng đã vay lại vốn ODA để đầu tư cho Phần bổ sung của dự án Phát triển bền vững thành phố Đà Nẵng (tổng mức đầu tư bổ sung 86,185 triệu đô la Mỹ, trong đó: vốn ODA là 72,52 triệu đô la Mỹ, vốn đối ứng 13,665 triệu đô la Mỹ), dự án Cải thiện hạ tầng giao thông thành phố Đà Nẵng (tổng mức đầu tư 61,37 triệu đô la Mỹ, trong đó: vốn ODA là 45 triệu đô la Mỹ, vốn đối ứng 16,37 triệu đô la Mỹ).

- Về cơ chế “Chính phủ ưu tiên bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại để thực hiện các dự án PPP trên địa bàn Thành phố” theo quy định tại Khoản 2, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố chưa thực hiện được dự án nào. Lý do: Cơ chế thực hiện dự án theo hình thức PPP phức tạp, cơ sở pháp lý chưa đầy đủ đối với việc bố trí vốn vay ưu đãi theo phương thức cho địa phương vay lại (đặt biệt vốn ODA phải được sự đồng ý của Nhà tài trợ và Chính phủ...).

- Về cơ chế “Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt danh mục dự án, quyết định tiếp nhận các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án không phụ thuộc vào quy mô viện trợ, trừ các khoản viện trợ hỗ trợ kỹ thuật liên quan đến thể chế, tôn

giáo, chính sách pháp luật, cải cách hành chính, quốc phòng, an ninh do Thủ tướng Chính phủ quyết định. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố chịu trách nhiệm về việc tiếp nhận, quản lý, sử dụng có hiệu quả các khoản viện trợ này, thực hiện chế độ hạch toán, kế toán, quyết toán theo đúng quy định của pháp luật; hàng năm, báo cáo Bộ Tài chính, Bộ Kế hoạch và Đầu tư để theo dõi, giám sát và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ” theo quy định tại Khoản 3, Điều 4, Nghị định 144/2016/NĐ-CP.

Về cơ chế này, trong thời gian qua thành phố chỉ thực hiện được một vài dự án nhỏ do không có các dự án lớn, hiệu quả vận dụng cơ chế này chưa cao. Tuy nhiên, nếu có các khoản viện trợ (ODA, phi Chính phủ nước ngoài) không hoàn lại đối với các dự án, chương trình dự án lớn thì sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho thành phố Đà Nẵng tiếp nhận và phê duyệt dự án được nhanh chóng (với điều kiện tiếp tục ủy quyền cho Thành phố Đà Nẵng thẩm định, phê duyệt cả chủ trương đầu tư).

## **2. Về cơ chế tài chính, ngân sách**

a) Về cơ chế ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao.

Trong 02 năm từ năm 2017, 2018, số thu ngân sách nhà nước từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách Trung ương và ngân sách địa phương và các khoản thu ngân sách Trung ương hưởng 100% trên địa bàn thành phố không đạt dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, không có cơ sở để Trung ương xem xét hỗ trợ theo cơ chế trên. Tuy nhiên, trong tương lai chính sách này sẽ là nguồn động lực để cho thành phố Đà Nẵng phấn đấu, tích cực thực hiện các giải pháp nhằm tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, từ đó tăng nguồn lực, góp phần thúc đẩy phát triển nhanh và bền vững kinh tế - xã hội của Thành phố; tạo điều kiện để Thành phố phát huy được những lợi thế trở thành một trong những đô thị lớn của cả nước và có đóng góp nhiều hơn cho ngân sách trung ương

b) Việc thực hiện cơ chế “Năm đầu thời kỳ ổn định ngân sách mới, Chính phủ giao cho Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với bộ, ngành liên quan đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố...”

Nghị định số 144/2016/NĐ-CP được ban hành sau khi Quốc hội đã quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2017-2020. Vì vậy, quy định trên của Nghị định số 144/2016/NĐ-CP là cơ sở để thực hiện cho thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025. Do đó, khi xây dựng cơ chế chính sách mới cho thành phố cần tiếp tục quy định nội dung này để thành phố đảm bảo nguồn lực thực hiện đầu tư phát triển thành phố theo mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị (khóa XI).

c) Về cơ chế “Thành phố được thực hiện cơ chế hỗ trợ một phần lãi suất cho các tổ chức, cá nhân khi vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng có khả năng thu hồi vốn trong phạm vi và khả năng của ngân sách thành phố”.

Triển khai thực hiện cơ chế này, UBND thành phố đã trình và HĐND thành phố quyết định, ban hành Nghị quyết số 149/2018/NQ-HĐND ngày 12/7/2018 Quy định chính sách hỗ trợ lãi suất đối với các tổ chức vay vốn để đầu tư các dự án phát triển kinh tế - xã hội quan trọng trên địa bàn thành phố Đà Nẵng. Chính sách này sẽ góp phần thu hút nguồn vốn đầu tư của xã hội, khuyến khích các doanh nghiệp trong nước đầu tư vào nhiều ngành nghề, lĩnh vực thành phố ưu tiên phát triển theo mục tiêu Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XXI của Đảng bộ thành phố Đà Nẵng đề ra, như: tập trung thu hút đầu tư vào công nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, các ngành dịch vụ; từ đó tạo thêm việc làm, kích cầu tiêu dùng và đầu tư,...; tạo nguồn thu ổn định và bền vững cho ngân sách thành phố.

d) Về cơ chế “Thành phố được bán nhà ở xã hội được đầu tư bằng nguồn vốn ngân sách nhà nước theo hình thức thu tiền một lần để tái đầu tư xây dựng nhà ở xã hội khác trên địa bàn. Ủy ban nhân dân Thành phố xây dựng Đề án báo cáo Bộ Xây dựng thống nhất bằng văn bản trước khi tổ chức thực hiện” theo quy định tại Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP. Bước đầu thành phố đã triển khai thực hiện cơ chế này, kết quả đạt được góp phần bù đắp phần ngân sách địa phương đã đầu tư để thực hiện việc tái đầu tư như cơ chế đề ra.

### **3. Về cơ chế phân cấp quản lý**

**a) Về cơ chế điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội:** Điều 8, Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 quy định “trên cơ sở thống nhất ý kiến với các bộ chuyên ngành; Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thực hiện lập, thẩm định, xin ý kiến Hội đồng nhân dân Thành phố và phê duyệt điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương trong từng giai đoạn, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện”, tuy nhiên trong bối cảnh chuẩn bị kết thúc giai đoạn quy hoạch 2011-2020, đồng thời chuẩn bị triển khai quy hoạch mới giai đoạn 2021-2030 theo quy định tại Luật Quy hoạch nên thành phố không triển khai việc điều chỉnh cục bộ đối với quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội giai đoạn 2011-2020.

Thay vào đó, thành phố tổ chức nghiên cứu, điều chỉnh quy hoạch ở phạm vi rộng, cần phải trình cấp có thẩm quyền phê duyệt theo quy định hiện hành. Do đó, nội dung này trong thực tế chưa được áp dụng và thành phố sẽ tiếp tục kiến nghị bảo lưu Điều 8, Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 trong cơ chế, chính sách mới được xây dựng để thay thế cho Nghị định 144/2016/NĐ-CP và triển khai thực hiện Luật Quy hoạch đã được Quốc hội thông qua.

## **b) Về quy hoạch đô thị, quản lý đầu tư xây dựng**

- Về cơ chế “Thành phố chủ trì tổ chức thẩm định thiết kế kỹ thuật, dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế ba bước, thẩm định thiết kế bản vẽ thi công, dự toán xây dựng đối với trường hợp thiết kế hai bước và kiểm tra công tác nghiệm thu đưa vào sử dụng các công trình dân dụng, công trình hạ tầng kỹ thuật được quy định tại Phụ lục I và Phụ lục II ban hành kèm theo Nghị định này, được đầu tư xây dựng trên địa bàn Thành phố (trừ các công trình do Thủ tướng Chính phủ giao cho các cơ quan chuyên môn về xây dựng trực thuộc Bộ Xây dựng và bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành; công trình thuộc dự án do Bộ Xây dựng và bộ quản lý công trình xây dựng chuyên ngành quyết định đầu tư; công trình do các tập đoàn kinh tế, tổng công ty nhà nước thuộc phạm vi quản lý của mình quyết định đầu tư)” theo quy định tại Khoản 1, Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP.

- Về cơ chế “Căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị được Ủy ban nhân dân Thành phố được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng, bảo đảm kết nối với hệ thống hạ tầng chung của khu vực; định kỳ hàng năm tổng hợp báo cáo Bộ Xây dựng. Đối với các trường hợp khác, Ủy ban nhân dân Thành phố lấy ý kiến thống nhất bằng văn bản của Bộ Xây dựng trước khi quyết định” theo quy định tại Khoản 2, Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP .

Mặc dù UBND thành phố Đà Nẵng được quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở đã được tháo gỡ một phần nhưng điều kiện ràng buộc là căn cứ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, khu vực phát triển đô thị. Trong khi đó, quy hoạch chung thành phố hiện nay đang trong giai đoạn thực hiện điều chỉnh nên có nhiều biến động. Điều đó cũng kéo theo những thay đổi của các đồ án quy hoạch phân khu. Bên cạnh đó, các khu vực phát triển đô thị cũng trong tình trạng chờ điều chỉnh quy hoạch chung nên thành phố Đà Nẵng chưa trình Chính phủ phê duyệt.

Những vấn đề đó tạo nên một điểm nghẽn đến việc UBND thành phố Đà Nẵng quyết định chuyển quyền sử dụng đất cho người dân tự xây dựng nhà ở theo quy hoạch chi tiết của dự án đã được phê duyệt tại những khu vực đã được đầu tư hạ tầng.

Để tháo gỡ điểm nghẽn này, UBND thành phố Đà Nẵng kiến nghị được phân cấp sâu hơn đối với các quy trình: điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch phân khu, quyết định khu vực được chuyển quyền sử dụng đất đã đầu tư hạ tầng cho người dân tự xây dựng nhà ở.



- Về cơ chế “Ủy ban nhân dân Thành phố được phê duyệt điều chỉnh đến 10% diện tích khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhưng không quá 30 ha so với diện tích quy hoạch đã được phê duyệt lần đầu. Đối với điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung, quy hoạch đô thị, Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện” theo quy định tại Khoản 3, Điều 9, Nghị định số 144/2016/NĐ-CP

Việc cho phép UBND thành phố Đà Nẵng điều chỉnh đến 10% diện tích khu công nghiệp, khu công nghệ cao, nhưng không quá 30 ha trên thực tế chưa phát huy nhiều tác dụng. Thông thường việc điều chỉnh các khu công nghiệp, khu công nghệ cao xuất phát từ các chủ trương lớn của thành phố. Điều đó đặt ra yêu cầu có điều chỉnh đáng kể và thường vượt các giới hạn 10% hay 30 ha.

Để tháo gỡ vấn đề này, thành phố Đà Nẵng đề xuất được phân cấp sâu hơn đối với việc điều chỉnh quy hoạch các khu công nghệ cao, khu công nghiệp.

### **III. TỒN TẠI, HẠN CHẾ VÀ NGUYÊN NHÂN**

Sau gần 03 năm ban hành và triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ, các cơ chế về đầu tư, tài chính ngân sách và phân cấp quản lý chưa được thực hiện hiệu quả, thực tế chưa phát huy được tác dụng trong thực tế. Nguyên nhân do nguồn lực trung ương còn hạn chế, chưa đủ khả năng bố trí nguồn lực để đầu tư các công trình, dự án do trung ương đầu tư trên địa bàn; cơ chế, chính sách còn chông chéo, tính chất đặc thù chưa được phát huy; do yếu tố đặc thù nên quá trình triển khai thực hiện phải có ý kiến của các Bộ, ngành trung ương; nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn thành phố chưa đạt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao; việc chậm ban hành Nghị định từ khi có Kết luận 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI) đã không thực hiện được cơ chế ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố Đà Nẵng trong giai đoạn 2017-2020 dẫn đến hạn chế nguồn lực thực hiện mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và triển khai các dự án mang tính chất khu vực Miền Trung và Tây Nguyên theo tinh thần Kết luận số 75-KL/TW và Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016.

### **IV. ĐÁNH GIÁ CHUNG VỀ TRIỂN KHAI THỰC HIỆN**

Thực hiện Kết luận số 75-KL/TW ngày 12/11/2013 của Bộ Chính trị (khóa XI), Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ thay thế Quyết định số 13/2006/QĐ-TTg 16/01/2006 của Thủ tướng Chính phủ đã mở rộng hơn việc một số cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng. Thực tiễn 03 năm triển khai thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP đã cho thấy có một số kết quả

bước đầu, tuy nhiên kết quả còn chưa mang tính đột phá, chưa tạo được nền tảng để hỗ trợ thành phố tăng tốc phát triển, nhất là việc bố trí nguồn ngân sách trung ương đầu tư các công trình, dự án trên địa bàn thành phố; về tỷ lệ điều tiết ngân sách; về điều chỉnh quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội, v.v... một số cơ chế, chính sách có thể được đánh giá là tương đồng, ngang bằng với quy định chung áp dụng đối với cả nước và chưa thật sự vượt trội so với các địa phương.

Do đó, đứng trước các thách thức trong quá trình xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng về chiến lược phát triển, nâng cao năng lực cạnh tranh thu hút đầu tư; quản lý hệ thống hạ tầng và cải thiện môi trường đô thị; phát triển thị trường lao động, tài chính, bất động sản, khoa học - công nghệ; cung ứng dịch vụ công đáp ứng nhu cầu đa dạng của người dân, tổ chức, doanh nghiệp... Trong đó, hạn chế, bất cập của mô hình tổ chức và hoạt động của chính quyền địa phương hiện nay đã bộc lộ nhiều hạn chế, khó có thể đáp ứng yêu cầu quản lý nhà nước tại đô thị trong thời kỳ hội nhập, cả về phân định nhiệm vụ, quyền hạn; cơ cấu tổ chức bộ máy; phương thức hoạt động, cơ chế điều hành, chính sách phân cấp quản lý, ủy quyền trên một số lĩnh vực chưa phù hợp với đối tượng, đặc thù quản lý ở đô thị và quá trình đô thị hóa ở khu vực nông thôn đang thay đổi nhanh chóng. Nhiều vấn đề cấp thiết của đô thị như quy hoạch, kiến trúc, xây dựng hạ tầng đô thị, xử lý ô nhiễm môi trường, chống ùn tắc giao thông, quản lý dân cư và trật tự an toàn xã hội chưa được giải quyết kịp thời. Việc cần tiếp tục ban hành cơ chế, chính sách cơ chế, chính sách đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng mới đủ mạnh, theo hướng tăng tính chủ động về ngân sách cho thành phố Đà Nẵng, tăng cường phân cấp mạnh mẽ hơn nữa, phù hợp với thực tế phát triển của Thành phố trở nên cấp bách với sự chuyển sang của giai đoạn 2011-2020 sang giai đoạn mới 2021-2030 nhằm đảm bảo việc thực hiện các mục tiêu do Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW (khóa XII) về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đặc biệt là *“Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á”*, *“tốc độ tăng bình quân GRDP giai đoạn 2021-2030 đạt trên 12%/năm”*./

---

# BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

## BÁO CÁO

### THỰC TRẠNG TỔ CHỨC, HOẠT ĐỘNG CỦA CHÍNH QUYỀN CÁC CẤP TẠI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

*(Kèm theo Tờ trình số 848 /TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của  
Bộ Kế hoạch và Đầu Tư)*



Hà Nội - 2020

<b>NỘI DUNG</b>	<b>Trang</b>
<b>I. ĐIỀU KIỆN, ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b>	<b>3</b>
1. Đặc điểm vị trí địa lý, đơn vị hành chính	3
2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng	3
<b>II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG</b>	<b>5</b>
<b>1. Thực trạng tổ chức chính quyền thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố</b>	<b>5</b>
1.1. Về HĐND thành phố	5
1.2. Về UBND thành phố	7
1.3. Về các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố	8
<b>2. Thực trạng tổ chức chính quyền quận, huyện</b>	<b>9</b>
2.1. Về HĐND quận, huyện	9
2.2. Về UBND quận, huyện	10
<b>3. Thực trạng tổ chức chính quyền phường, xã</b>	<b>11</b>
3.1. Về HĐND phường, xã	11
3.2. Về UBND phường, xã	12
<b>4. Thực trạng quản lý cán bộ, công chức, viên chức</b>	<b>13</b>
<b>5. Về phân cấp quản lý nhà nước</b>	<b>14</b>
<b>6. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử</b>	<b>15</b>
<b>7. Kết quả thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường (từ tháng 4/2009 đến tháng 5/2016)</b>	<b>17</b>
<b>III. ĐÁNH GIÁ CHUNG</b>	<b>19</b>
<b>1. Ưu điểm</b>	<b>19</b>
<b>2. Những hạn chế, vướng mắc</b>	<b>20</b>
2.1. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn	20
2.2. Về tổ chức bộ máy	21
2.3. Về phương thức hoạt động	21
<b>3. Một số nguyên nhân chủ yếu</b>	<b>21</b>

# **I. ĐIỀU KIỆN, ĐẶC ĐIỂM, TÌNH HÌNH PHÁT TRIỂN KINH TẾ - XÃ HỘI THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

## **1. Đặc điểm vị trí địa lý, đơn vị hành chính**

Thành phố Đà Nẵng được chia tách từ một thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng (cũ) trở thành đơn vị hành chính trực thuộc trung ương từ ngày 01/01/1997<sup>1</sup>.

Thành phố Đà Nẵng có diện tích tự nhiên là 1.255,53 km<sup>2</sup>; trong đó, diện tích các quận nội thành chiếm 213,05 km<sup>2</sup> (17%) và các huyện ngoại thành chiếm 1.042,48 km<sup>2</sup> (83%). Tổng dân số thành phố là 1.134.310 người (thống kê 01/4/2019); trong đó, dân số thành thị là gần 990.000 người (87,3%).

Số lượng đơn vị hành chính là 08 quận, huyện và 56 phường, xã, bao gồm: Cấp huyện: 03 quận loại I, 01 quận loại II, 02 quận loại III; 01 huyện loại II, 01 huyện loại III; Cấp xã: 37 phường loại I; 08 phường loại II; 09 xã loại I, 02 xã loại II.

Nằm ở vào trung độ của đất nước, trên trục giao thông Bắc - Nam về đường bộ, đường sắt, đường biển và đường hàng không. Ngoài ra, Đà Nẵng còn là trung điểm của 4 di sản văn hoá thế giới nổi tiếng là cố đô Huế, Phố cổ Hội An, Thánh địa Mỹ Sơn và Rừng quốc gia Phong Nha - Kẻ Bàng. Trong phạm vi khu vực và quốc tế, thành phố Đà Nẵng là một trong những cửa ngõ quan trọng ra biển của Tây Nguyên và các nước Lào, Campuchia, Thái Lan, Myanmar đến các nước vùng Đông Bắc Á thông qua Hành lang kinh tế Đông Tây với điểm kết thúc là Cảng biển Tiên Sa. Nằm ngay trên một trong những tuyến đường biển và đường hàng không quốc tế, thành phố Đà Nẵng có một vị trí địa lý đặc biệt thuận lợi cho sự phát triển nhanh chóng và bền vững.

## **2. Tình hình phát triển kinh tế - xã hội thành phố Đà Nẵng**

Sau 15 năm thực hiện Nghị quyết số 33-NQ/TW ngày 16/10/2003 của Bộ Chính trị khoá IX về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời kỳ công nghiệp hoá, hiện đại hoá đất nước, Đà Nẵng đã có bước phát triển mạnh mẽ, trở thành một thành phố năng động, sáng tạo, khai thác tốt các tiềm năng, thế mạnh. Kinh tế tăng trưởng tương đối nhanh, tốc độ tăng giá trị tổng sản phẩm trên địa bàn (GRDP) bình quân đạt khoảng 9,8%/năm, GRDP bình quân đầu người tăng 6,6 lần so với năm 2003. Cơ cấu kinh tế chuyển dịch tích cực, đúng hướng, trong đó ngành Dịch vụ dẫn đầu về tỉ trọng và tốc độ tăng trưởng; dịch vụ thương mại, thông tin và truyền thông, vận tải, logistics, tài chính, ngân hàng, giáo dục - đào tạo, y tế đều phát triển với tốc độ cao; du lịch trở thành một ngành kinh tế mũi nhọn, có thương hiệu, có khả năng cạnh tranh quốc tế. Ngành công nghiệp duy trì mức tăng trưởng khá, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin được chú trọng phát triển. Nông nghiệp phát triển theo hướng bền

---

<sup>1</sup> Ngày 06/11/1996, tại kỳ họp thứ 10, Quốc hội khoá IX đã thông qua Nghị quyết tách thành phố Đà Nẵng từ một thành phố thuộc tỉnh Quảng Nam - Đà Nẵng thành đơn vị hành chính trực thuộc Trung ương kể từ ngày 01/01/1997

vững, ứng dụng công nghệ cao, thân thiện với môi trường. Tiềm năng, thế mạnh kinh tế biển ngày càng được phát huy.

Hạ tầng kinh tế - xã hội, diện mạo đô thị thay đổi nhanh chóng và tương đối hiện đại. Chỉ số cạnh tranh, chỉ số phát triển con người được nâng lên; duy trì được vị trí tốp đầu về chỉ số năng lực cạnh tranh cấp tỉnh<sup>2</sup> và các chỉ số về cải cách hành chính<sup>3</sup>, hiệu quả quản trị và hành chính công, phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin<sup>4</sup>. Xây dựng nông thôn mới đạt được nhiều kết quả tích cực, hoàn thành sớm mục tiêu đề ra. Lĩnh vực văn hoá - xã hội, giáo dục, đào tạo, y tế, công tác xoá đói, giảm nghèo đạt kết quả tốt; đời sống vật chất, tinh thần của đại bộ phận nhân dân được nâng lên. Chính trị - xã hội được duy trì ổn định; quốc phòng, an ninh được củng cố; trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; phát triển kinh tế - xã hội kết hợp chặt chẽ với bảo đảm quốc phòng, an ninh. Đà Nẵng từng bước khẳng định vai trò là đô thị lớn, đầu tàu, động lực phát triển, trung tâm kinh tế - xã hội của miền Trung - Tây Nguyên và của cả nước.

Tổ chức bộ máy cơ quan đảng và các tổ chức trong hệ thống chính trị từng bước được sắp xếp lại; năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng bộ được nâng lên. Các Nghị quyết Trung ương 4 khoá XI, khoá XII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng được triển khai nghiêm túc, bài bản. Công tác xây dựng chính quyền, cải cách hành chính đạt nhiều kết quả tích cực. Chất lượng hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội được nâng cao; khối đại đoàn kết toàn dân được củng cố.

Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, việc thực hiện Nghị quyết trong thời gian qua còn nhiều hạn chế, yếu kém. Đà Nẵng phát triển chưa tương xứng với tiềm năng, lợi thế. Quy mô kinh tế của Đà Nẵng có tăng nhưng còn nhỏ, chỉ chiếm 1,55% GDP của cả nước; tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm sút so với trước, năng suất lao động chưa cao. Kinh tế tập thể phát triển chậm; kinh tế tư nhân còn nhiều hạn chế; thu hút đầu tư trực tiếp nước ngoài mới chủ yếu ở lĩnh vực du lịch, dịch vụ, chưa có nhiều dự án công nghệ cao, công nghệ nguồn. Công tác quy hoạch và quản lý quy hoạch còn nhiều bất cập, chưa theo kịp yêu cầu phát triển, nhất là trong quy hoạch đô thị và sử dụng đất đai. Ô nhiễm môi trường gia tăng, xử lý chưa hiệu quả. Kết cấu hạ tầng còn thiếu tính đồng bộ, kết nối; chưa phát huy và thể hiện rõ nét vai trò là đô thị trung tâm, đầu tàu, động lực dẫn dắt phát triển kinh tế - xã hội miền Trung - Tây Nguyên. Sự liên kết, hợp tác của thành phố với các địa phương trong vùng và cả nước chưa thường xuyên, thiếu chủ động, hiệu quả chưa cao. Một số dự án phát triển kinh tế - xã hội chưa gắn chặt với yêu cầu củng cố quốc phòng, an ninh; tình hình an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội còn tiềm ẩn nhiều yếu tố gây mất ổn định; công tác xoá đói, giảm nghèo chưa thực sự bền vững, nguy cơ tái nghèo

<sup>2</sup> Từ năm 2010 đến năm 2018 thành phố 5 lần dẫn đầu vào năm 2010, 2013, 2014, 2015, 2016; đứng thứ hai vào năm 2017, đứng thứ 5 vào năm 2011, 2018.

<sup>3</sup> Từ năm 2010 đến năm 2016 thành phố liên tiếp dẫn đầu cả nước về chỉ số cải cách hành chính; năm 2017, 2018 đứng thứ 4

<sup>4</sup> Từ năm 2010 đến nay, thành phố liên tiếp dẫn đầu chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin - truyền thông tại Việt Nam

cao. Công tác xây dựng Đảng còn nhiều hạn chế, khuyết điểm, nhất là trong công tác cán bộ, thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; chưa phát huy được vai trò của tổ chức cơ sở đảng.

Nhìn chung, quá trình xây dựng và phát triển thành phố trong thời gian qua đã đạt được những yêu cầu, mục tiêu nhất định. Công tác chỉ đạo, điều hành của chính quyền thành phố đã đảm bảo sự cân đối giữa phát triển kinh tế - xã hội với an ninh quốc phòng, giữa xây dựng đô thị với an sinh xã hội. Tuy nhiên, trong mô hình quản lý hiện nay vẫn thường phát sinh những vướng mắc, bất cập ảnh hưởng nhất định không nhỏ đến hiệu quả, hiệu lực quản lý, đặc biệt là các vướng mắc phát sinh từ sự phối hợp chưa đồng bộ giữa quản lý theo ngành và quản lý theo vùng lãnh thổ; sự chồng chéo, chưa tách bạch giữa quản lý sự nghiệp và quản lý nhà nước... Để có thể nâng cao hơn nữa hiệu quả quản lý nhà nước, huy động tối đa các nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội và quá trình phát triển đô thị, việc đề xuất nghiên cứu và thí điểm mô hình chính quyền đô thị cho thành phố Đà Nẵng là yêu cầu phù hợp với thực tiễn.

## **II. THỰC TRẠNG TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN CỦA THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

### **1. Thực trạng tổ chức chính quyền thành phố và các cơ quan chuyên môn thuộc UBND Thành phố**

Trước khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương 2015 ban hành, Đà Nẵng đã triển khai thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường đạt kết quả tích cực. Sau khi Luật Tổ chức chính quyền địa phương được ban hành và có hiệu lực thi hành, từ năm 2016, thành phố Đà Nẵng tái lập HĐND quận, huyện, phường; đảm bảo cấp chính quyền địa phương bao gồm HĐND, UBND được tổ chức ở cả 3 cấp (thành phố, quận, huyện và phường, xã).

Sau khi triển khai công tác bầu cử đại biểu Quốc hội và đại biểu HĐND, đến nay số lượng, tiêu chuẩn đại biểu HĐND, cán bộ bầu cử của HĐND các cấp cũng được đảm bảo theo quy định của Luật Chính quyền địa phương và các văn bản hướng dẫn có liên quan.

#### **1.1. Về HĐND Thành phố**

Tại kỳ bầu cử đại biểu HĐND thành phố năm 2016 đã bầu được 49/50 đại biểu HĐND thành phố, trong đó có: 12 đại biểu nữ, chiếm tỷ lệ 24,49%; 04 đại biểu trẻ tuổi, chiếm tỷ lệ 8,16%, 03 đại biểu ngoài đảng, chiếm tỷ lệ 6,12%, 15 đại biểu tái cử, chiếm tỷ lệ 30,61%, 41 đại biểu có trình độ cao cấp lý luận chính trị, chiếm tỷ lệ 83,67%. Về trình độ chuyên môn, có 16 đại biểu có trình độ đại học, chiếm tỷ lệ 32,65% và 33 đại biểu có trình độ sau đại học, chiếm tỷ lệ 67,3%. Tính đến hết tháng 9/2019, số lượng đại biểu HĐND thành phố còn 47 đại biểu. Số lượng đại biểu chuyên trách là 10 đại biểu, chiếm tỷ lệ 21,3%.

Số lượng, cơ cấu tổ chức của các cơ quan của HĐND thành phố đảm bảo theo quy định (HĐND thành phố có 04 Ban: Pháp chế, Văn hóa - Xã hội, Kinh tế



- Ngân sách và Đô thị). Cơ quan giúp việc cho HĐND thành phố là Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố (được thành lập trên cơ sở thí điểm hợp nhất 03 Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố). HĐND thành phố thành phố Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 19 và Điều 40 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; không ngừng đổi mới, nâng cao năng lực, hiệu lực, hiệu quả hoạt động.

- Hoạt động kỳ họp của HĐND các cấp có nhiều cải tiến, đổi mới, theo hướng đi vào thực chất, phát huy dân chủ, trí tuệ của đại biểu để quyết định những vấn đề quan trọng của thành phố. Từ đầu nhiệm kỳ 2016 - 2021 đến nay, HĐND các cấp đã tổ chức thành công nhiều kỳ họp thường kỳ và bất thường. Công tác chuẩn bị, tổ chức các kỳ họp đi vào nề nếp với tinh thần chủ động, trách nhiệm của các cơ quan liên quan. Chương trình các kỳ họp HĐND được cải tiến theo hướng dành nhiều thời gian cho thảo luận, chất vấn, hoạt động thảo luận, chất vấn đi vào trọng tâm, chiều sâu. HĐND thành phố đã dành 1/3 thời gian kỳ họp để thực hiện hoạt động chất vấn và trả lời chất vấn; phiên họp chất vấn và trả lời chất vấn được truyền hình trực tiếp. Phần tiếp thu, báo cáo, giải trình của UBND thành phố và thủ trưởng các sở, ban, ngành liên quan nghiêm túc, có cam kết thời gian thực hiện cụ thể. Chất lượng các nghị quyết HĐND Thành phố và các cấp ban hành có tính khả thi cao, đi vào đời sống và phát huy hiệu quả rõ rệt, được nhân dân đồng tình, hưởng ứng.

- Hoạt động giám sát của HĐND có sự chuyển biến tích cực ở tất cả các cấp HĐND, trong đó nhấn mạnh đó là các hoạt động giám sát sâu, giám sát chuyên đề, giám sát đến cùng vấn đề và các hình thức giám sát luôn được đổi mới, thiết thực và hiệu quả. Trọng tâm là giám sát việc thực thi pháp luật trên địa bàn thành phố; việc triển khai thực hiện các nghị quyết của HĐND các cấp và các kết luận của Thường trực HĐND các cấp; việc triển khai thực hiện các quy định, kết luận của cơ quan cấp trên; việc giải quyết ý kiến, kiến nghị của cử tri và giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân. Bên cạnh việc giám sát giữa các kỳ họp, Thường trực HĐND thành phố cũng thành lập các Đoàn giám sát chuyên đề và giao các Ban của HĐND thành phố chủ trì triển khai giám sát đối với các lĩnh vực phụ trách, cụ thể: Ban Đô thị đối với công tác xây dựng, bố trí, quản lý và sử dụng nhà chung cư, công tác quản lý hoạt động quảng cáo; Ban Văn hóa - Xã hội đối với công tác đảm bảo an toàn vệ sinh thực phẩm, Ban Pháp chế đối với công tác giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo, kiến nghị của công dân, công tác tinh giản biên chế, sắp xếp đơn vị sự nghiệp công lập... Sau mỗi đợt giám sát, các Ban đều có báo cáo, kiến nghị cụ thể với Thường trực HĐND thành phố để xem xét, có ý kiến với UBND thành phố, sở, ban, ngành, địa phương kiểm tra; giải quyết, khắc phục những tồn tại. HĐND Thành phố tiếp tục đổi mới hình thức, giao các Tổ đại biểu, đại biểu HĐND thành phố ứng cử tại các địa phương phối hợp với HĐND các quận huyện tăng cường giám sát chuyên đề việc tổ chức thực hiện các kết luận, kiến nghị giám sát và các vấn đề bức xúc mà cử tri địa phương quan tâm. Qua giám sát của HĐND thành phố cho thấy, kết quả giám sát của HĐND các cấp đã góp phần tháo gỡ nhiều vấn đề vướng mắc, tồn tại của thành phố và

các địa phương, đồng thời thấy rõ trách nhiệm, tính chủ động, nghiêm túc trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết của HĐND các cấp.

- Công tác tiếp xúc cử tri của đại biểu HĐND được thực hiện theo đúng quy định của pháp luật. Đối tượng, thành phần tham gia tiếp xúc cử tri được mở rộng. Thời gian tiếp xúc cử tri được thông báo công khai trên các phương tiện thông tin đại chúng của địa phương để cử tri biết và đến dự. Hoạt động tiếp xúc cử tri được Thường trực HĐND thành phố quan tâm nghiên cứu đổi mới, cải tiến, có kết hợp nhiều hình thức để ngày càng hiệu quả hơn như: tiếp xúc cử tri tập trung do Tổ đại biểu HĐND thành phố tổ chức trước kỳ họp; chủ trì phối hợp với Ban Thường trực UBMTTQVN thành phố tổ chức Hội nghị tiếp xúc cử tri để báo cáo kết quả sau mỗi kỳ họp; chỉ đạo các đại biểu HĐND chủ động tiếp xúc với cử tri tại nơi ứng cử, nơi cư trú, nơi công tác; thông qua hoạt động Đường dây nóng của Thường trực HĐND thành phố; thông qua chuyên mục “HĐND và cử tri” trên Website của HĐND thành phố.

Đặc biệt, Chương trình “HĐND với cử tri” được tổ chức vào trước mỗi kỳ họp là sự đổi mới đáng ghi nhận nhằm cải tiến hình thức tiếp xúc cử tri trước mỗi kỳ họp; vừa nâng cao hiệu quả hoạt động giám sát của Thường trực và các Ban giữa hai kỳ họp; vừa tăng cường đôn đốc việc giải quyết các kiến nghị, bức xúc của cử tri, các vấn đề nổi cộm tại địa phương; vừa kịp thời lắng nghe, tiếp thu các ý kiến của cử tri trước kỳ họp. Chương trình có sự tham gia của lãnh đạo UBND, UBMTTQVN, các Ban HĐND, Tổ trưởng các Tổ đại biểu HĐND thành phố, Thường trực HĐND các quận, huyện và thủ trưởng của các sở, ban, ngành, các địa phương có trách nhiệm liên quan đến trực tiếp báo cáo, giải trình, trả lời những vấn đề cử tri quan tâm, được truyền hình trực tiếp trên Đài Phát thanh - Truyền hình Đà Nẵng.

- Công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được quan tâm, từng bước đổi mới. Định kỳ hàng tháng, Chủ tịch HĐND thành phố chủ trì tiếp dân tại trụ sở HĐND thành phố; các Ủy viên Thường trực HĐND, Tổ đại biểu HĐND tích cực tham gia tiếp dân tại nơi ứng cử do Tổ đại biểu phối hợp với Thường trực HĐND quận, huyện liên quan tổ chức. Công tác xử lý đơn được thực hiện đúng quy trình, thủ tục. Các đơn chuyển cơ quan có thẩm quyền được quan tâm xem xét, giải quyết. Kết quả giải quyết cơ bản đảm bảo đúng quy định của pháp luật và được công dân chấp nhận; trường hợp tiếp tục kiến nghị, khiếu nại kết quả giải quyết không nhiều.

Bên cạnh đó, HĐND thành phố vẫn tiếp tục duy trì việc tiếp nhận và xử lý thông tin phản ánh qua Đường dây nóng của HĐND thành phố, qua đó đã tiếp nhận và xử lý kịp thời nhiều thông tin phản ánh, nhiều vụ việc nóng, gây bức xúc đối với người dân. Việc giám sát, đôn đốc kết quả xử lý của các ngành và tái kiểm tra được thực hiện thường xuyên, mang lại hiệu quả cao trong việc xử lý thông tin và giữ vững niềm tin của nhân dân đối với cơ quan dân cử, tiếp tục là địa chỉ tin cậy cho nhân dân chủ động phản ánh, kiến nghị, bày tỏ tâm tư nguyện vọng.

## **1.2. Về UBND Thành phố**

UBND thành phố Đà Nẵng gồm có Chủ tịch, 4 Phó Chủ tịch và các Ủy viên UBND (là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, Chỉ huy trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự thành phố và Giám đốc Công an thành phố). UBND thành phố Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn như UBND cấp tỉnh và có thêm những nhiệm vụ, quyền hạn đặc trưng cho quản lý nhà nước ở đô thị theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Nhiệm kỳ 2016 - 2021, UBND thành phố đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản có liên quan. UBND thành phố Đà Nẵng đã ban hành Quy chế làm việc nêu rõ các quy định về nguyên tắc, chế độ trách nhiệm, lề lối làm việc, trình tự giải quyết công việc và quan hệ công tác của UBND thành phố Đà Nẵng; nhiệm vụ, quyền hạn giải quyết công việc và quan hệ công tác; chương trình công tác của UBND thành phố; quy định việc giải quyết các công việc thường xuyên của Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND thành phố; thủ tục, trình tự ban hành văn bản; kiểm tra việc thi hành văn bản; thanh tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và tổ chức tiếp dân; công tác thông tin, báo cáo... Trên cơ sở đó, UBND các quận, huyện, phường, xã cũng đã ban hành quy chế hoạt động của UBND tại địa phương.

Theo quy chế đã ban hành, những vấn đề cụ thể đã được tập thể UBND bàn bạc, thảo luận thống nhất trước khi báo cáo Thường trực Thành ủy, Thường trực HĐND hoặc xem xét xử lý. Chủ tịch, các Phó Chủ tịch UBND dành thời gian hợp lý kiểm tra thực tế, tổ chức làm việc với các cơ quan chuyên môn, đơn vị và UBND cấp dưới để nắm tình hình, giải quyết các vướng mắc, kịp thời xử lý. UBND các cấp luôn phối hợp chặt chẽ HĐND, UBMTTQVN các cấp trong công tác tiếp xúc cử tri và giải quyết kịp thời các kiến nghị của cử tri theo thẩm quyền. UBND các cấp cũng duy trì thực hiện tiếp công dân định kỳ và thường xuyên tiếp xúc, đối thoại với nhân dân.

Bên cạnh việc tập trung, chỉ đạo, điều hành các công việc theo chương trình công tác, các nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên; UBND các cấp đã kịp thời chỉ đạo xử lý các vấn đề đột xuất, phát sinh tại địa phương cũng như những vấn đề do cơ quan cấp trên giao. UBND các cấp duy trì việc họp giao ban giữa lãnh đạo UBND, ủy viên UBND, các cơ quan, đơn vị trực thuộc để chỉ đạo, giải quyết kịp thời nhiệm vụ, công việc, đảm bảo việc phát triển kinh tế - xã hội tại địa phương.

### **1.3. Về các cơ quan chuyên môn của UBND Thành phố**

Cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố là cơ quan tham mưu, giúp UBND thực hiện chức năng quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực ở địa phương và thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo sự phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên; chịu sự chỉ đạo, quản lý về tổ chức, biên chế và công tác của UBND thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra về nghiệp vụ của cơ quan quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực cấp trên. Việc thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố do HĐND cùng cấp quyết định.

Theo quy định tại Nghị định số 24/2014/NĐ-CP ngày 04/4/2014 của Chính phủ quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương, trên cơ sở hướng dẫn của các Bộ, ngành trung ương, UBND thành phố chỉ đạo các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố rà soát, tổ chức sắp xếp lại tổ chức bộ máy, chức năng nhiệm vụ theo đúng quy định.

Được sự đồng ý của Thủ tướng Chính phủ, năm 2016, thành phố đã thành lập mới Sở Du lịch trên cơ sở tách chức năng quản lý nhà nước về du lịch từ Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch thành phố; năm 2017, thí điểm thành lập Ban Quản lý An toàn thực phẩm thành phố. Bên cạnh đó, thực hiện Nghị quyết số 580/2018/UBTVQH14 ngày 04/10/2018 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, UBND thành phố đã thành lập Văn phòng Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố trên cơ sở hợp nhất 03 Văn phòng: Đoàn ĐBQH, HĐND và UBND thành phố.

Các cơ quan chuyên môn đã tham mưu, giúp UBND cấp thành phố thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước, quản lý ngành, lĩnh vực được giao, đồng thời thực hiện có hiệu quả những nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền hoặc được phân cấp của UBND thành phố; đã chủ động tham mưu cho Thành ủy, HĐND, UBND thành phố ban hành các chủ trương, chính sách nhằm phát triển kinh tế, văn hóa - xã hội, an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội của địa phương, giúp UBND thành phố Đà Nẵng quản lý nhà nước trên các lĩnh vực và chỉ đạo, điều hành các mặt kinh tế, xã hội, an ninh, quốc phòng một cách hiệu quả.

Cơ cấu tổ chức của các cơ quan chuyên môn đã từng bước được sắp xếp hợp lý theo quy định, hướng dẫn của Bộ, ngành Trung ương, đảm bảo thực hiện chức năng, nhiệm vụ theo quy định; đảm bảo tinh gọn, hiệu quả, có sự phối hợp hiệu quả giữa các phòng ban trong đơn vị, giảm dần tình trạng chồng chéo chức năng và phù hợp với tính chất quản lý ở khu vực đô thị.

Mối quan hệ, phối hợp trong công tác giữa các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố với UBND quận, huyện, cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, UBND phường, xã rất thường xuyên và chặt chẽ. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ thuộc ngành, lĩnh vực quản lý đối với cơ quan chuyên môn thuộc UBND cấp huyện và chức danh chuyên môn thuộc UBND cấp xã; kiểm tra, thanh tra theo ngành, lĩnh vực được phân công phụ trách đối với tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc thực hiện các quy định của pháp luật.

Nhìn chung, trong thời gian qua, các cơ quan chuyên môn của UBND thành phố đã thực hiện đúng chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật; đã tham mưu cho chính quyền thành phố ban hành các chủ trương chính sách và thực hiện việc quản lý tốt trên các lĩnh vực, góp phần vào quá trình phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.

## **2. Thực trạng tổ chức chính quyền quận, huyện**

### **2.1. Về HĐND quận, huyện**

Sau thời gian dài thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND, nhiệm kỳ 2016 - 2021, HĐND quận, huyện được tái lập và hoạt động theo đúng quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Tại kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp năm 2016, tổng số đại biểu HĐND quận, huyện được ấn định là 251 đại biểu, số người trúng cử là 250 người (Huyện Hòa Vang có 01 đơn vị bầu cử được ấn định bầu 05 đại biểu, nhưng chỉ có 04 người trúng cử), trong đó có 79 đại biểu nữ, chiếm tỷ lệ 31,60%; 42 đại biểu trẻ, chiếm tỷ lệ 16,8%; 15 đại biểu ngoài đảng, chiếm tỷ lệ 6%.

Số lượng, cơ cấu tổ chức của các cơ quan của HĐND quận, huyện đảm bảo theo quy định (HĐND quận, huyện có 02 Ban: Pháp chế, Kinh tế - Xã hội). Cơ quan giúp việc cho HĐND quận, huyện là Văn phòng HĐND và UBND quận, huyện.

HĐND quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 47 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; HĐND huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 26 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Như vậy, mô hình tổ chức HĐND quận, huyện hiện nay chưa phân định rõ sự khác biệt địa bàn nông thôn và địa bàn đô thị. Mô hình này mang tính cắt khúc, thiếu thống nhất và thiếu tính hệ thống. Chất lượng đại biểu HĐND còn có một số hạn chế về trình độ, năng lực và kỹ năng thực hiện nhiệm vụ, tỷ lệ đại biểu của các cơ quan hành chính còn cao, phần lớn đại biểu hoạt động kiêm nhiệm, đại biểu chuyên trách ít phần nào ảnh hưởng đến chất lượng hoạt động.

Trong nhiệm kỳ 2016 - 2021, dưới sự chỉ đạo, hướng dẫn của HĐND thành phố, HĐND quận, huyện đã triển khai thực hiện các công tác tổ chức kỳ họp, tiếp xúc cử tri, giám sát, tiếp nhận và xử lý đơn thư về cơ bản đảm bảo theo quy định. Các kỳ họp của HĐND quận, huyện được tổ chức khá bài bản. Công tác giám sát được tăng cường, đẩy mạnh, thực hiện giám sát giữa kỳ họp và giám sát chuyên đề trên nhiều lĩnh vực hoạt động tại địa phương. Việc tiếp xúc cử tri, tiếp nhận và xử lý đơn thư được đảm bảo thường xuyên, liên tục theo quy định.

## **2.2. Về UBND quận, huyện**

UBND quận, huyện là cơ quan hành chính nhà nước tại quận, huyện; là cơ quan chấp hành của HĐND quận, huyện, chịu trách nhiệm trước nhân dân địa phương, HĐND quận, huyện và các cơ quan hành chính nhà nước cấp trên.

UBND quận, huyện gồm Chủ tịch, các Phó Chủ tịch (số lượng Phó Chủ tịch UBND quận, huyện thực hiện theo phân loại đơn vị hành chính quận, huyện tương ứng) và Ủy viên. Ủy viên UBND quận, huyện gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện, Chỉ huy Trưởng Bộ Chỉ huy Quân sự quận, huyện và Trưởng Công an quận, huyện.

UBND quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 49 Luật Tổ chức chính quyền địa phương; UBND huyện thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 28 Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND quận, huyện gồm có 12 phòng tại mỗi địa phương, theo cơ cấu cứng, theo quy định của pháp luật.

UBND quận, huyện đã triển khai thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo đúng quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các văn bản có liên quan. Các nhiệm vụ, quyền hạn của UBND quận, huyện, thị xã tập trung vào hai mảng công việc chính:

- Thực thi các nhiệm vụ cụ thể của quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế - xã hội trên địa bàn theo phân cấp và ủy quyền của UBND thành phố;

- Tổ chức cung ứng một số dịch vụ công trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

UBND quận, huyện, hoạt động theo chế độ tập thể, quyết định theo đa số những vấn đề thuộc thẩm quyền, trách nhiệm của UBND; Chủ tịch UBND có một số thẩm quyền riêng và chịu trách nhiệm cá nhân đối với những công việc thuộc thẩm quyền riêng của mình. Trong thực tế hoạt động của UBND quận, huyện đã bước đầu phân định được thẩm quyền, trách nhiệm của tập thể UBND với của Chủ tịch UBND, theo quy định của pháp luật.

Với vai trò là cơ quan chấp hành của HĐND cùng cấp, UBND và Chủ tịch UBND có mối quan hệ chặt chẽ với HĐND và Thường trực HĐND trong việc tổ chức nghị quyết của HĐND, thường xuyên trao đổi, báo cáo với Thường trực HĐND về tình hình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ kinh tế - xã hội của địa phương, những khó khăn, vướng mắc trong tổ chức thực hiện.

UBND quận, huyện còn có mối quan hệ chặt chẽ, thường xuyên để tiếp nhận sự lãnh đạo toàn diện, trực tiếp của cấp ủy Đảng, cũng như thực hiện đúng quy chế phối hợp giữa UBND với MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp. UBND thường xuyên thông báo kết quả hoạt động đối với lãnh đạo MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp, tôn trọng và tạo điều kiện để các tổ chức này giám sát hoạt động của bộ máy chính quyền và cán bộ, công chức.

### **3. Thực trạng tổ chức chính quyền phường, xã**

#### **3.1. Về HĐND phường, xã**

Tại kỳ bầu cử đại biểu Quốc hội và HĐND các cấp năm 2016, tổng số đại biểu HĐND phường, xã được ấn định là 1559 đại biểu, số người trúng cử là 1550 người. Trong tổng số người trúng cử đại biểu HĐND phường, xã, có 545 đại biểu là nữ, chiếm tỷ lệ 35,16%; 358 đại biểu trẻ, chiếm tỷ lệ 23,1%; 222 đại biểu ngoài đảng, chiếm tỷ lệ 14,32%.

Theo quy định của pháp luật, tổ chức HĐND phường, xã, nói chung là giống nhau, theo đó Thường trực HĐND gồm Chủ tịch và một Phó Chủ tịch. Nhiều Chủ tịch HĐND đồng thời là Bí thư Đảng ủy; Phó Chủ tịch HĐND hoạt động chuyên trách. HĐND phường, xã có 2 ban chuyên môn là Ban Pháp chế và Ban Kinh tế - Xã hội.

Hiện nay, hoạt động của HĐND phường, xã trên địa bàn thành phố đã có được một số kết quả nhất định trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật, trong đó chủ yếu là những kết quả trong giám sát hoạt động của UBND cùng cấp.

Tuy nhiên, nhìn chung, hoạt động của HĐND phường, xã đang còn nhiều hạn chế, yếu kém. HĐND không quyết định được các vấn đề kinh tế - xã hội của địa phương, mà chủ yếu là quyết lại những vấn đề cấp trên đã quyết. Việc giám sát của HĐND đối với UBND còn mang nặng tính hình thức; kết quả, hiệu quả, tác dụng của giám sát chưa rõ nét. Nhân dân địa phương chưa thực sự tin tưởng vào vai trò đại diện của HĐND cũng như của đại biểu HĐND do mình bầu ra.

### **3.2. Về UBND phường, xã**

UBND phường, xã gồm Chủ tịch, một hoặc hai Phó Chủ tịch (tùy theo phân loại đơn vị hành chính), Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.

Giúp việc cho UBND phường, xã thực hiện nhiệm vụ là 6 chức danh công chức chuyên môn của UBND phường. Tùy theo khối lượng công việc của mỗi chức danh chuyên môn mà bố trí biên chế công chức cụ thể.

Nhìn chung UBND phường, xã, trên địa bàn thành phố đã có nhiều cố gắng, tiến bộ trong việc thực thi các nhiệm vụ cụ thể của quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công theo quy định của pháp luật và theo phân cấp, ủy quyền của chính quyền cấp trên; trong đó nổi bật là đã thực hiện có hiệu quả rõ rệt các dịch vụ hành chính công theo cơ chế một cửa.

Tuy nhiên, trước bước phát triển nhanh chóng của các khu vực theo hướng đô thị hóa, UBND phường, xã đang bộc lộ khá nhiều hạn chế, yếu kém, cả trong hoạt động quản lý nhà nước đối với các hoạt động kinh tế - xã hội, cũng như hoạt động cung ứng dịch vụ công đáp ứng nhu cầu, lợi ích của người dân địa phương.

- Mối quan hệ giữa UBND phường với Tổ trưởng tổ dân phố và các tổ chức tự quản của người dân trên địa bàn chưa được xác định rõ ràng, cụ thể. Việc điều chỉnh lại quy mô tổ dân phố theo hướng sát nhập lại để giảm bớt số lượng tổ dân phố trên địa bàn là chủ trương đúng đắn của lãnh đạo Thành phố, nhưng đồng thời cũng đặt ra những thách thức mới đối với hoạt động của Tổ trưởng tổ dân phố cũng như của cấp ủy Đảng và các tổ chức chính trị - xã hội ở tổ dân phố. Điều đó đòi hỏi phải tiếp tục đổi mới, hoàn thiện mối quan hệ giữa UBND phường với Tổ trưởng tổ dân phố, xác định đúng, rõ, cụ thể đâu là việc của chính quyền phường, đâu là việc của Tổ trưởng tổ dân phố, phù hợp với vai trò, chức năng của tổ chức chính quyền (UBND phường), cũng như của tổ chức tự quản



cộng đồng (Tổ dân phố).

#### **4. Thực trạng quản lý cán bộ, công chức, viên chức**

Tính đến **30/5/2019**, đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thành phố gồm:

- Công chức: 1.674 người, trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 20 người, chiếm 1,2%; Thạc sĩ 537 người, chiếm 32,1%; Đại học 1054 người, chiếm 62,9%; Cao đẳng 06 người, chiếm 0,4%; Trung cấp 57 người, chiếm 3,4%.

+ Trình độ chính trị: Cử nhân 10 người, chiếm 0,6%; Cao cấp 406 người, chiếm 24,3%; Trung cấp 364 người, chiếm 21,7%; sơ cấp 190 người, chiếm 11,4%.

+ Cơ cấu theo ngạch: Chuyên viên cao cấp và tương đương 15 người, chiếm 0,9%; Chuyên viên chính và tương đương 300 người, chiếm 17,1%; Chuyên viên và tương đương 1.286 người, chiếm 76,8%; Cán sự và tương đương 73 người, chiếm 4,4%.

- Viên chức: 17.633 người, trong đó:

+ Trình độ chuyên môn: Tiến sĩ 29 người, chiếm 0,2%; Thạc sĩ 1.393 người, chiếm 7,9%; Đại học 11.757 người, chiếm 66,7%; Cao đẳng 1.610 người, chiếm 9,1%; Trung cấp 2.629 người, chiếm 14,9%; số còn lại 215 người, chiếm 1,2%.

+ Trình độ chính trị: Cử nhân 11 người, chiếm 0,06%; Cao cấp 241 người, chiếm 1,4%. Trung cấp 955 người, chiếm 5,4%; sơ cấp 2.627 người, chiếm 14,9%.

+ Cơ cấu theo chức danh nghề nghiệp: Chuyên viên cao cấp và tương đương 09 người, chiếm 0,05%; Chuyên viên chính và tương đương 609 người, chiếm 3,5%; Chuyên viên và tương đương 11.788 người, chiếm 66,8%; cán sự và tương đương 5.024 người, chiếm 28,5%; số còn lại 203 người, chiếm 1,15%.

- Cán bộ, công chức cấp xã: 1.238 người; trong đó 587 cán bộ và 651 công chức.

+ Trình độ chuyên môn: Thạc sĩ 143 người, chiếm 11,6%; Đại học 830 người, chiếm 67%; Cao đẳng 87 người, chiếm 7%; Trung cấp 178 người, chiếm 14,4%.

+ Trình độ chính trị: Cử nhân 24 người, chiếm 1,9%; Cao cấp 89 người, chiếm 7,2%; Trung cấp có 794 người, chiếm 64,1%; 91 người trình độ sơ cấp, chiếm 7,4%.

UBND thành phố đã ban hành và triển khai nhiều văn bản, chính sách mới góp phần nâng cao chất lượng nguồn nhân lực của thành phố như: Chính sách thi tuyển chức danh lãnh đạo; chính sách thu hút; chính sách ưu đãi đối với cán bộ phường, xã; đánh giá trực tuyến công chức hành chính dựa trên kết quả làm

việc hằng tháng thông qua phần mềm; xây dựng cơ sở dữ liệu về công chức, viên chức trên phần mềm trực tuyến.

Công tác tuyển dụng công chức, viên chức đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật Cán bộ, công chức, luật Viên chức và các văn bản hướng dẫn thi hành Luật. Việc tuyển dụng công chức, viên chức được đổi mới thông qua việc thi trắc nghiệm trên máy tính (tại một số kỳ thi tuyển công chức, viên chức), thực hiện theo nguyên tắc cạnh tranh, công bằng, công khai trên cơ sở Đề án vị trí việc làm đã được phê duyệt.

Công tác bổ nhiệm ở các cấp được thực hiện theo đúng quy định, đúng thẩm quyền, công khai, minh bạch, khách quan. Đa số công chức, viên chức được bổ nhiệm giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý đã đáp ứng các điều kiện, tiêu chuẩn về tuổi bổ nhiệm, trình độ chuyên môn, bồi dưỡng quản lý nhà nước, tin học, ngoại ngữ. Công chức, viên chức sau khi được bổ nhiệm, bổ nhiệm lại đều giữ vững bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức lối sống, tích cực nâng cao trình độ chuyên môn nghiệp vụ, hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao.

Nhìn chung, thành phố tổ chức tốt việc tuyển dụng, bổ nhiệm cán bộ, công chức, viên chức. Qua đó, nhiều cán bộ trẻ, đào tạo căn bản được tăng cường, bổ sung cho các ngành, địa phương góp phần trẻ hóa và nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức của thành phố.

Về số lượng cấp phó trong các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp: UBND thành phố đã chỉ đạo việc rà soát, sắp xếp, bố trí cấp phó tại các đơn vị cấp sở, ngành, cấp chi cục, cấp phòng thuộc sở, cấp phòng thuộc UBND quận, huyện; các đơn vị sự nghiệp trực thuộc UBND thành phố, sở, ngành, UBND quận, huyện; đảm bảo số lượng cấp phó tại các cơ quan, đơn vị thực hiện theo quy định.

## **5. Về phân cấp quản lý nhà nước**

Thực hiện Nghị quyết 21/NQ-CP, UBND thành phố đã ban hành Kế hoạch số 6663/KH-UBND ngày 05/8/2016 của UBND thành phố Đà Nẵng về thực hiện phân cấp quản lý nhà nước trên một số lĩnh vực giai đoạn 2016 - 2020. Sau 02 năm, các văn bản về phân cấp đã được UBND thành phố ban hành trên 05 lĩnh vực trọng điểm gồm (1) quản lý tổ chức, bộ máy, cán bộ, công chức, viên chức, (2) quản lý đầu tư công, (3) quản lý đất đai, (4) quản lý ngân sách, (5) quản lý đô thị, ngoài ra còn có một số lĩnh vực khác về Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Văn hóa, Thể thao và Du lịch, Y tế, Thông tin và Truyền thông, Tài nguyên và Môi trường.

Việc thực hiện Nghị quyết số 21/NQ-CP đã đẩy mạnh thực hiện phân cấp quản lý trên địa bàn thành phố, tạo tính chủ động cho các ngành, địa phương trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Đặc biệt, các nội dung đề nghị phân cấp đã gắn với quy trình giải quyết hồ sơ công việc, giúp giảm bớt các thủ tục hành chính không cần thiết, rút ngắn thời gian xử lý, quy định trách nhiệm rõ ràng giữa các cơ quan.

Tuy nhiên, một số nội dung phân cấp mới tính đến các yếu tố về giao thẩm quyền cho cơ quan cấp dưới, chính quyền địa phương, tạo tính chủ động trong quá trình thực hiện nhiệm vụ và giảm khối lượng công việc không cần thiết (thẩm định lại hồ sơ cơ quan cấp dưới đã thẩm định) cho cơ quan cấp trên mà chưa tính đến các yếu tố về nguồn lực, năng lực của cơ quan, đơn vị được phân cấp đặc biệt là nguồn lực của UBND quận, huyện.

Một số nội dung UBND thành phố phân cấp cho UBND quận huyện lại được UBND quận, huyện xin ý kiến tiếp tục phân cấp cho UBND phường, xã đặc biệt là lĩnh vực quản lý đô thị.

Một số nội dung phân cấp chưa tính đến yếu tố yêu cầu nhiệm vụ, điều kiện địa phương, tính thống nhất trong quản lý chính quyền đô thị so với chính quyền nông thôn, đặc biệt là đối với tỉnh, thành có diện tích tương đối nhỏ như Đà Nẵng. Cụ thể, công tác quản lý cây xanh, thoát nước, điện chiếu sáng hiện được Sở Xây dựng tham mưu phân cấp cho UBND quận, huyện thực hiện công tác quản lý đối với các tuyến đường có bề rộng mặt đường  $\leq 7,5m$ . Tuy nhiên, về thực tế tuyến đường trải dài trên địa bàn quận, huyện và quản lý đô thị phải đảm bảo tính thống nhất, đồng bộ. Việc phân cấp quận, huyện quản lý một số nội dung thuộc kết cấu hạ tầng kỹ thuật đô thị theo tuyến đường làm cắt khúc, chia nhỏ trong quản lý.

Về trình độ chuyên môn của đội ngũ công chức tại cơ quan được phân cấp, còn hạn chế, công chức chưa được đào tạo tiêu chuẩn nghiệp vụ, hướng dẫn cụ thể quy trình nên giai đoạn đầu khi phân cấp đôi lúc bị gián đoạn, chậm trễ hồ sơ của tổ chức, công dân. Các hướng dẫn quy trình phân cấp chưa được ban hành, tập huấn kịp thời cùng với quyết định phân cấp nên gây lúng túng cho địa phương trong thực hiện, chậm trễ hồ sơ của tổ chức công dân (phân cấp lĩnh vực thông tin truyền thông, môi trường đô thị, cây xanh...).

Một số quy định phân cấp chưa quy định rõ trách nhiệm báo cáo, giải trình, tiêu chí đánh giá trách nhiệm của các bên liên quan. Trách nhiệm theo dõi, giám sát sau phân cấp để có đánh giá, báo cáo điều chỉnh, xử lý kịp thời vẫn chưa được thực hiện tốt.

## **6. Đẩy mạnh cải cách hành chính nhà nước và tăng cường ứng dụng công nghệ thông tin xây dựng chính quyền điện tử**

So với các mục tiêu về cải cách hành chính tại thành phố giai đoạn 2011 - 2015, đến cuối năm 2015, có 02 trong số 19 mục tiêu chưa hoàn thành: “Ít nhất 70% các văn bản, tài liệu chính thức trao đổi giữa các cơ quan hành chính được thực hiện dưới dạng điện tử” và “Ít nhất 50% các dịch vụ hành chính công của các cơ quan, đơn vị trên toàn thành phố được cung cấp ở mức độ 3 và ít nhất 10% dịch vụ trực tuyến mức độ 4”. Trên cơ sở đó, năm 2016 tại Kế hoạch cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2016 - 2020, thành phố tiếp tục đặt ra 08 mục tiêu cụ thể, trong đó có 02 mục tiêu chưa hoàn thành của giai đoạn từ năm 2011 - 2015 đối với các lĩnh vực khác nhau của cải cách hành chính và đã hoàn thành 03 mục tiêu, 05 mục tiêu còn lại đều đạt kết quả trên 80%.

Gần 08 năm triển khai thực hiện Nghị quyết số 30c/NQ-CP ngày 08 tháng 11 năm 2011 về ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 và Quyết định số 10598/QĐ-UBND ngày 12 tháng 12 năm 2011 của UBND thành phố Đà Nẵng về ban hành Chương trình cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2011 - 2020 tại thành phố Đà Nẵng, thành phố đã nhiều chính sách, giải pháp quan trọng, đột phá, sáng tạo trong công tác cải cách hành chính, tác động tích cực, nâng cao hiệu quả hoạt động của chính quyền thành phố, cải thiện đáng kể chất lượng phục vụ người dân, tổ chức và doanh nghiệp.

Chất lượng giải quyết thủ tục hành chính được nâng cao rõ rệt qua công tác rà soát, đơn giản hóa thủ tục hành chính; mở rộng hình thức, phạm vi công khai, minh bạch hóa thủ tục hành chính và các thông tin quản lý nhà nước, tập trung cải thiện môi trường kinh doanh, thu hút đầu tư. Cơ chế một cửa, một cửa liên thông tiếp tục được duy trì và nâng cao chất lượng phục vụ tại 100% cơ quan hành chính nhà nước; mở rộng số lượng và chất lượng thực hiện cơ chế một cửa liên thông giải quyết các thủ tục hành chính liên quan đến thẩm quyền phối hợp của nhiều cơ quan hành chính nhà nước với nhau. Mở rộng hình thức, nâng cao chất lượng của việc đánh giá mức độ hài lòng của công dân, tổ chức, lấy kết quả đánh giá làm thước đo về chất lượng phục vụ dịch vụ hành chính công.

Lề lối làm việc, chất lượng đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức được cải tiến và nâng cao. Hệ thống quản lý công vụ của thành phố được tổ chức theo nguyên tắc lấy năng lực và tính chuyên nghiệp cao làm nền tảng để phát triển. Có cơ chế đột phá trong bố trí và sử dụng nguồn nhân lực có chất lượng; cơ chế đề bạt, bổ nhiệm cạnh tranh vào các chức vụ lãnh đạo, quản lý.

Công tác ứng dụng CNTT được triển khai một cách đồng bộ từ thành phố đến chính quyền cơ sở, từng bước xây dựng chính quyền điện tử, hướng đến thành phố thông minh, nổi bật là hệ thống một cửa điện tử hiện đại tại Trung tâm hành chính thành phố, 100% UBND quận, huyện, UBND phường, xã; hệ thống xác thực hồ sơ điện tử của công dân, cán bộ, công chức, viên chức trong việc thực hiện các giao dịch hành chính. Mạng lưới kết nối thông tin giữa các cơ quan đơn vị thuộc thành phố đang ngày càng mở rộng, hình thành cơ sở dữ liệu chung toàn thành phố trong nhiều lĩnh vực quản lý.

Từ năm 2010, song song với triển khai ứng dụng CNTT, chính quyền điện tử, thành phố đã bắt đầu triển khai thí điểm nhiều ứng dụng thông minh (qua ban hành và triển khai Đề án xây dựng thành phố thông minh hơn tại Quyết định số 1797/QĐ-UBND ngày 25/3/2014. Một số ứng dụng thành phố thông minh quan trọng, cần thiết lần lượt được triển khai bước đầu như: Hệ thống điều khiển và giám sát giao thông qua Camera thông minh; Hệ thống giám sát an ninh, Hệ thống quan trắc môi trường nước uống và nước thải; các ứng dụng thông minh trong lĩnh vực y tế, giáo dục, đặc biệt là hồ sơ sức khỏe công dân, bệnh án điện tử, học bạ điện tử,... Đến đầu năm 2018, Đà Nẵng chính thức ban hành Đề án xây dựng thành phố thông minh; trong đó xác định mục tiêu, lĩnh vực, lộ trình

và các dự án ưu tiên triển khai trong xây dựng thành phố thông minh tại Đà Nẵng đến năm 2025.

Ngày 28/8/2019 Tổ chức Công nghiệp điện toán Châu Á - Châu Đại Dương (ASOCIO) trao Giải thưởng ASOCIO Smart city Award năm 2019 cho Thành phố Đà Nẵng; ghi nhận những thành tích cố gắng liên tục và có định hướng rõ ràng của thành phố Đà Nẵng trong việc xây dựng thành phố thông minh.

Những nỗ lực về cải cách hành chính đã tác động tích cực đến sự phát triển kinh tế - xã hội của thành phố trên tất cả lĩnh vực, đã góp phần đưa Đà Nẵng nhiều năm xếp thứ hạng cao trong các bảng xếp hạng tỉnh, thành theo nhiều chỉ số, cụ thể: thành phố Đà Nẵng luôn thuộc nhóm “Rất tốt” về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh (dẫn đầu từ năm 2013-2016); 05 năm liên tiếp (2012-2016) dẫn đầu chỉ số cải cách hành chính; 11 năm liên tiếp (2009-2019) đứng nhất nhóm các tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương về chỉ số sẵn sàng cho phát triển và ứng dụng Công nghệ thông tin (ICT Index); đứng Nhất nhóm các tỉnh, thành về triển khai chính quyền điện tử do Cục Tin học hóa - Bộ Thông tin và Truyền thông, Hội Truyền thông số Việt Nam đánh giá, trao giải năm 2018. Nhiều mô hình mới, cách làm mới của thành phố Đà Nẵng được Trung ương và các tỉnh, thành phố trong cả nước đánh giá cao.

## **7. Kết quả thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường (từ tháng 4/2009 đến tháng 5/2016)**

Thành phố Đà Nẵng là 01 trong 10 địa phương được chọn làm thí điểm thực hiện không tổ chức HĐND tại 07 quận, huyện và 45 phường từ tháng 4 năm 2009 đến tháng 5 năm 2016. Qua thí điểm không tổ chức HĐND, UBND các cấp chủ động, xây dựng và ban hành một số giải pháp chủ yếu thực hiện các chỉ tiêu kinh tế - xã hội bảo đảm duy trì được sự ổn định và phát triển tương ứng như thời kỳ còn HĐND. UBND các quận, huyện, phường vẫn hoạt động ổn định trong tình hình mới, quyền làm chủ của người dân cơ bản vẫn được duy trì, HĐND các xã vẫn hoạt động bình thường.

Nhìn chung, việc thực hiện thí điểm chủ trương không tổ chức HĐND quận, huyện, phường giai đoạn 2019 - 2016 đạt kết quả tốt<sup>5</sup>, hoạt động của chính quyền các cấp đang ổn định, thông suốt; người dân và cộng đồng doanh nghiệp hài lòng với cách thức phục vụ của chính quyền<sup>6</sup> trong việc cung cấp các dịch vụ công. Thành phố Đà Nẵng luôn thuộc nhóm các địa phương dẫn đầu và có chỉ số tốt về năng lực cạnh tranh cấp tỉnh; chỉ số sẵn sàng ứng dụng công nghệ thông tin; chỉ số quản trị hành chính công cấp tỉnh; chỉ số cải cách hành chính so với toàn quốc.

<sup>5</sup> Kết quả điều tra xã hội học: có 84% người dân được hỏi đồng ý không tổ chức HĐND quận, huyện, phường; 68,8% ý kiến của người dân cho rằng việc thực hiện thí điểm không ảnh hưởng đến việc đảm bảo quyền đại diện và quyền làm chủ của người dân vì đã có các kênh giám sát khác.

<sup>6</sup> Tỷ lệ hài lòng do cơ quan, đơn vị tự khảo sát đều ở mức cao hàng năm, trên 80% đến 98%.

Có thể nói, công tác chỉ đạo, điều hành của UBND cấp trên đối với cấp dưới xuyên suốt, cụ thể hơn, đảm bảo sự điều hành trực tiếp, nâng cao tính chủ động của cơ quan hành chính và trách nhiệm người đứng đầu. Mệnh lệnh quản lý từ chính quyền thành phố xuống quận, huyện, phường không bị cắt khúc, hoặc bị triển khai chậm do chờ được HĐND cấp dưới họp và ban hành văn bản thực hiện. *Đây là ưu điểm vượt trội của mô hình tổ chức cơ quan hành chính khi không tổ chức HĐND.*

Để đánh giá kết quả thí điểm không tổ chức HĐND, Sở Nội vụ đã tiến hành điều tra dư luận xã hội về “*Kết quả thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường trên địa bàn thành phố Đà Nẵng*” với 500 phiếu khảo sát. Theo kết quả, 84% số người tham gia được hỏi đồng ý về thực hiện chủ trương không tổ chức HĐND; 68,8% ý kiến cho rằng việc thực hiện không tổ chức HĐND không có ảnh hưởng gì đến việc đảm bảo quyền đại diện và quyền làm chủ của người dân vì đã có các kênh giám sát khác và 62,6% số người được hỏi đánh giá việc công khai, minh bạch các chế độ, chính sách đến nhân dân được tăng cường hơn. Bên cạnh đó, theo kết quả khảo sát, đại đa số ý kiến được hỏi đều đánh giá tích cực sự chuyển biến trong hoạt động của bộ máy chính quyền khi thực hiện không tổ chức HĐND ở cả ba tiêu chí gồm: Tính ổn định trong chỉ đạo, điều hành của cơ quan hành chính; tính tinh gọn của bộ máy cơ quan hành chính; tính thống nhất, thông suốt, hiệu lực, hiệu quả trong chỉ đạo, điều hành từ UBND thành phố đến UBND phường, xã. Xem xét tỷ lệ đánh giá với từng tiêu chí thì tiêu chí về “tính tinh gọn bộ máy cơ quan hành chính” được đánh giá là có sự chuyển biến tích cực hơn đáng kể (80,6%).

Như vậy, qua thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND đã tạo được sự đồng thuận của CBCCVC và các tầng lớp nhân dân thành phố. Kết quả rõ nét là ở việc giảm biên chế và bộ máy trung gian, giảm một phần chi phí hành chính. Tính chủ động của bộ máy chính quyền được nâng cao, trách nhiệm của người đứng đầu cơ quan hành chính được chú trọng, quản lý nhà nước trên các lĩnh vực vẫn tiếp tục duy trì tốt, kinh tế - xã hội tại các địa phương tiếp tục phát triển, quốc phòng an ninh được giữ vững. Với kết quả khả quan trong 7 năm thực hiện thí điểm là tiền đề thuận tiện cho việc thực hiện có hiệu quả đề án chính quyền đô thị.

Sau khi thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường theo Nghị quyết số 26/2008/QH12 ngày 15 tháng 11 năm 2008 của Quốc hội, có thể rút ra một số bài học kinh nghiệm sau:

- Thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường là chủ trương lớn của Đảng và Nhà nước, vì vậy cần có sự quyết tâm cao, phối hợp đồng bộ của cả hệ thống chính trị từ Trung ương đến cơ sở.

- Chú trọng công tác lãnh đạo, chỉ đạo, tăng cường công tác giám sát, kiểm tra của cơ quan nhà nước cấp trên và của cấp ủy đảng cùng cấp; tạo điều kiện cho Ủy ban MTTQ và các tổ chức chính trị - xã hội cùng cấp tham gia giám

sát đối với hoạt động của UBND huyện, quận, phường, TAND, VKSND huyện, quận; bảo đảm và tăng cường dân chủ trực tiếp của nhân dân.

- Thực hiện tốt công tác tuyên truyền về thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường bằng nhiều hình thức; cập nhật thông tin kịp thời, đầy đủ về kết quả thực hiện thí điểm để tạo sự đồng thuận trong nhân dân về chủ trương thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường là nhằm mục tiêu tổ chức hợp lý chính quyền địa phương.

- Hệ thống văn bản pháp luật cần được ban hành đầy đủ; các chế độ, chính sách được ban hành phù hợp với thực tiễn để giải quyết tốt, kịp thời việc sắp xếp tổ chức bộ máy, nhân sự.

- Coi trọng công tác đánh giá, lựa chọn, bố trí cán bộ có đủ phẩm chất, năng lực đảm nhiệm các chức vụ Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên UBND huyện, quận, phường ở nơi thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND.

- Cùng với việc thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường, chú trọng phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân ở địa bàn.

- Việc thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND huyện, quận, phường là chủ trương lớn liên quan đến mô hình tổ chức bộ máy mới, nên cần có sự thận trọng trong quá trình triển khai, thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá khách quan những kết quả đạt được, những hạn chế, vướng mắc cần tháo gỡ để vừa thực hiện vừa rút kinh nghiệm.

### **III. ĐÁNH GIÁ CHUNG**

#### **1. Ưu điểm**

- Trong bối cảnh cải cách nền hành chính nhà nước, bộ máy chính quyền các cấp được củng cố, kiện toàn và điều chỉnh lại về tổ chức (chức năng, nhiệm vụ, cơ cấu tổ chức bộ máy) và hoạt động theo tinh thần Hiến pháp 2013, Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015 và trên thực tế đã có những bước tiến bộ đáng ghi nhận về năng lực, hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước, phục vụ nhân dân trên địa bàn.

- HĐND các cấp đã thực hiện đầy đủ chức năng, nhiệm vụ theo Luật tổ chức chính quyền địa phương 2015; đảm bảo chất lượng, tiến độ và nâng cao năng lực, hiệu quả hoạt động; cải tiến, đổi mới hoạt động tại các kỳ họp; đẩy mạnh hoạt động giám sát của HĐND; nâng cao chất lượng tiếp xúc cử tri; quan tâm, đổi mới công tác tiếp công dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo.

- Với tinh thần cải cách hành chính, UBND các cấp có nhiều đổi mới về nhiệm vụ quyền hạn, cơ cấu tổ chức bộ máy, phương thức hoạt động, chế độ công chức, công vụ, tài chính công, hiện đại hóa nền hành chính. UBND đã thực hiện có hiệu lực, hiệu quả công tác quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội, ngày càng quan tâm nhiều hơn đến việc đảm bảo các dịch vụ công, đáp ứng nhu cầu của dân cư đô thị, giải quyết được một phần những bức xúc trong



đời sống của người dân đô thị. Các cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, quận, huyện đã tham mưu cho UBND thành phố, quận, huyện thực hiện tốt chức năng quản lý nhà nước trên địa bàn.

- Phương thức hoạt động của HĐND và UBND được từng bước hoàn thiện theo hướng đảm bảo tính thống nhất trong hoạt động quản lý, điều hành. Trình độ, năng lực, trách nhiệm, phong cách, thái độ của đội ngũ cán bộ, công chức đã có những tiến bộ nhất định. Kết quả, chất lượng thực thi công vụ của cán bộ, công chức ngày càng cao.

## **2. Những hạn chế, vướng mắc**

Bên cạnh những ưu điểm, tiên bộ đã đạt được, tổ chức và hoạt động của chính quyền các cấp trên địa bàn thành phố còn những hạn chế, vướng mắc, khó khăn, chủ yếu sau đây:

### **2.1. Về thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn**

- HĐND thành phố chưa được giao đủ thẩm quyền để ban hành các cơ chế, chính sách quan trọng tạo nguồn lực cho phát triển kinh tế - xã hội, góp phần quản lý, đảm bảo trật tự đô thị, giao thông, môi trường... Thẩm quyền của HĐND ở cấp huyện và nhất là cấp xã, về thực chất, chưa quyết định được những vấn đề quan trọng về kinh tế - xã hội trên địa bàn. Các vấn đề về quy hoạch, đầu tư, kết cấu hạ tầng đô thị, tài chính - ngân sách, tổ chức - nhân sự... chủ yếu do chính quyền thành phố quyết định. Hoạt động tiếp xúc cử tri, chất vấn của HĐND quận, huyện, phường, xã tại một số nơi có hiệu quả thực chất chưa cao.

- Chất lượng hoạt động giám sát của HĐND các cấp có nhiều đổi mới nhưng so với yêu cầu, đòi hỏi từ các cử tri còn có những hạn chế nhất định, chủ yếu ở cấp cơ sở. Hoạt động, giám sát của HĐND các cấp đôi lúc còn chông chéo. Do việc bố trí đại biểu HĐND hoạt động kiêm nhiệm nên thời gian dành cho hoạt động đại biểu dân cử còn hạn chế; hoạt động chưa thật sự hiệu quả, còn lúng túng, bị động.. Chất lượng một số kỳ họp HĐND chưa cao.

- Quản lý nhà nước đối với các lĩnh vực kinh tế - xã hội, nhất là các lĩnh vực liên quan đến quản lý đô thị của UBND quận, huyện, phường, xã còn nhiều hạn chế, lúng túng trong việc thực hiện các một số nhiệm vụ, quyền hạn theo phân cấp của chính quyền thành phố. Việc chấp hành các quy định của pháp luật trong công tác quản lý nhà nước một số địa phương về một số lĩnh vực còn chưa nghiêm.

- Việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của một số cơ quan chuyên môn của UBND thành phố còn có nhiều tồn tại, hạn chế; chức năng, nhiệm vụ giữa một số sở còn trùng lặp, chông chéo, chưa rõ ràng. Công tác phối hợp giữa các cấp trong quá trình thực thi công vụ còn chưa chặt chẽ ở một số mặt công tác quản lý hành chính nhà nước. Chính quyền nhiều địa phương còn thiếu tính chủ động trong đổi mới phương thức, nâng cao hiệu quả, chất lượng hoạt động của UBND cấp mình dẫn đến kết quả hoạt động còn hạn chế trong một số mặt công tác. Việc tổ chức cung ứng một số dịch vụ hành chính công, sự nghiệp công theo

quy định của pháp luật còn có những hạn chế, bất hợp lý, một số quy trình, thủ tục hành chính vẫn còn rườm rà.

## **2.2. Về tổ chức bộ máy**

- Cơ cấu tổ chức bộ máy HĐND và UBND các cấp còn bộc lộ một số bất hợp lý, đang tồn tại nhiều cấp, nhiều tầng nấc trung gian, chưa thật sát hợp với đặc điểm, tính chất của mỗi loại hình đơn vị hành chính, chưa thực sự tinh, gọn, hiệu quả theo tinh thần cải cách hành chính nhà nước.

- Tổ chức bộ máy của cơ quan chuyên môn thuộc UBND thành phố, quận, huyện theo quy định hiện nay chưa phù hợp với điều kiện thực tế, chưa đảm bảo phối hợp thống nhất quản lý của ngành, lĩnh vực và địa bàn của chính quyền địa phương về đối tượng quản lý, khối lượng, mức độ phức tạp. Việc tổ chức các phòng, ban chuyên môn của UBND quận, huyện giống nhau theo quy định, chưa có sự phân biệt với đặc điểm của mỗi loại hình đơn vị hành chính này.

- HĐND quận, huyện, phường, xã chưa phát huy rõ vai trò của cơ quan quyền lực nhà nước ở địa phương.

## **2.3. Về phương thức hoạt động**

- Cơ chế hoạt động tập thể của UBND không phát huy rõ nét vai trò, trách nhiệm cá nhân người đứng đầu, trong một số việc đã làm hạn chế tính nhanh nhạy, thông suốt của hoạt động quản lý hành chính nhà nước, nhất là đối với quản lý đô thị.

- Còn thiếu cơ chế cụ thể đảm bảo quyền dân chủ trực tiếp của người dân trong giám sát bộ máy chính quyền đô thị. Việc thực hiện quyền dân chủ đại diện của người dân thông qua HĐND chưa phát huy thực chất ở nhiều nơi.

- Mọi quan hệ trên dưới giữa bộ máy chính quyền các cấp trong thành phố, giữa chính quyền quận, huyện, với các sở, ngành của UBND thành phố chưa thực sự thông suốt, nhanh nhạy, có chỗ chưa phù hợp với đặc điểm, tính chất của quản lý đô thị.

## **3. Một số nguyên nhân chủ yếu**

*3.1. Sự đồng nhất giữa chính quyền đô thị và chính quyền nông thôn trong hệ thống pháp luật Việt Nam. Mô hình tổ chức quyền ở khu vực đô thị quận, phường và khu vực nông thôn đang đô thị hóa ở huyện, xã chưa phù hợp với đặc điểm, tính chất của quản lý đô thị. Một số quy định của pháp luật hiện hành về tổ chức, hoạt động của HĐND quận, huyện và xã, phường chưa phù hợp với đặc điểm, tính chất của đơn vị hành chính ở thành phố thuộc Trung ương.*

Đặc điểm, tính chất tập trung, thống nhất cao của đô thị về kết cấu hạ tầng kỹ thuật và hạ tầng xã hội, về không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị, cũng như về các hoạt động kinh tế - xã hội và đời sống dân cư đô thị... đòi hỏi mỗi đô thị phải được quản lý thống nhất theo quy hoạch phát triển chung của toàn đô thị (thành phố, thị xã) mà không bị giới hạn bởi ranh giới địa lý và không gian của từng đơn vị hành chính nội bộ (quận, phường). Như vậy, đối với các khu vực nội

thành, nội thị, việc quản lý tập trung, thống nhất của chính quyền Thành phố về các lĩnh vực chủ yếu (quy hoạch, đầu tư, ngân sách, tổ chức, cán bộ, quản lý kết cấu hạ tầng đô thị ...) là phù hợp với đặc điểm tính chất của quản lý nhà nước ở đô thị. Hiện nay, quy định nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND và UBND quận, phường còn có những việc không phải đích thực là của chính quyền quận, phường hoặc những việc không thể thực hiện được (các vấn đề về quy hoạch, đầu tư, tài chính - ngân sách, quản lý, chỉnh trang đô thị...). Điều đó lý giải vì sao HĐND cấp dưới không thể quyết định được những vấn đề kinh tế - xã hội quan trọng của địa phương, mà chủ yếu phải do HĐND thành phố quyết định. Mặt khác đặc điểm của dân cư đô thị đòi hỏi nhu cầu về dân chủ trực tiếp cao hơn nhiều so với dân cư vùng nông thôn, không nhất thiết phải có nhiều cơ quan đại diện của người dân (HĐND) ở các cấp hành chính khác nhau trong một đô thị. Do vậy, sự tồn tại của HĐND ở nhiều cấp trong một địa bàn lãnh thổ đô thị thống nhất làm cắt khúc, gián đoạn tính thống nhất, xuyên suốt của quản lý đô thị. Đây là một trong những nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế về hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và phục vụ người dân của bộ máy chính quyền đô thị.

*3.2. Phân cấp quản lý thiếu nhất quán, chưa đáp ứng được yêu cầu của xu thế phát triển.* Chính quyền trung ương còn điều hành, xử lý nhiều việc cụ thể của địa phương ảnh hưởng tính chủ động sáng tạo của địa phương, chưa đáp ứng kịp thời quyền lợi của dân, vừa hạn chế khả năng tự quản, vừa hạn chế hiệu lực và hiệu quả quản lý tập trung của Nhà nước, đặc biệt trong các lĩnh vực quản lý ngân sách, đầu tư phát triển, cơ chế huy động nguồn tài chính cho đầu tư phát triển, quản lý quy hoạch, kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội, hạ tầng đô thị, tổ chức bộ máy các cơ quan nhà nước, biên chế và đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức.

*3.3. Việc phân cấp quản lý giữa các cấp chính quyền của thành phố chưa phù hợp với đặc điểm, tính chất của quản lý đô thị.* Hiện nay, việc phân cấp quản lý giữa chính quyền Thành phố với chính quyền các quận, huyện, cũng như với xã, phường trên địa bàn về cơ bản là giống nhau, trong khi đặc điểm, tính chất của mỗi loại hình đơn vị hành chính này có sự khác nhau nhất định. Theo đó, huyện là đơn vị hành chính nông thôn, và là cấp trung gian giữa Thành phố và xã; trong khi quận là đơn vị hành chính nội bộ đô thị, được phân chia để tạo thuận lợi cho hoạt động quản lý hành chính và cung ứng dịch vụ công trên của chính quyền thành phố từng địa bàn dân cư, không phải là một đơn vị hành chính - lãnh thổ với kết cấu hạ tầng, kiến trúc, cảnh quan và các hoạt động kinh tế - xã hội riêng biệt. Sự không phù hợp về phân cấp quản lý trên đây đã gây ra một số khó khăn, vướng mắc trong việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền quận, thị xã, cũng như cả đối với các sở, ngành và UBND thành phố; mặt khác còn làm phá vỡ tính chỉnh thể thống nhất về không gian đô thị.

*3.4. Năng lực, trách nhiệm của cán bộ, công chức còn nhiều hạn chế.* Hiện nay trước đòi hỏi của quá trình phát triển đô thị trong bối cảnh mới của đất nước, đội ngũ cán bộ, công chức cũng như của đại biểu HĐND các cấp còn

nhiều hạn chế cả về năng lực và trách nhiệm, trong khi mỗi người lại phải kiêm nhiệm nhiều chức vụ khác nhau của cấp ủy Đảng, của chính quyền và các đoàn thể. Chẳng hạn, khá nhiều cán bộ, công chức của UBND lại là đại biểu HĐND, hoặc là thành viên các ban chuyên môn của HĐND, nên việc giám sát của HĐND lại do chính những người có trách nhiệm thực thi công việc quản lý nhà nước, thuộc bộ máy của UBND thực hiện.

Trên đây là những nguyên nhân chủ yếu của những hạn chế, bất hợp lý trong tổ chức hoạt động của chính quyền các cấp hiện nay. Để khắc phục những hạn chế, bất hợp lý trên đây, cần thiết phải đổi mới tổ chức bộ máy, cơ chế hoạt động của các cấp chính quyền thành phố phù hợp hơn với quản lý tại đô thị. Đây thực sự là một đòi hỏi bức xúc của thực tiễn, nhằm nâng cao năng lực của bộ máy chính quyền thành phố, thực hiện có hiệu lực, hiệu quả các nhiệm vụ của quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công./.

---

**BẢNG TỔNG HỢP CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỀ XUẤT TẠI  
DỰ THẢO NGHỊ QUYẾT CỦA QUỐC HỘI VỀ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN ĐẾN NĂM 2045**

(Kèm theo Tờ trình số 848/TTr-BKHĐT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư)



NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	★ LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p><b>Điều 1. Phạm vi điều chỉnh</b> Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên các lĩnh vực quản lý về quy hoạch, huy động vốn đầu tư phát triển, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước, hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đối với thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Thành phố).</p>			<p>- Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương cần có cơ chế, chính sách đặc thù xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trên một số lĩnh vực quy hoạch, đầu tư, tài chính ngân sách; cơ chế đặc thù thu hút các nhà đầu tư chiến lược; xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của Đà Nẵng.</p> <p>- Tại các văn bản số 2581/VPCP-QHĐP ngày 09/4/2019, số 6278/VPCP-KTTH ngày 15/7/2019 của Văn phòng Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ giao: giao: (1) Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng cơ chế đặc thù về tài chính, ngân sách, đất đai quy hoạch; (2) Bộ Nội vụ chủ trì xây dựng Đề án mô hình chính quyền đô thị; (3) Bộ Giao thông vận tải chủ trì xây dựng mô hình chính quyền cảng Đà Nẵng, và chỉ đạo đưa 03 nội dung trên vào 01 Nghị quyết của Quốc hội. Tuy nhiên, Tuy nhiên, trong quá trình xây dựng hồ sơ đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội, trên cơ sở thống nhất của các Bộ Giao thông vận tải, UBND thành phố Đà Nẵng và Bộ liên quan, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ đề xuất đưa Mô hình quản lý cảng ra khỏi Đề án để tiếp tục nghiên cứu thêm và báo cáo cấp thẩm quyền quyết định.</p>
<p><b>Điều 2. Đối tượng áp dụng</b> 1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.</p>			

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.</p> <p>3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan</p>			
<p><b>Điều 3. Giải thích từ ngữ</b></p> <p>Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo là khu vực cung cấp cơ sở hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực, dịch vụ cho tổ chức và cá nhân thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới, có khả năng tăng trưởng nhanh.</p>	<p>- Pháp luật hiện hành chưa có định nghĩa về khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo.</p> <p>- Khoản 2, Điều 3 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa quy định doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo là doanh nghiệp nhỏ và vừa được thành lập để thực hiện ý tưởng trên cơ sở khai thác tài sản trí tuệ, công nghệ, mô hình kinh doanh mới và có khả năng tăng trưởng nhanh.</p> <p>- Khoản 14 Điều 2 Luật chuyển giao công nghệ quy định sơ sở ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ là cơ sở cung cấp các điều kiện theo quy định của pháp luật về hạ tầng kỹ thuật, nguồn lực và dịch vụ cần thiết để phục vụ ươm tạo công nghệ, ươm tạo doanh nghiệp khoa học công nghệ.</p>		<p>Định nghĩa về "khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo" quy định tại dự thảo Nghị quyết được xây dựng trên cơ sở khái quát quy định tại Khoản 2, Điều 3 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, khoản 14 Điều 2 Luật chuyển giao công nghệ để đảm bảo tính thống nhất.</p>
<p><b>Điều 4. Điều chỉnh quy hoạch</b></p> <p><b>1. Điều chỉnh quy hoạch Thành phố:</b></p> <p>Trên cơ sở quy hoạch Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:</p> <p>a) Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố;</p> <p>b) Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức lập, thẩm định và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch Thành phố;</p> <p>c) Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch; tổ chức lập điều chỉnh quy hoạch, phối hợp với các Bộ, cơ quan ngang Bộ thẩm định điều chỉnh quy hoạch thành phố, trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua. Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố phê duyệt điều chỉnh quy hoạch Thành phố, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện;</p>	<p>- Về điều chỉnh quy hoạch Thành phố: Theo quy định của Luật Quy hoạch thì trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch Thành phố được thực hiện như đối với việc lập quy hoạch mới (Khoản 2 Điều 54), Thủ tướng Chính phủ có thẩm quyền phê duyệt chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố (Khoản 1 Điều 54), phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch (Khoản 2 Điều 15) và phê duyệt điều chỉnh quy hoạch (Khoản 1 Điều 51). Việc điều chỉnh quy hoạch được thực hiện khi có một trong các căn cứ quy định tại Điều 53 Luật Quy hoạch.</p> <p>- Về điều chỉnh quy hoạch đô thị: Theo quy định của Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 (Khoản 2 Điều 51) và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch (Khoản 7, Khoản 10 Điều 29), Thủ tướng Chính phủ phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị trên cơ sở ý kiến thẩm định của Bộ Xây dựng.</p> <p>- Khoản 8 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày</p>	<p><b>a) Mục tiêu:</b> Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương và rút gọn thời gian, thủ tục lập điều chỉnh Quy hoạch thành phố so với quy định hiện hành</p> <p><b>b) Đánh giá tác động:</b></p> <p>- <i>Tác động về kinh tế:</i> Giúp thành phố chủ động hơn trong công tác quản lý điều hành và kịp thời triển khai thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn. Qua đó huy động, sử dụng hiệu quả nguồn lực đầu tư các thành phần kinh tế giúp nâng cao quy mô, tốc độ tăng trưởng kinh tế, tạo thêm cơ hội về việc làm và tăng thu nhập, nâng cao mức sống cho người dân. Bên cạnh đó, chính sách được thực hiện sẽ cắt giảm một số chi phí do giảm bớt một số thủ tục hành chính.</p> <p>- <i>Tác động về mặt xã hội:</i> Chính sách được thực hiện sẽ giúp thành phố chủ động hơn trong công tác quản lý điều hành các nhiệm vụ, giải pháp phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn</p>	<p>- Hiện nay, Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối thành phố Đà Nẵng đã được phân cấp điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương trong từng giai đoạn và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị. Tuy nhiên, nếu theo quy định của Luật Quy hoạch thì Thành phố không được hưởng cơ chế này.</p> <p>- Để đảm bảo rút gọn thời gian, trình tự thủ tục lập điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị, tăng cường phân cấp, tăng cường tính trách nhiệm của chính quyền Thành phố phù hợp với mô hình chính quyền đô thị thì đề xuất phân quyền cho HĐND, UBND Thành phố, Chủ tịch UBND thực hiện trình tự, thủ tục điều chỉnh quy hoạch Thành</p>



NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>d) Căn cứ điều chỉnh quy hoạch được thực hiện theo quy định tại các khoản 2, 5, 6 Điều 53 của Luật Quy hoạch.</p> <p><b>Khoản 2.</b> Điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị:</p> <p>Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.</p>	<p>01/11/2016 của Chính phủ, Thành phố đã được phân cấp điều chỉnh cục bộ trong quy hoạch tổng thể phát triển kinh tế - xã hội đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương trong từng giai đoạn và phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị sau khi có ý kiến thống nhất của Bộ Xây dựng và tổng hợp báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện (Khoản 3 Điều 9).</p>	<p>thành phố. Kinh tế phát triển sẽ cung cấp thêm nguồn lực để giải quyết tốt các vấn đề về xã hội và môi trường như: đầu tư mở rộng, nâng cấp, cải thiện hạ tầng về y tế, giáo dục; nâng cao chính sách an sinh xã hội, tăng cường đầu tư và thực hiện các giải pháp bảo vệ môi trường, bảo vệ an ninh trật tự, giảm các tệ nạn xã hội; tạo thêm cơ hội về việc làm và tăng thu nhập, nâng cao chất lượng và mức sống cho người dân. Qua đó tăng cường niềm tin của xã hội vào năng lực quản lý, điều hành phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.</p> <p>- <i>Tác động về vấn đề giới:</i> Chính sách không ảnh hưởng, không có sự phân biệt về giới do được áp dụng chung,</p> <p>- <i>Tác động về thủ tục hành chính:</i> Chính sách sẽ góp phần cắt giảm một số bước trong quy trình thủ tục hành chính về trình, thẩm định, phê duyệt ở trung ương góp phần nâng cao trách nhiệm của cấp chính quyền thành phố cũng như trách nhiệm người đứng đầu trong giải quyết công việc.</p> <p>- <i>Tác động đối với hệ thống pháp luật:</i> Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. Tuy nhiên, chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Quy hoạch nhưng đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 (VBQPPL).</p>	<p>phố, quy hoạch đô thị Thành phố.</p>
<p><b>Điều 5. Huy động vốn đầu tư phát triển</b></p> <p>Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số</p>	<p>- Khoản 5 Điều 7 Luật Ngân sách nhà nước (NSNN) quy định tổng mức vay và bội chi ngân sách địa phương hằng năm do Quốc hội quyết định</p> <p>- Theo quy định tại Khoản 6, Điều 7 Luật NSNN năm 2015 thì mức dư nợ vay của thành phố Đà Nẵng không vượt quá 30% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp.</p>	<p><b>a) Mục tiêu:</b> Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á.</p> <p><b>b) Đánh giá tác động:</b></p> <p>- <i>Tác động về kinh tế:</i> Việc xác định tỷ lệ điều tiết phù hợp của đầu năm thời kỳ ổn định</p>	<p>Hiện nay, Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ có quy định mức dư nợ vay cho Thành phố không quá 40%.</p> <p>Tuy nhiên, để nâng cao tính pháp lý của chính sách làm căn cứ thực hiện, đảm bảo cho thành phố Đà Nẵng có thêm dư địa vay, phù hợp với bối cảnh nhà nước đẩy mạnh cơ chế cho chính quyền địa phương vay lại từ nguồn</p>



NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p>	<p>- Khoản 5 Luật Quản lý nợ công quy định Quốc hội quyết định tổng mức vay, trả nợ vay của ngân sách trung ương, tổng mức vay, trả nợ vay của ngân sách địa phương</p> <p>- Khoản 3 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định mức dư nợ vay của Thành phố không vượt quá 40% số thu ngân sách được hưởng theo phân cấp và nằm trong mức bội chi ngân sách nhà nước được Quốc hội quyết định.</p>	<p>ngân sách sẽ đảm bảo tính ổn định của ngân sách, tạo điều kiện để thành phố ổn định được ngân sách thành phố, đảm bảo chủ động được nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội</p> <p>- Tác động về mặt xã hội: Tăng thêm nguồn lực, góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục.</p> <p>- Tác động về vấn đề giới: Không phát sinh vấn đề giới.</p> <p>- Tác động về thủ tục hành chính: Không phát sinh thủ tục hành chính do tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù tương tự quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ và nâng cấp chính sách thành quy định tại Nghị quyết Quốc hội.</p> <p>- Tác động đối với hệ thống pháp luật: Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. Tuy nhiên, chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Luật Ban hành VBQPPL.</p>	<p>Chính phủ vay nước ngoài thay vì cấp phát như hiện nay. Đồng thời, Đồng thời đáp ứng được nhu cầu vay lại vốn nước ngoài đã ký Hiệp định hoặc dự kiến kêu gọi vốn vay ODA và vay ưu đãi của các Nhà tài trợ định trong thời gian tới để thực hiện đầu tư các dự án cơ sở hạ tầng trọng điểm của thành phố với tổng nhu cầu vốn khoảng gần 6,3 tỷ USD</p> <p>Việc tăng mức dư nợ vay này được kiểm soát trong giới hạn trần nợ công của cả nước, vì tổng mức vay và bội chi ngân sách của thành phố Đà Nẵng hằng năm theo quy định của Luật NSNN do Quốc hội quyết định</p>
<b>Điều 6. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước</b>			
<p>Khoản 1. Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025, Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.</p>	<p>- Khoản 4 Điều 70 Hiến pháp năm 2013 quy Quốc hội quyết định phân chia các khoản thu và nhiệm vụ chi giữa ngân sách trung ương và địa phương.</p> <p>- Khoản 6 Điều 19 Luật NSNN quy định Quốc hội quyết định tỷ lệ tỷ lệ phần trăm (%) phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách từng địa phương đối với các khoản thu quy định tại khoản 2 Điều 35.</p> <p>- Khoản 8 Điều 9 Luật NSNN quy định "Sau mỗi thời kỳ ổn định ngân sách, các địa</p>	<p><b>a) Mục tiêu:</b> Để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu xây dựng, phát triển thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á.</p> <p><b>b) Đánh giá tác động:</b></p> <p>- Tác động về kinh tế: Việc xác định tỷ lệ điều tiết phù hợp của đầu năm thời kỳ ổn định ngân sách sẽ đảm bảo tính ổn định của ngân sách, tạo điều kiện để thành phố ổn định được ngân sách thành phố, đảm bảo chủ động được</p>	<p>Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 cũng quy định nội dung tương tự với nguyên tắc là Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì đề xuất trình cấp có thẩm quyền xem xét quyết định ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách thành phố Đà Nẵng để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên. Do đó, để nâng cao tính pháp lý làm căn cứ thực hiện và đảm bảo tính ổn định và tạo điều kiện cho</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p><i>phương phải tăng khả năng tự cân đối, phát triển ngân sách địa phương, thực hiện giảm dần tỷ lệ bổ sung cân đối từ ngân sách cấp trên so với tổng chi ngân sách địa phương hoặc tăng tỷ lệ phần trăm (%) nộp về ngân sách cấp trên đối với các khoản thu phân chia giữa các cấp ngân sách để tăng nguồn lực cho ngân sách cấp trên thực hiện các nhiệm vụ chi quốc gia và phát triển đồng đều giữa các địa phương”.</i></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điểm a, khoản 5 Điều 20 quy định Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định về nguyên tắc, tiêu chí và định mức phân bổ ngân sách nhà nước</li> <li>- Khoản 3 Điều 5 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 quy định nguyên tắc là Chính phủ giao Bộ Tài chính chủ trì phối hợp với các bộ, ngành liên quan đề xuất</li> </ul>	<p>nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tác động về mặt xã hội:</i> Tăng thêm nguồn lực, góp phần đẩy nhanh tiến độ đầu tư các công trình quan trọng trong phát triển kinh tế - xã hội, giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục.</li> <li>- <i>Tác động về vấn đề giới:</i> Không phát sinh vấn đề giới.</li> <li>- <i>Tác động về thủ tục hành chính:</i> Không phát sinh thủ tục hành chính do tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù tương tự quy định tại Khoản 3 Điều 5 Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ và nâng cấp chính sách thành quy định tại Nghị quyết Quốc hội.</li> <li>- <i>Tác động đối với hệ thống pháp luật:</i> Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và đảm bảo phù hợp với các điều ước quốc tế có liên quan. Tuy nhiên, chính sách phát sinh quy định khác so với Luật Ngân sách nhà nước nhưng đảm bảo phù hợp với quy định tại Khoản 2 Điều 15 của Luật Ban hành VBQPPL.</li> </ul>	<p>Thành phố có nguồn lực để phát triển kinh tế - xã hội nhanh, việc quy định như dự thảo Nghị quyết là phù hợp với Luật NSNN</p>
<p><b>Khoản 2.</b> Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách Thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách Thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Luật NSNN không quy định nội dung này.</li> <li>- Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ cũng đã cho Thành phố đang được hưởng cơ chế, chính sách tương tự dự thảo Nghị quyết.</li> </ul>	<p><b>a) Mục tiêu:</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung nguồn lực trong nước để thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019.</li> <li>- Tạo sự chủ động cho địa phương trong việc tập trung nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội trên địa bàn thành phố.</li> <li>- Tăng tính phân cấp, phân quyền cho địa phương, nhất là đối với thành phố Đà Nẵng trong việc thực hiện nhiệm vụ do Trung ương, Bộ Chính trị giao tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019. Đồng thời tiếp tục thực hiện</li> </ul>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Sau hơn 2 năm ban hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ, mặc dù có cơ chế ngân sách trung ương bổ sung có mục tiêu cho thành phố Đà Nẵng 70% số tăng thu so với dự toán được Thủ tướng Chính phủ giao nhưng trên thực tế chưa thực hiện được do số thu ngân sách nhà nước trên địa bàn Thành phố trong 2 năm 2017, 2018 không đạt dự toán Thủ tướng Chính phủ giao. Do đó, việc quy định nội dung như tại khoản 2 Điều 6 dự thảo Nghị quyết sẽ giúp Thành phố tiếp tục được hưởng cơ chế đã được quy định tại Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ để khuyến khích Thành phố phấn đấu tăng thu NSNN để đóng</li> </ul>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.</p>		<p>cơ chế đặc thù đã được quy định tại Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.</p> <p><b>b) Đánh giá tác động chính sách</b></p> <p>- <i>Tác động về kinh tế:</i> Giúp thành phố Đà Nẵng tăng nguồn lực, đảm bảo chủ động được nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản các công trình quan trọng phát triển kinh tế - xã hội, thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội để phát triển Thành phố theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 từ nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn.</p> <p>- <i>Tác động về mặt xã hội:</i> Góp phần giải quyết các vấn đề bức xúc xã hội như trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, ùn tắc giao thông, hạ tầng đô thị xuống cấp,...thông qua đó thúc đẩy xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á.</p> <p>- <i>Tác động về vấn đề giới:</i> không phát sinh vấn đề giới</p> <p>- <i>Tác động về thủ tục hành chính:</i> Không phát sinh thủ tục hành chính mới do tiếp tục thực hiện cơ chế đặc thù quy định tại Khoản 1, Điều 5, Nghị định 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ.</p> <p>- <i>Tác động đối với hệ thống pháp luật:</i></p> <p>+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế;</p> <p>+ Việc ban hành chính sách có khác so với Luật Ngân sách nhà nước và một số quy định pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, chính sách này đã được quy định đặc thù tại Nghị định 144/2016/NĐ-CP, việc ban hành thí điểm chính sách này tại Nghị quyết của Quốc hội phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc</p>	<p>góp cho ngân sách trung ương, đồng thời để trung ương có cơ sở hỗ trợ cho ngân sách Thành phố trong những năm tiếp theo</p> <p>- Đưa chính sách này vào dự thảo Nghị quyết trình Quốc hội ban hành để có cơ sở pháp lý cao hơn giúp thành phố Đà Nẵng Bổ sung nguồn lực trong nước thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố theo mục tiêu của Bộ Chính trị đã đặt ra tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
		ban hành Nghị quyết đề quy định “ <i>để thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i> ”. Đồng thời, đảm bảo tính pháp lý cao hơn và ổn định hơn.	
<p><b>Khoản 3.</b> Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định:</p> <p>a) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do thành phố quản lý;</p> <p>b) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định; ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;</p>	<p>- Các Nghị quyết Nghị quyết số 27-NQ/TW<sup>1</sup> ngày 21/5/2018 của Ban Chấp hành Trung ương khoá XII, Nghị quyết số 49/2017/NQ/2014 ngày 13/11/2017 của Quốc hội<sup>2</sup>, Nghị quyết 107/NQ-CP ngày 16/8/2018 của Chính phủ Chính phủ quy định các địa phương phải tạo nguồn cải cách tiền lương theo quy định, đối với các địa phương có nguồn dư sau khi thực hiện cải cách tiền lương phải chuyển nguồn để tiếp tục thực hiện cải cách tiền lương cho thời kỳ tiếp theo.</p> <p>- Nghị quyết số 86/2019/QH14 về dự toán ngân sách nhà nước năm 2020, Quốc hội cho phép các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình đến năm 2025, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định việc sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để đầu tư các dự án đầu tư theo quy định của pháp luật.</p> <p>Nghị quyết số 54/2017/QH14 về cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, Quốc hội có quy định cho Thành phố Hồ Chí Minh được hưởng chính sách tương tự.</p>	<p><b>a) Mục tiêu:</b></p> <p>Mục tiêu chính sách đạt được là sử dụng hiệu quả nguồn ngân sách, tăng nguồn lực để chi đầu tư phát triển, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của thành phố. Đồng thời, việc thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm sẽ nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức của thành phố đảm bảo cuộc sống, chi phí sinh hoạt tại một đô thị ngày càng phát triển của thành phố, góp phần tạo động lực thi hành công vụ hiệu quả, động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hơn nữa năng suất phục vụ và hiệu quả công việc, góp phần đưa Thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới theo tinh thần Nghị quyết 43-NQ/TW.</p> <p><b>b) Đánh giá tác động chính sách</b></p> <p>- <i>Tác động về kinh tế:</i> Việc cho phép chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư của ngân sách địa phương (sau khi đã đảm bảo chế độ tiền lương theo quy định) để đầu tư phát triển hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách địa phương và chi thu nhập tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc thành phố sẽ góp phần tăng hiệu quả trong việc huy động, sử dụng các nguồn lực nhân rộng của Thành phố. Theo đó, nếu</p>	<p>Theo báo cáo của Thành phố, trong thời gian vừa qua, sau khi thành phố Đà Nẵng đảm bảo nguồn cải cách tiền lương theo quy định và thực hiện đầy đủ chế độ chính sách do trung ương ban hành thì nguồn cải cách tiền lương của thành phố Đà Nẵng còn dư nguồn khá lớn, không sử dụng làm giảm hiệu quả sử dụng ngân sách địa phương. Theo báo cáo của Thành phố, tính đến tháng 12/2019 còn dư trên 3.000 tỷ đồng kể cả nguồn trích tại các cơ quan đơn vị và sau khi dự kiến chi cho đầu tư xây dựng cơ bản. Dự kiến năm 2020 sẽ dư khoảng 9.500 tỷ đồng.</p> <p>- Để chủ động cho Thành phố và sử dụng hiệu quả nguồn lực tích lũy nhân rộng, dự thảo Nghị quyết quy định cho phép Thành phố được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ, tương tự cơ chế áp dụng cho thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết 54/2017/QH14 của Quốc hội để tăng nguồn lực chi đầu tư phát triển, góp phần vào phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố.</p> <p>-Việc thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm sẽ nâng cao thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức của thành phố đảm bảo cuộc sống, chi phí sinh hoạt tại một đô thị phát triển nhanh, góp phần tạo động lực để thi hành công vụ hiệu quả, động viên, khuyến khích đội ngũ</p>

<sup>1</sup> Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp, Ban Chấp hành Trung ương khoá XII định hướng “*Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương còn dư sau khi bảo đảm điều chỉnh mức lương cơ sở hằng năm và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (đối với ngân sách địa phương), các dự án đầu tư theo quy định (đối với các địa phương có tỉ lệ điều tiết) theo nghị quyết của Quốc hội phải tiếp tục sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương sau năm 2020, không sử dụng vào mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền cho phép.*”

<sup>2</sup> Nghị quyết số 49/2017/NQ/2014 ngày 13/11/2017 của Quốc hội quy định “*Trong giai đoạn 2018-2020, các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trong trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép sử dụng nguồn lương còn dư để đầu tư các dự án theo quy định của pháp luật*”;

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>c) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm;</p> <p>d) Việc chi thu nhập bình quân tăng thêm theo Điểm a, Điểm c, Khoản 3 Điều này trên cơ sở tuân thủ theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức lương không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ và phải gắn với vị trí việc làm, sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.</p>		<p>Thành phố thực hiện theo giải pháp này, nguồn ngân sách địa phương sẽ tăng thêm khoảng 1.300 tỷ đồng - 1.500 tỷ đồng/năm để thực hiện một số nhiệm vụ và tăng thu nhập cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.</p> <p>- <i>Tác động về mặt xã hội:</i></p> <p>+ Việc thực hiện chi thu nhập bình quân tăng thêm sẽ giúp đảm bảo cuộc sống, chi phí sinh hoạt tại một đô thị ngày càng phát triển của thành phố, góp phần động viên, khuyến khích đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hơn nữa năng suất phục vụ và hiệu quả công việc, góp phần đưa Thành phố Đà Nẵng tiếp tục phát triển nhanh và bền vững trong thời gian tới theo tinh thần Nghị quyết 43-NQ/TW. Đồng thời thực hiện có hiệu quả Nghị quyết số 18-NQ/TW ngày 25/10/2017 về tiếp tục đổi mới, sắp xếp tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị tinh gọn, hoạt động hiệu lực, hiệu quả; Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25/10/2017 của BCH TW Đảng khóa XII về đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập.</p> <p>+ Thông qua chính sách tiền lương này với nguyên tắc chi trả theo vị trí việc làm, hiệu quả công việc nhằm đảm bảo nguyên tắc tinh giản biên chế, cải cách tiền lương; cùng với đó thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, có trình độ, các chuyên gia, nhà khoa học phù hợp với điều kiện thực tiễn của Thành phố; yêu cầu chất lượng, trình độ cán bộ không ngừng nâng cao đáp ứng nhu cầu công việc.</p> <p>- <i>Tác động về vấn đề giới:</i> không phát sinh vấn đề giới</p> <p>- <i>Tác động về thủ tục hành chính:</i> Thí điểm thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương</p>	<p>cán bộ, công chức, viên chức nâng cao hơn nữa năng suất phục vụ và hiệu quả công việc. Việc ban hành quy định này phù hợp với định hướng của Ban Chấp hành Trung ương tại Nghị quyết số 27-NQ/TW, theo đó cho phép áp dụng cơ chế: “<i>Mở rộng áp dụng cơ chế thí điểm đối với một số tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương đã tự cân đối ngân sách và bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương, các chính sách an sinh xã hội được chi thu nhập bình quân tăng thêm không quá 0,8 lần quỹ lương cơ bản của cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý.</i>”</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
		<p>Đảng.</p> <p>- Tác động đối với hệ thống pháp luật:</p> <p>+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế.</p> <p>+ Việc ban hành chính sách làm phát sinh quy định khác với Nghị quyết của Quốc hội, Quyết định của Thủ tướng Chính phủ và các văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc ban hành thí điểm chính sách này phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”.</p>	
<b>Khoản 4: Phí, lệ phí và thuế:</b>			
<p><b>Điểm a:</b> Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí.</p> <p>Việc thí điểm thực hiện các chính sách thu ngân sách nhà nước nêu trên phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm: có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố và tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành nghề ưu đãi đầu tư; sự thống nhất thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ và thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.</p>	<p>- Theo quy định tại Hiến pháp năm 2013 và Điều 17 Luật Phí và lệ phí số 97/2015/QH13 thì giữa hai kỳ họp Quốc hội, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội xem xét, quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các phí, lệ phí, báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất.</p> <p>- Khoản 2, Điều 5, Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 của Quốc hội về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định “<i>Hội đồng nhân dân thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn thành phố: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí; Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí hiện hành.</i>”</p>	<p><b>a) Mục tiêu:</b></p> <p>Đảm bảo tăng thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để phát huy vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế, nhất là đối với một số lĩnh vực, ngành nghề cần định hướng phát triển nhằm đạt mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết của Bộ Chính trị.</p> <p><b>b) Đánh giá tác động chính sách:</b></p> <p>- <b>Tác động về kinh tế:</b> Góp phần tăng thu ngân sách thành phố, giúp thành phố có thêm nguồn lực để đầu tư phát triển, trong đó tập trung nguồn vốn để đầu tư các dự án xây dựng cơ bản, dân sinh bức xúc trong lĩnh vực môi trường, cấp thoát nước, giao thông đô thị, y tế, giáo dục,...thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, hướng tới thực hiện thành công mục tiêu mà Nghị quyết số 43-NQ/TW của Bộ Chính trị đã đặt ra.</p> <p>- <b>Tác động về mặt xã hội:</b> Việc bổ sung và tăng các loại phí thời gian đầu có thể tăng chi</p>	<p>Trong những năm gần đây, tình hình kinh tế - xã hội của thành phố Đà Nẵng tương đối ổn định và phát triển; số thu NSNN (giai đoạn 2013 - 2017) tăng bình quân 25% năm (bao gồm cả tiền sử dụng đất). Tuy nhiên, một số lĩnh vực, ngành nghề có tốc độ tăng trưởng cao nhưng thiếu tính bền vững; chính sách thuế, phí và lệ phí hiện hành chưa bao quát hết nguồn thu phát sinh trên địa bàn, chưa thực sự là công cụ điều tiết vĩ mô nền kinh tế; một số lĩnh vực đóng góp nguồn thu cho ngân sách chưa tương xứng với tốc độ tăng trưởng, bên cạnh đó một số lĩnh vực công nghệ cao chưa có động lực khuyến khích nhà đầu tư.</p> <p>Để đảm bảo nguồn thu ngân sách nhà nước trên địa bàn để phát huy vai trò điều tiết vĩ mô nền kinh tế, nhất là đối với một số lĩnh vực, ngành nghề cần định hướng phát triển nhằm đạt mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng trong thời gian tới việc áp dụng quy định này sẽ trao quyền cho HĐND Thành</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
		<p>phí sản xuất, kinh doanh của doanh nghiệp, người dân trong một số lĩnh vực. Tuy nhiên, về lâu dài việc bổ sung các loại phí, lệ phí gắn liền với lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của thành phố, tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi cho người dân và doanh nghiệp; bảo đảm thống nhất thị trường; công khai và minh bạch trong việc quản lý, sử dụng các nguồn thu, tiếp tục cải cách thủ tục hành chính tạo điều kiện giảm thiểu thời gian, chi phí cho người dân và doanh nghiệp trong việc tiếp cận sử dụng các dịch vụ công do nhà nước cung cấp. Với các giải pháp đồng bộ, chính sách trên sẽ không gây ảnh hưởng tiêu cực tới đời sống nhân dân và hoạt động của doanh nghiệp.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- <i>Tác động về vấn đề giới:</i> Không phát sinh vấn đề giới</li> <li>- <i>Tác động về thủ tục hành chính:</i> Không phát sinh thủ tục hành chính.</li> <li>- <i>Tác động đối với hệ thống pháp luật:</i> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Không ảnh hưởng tới hệ thống pháp luật, đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế.</li> <li>+ Việc ban hành chính sách làm phát sinh quy định khác với Luật phí và lệ phí và một số văn bản pháp luật hiện hành. Tuy nhiên, việc ban hành thí điểm chính sách này phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết theo quy định tại Khoản 2 Điều 15 “<i>Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành</i>”.</li> </ul> </li> </ul>	<p>phổ điều chỉnh chính sách về phí, lệ phí</p>
<p><b>Điểm b.</b> Nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Theo quy định của Hiến pháp năm 2013, Quốc hội có thẩm quyền sửa đổi hoặc bãi bỏ các loại thuế.</li> <li>- Trong giai đoạn 2008-2018, đề khuyến</li> </ul>	<p><b>a) Mục tiêu</b></p> <p>Tăng cường phân cấp, tạo sự chủ động cho địa phương trong việc thu hút các chuyên gia, người lao động trong lĩnh vực công nghệ thông</p>	<p>Tại Nghị quyết số 43-NQ/TW, Bộ Chính trị đã định hướng xây dựng và phát triển KCNC của thành phố Đà Nẵng trở thành khu đô thị sáng tạo – khoa học – công nghệ đạt đẳng cấp</p>



NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>đối với thu nhập từ tiền lương, phụ cấp (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập từ kinh doanh phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025.</p>	<p>khích thu hút đầu tư vào Khu kinh tế, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 29/2008/NĐ-CP ngày 14/3/2008 cho phép một số cơ chế chính sách ưu đãi áp dụng trong Khu kinh tế để khuyến khích các doanh nghiệp, cá nhân làm việc tại Khu kinh tế, cụ thể: giảm 50% thuế thu nhập đối với người có thu nhập thuộc diện chịu thuế thu nhập, kể cả người Việt Nam và người nước ngoài làm việc tại khu kinh tế.</p> <p>- Tuy nhiên, Tuy nhiên, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thuế thu nhập cá nhân số 04/2007/QH12 và Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của các Luật về thuế năm 2014. Nghị định số 82/2018/NĐ-CP ngày 22/5/2018 thay thế Nghị định số 29/2008/NĐ-CP đã bãi bỏ quy định trên.</p>	<p>tin, công nghệ cao, là các lĩnh vực mũi nhọn trong định hướng chiến lược phát triển thành phố.</p> <p>- <i>Tác động về kinh tế:</i> Về ngắn hạn, nguồn thu ngân sách bị giảm sút do giảm thuế. Tuy nhiên, về lâu dài việc thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao, các chuyên gia, nhà khoa học, nhà nghiên cứu, người lao động có tay nghề giỏi trong và ngoài nước,... đến làm việc và nghiên cứu tại KCNTT tập trung, KCNC Đà Nẵng góp phần thúc đẩy sự phát triển kinh tế - xã hội, qua đó góp phần tăng thu ngân sách.</p> <p>- <i>Tác động về mặt xã hội:</i> Tạo điều kiện để thành phố thu hút chuyên gia, góp phần thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực của thành phố. Thông qua đó, nâng cao hiệu quả lao động sản xuất, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội của thành phố.</p> <p>- <i>Tác động về vấn đề giới:</i> Không phát sinh vấn đề giới</p> <p>- <i>Tác động về thủ tục hành chính:</i> Không phát sinh thủ tục hành chính.</p> <p>- <i>Tác động đối với hệ thống pháp luật:</i></p> <p>+ Chính sách đảm bảo tính hợp hiến, đảm bảo phù hợp với các Điều ước quốc tế;</p> <p>+ Việc ban hành chính sách có khác với một số quy định của Luật Thuế thu nhập cá nhân. Tuy nhiên, việc ban hành thí điểm chính sách này phù hợp thẩm quyền của Quốc hội trong việc ban hành Nghị quyết để quy định “Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”.</p>	<p>quốc tế và tận dụng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 để tập trung phát triển một số ngành công nghệ cao như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học. Do vậy, để thu hút nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người lao động có trình độ đáp ứng cuộc cách mạng công nghệ 4.0 trong lĩnh vực công nghệ thông tin tập trung, công nghệ cao, dự thảo Nghị quyết đề xuất thí điểm chính sách này cho KCNTT và KCNC tại thành phố Đà Nẵng áp dụng trong 5 năm kể từ khi bắt đầu làm việc nhưng không quá năm 2025 để khuyến khích nhà quản lý, nhà khoa học sớm đến làm việc tại 2 khu này tại thành phố Đà Nẵng. Đồng thời, chính sách này cũng đã được Chính phủ đề xuất tại dự thảo Luật đơn vị hành chính kinh tế đặc biệt.</p>
<p><b>Khoản 5.</b> Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định:</p> <p>a) Mức thu nhập và mức hỗ trợ chỗ làm việc cho các nhà quản lý, chuyên gia, nhà</p>	<p>Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21 tháng 5 năm 2018 về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp,</p>	<p><b>a) Mục tiêu:</b></p> <p>Tạo sự chủ động cho Thành phố trong việc xây dựng cơ chế, chính sách thực sự vượt trội để thu hút, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng, phát</p>	<p>- Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019, Bộ Chính trị đã định hướng cần có cơ chế, chính sách thu hút, đào tạo và bồi dưỡng và sử dụng, phát triển nguồn nhân lực chất lượng</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ của Thành phố;</p> <p>b) Ban hành tiêu chí xác định đối tượng nhà quản lý, chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt, người lao động có trình độ cần thu hút vào làm việc tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao thành phố Đà Nẵng và các cơ quan do Thành phố quản lý.</p>	<p>Ban Chấp hành Trung ương Khóa XII đã đồng ý chủ trương cho phép “Người đứng đầu cơ quan, tổ chức, đơn vị được sử dụng quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm để thuê chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt thực hiện nhiệm vụ của cơ quan tổ chức, đơn vị và quyết định chi trả thu nhập tương xứng với nhiệm vụ được giao”.</p> <p>- Điều 90 Bộ Luật lao động quy định như sau:  <i>“1. Tiền lương là khoản tiền mà người sử dụng lao động trả cho người lao động để thực hiện công việc theo thỏa thuận.</i>  <i>Tiền lương bao gồm mức lương theo công việc hoặc chức danh, phụ cấp lương và các khoản bổ sung khác.</i>  <i>Mức lương của người lao động không được thấp hơn mức lương tối thiểu do Chính phủ quy định.</i>  <i>2. Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.</i>  <i>3. Người sử dụng lao động phải bảo đảm trả lương bình đẳng, không phân biệt giới tính đối với người lao động làm công việc có giá trị như nhau”.</i></p> <p>- Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017, Quốc hội đã cho phép HĐND thành phố Hồ Chí Minh được quyền quyết định “Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố”.</p>	<p>triển nguồn nhân lực chất lượng cao như nhà quản lý, chuyên gia, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn của thành phố ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư</p> <p><b>b) Đánh giá tác động chính sách:</b></p> <p>- <i>Tác động về kinh tế:</i> Không có tác động về mặt kinh tế do nằm trong quỹ tiền lương và kinh phí chi thường xuyên được giao hàng năm.</p> <p>- <i>Tác động về mặt xã hội:</i> Tạo điều kiện để thành phố thu hút chuyên gia, nhà khoa học, người có tài năng đặc biệt đến làm việc tại Thành phố, đặc biệt trong một số lĩnh vực có hàm lượng chất xám cao như công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vật liệu mới, tự động hóa, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp góp phần thúc đẩy phát triển nguồn nhân lực của thành phố. Thông qua đó, nâng cao hiệu quả lao động sản xuất, góp phần giải quyết các vấn đề xã hội của thành phố, đạt được mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng như chủ trương của Bộ chính trị đã đề ra tại Nghị quyết 43-NQ/TW.</p> <p>- <i>Tác động về vấn đề giới:</i> Không phát sinh vấn đề về giới, do quy định chính sách này được áp dụng không phân biệt về giới tính đối với người được thụ hưởng làm công việc có giá trị như nhau</p> <p>- <i>Tác động về thủ tục hành chính:</i> Không phát sinh thủ tục hành chính.</p> <p>- <i>Tác động đối với hệ thống pháp luật:</i> Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và phù hợp với chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng và phù hợp với quy định của Bộ Luật lao động (Khoản 2 Điều 90): “Tiền lương trả cho người lao động căn cứ vào năng suất lao động và chất lượng công việc.”</p>	<p>cao đáp ứng yêu cầu của cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư.</p> <p>- Đề tạo sự chủ động cho Thành phố trong việc xây dựng cơ chế, chính sách thực sự vượt trội để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao để thu hút nguồn nhân lực chất lượng cao như nhà quản lý, chuyên gia, tập trung vào các lĩnh vực mũi nhọn của Thành phố như: công nghệ thông tin, công nghệ sinh học, vật liệu mới, tự động hóa, ứng dụng công nghệ cao trong nông nghiệp,...</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<b>Điều 7. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển</b>			
<p><b>Khoản 1.</b> Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển và thành lập quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Thành phố.</p> <p><b>Khoản 2.</b> Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định các hình thức hỗ trợ đầu tư xây dựng, vận hành khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Thành phố; quyết định mức hỗ trợ đối với các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo quy định tại Điều 17 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và các nội dung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị quy định tại Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.</p> <p><b>Khoản 3.</b> Các dự án đầu tư tại Thành phố được hưởng thuế suất thuế thu nhập doanh nghiệp 10% trong 15 năm, miễn thuế 04 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 09 năm tiếp theo kể từ khi có thu nhập chịu thuế bao gồm các dự án đầu tư của các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo và dự án đầu tư khu làm việc chung hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển quy định tại Khoản 2 Điều này.</p>	<p>- Nghị quyết số 05-NQ/TW của Ban chấp hành Trung ương Đảng khóa XII ngày 01/11/2016 về một số chủ trương, chính sách lớn nhằm tiếp tục đổi mới mô hình tăng trưởng, nâng cao chất lượng tăng trưởng, năng suất lao động, sức cạnh tranh của nền kinh tế đã đề ra chủ trương: <i>“Nâng cao năng lực hấp thụ công nghệ và đổi mới sáng tạo của doanh nghiệp; khuyến khích, tạo điều kiện để doanh nghiệp tham gia nghiên cứu, phát triển và chuyển giao khoa học - công nghệ”</i> và <i>“thúc đẩy khởi nghiệp, đổi mới, sáng tạo”</i>.</p> <p>- Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư đã đưa ra chủ trương về hòa thiện thể chế cho hoạt động khởi nghiệp sáng tạo, đổi mới sáng tạo, gồm có: <i>“Cần có cách tiếp cận mở, sáng tạo, cho thí điểm đối với những vấn đề thực tiễn mới đặt ra, tạo mọi thuận lợi cho đổi mới sáng tạo”</i>, <i>“Xây dựng cơ chế quản lý phù hợp với môi trường kinh doanh số, tạo thuận lợi cho đổi mới sáng tạo”</i> và <i>“Hoàn thiện các chính sách tài chính nhằm khuyến khích, huy động mọi nguồn lực xã hội đầu tư cho các hoạt động nghiên cứu khoa học, phát triển và ứng dụng công nghệ, đổi mới sáng tạo”</i>.</p> <p>- Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị xác định mục tiêu đến năm 2030 xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ cao, là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ phát triển của đất nước.</p>	<p><b>a) Mục tiêu:</b> Khuyến khích tổ chức, cá nhân đầu tư xây dựng khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, trung tâm nghiên cứu và phát triển tại Thành phố nhằm đạt mục tiêu về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/1/2019 của Bộ Chính trị.</p> <p><b>b) Đánh giá tác động chính sách:</b> <b>- Tác động về kinh tế:</b> + Việc khởi nghiệp và nghiên cứu phát triển là một quá trình khó khăn và rủi ro, tỷ lệ thành công tùy thuộc vào nhiều yếu tố khác nhau. Các doanh nghiệp khởi nghiệp cũng như các ý tưởng nghiên cứu cần có môi trường thử nghiệm cũng như nguồn vốn ban đầu để hiện thực hóa vào ứng dụng thực tế. Các doanh nghiệp khởi nghiệp thường gặp khó khăn về thủ tục pháp lý, thiếu kinh nghiệm, chưa có bộ máy quản trị doanh nghiệp tốt... Tiếp cận các nguồn tài trợ từ các ngân hàng thường không khả thi do không chứng minh được năng lực, lịch sử kinh doanh, tài sản đảm bảo, minh bạch tài chính, chứng minh tính khả thi và hiệu quả của phương án vay vốn, hồ sơ chứng từ để giải ngân...không đáp ứng được điều kiện của ngân hàng. Do đó, việc ra đời các Quỹ hỗ trợ khởi nghiệp đồng thời hỗ trợ đầu tư xây dựng, quản lý vận hành khu khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ các doanh nghiệp, cá nhân trong những chặng đường khó khăn đầu tiên trong quá trình khởi nghiệp, thì mới có thể biến những ý tưởng kinh doanh sáng tạo, những đề án khởi nghiệp có điều kiện được triển khai để trở thành hiện thực, tạo lợi ích kinh tế to lớn từ các dự án khởi nghiệp đóng góp cho thu ngân sách và</p>	<p>Để thực hiện mục tiêu xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, công nghệ công nghệ cao, là một trong những trung tâm khoa học - công nghệ phát triển của đất, cũng như thực hiện định hướng, chủ trương của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và cụ thể hóa quy định tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa thì việc đưa quy định này vào Nghị quyết để Quốc hội ban hành là cần thiết.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>- Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa (Điều 17, Điều 19) và Luật Chuyển giao công nghệ (Điều 39) đều có quy định về hỗ trợ doanh nghiệp khởi nghiệp sáng tạo về cơ sở vật chất, đào tạo, thu hút đầu tư, ưu đãi ưu đãi về thuế cho các tổ chức, cá nhân đầu tư và hỗ trợ khởi nghiệp tạo hoặc miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo. Tuy nhiên, các Luật nêu trên không quy định cụ thể về mức hỗ trợ cũng như mức ưu đãi về thuế nên thực chất các doanh nghiệp chưa được hưởng chính sách này trên thực tế.</p>	<p>phát triển kinh tế trên địa bàn.</p> <p>+ Khu hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo sau khi ra đời có thể cung cấp mức phí ưu đãi trong khai thác cơ sở hạ tầng, kỹ thuật, mặt bằng hỗ trợ khởi nghiệp; hỗ trợ đào tạo; hỗ trợ ứng dụng khoa học công nghệ, chuyển giao công nghệ và sản xuất thử nghiệm, thương mại hóa sản phẩm; cung cấp dịch vụ hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo; cung cấp các dịch vụ đào tạo góp phần thúc đẩy doanh nghiệp vừa và nhỏ đổi mới sáng tạo, doanh nghiệp nhỏ và vừa tham gia cụm liên kết ngành, chuỗi giá trị phát triển nhanh chóng.</p> <p>+ Quy định cụ thể Điều 17 và Điều 19 Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa để hiện thực hóa trong thực tế.</p> <p><i>- Tác động về mặt xã hội:</i> Quy định tại dự thảo Luật nhằm tạo lập môi trường thuận lợi để thúc đẩy, hỗ trợ quá trình hình thành và phát triển các doanh nghiệp đổi mới sáng tạo; các hoạt động hỗ trợ, bảo trợ và đầu tư cho các doanh nghiệp khởi nghiệp hướng đến các sản phẩm đổi mới, sáng tạo, góp phần thay đổi cuộc sống.</p> <p><i>- Tác động về vấn đề giới:</i> Không phát sinh vấn đề giới</p> <p><i>- Tác động về thủ tục hành chính:</i> Không phát sinh thủ tục hành chính.</p> <p><i>- Tác động đối với hệ thống pháp luật:</i> + Chính sách đảm bảo tính hợp hiến và phù hợp với chủ trương, định hướng của Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị và + Chính sách này khác với Luật Thuế thu nhập doanh nghiệp và chưa được quy định cụ thể tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa và Luật Chuyển giao công nghệ nhưng phù hợp quy định tại Khoản 2 Điều 15 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật quy định “<i>Thực</i></p>	

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
		<i>hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”</i>	
<b>THÍ ĐIỂM MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ</b>			
<b>- Phương án 1: (Điều 8 đến Điều 18): Xây dựng mô hình tổ chức 01 cấp chính quyền địa phương (cấp Thành phố) và 02 cấp hành chính (quận, phường)</b>			
<p>Điều 8. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố</p> <p>1. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng như sau:</p> <p>a) Chính quyền địa phương ở Thành phố, huyện Hòa Vang, xã là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;</p> <p>b) Chính quyền địa phương ở các quận và phường thuộc quận tại Thành phố là Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường.</p> <p>Ủy ban nhân dân quận, phường là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận.</p> <p>2. Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho đến khi Quốc hội chấm dứt việc thực hiện thí điểm.</p>	<p>- Tại Điều 111 Hiến pháp năm 2013, khoản 1 quy định: “<i>Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i>”; khoản 2 quy định: “<i>Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định</i>”.</p> <p>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương:</p> <p>+ Khoản 14 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 44 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “<i>Chính quyền địa phương ở cấp quận là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở quận gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân quận</i>”.</p>	<p><i>(Chi tiết tại Báo cáo đánh giá tác động các chính sách đề xuất tại dự thảo Nghị quyết)</i></p>	<p>- Tại Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương “<i>Xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật</i>”.</p> <p>- Phù hợp với Điều 111 Hiến pháp và cụ thể hoá quy định Khoản 14 sửa đổi, bổ sung Điều 44 của Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức CQĐP.</p> <p>- Đây là mô hình chính quyền mà thành phố Đà Nẵng đã được chọn thực hiện thí điểm không tổ chức HĐND tại 07 quận, huyện và 45 phường và có kết quả tốt trong giai đoạn 2009-2016, cơ bản tạo được sự đồng thuận của cán bộ, công chức, viên chức và tầng lớp nhân dân Thành phố.</p> <p>Phù hợp với đặc điểm, tính chất của quản lý đô thị trên địa bàn quản lý nhỏ gọn, số lượng đơn vị hành chính cấp quận ít (có 06 quận) nếu so sánh với thành phố Hà Nội và thành phố Hồ Chí Minh nên thí điểm mô hình chính quyền đô thị theo phương án này tạo thuận lợi nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong quản lý nhà nước và cung ứng dịch vụ công trên địa bàn đô thị, tác động tích cực đến phát triển kinh tế - xã hội của thành phố.</p>
<p><b>Điều 9. Cơ cấu tổ chức Hội đồng nhân dân Thành phố</b></p>	<p>- Điều 39 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định:</p>		<p>- Tại Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>1. Cơ cấu tổ chức của Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện theo quy định Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan.</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định thành lập các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại các quận, huyện; Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại các quận, huyện.</p> <p>3. Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân Thành phố tại các quận, huyện thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân Thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân Thành phố phân công theo địa bàn các quận, huyện và phường, xã trực thuộc.</p>	<p>1. Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương gồm các đại biểu Hội đồng nhân dân do cử tri ở thành phố trực thuộc trung ương bầu ra.</p> <p>Việc xác định tổng số đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương được thực hiện theo nguyên tắc sau đây:</p> <p>a) Thành phố trực thuộc trung ương có từ một triệu dân trở xuống được bầu năm mươi đại biểu; có trên một triệu dân thì cứ thêm năm mươi nghìn dân được bầu thêm một đại biểu, nhưng tổng số không quá chín mươi lăm đại biểu;</p> <p>b) Thành phố Hà Nội, thành phố Hồ Chí Minh được bầu một trăm linh năm đại biểu.</p> <p>2. Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương gồm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, hai Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, các Ủy viên là Trưởng ban của Hội đồng nhân dân và Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương. Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách.</p> <p>3. Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương thành lập Ban pháp chế, Ban kinh tế - ngân sách, Ban văn hóa - xã hội, Ban đô thị.</p> <p>Ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương gồm có Trưởng ban, không quá hai Phó Trưởng ban và các Ủy viên. Số lượng Ủy viên của các Ban của Hội đồng nhân dân do Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định. Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương có thể là đại biểu Hội đồng nhân dân hoạt động chuyên trách; Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương là đại biểu Hội đồng</p>		<p><i>“Xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật”.</i></p> <p>- Áp dụng theo quy định của Khoản 13 Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức QĐP.</p> <p>- Ngoài ra, khi không tổ chức HĐND ở quận, phường, để thực hiện vai trò giám sát của HĐND, Thường trực HĐND thành lập các Tổ đại biểu, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu HĐND Thành phố tại các quận, huyện</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>nhân dân hoạt động chuyên trách.</p> <p>4. Các đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương được bầu ở một hoặc nhiều đơn vị bầu cử hợp thành Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân. Số lượng Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân, Tổ trưởng và Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân do Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định.</p>		
<p><b>Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân Thành phố</b></p> <p>Hội đồng nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán cấp mình trong đó bao gồm dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.</p> <p>2. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường.</p> <p>3. Giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch ủy ban nhân dân quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận.</p> <p>4. Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.</p>	<p>- Điều 40 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương:</p> <p>1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 19 của Luật này.</p> <p>2. Quyết định quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của thành phố trực thuộc trung ương, bao gồm cả quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất của các quận, phường trực thuộc.</p> <p>3. Quyết định quy hoạch về xây dựng và phát triển đô thị trong phạm vi được phân quyền.</p> <p>4. Quyết định các biện pháp phát huy vai trò trung tâm kinh tế - xã hội của đô thị lớn trong mối liên hệ với các địa phương trong vùng, khu vực và cả nước theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Quyết định các biện pháp quản lý dân cư ở thành phố và tổ chức đời sống dân cư đô thị; điều chỉnh dân cư theo quy hoạch, bảo đảm quyền và lợi ích hợp pháp của Nhân dân.</p> <p>- Điểm b Khoản 3 Điều 19 quy định: “<i>Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương. Quyết định chủ trương đầu tư, chương trình dự án của tỉnh theo quy định của pháp luật;</i>”</p> <p>- Điều 132 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương</p>		<p>- Tại Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương “<i>Xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật</i>”.</p> <p>Bổ sung một số nhiệm vụ, quyền hạn từ HĐND ở quận, phường gồm:</p> <p>(1) Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán cấp mình (bao gồm dự toán ngân sách UBND quận, UBND phường); điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương;</p> <p>(2) Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia và điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường;</p> <p>(3) Giám sát hoạt động của UBND, Chủ tịch UBND quận, phường và Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận;</p> <p>(4) Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp</p>



NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p><b>Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân Thành phố</b></p> <p>Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình trong đó bao gồm dự toán ngân sách Ủy ban nhân dân quận, Ủy ban nhân dân phường để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định. Lập quyết toán ngân sách địa phương trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn.</p> <p>2. Phê duyệt kế hoạch triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của Ủy ban nhân dân quận; quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công thuộc quận, phường quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công và quy định hiện hành về phân cấp, ủy quyền quản lý.</p> <p>3. Căn cứ vào quy định khung của Chính phủ và tình hình thực tiễn của công tác quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.</p>	<p>Điều 42 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định:</p> <p>1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 21 của Luật này.</p> <p>2. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương quyết định và tổ chức thực hiện các nội dung quy định tại các khoản 2, 3, 4 và 5 Điều 40 của Luật này.</p> <p>3. Thực hiện chủ trương, biện pháp tạo nguồn tài chính, huy động vốn để phát triển đô thị; xây dựng và quản lý thống nhất công trình hạ tầng đô thị theo quy định của pháp luật.</p> <p>4. Quyết định cơ chế khuyến khích phát triển công trình hạ tầng đô thị trên địa bàn thành phố.</p>		<p>Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận, phường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phù hợp với Luật NSNN;</li> <li>- Thống nhất quản lý tổ chức bộ máy các phòng chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc quận; phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương và yêu cầu quản lý đô thị; bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.</li> </ul>
<p><b>Điều 12. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố</b></p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân,</p>	<p>- Điều 43 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định: Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương.</p> <p>- Khoản 2 Điều 22 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định: Phê chuẩn kết quả bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện; điều động, đình chỉ công tác, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban</p>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND quận. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân quận do Chủ tịch UBND cấp trên trực tiếp bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật.</li> <li>- Quy định này phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ hiện hành.</li> </ul>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, trừ trường hợp đối với huyện Hoà Vang thực hiện theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.</p>	<p>nhân dân cấp huyện; giao quyền Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện trong trường hợp khuyết Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện giữa hai kỳ họp Hội đồng nhân dân cấp huyện; yêu cầu Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp huyện đình chỉ, cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp dưới khi không hoàn thành nhiệm vụ được giao hoặc vi phạm pháp luật; bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, cách chức, khen thưởng, kỷ luật cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.</p>		
<p><b>Điều 13. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân quận:</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân quận gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an quận, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự quận. Ủy ban nhân dân quận loại I có không quá 03 Phó chủ tịch, loại II có không quá 02 Phó chủ tịch. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân quận.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân quận.</p> <p>4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận</p>	<p>Điều 48 Luật tổ chức Chính quyền địa phương quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân quận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân quận gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các Ủy viên.</li> <li>- Ủy ban nhân dân quận loại I có không quá ba Phó Chủ tịch; quận loại II và loại III có không quá hai Phó Chủ tịch.</li> <li>- Ủy viên Ủy ban nhân dân quận gồm các Ủy viên là người đứng đầu cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.</li> </ul> <p>Cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận gồm có các phòng và cơ quan tương đương phòng</p>		<p>Quy định lại cơ cấu, tổ chức chế độ làm việc khi không tổ chức HĐND quận.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận.</p>			
<p><b>Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận</b></p> <p>Ủy ban nhân dân quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân Thành phố theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</li> <li>2. Trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công thuộc cấp mình quản lý theo quy định của Luật Đầu tư công.</li> <li>3. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.</li> </ol>	<p>Điều 49 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân quận quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 47 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.</li> <li>- Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.</li> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.</li> <li>- Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân phường, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận.</li> </ul>		<p>Ngoài chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ khi không tổ chức HĐND quận, phường, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ bảo đảm quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện phù hợp với Luật NSNN.</li> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ bảo đảm quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện quyết định, chủ trương đầu tư chương trình, dự án theo quy định của Luật Đầu tư công</li> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường (Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội).</li> </ul>
<p><b>Điều 15. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận</b></p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện</p>	<p>Điều 50 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận:</p>		<p>Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức phường trong việc: bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng,</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.</p>	<p>- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 29 của Luật này.</p> <p>Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng, giao thông và không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quản lý dân cư trên địa bàn quận theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.</p>		<p>kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.</p>
<p><b>Điều 16. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân phường</b></p> <p>1. Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường. Ủy ban nhân dân phường loại I và loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch; phường loại III có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân phường.</p> <p>4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện các công việc theo phân công của Chủ</p>	<p>Điều 62 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường:</p> <p>- Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.</p> <p>- Ủy ban nhân dân phường loại I có không quá hai Phó Chủ tịch; phường loại II và loại III có một Phó Chủ tịch</p>		<p>Quy định lại cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc và nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường khi không tổ chức HĐND ở phường.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>tịch Ủy ban nhân dân phường và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm, điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân phường.</p>			
<p><b>Điều 17. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường</b></p> <p>Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Đề xuất các dự án đầu tư công với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý.</p> <p>3. Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.</p> <p>4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại</p>	<p>Điều 63 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân phường quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 61 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.</li> <li>- Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.</li> </ul>		<p>Ngoài chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ khi không tổ chức HĐND phường, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</li> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ để thực hiện quy trình thực hiện chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn phường theo Luật Đầu tư công.</li> <li>- Bổ sung một số nhiệm vụ như quy định tại dự thảo Nghị quyết.</li> </ul>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.</p> <p>6. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>			
<p><b>Điều 18. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường</b></p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.</p>	<p>Điều 64 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 36 của Luật này.</li> <li>- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng, giao thông, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn phường.</li> <li>- Quản lý dân cư trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.</li> </ul>		<p>Quy định lại để phù hợp với mô hình không tổ chức HĐND phường về các nội dung phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật có liên quan.</p>
<p><b>Phương án 2: Xây dựng mô hình tổ chức 02 cấp chính quyền gồm có HĐND và UBND (cấp thành phố và cấp quận, huyện, xã) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường thuộc quận).</b></p>			
<p><b>Điều 8. Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố</b></p> <p>1. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng như sau:</p> <p>a) Chính quyền địa phương ở Thành phố Đà Nẵng, quận, huyện, xã là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;</p> <p>b) Chính quyền địa phương ở các phường thuộc quận tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân phường.</p> <p>Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Điều 111 Hiến pháp năm 2013, khoản 1 quy định: “<i>Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam</i>”; khoản 2 quy định: “<i>Cấp chính quyền địa phương gồm có HĐND và UBND được tổ chức phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính - kinh tế đặc biệt do luật định</i>”.</li> <li>- Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức Chính quyền địa phương:</li> <li>Khoản 17 Điều 2 sửa đổi, bổ sung Điều 58 Luật Tổ chức chính quyền địa phương quy định “<i>Chính quyền địa phương ở phường là cấp chính quyền địa phương, trừ trường hợp cụ thể</i>”</li> </ul>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tại Nghị quyết 43-NQ/TW ngày 24/01/2019, Bộ Chính trị đã đồng ý chủ trương “<i>Xây dựng và thực hiện Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị phù hợp với yêu cầu phát triển của thành phố và quy định của pháp luật</i>”.</li> <li>- Phù hợp với Điều 111 Hiến pháp và cụ thể hoá quy định Khoản 17 sửa đổi, bổ sung Điều 58 của Điều 2 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức CQĐP.</li> <li>Tương tự mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố Hà Nội đã được Quốc hội thông qua tại Nghị quyết số 97/2019/QH14.</li> </ul>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.</p> <p>2. Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho đến khi Quốc hội chấm dứt việc thực hiện thí điểm.</p>	<p><i>Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương. Cấp chính quyền địa phương ở phường gồm có Hội đồng nhân dân phường và Ủy ban nhân dân phường”.</i></p>		
<p><b>Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân quận</b></p> <p>Hội đồng nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Quyết định, phân bổ, điều chỉnh dự toán thu, chi ngân sách; phê chuẩn quyết toán thu, chi ngân sách quận trong đó bao gồm ngân sách của các phường trực thuộc, theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</li> <li>2. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công tại các phường trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công.</li> <li>3. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phường trực thuộc quận.</li> <li>4. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình ở phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.</li> </ol>	<p>Điều 47 Luật tổ chức chính quyền địa phương, quy định:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ban hành nghị quyết về những vấn đề thuộc nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân quận.</li> <li>2. Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Phó Chủ tịch Hội đồng nhân dân, Trưởng ban, Phó Trưởng ban của Hội đồng nhân dân quận; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân và các Ủy viên Ủy ban nhân dân quận; bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm Tòa án nhân dân quận.</li> <li>3. Thông qua kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội trung hạn và hằng năm của quận trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố trực thuộc trung ương phê duyệt.</li> <li>4. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách quận; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết; phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương; quyết định, chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn quận trong phạm vi được phân quyền.</li> <li>5. Quyết định các biện pháp để thực hiện các nhiệm vụ do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp; quyết định việc phân cấp cho chính quyền địa phương, cơ quan nhà nước cấp dưới thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của chính quyền địa phương ở quận.</li> </ol>		<p>Ngoài các quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường, cụ thể:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Chức năng nhiệm vụ HĐND phường theo khoản 3 Điều 61 Luật tổ chức chính quyền địa phương về thẩm quyền đối với ngân sách phường;</li> <li>- Quyết định chủ trương đầu tư chương trình dự án nhóm B, C sử dụng vốn đầu tư công theo quy định của Luật Đầu tư công phải có ý kiến của HĐND cùng cấp (Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội)</li> <li>- Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính phường trực thuộc quận (Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội).</li> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường (Quy định tương tự Nghị quyết 715/2009/UBTVQH về thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện, phường).</li> </ul>



NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
	<p>6. Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.</p> <p>7. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp và pháp luật ở địa phương, việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận; giám sát hoạt động của Thường trực Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân cùng cấp, Ban của Hội đồng nhân dân cấp mình; giám sát văn bản quy phạm pháp luật của Ủy ban nhân dân cùng cấp và văn bản của Hội đồng nhân dân phường.</p> <p>8. Lấy phiếu tín nhiệm, bỏ phiếu tín nhiệm đối với người giữ chức vụ do Hội đồng nhân dân quận bầu theo quy định tại Điều 88 và Điều 89 của Luật này.</p> <p>9. Bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Hội đồng nhân dân phường.</p> <p>10. Giải tán Hội đồng nhân dân phường trong trường hợp Hội đồng nhân dân đó làm thiệt hại nghiêm trọng đến lợi ích của Nhân dân và trình Hội đồng nhân dân thành phố trực thuộc trung ương phê chuẩn.</p> <p>11. Bãi nhiệm đại biểu Hội đồng nhân dân quận và chấp nhận việc đại biểu Hội đồng nhân dân quận xin thôi làm nhiệm vụ đại biểu.</p>		
<p><b>Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận</b></p> <p>Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <p>1. Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 9 của Nghị</p>	<p>Điều 49 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân quận quyết định các nội dung quy định tại các khoản 1, 3, 4, 5 và 6 Điều 47 của Luật này và tổ chức thực hiện các nghị quyết của Hội đồng nhân dân quận.</li> <li>- Quy định tổ chức bộ máy và nhiệm vụ, quyền hạn cụ thể của cơ quan chuyên môn</li> </ul>		<p>Ngoài chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ khi không tổ chức HĐND quận, phường, cụ thể như sau:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Điều chỉnh, bổ sung chức năng nhiệm vụ bảo đảm quy trình xây dựng và tổ chức thực hiện phù hợp với Luật NSNN.</li> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường (Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm</li> </ul>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>quyết này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân.</p> <p>Căn cứ vào nghị quyết của Hội đồng nhân dân cùng cấp, quyết định giao và điều chỉnh nhiệm vụ thu, chi ngân sách cho các phường trực thuộc, quyết định chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách.</p> <p>2. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc</p>	<p>thuộc Ủy ban nhân dân quận.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp và pháp luật, xây dựng chính quyền và địa giới hành chính, giáo dục, đào tạo, khoa học, công nghệ, văn hóa, thông tin, thể dục, thể thao, y tế, lao động, chính sách xã hội, dân tộc, tôn giáo, quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội, hành chính tư pháp, hỗ trợ tư pháp và các nhiệm vụ, quyền hạn khác theo quy định của pháp luật.</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền.</li> <li>- Phân cấp, ủy quyền cho Ủy ban nhân dân phường, cơ quan, tổ chức khác thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận</li> </ul>		<p>tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội).</p>
<p><b>Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận</b></p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn được quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch Ủy ban nhân dân, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường.</li> <li>2. Tuyển dụng, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật công chức phường.</li> <li>3. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường.</li> </ol>	<p>Điều 50 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận:</p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 29 của Luật này.</li> <li>2. Chỉ đạo và tổ chức thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng, giao thông và không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị; quản lý dân cư trên địa bàn quận theo phân cấp, ủy quyền của cơ quan nhà nước cấp trên.</li> </ol>		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ do không tổ chức HĐND phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường do Chủ tịch UBND quận bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật.</li> <li>- Quy định này phù hợp với phân cấp quản lý cán bộ hiện hành (Quy định tương tự Nghị quyết 97/2019/QH14 của Quốc hội về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội).</li> </ul>
<p><b>Điều 12. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân phường</b></p> <ol style="list-style-type: none"> <li>1. Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Trưởng Công an phường, Chỉ huy trưởng Ban chỉ huy quân sự phường. Ủy ban nhân dân phường loại I</li> </ol>	<p>Điều 62 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định cơ cấu tổ chức của Ủy ban nhân dân phường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch, Ủy viên phụ trách quân sự, Ủy viên phụ trách công an.</li> </ul>		<p>Quy định lại cơ cấu tổ chức và chế độ làm việc và nhiệm vụ quyền hạn của Chủ tịch UBND phường, Phó Chủ tịch UBND phường khi không tổ chức HĐND ở phường.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>và loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch; phường loại III có 01 Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường.</p> <p>2. Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.</p> <p>3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân phường.</p> <p>4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm, điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân phường.</p>	<p>- Ủy ban nhân dân phường loại I có không quá hai Phó Chủ tịch; phường loại II và loại III có một Phó Chủ tịch</p>		
<p><b>Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường</b></p> <p>Ủy ban nhân dân phường thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:</p>	<p>Điều 63 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường</p> <p>- Xây dựng, trình Hội đồng nhân dân phường quyết định các nội dung quy định tại khoản 1 và khoản 3 Điều 61 của Luật này và tổ chức thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân phường.</p>		<p>Ngoài chức năng, nhiệm vụ quy định tại Luật Tổ chức Chính quyền địa phương, bổ sung thêm chức năng nhiệm vụ khi không tổ chức HĐND phường, cụ thể như sau:</p> <p>- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.</p> <p>2. Đề xuất các dự án đầu tư công với Ủy ban nhân dân quận để trình Ủy ban nhân dân Thành phố quyết định chủ trương; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cùng cấp; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý.</p> <p>3. Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý.</p> <p>4. Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật.</p> <p>5. Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.</p> <p>6. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.</p>	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tổ chức thực hiện ngân sách địa phương.</li> <li>- Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn do cơ quan nhà nước cấp trên phân cấp, ủy quyền..</li> </ul>		<p>nước.</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Bổ sung chức năng nhiệm vụ để thực hiện quy trình thực hiện chương trình, dự án đầu tư công trên địa bàn phường theo Luật Đầu tư công.</li> <li>- Bổ sung một số nhiệm vụ như quy định tại dự thảo Nghị quyết.</li> </ul>
<p><b>Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường</b></p> <p>Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định</p>	<p>Điều 64 Luật Tổ chức Chính quyền địa phương quy định nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường:</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 36 của Luật này.</li> </ul>		<p>Quy định lại để phù hợp với mô hình không tổ chức HĐND phường về các nội dung phân cấp, ủy quyền theo quy định pháp luật có liên quan.</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền.	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Phối hợp với các cơ quan, tổ chức có thẩm quyền thực hiện quy hoạch phát triển hạ tầng đô thị, xây dựng, giao thông, phòng, chống cháy, nổ, bảo vệ môi trường, không gian, kiến trúc, cảnh quan đô thị trên địa bàn phường.</li> <li>- Quản lý dân cư trên địa bàn phường theo quy định của pháp luật.</li> </ul>		
<p><b>Điều 19. Áp dụng pháp luật</b></p> <p>1. Việc quản lý quy hoạch, huy động vốn đầu tư phát triển, tài chính - ngân sách nhà nước; hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển; thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị đối với Thành phố được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Nghị quyết này không có quy định thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì việc áp dụng do Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.</p>			<p>Quy định về việc áp dụng luật cho phù hợp với Nghị quyết này</p>
<p><b>Điều 20. Điều khoản thi hành</b></p> <p>1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.</p> <p>2. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Thành phố cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;</p> <p>b) Hướng dẫn, chỉ đạo việc thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố quy định tại Nghị quyết này; kịp</p>			<ul style="list-style-type: none"> <li>- Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.</li> <li>- Quy định phạm vi, quyền hạn của h, Chính phủ: tổ chức thực hiện và ban hành một số nội dung cần hướng dẫn thực hiện trong lĩnh vực quy hoạch; tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của UBND, Chủ tịch UBND quận và UBND, Chủ tịch UBND phường; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức quận, phường; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch UBND quận, huyện và</li> </ul>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trên lĩnh vực đất đai;</p> <p>c) Quy định cụ thể về trình tự, thủ tục quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố; phê duyệt nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch, điều chỉnh quy hoạch Thành phố và điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị quy định tại Điều 4 Nghị quyết này;</p> <p>d) Quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật, đình chỉ công tác và cách chức Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và phường;</p> <p>e) Chỉ đạo Thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội. Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2023; tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 2025 và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm.</p> <p>3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:</p> <p>a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;</p> <p>b) Ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố theo quy định tại Nghị</p>			<p>phường; Chỉ đạo Thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội.</p> <p>- Quy định HĐND, UBND thành phố Đà Nẵng trong phạm vi quyền hạn của mình có trách nhiệm tổ chức thực hiện; ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện phân cấp, ủy quyền cụ thể cho chính quyền địa phương ở quận, huyện; thực hiện sắp xếp các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức phường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư theo quy định của pháp luật; Sơ kết, tổng kết việc thực hiện Nghị quyết này báo cáo Chính phủ để báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội.</p> <p>- Quy định Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này</p>

NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>quyết này và hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện phân cấp, ủy quyền cụ thể cho chính quyền địa phương ở quận, phường phù hợp với tổ chức quản lý đô thị và khả năng thực tiễn của từng địa phương;</p> <p>c) Thực hiện sắp xếp các cơ quan, tổ chức và đội ngũ cán bộ, công chức phường theo quy định của cơ quan có thẩm quyền; giải quyết chế độ, chính sách đối với cán bộ, công chức dôi dư theo quy định của pháp luật;</p> <p>d) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách và việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại Khoản 2 Điều này.</p> <p>4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.</p>			
<p><b>Điều 21. Điều khoản chuyển tiếp</b></p> <p>1. Đối với các việc có liên quan đến cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.</p> <p>2. Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân quận, phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 kết thúc vào ngày 30 tháng 6 năm 2021.</p> <p>3. Kể từ ngày 01 tháng 7 năm 2021, Ủy ban nhân dân quận và phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp chưa bổ nhiệm được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch</p>			Quy định các điều khoản chuyển tiếp



NỘI DUNG CHÍNH SÁCH/ QUY ĐỊNH ĐỀ XUẤT	LUẬT, QUY ĐỊNH HIỆN HÀNH	MỤC TIÊU, ĐÁNH GIÁ TÁC ĐỘNG CỦA CHÍNH SÁCH	LÝ DO QUY ĐỊNH
<p>Ủy ban nhân dân quận và phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận và phường theo quy định của Nghị quyết này cho đến khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường mới được bổ nhiệm.</p> <p>Văn bản của chính quyền địa phương ở phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 được ban hành trước ngày 01 tháng 7 năm 2021, nếu chưa được cơ quan có thẩm quyền thay thế hoặc bãi bỏ thì vẫn được áp dụng</p>			



**BỘ TÀI CHÍNH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: ~~1213~~ /BTC-NSNN  
V/v tham gia về hồ sơ  
dự thảo NQQH về phát triển  
thành phố Đà Nẵng.

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Kế hoạch và Đầu tư có Văn bản số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020 lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội (NQQH) về phát triển thành phố Đà Nẵng, Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

**I. Về sự cần thiết và cơ sở pháp lý:**

Bộ Tài chính đã nhất trí sự cần thiết và tính pháp lý trong việc đề xuất xây dựng hồ sơ Đề án về phát triển thành phố Đà Nẵng (ý kiến tại Văn bản số 11381/BTC-NSNN ngày 26/9/2019). Ngày 03/02/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 6/NQ-CP về việc bổ sung dự thảo NQQH về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020. Vì vậy, Bộ Tài chính nhất trí sự cần thiết và cơ sở pháp lý trong việc hoàn thiện hồ sơ dự thảo NQQH về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**II. Về hồ sơ dự thảo NQQH:**

Tại Nghị quyết số 6/NQ-CP ngày 03/02/2020 của Chính phủ nêu trên, Bộ Kế hoạch và Đầu tư được giao chủ trì hoàn thiện hồ sơ dự thảo NQQH.

Qua rà soát hồ sơ dự thảo NQQH gửi kèm Văn bản số 404/BKHĐT-KTĐPLT của Bộ Kế hoạch và Đầu tư: (1) Tờ trình, (2) Báo cáo đánh giá tác động, (3) Báo cáo tổng kết việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng, (4) Báo cáo thực trạng tổ chức, hoạt động của chính quyền các cấp tại thành phố Đà Nẵng, (5) Dự thảo NQQH về phát triển thành phố Đà Nẵng (02 phương án), (6) Đề án về phát triển thành phố Đà Nẵng; đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung tài liệu:

- Tài liệu thuyết minh, giải trình về những chính sách đặc thù đưa vào hồ sơ trình NQQH (chính sách theo quy định của pháp luật hiện hành; chính sách đặc thù, vượt trội; lý do đưa ra chính sách đặc thù, vượt trội so với quy định của pháp luật hiện hành).

- Tài liệu giải trình ý kiến tham gia hồ sơ trình NQQH của các Bộ, cơ quan liên quan (theo quy định tại tiết d, Khoản 1, Điều 37 Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015).

### III. Tham gia vào nội dung dự thảo NQQH:

#### 1. Về cơ chế, chính sách để phát triển Thành phố (Chương II dự thảo NQQH):

Ngày 26/9/2019, Bộ Tài chính đã có Văn bản số 11381/BTC-NSNN ngày 26/9/2019 tham gia vào 06 nội dung của dự thảo NQQH liên quan chức năng, nhiệm vụ được giao; sau khi nghiên cứu dự thảo NQQH (kèm Văn bản số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

1.1. Các nội dung, Bộ Kế hoạch và Đầu tư tiếp thu đưa vào dự thảo NQQH (03 nội dung):

(1) Về huy động vốn đầu tư phát triển (Điều 4 dự thảo NQQH): Bộ Tài chính thống nhất với nội dung “*Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hàng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật ngân sách nhà nước*”.

(2) Về ổn định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố (Khoản 1 Điều 5 dự thảo NQQH): Bộ Tài chính thống nhất với nội dung “*Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025, Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên*”;

(3) Về nội dung tại Khoản 2 Điều 5 dự thảo NQQH: Bộ Tài chính thống nhất với nội dung “*bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố tối đa không vượt quá 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật ngân sách nhà nước so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước*”.

Ngoài ra, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung: *Việc xác định số bổ sung có mục tiêu trên cơ sở tổng các khoản thu, không tính riêng từng khoản thu. Căn cứ tổng số vượt thu ngân sách trung ương và cân đối chung, Chính phủ báo cáo Ủy ban thường vụ Quốc hội xem xét quyết định mức bổ sung có mục tiêu cho Thành*

phổ theo quy định của Luật ngân sách nhà nước và cơ chế đặc thù của Thành phố quy định tại Điều này (nội dung này, Bộ Tài chính đã có ý kiến tại Văn bản số 11381/BTC-NSNN ngày 26/9/2019).

1.2. Các nội dung, Bộ Kế hoạch và Đầu tư chưa tiếp thu ý kiến tham gia của Bộ Tài chính (03 nội dung):

(1) Về nội dung tại Khoản 3 Điều 5 dự thảo NQQH “Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân thành phố được quyết định...”

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

- Về đề xuất sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư: Nghị quyết số 49/2017/QH14 ngày 13/11/2017 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2018 quy định: “Trong giai đoạn 2018-2020, các địa phương có điều tiết về ngân sách trung ương, trường hợp xác định bảo đảm nguồn kinh phí cải cách tiền lương và thực hiện các chính sách an sinh xã hội cho cả lộ trình, không đề nghị ngân sách trung ương hỗ trợ, thì được phép sử dụng nguồn làm lương còn dư để đầu tư các dự án theo quy định”. Nghị quyết số 70/2018/QH14 ngày 9/11/2018 của Quốc hội về dự toán ngân sách nhà nước năm 2019 quy định: “Sau khi bảo đảm nhu cầu cải cách tiền lương, các địa phương chủ động sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện các chế độ, chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành... Đối với ngân sách của các địa phương, phần kinh phí dành ra từ giảm chi hỗ trợ hoạt động thường xuyên trong lĩnh vực hành chính và hỗ trợ các đơn vị sự nghiệp công lập, được sử dụng theo nguyên tắc: Dành 50% bổ sung nguồn cải cách tiền lương để thực hiện chi trả tiền lương tăng thêm do tăng mức lương cơ sở trong lĩnh vực hành chính và các lĩnh vực có đơn vị sự nghiệp; dành 50% còn lại thực hiện chi trả các chính sách an sinh xã hội do địa phương ban hành và tăng chi cho nhiệm vụ tăng cường cơ sở vật chất của lĩnh vực tương ứng”. Đồng thời, Nghị quyết số 27-NQ/TW ngày 21/5/2018 của Ban chấp hành Trung ương khóa XII về cải cách chính sách tiền lương đối với cán bộ, công chức, viên chức, lực lượng vũ trang và người lao động trong doanh nghiệp đưa ra chủ trương: “Nguồn thực hiện cải cách chính sách tiền lương còn dư sau khi bảo đảm điều chỉnh mức lương cơ sở hằng năm và bảo đảm các chính sách an sinh xã hội do Trung ương ban hành (đối với ngân sách địa phương), các dự án đầu tư theo quy định (đối với các địa phương có tỉ lệ điều tiết) theo Nghị quyết của Quốc hội phải tiếp tục sử dụng để thực hiện cải cách chính sách tiền lương sau năm 2020, không sử dụng vào mục đích khác khi không được cấp có thẩm quyền cho phép”.

Trong thời gian qua, Thành phố là địa phương điều tiết, không những luôn tự đảm bảo nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội

theo quy định, mà còn dư nguồn khá lớn (năm 2020 dư khoảng 9.500 tỷ đồng). Vì vậy, để chủ động cho Thành phố và tránh lãng phí nguồn lực, giai đoạn 2018-2020, Thành phố được sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để thực hiện một số nhiệm vụ như các Nghị quyết nêu trên cho phép. Từ năm 2021 trở đi, nguồn cải cách tiền lương thực hiện theo quy định chung của cấp có thẩm quyền.

- Về chính sách chi thu nhập tăng thêm: Triển khai Nghị quyết số 27-NQ/TW nêu trên; hiện nay, Bộ Nội vụ được giao chủ trì xây dựng Đề án lương cho giai đoạn tới (dự kiến áp dụng từ năm 2021). Ngoài ra, Thủ tướng Chính phủ đã chỉ đạo từ nay đến khi ban hành các văn bản quy định chế độ tiền lương mới để thực hiện Nghị quyết số 27-NQ/TW, không xem xét ban hành mới hoặc sửa đổi, bổ sung các chế độ, chính sách tiền lương hiện hành (Văn bản số 8476/VPCP-KTTH ngày 06/9/2018 của Văn phòng Chính phủ).

Nội dung này, Bộ Tài chính đã tham gia cụ thể tại Văn bản số 11381/BTC-NSNN ngày 26/9/2019. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân nhắc khi đề xuất nội dung này trong dự thảo NQQH.

(2) Về nội dung tại tiết a, Khoản 4 Điều 5 dự thảo NQQH “*Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và Lệ phí; tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí...*”

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Theo quy định<sup>1</sup>, việc điều chỉnh tăng mức thuế hoặc thuế suất so với quy định của sắc thuế hiện hành, việc ban hành các khoản phí, lệ phí chưa có trong danh mục kèm theo Luật phí và lệ phí phải do Quốc hội quyết định. Bên cạnh đó, Nghị quyết số 43-NQ/TW nêu trên cũng không có nội dung liên quan trực tiếp đến chính sách phí, lệ phí. Thời gian qua, Bộ Tài chính chưa nhận được ý kiến nào của thành phố Đà Nẵng phản ánh vướng mắc về cơ chế, chính sách liên quan đến phí, lệ phí.

Mặc dù, đề xuất này tương tự như nội dung đã được Quốc hội đồng ý thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù đối với thành phố Hồ Chí Minh tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017, nhưng theo Bộ Tài chính cần phải có thời gian đánh giá việc thí điểm cơ chế chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh trong đó có cơ chế quản lý tài chính - ngân sách nhà nước tại Nghị quyết số 54/2017/QH14 nêu trên trước khi mở rộng thí điểm sang các thành phố khác (đến nay, HĐND thành phố Hồ Chí Minh chưa triển khai thực hiện nội dung này).

<sup>1</sup> Hiến pháp năm 2013 quy định: “Các khoản thu, chi NSNN phải được dự toán và do luật định” (khoản 2 Điều 55), Quốc hội có thẩm quyền: “4. Quyết định chính sách cơ bản về tài chính, tiền tệ quốc gia; quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế” (khoản 4 Điều 70) và tại điểm b khoản 2 Điều 15 Luật ban hành văn bản QPPL số 80/2015/QH13 quy định Quốc hội ban hành Nghị quyết để quy định: “b) Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành”.

Nội dung này, Bộ Tài chính đã tham gia cụ thể tại Văn bản số 11381/BTC-NSNN ngày 26/9/2019. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư cân nhắc khi đề xuất nội dung này trong dự thảo NQQH.

(3) Về nội dung tại tiết b, Khoản 3 Điều 5 dự thảo NQQH “*Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc giảm 50% thuế thu nhập cá nhân...*”

Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

Chính sách ưu đãi thuế được thực hiện theo hình thức Luật và do Quốc hội ban hành. Các Luật thuế hiện hành đã quy định cụ thể về lĩnh vực và địa bàn ưu đãi thuế.

Các Nghị quyết của Bộ Chính trị, Quốc hội (Nghị quyết số 07-NQ/TW ngày 08/11/2016 của Bộ Chính trị về chủ trương, giải pháp cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn, bền vững; Nghị quyết số 25/2016/QH14 ngày 09/11/2016 của Quốc hội về kế hoạch tài chính 5 năm quốc gia giai đoạn 2016-2020), trong đó có chỉ đạo mở rộng cơ sở thuế, hạn chế tối đa việc lồng ghép chính sách xã hội trong các sắc thuế và chính sách miễn, giảm, giãn thuế, đảm bảo tính trung lập của thuế.

Hiện nay, Bộ Tài chính đang trong quá trình tổng kết, đánh giá các Luật thuế (trong đó có nội dung ưu đãi thuế) cũng như thu thập kinh nghiệm quốc tế để nghiên cứu báo cáo Chính phủ trình Quốc hội xem xét sửa đổi, bổ sung các Luật thuế vào thời điểm thích hợp.

Việc miễn giảm thuế không chỉ tác động đến mặt bằng chung giữa các đối tượng nộp thuế trong cả nước, mà còn tác động đến cân đối ngân sách địa phương và ngân sách trung ương (do thuế thu nhập cá nhân là khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách địa phương).

Nội dung này, Bộ Tài chính đã tham gia cụ thể tại Văn bản số 11381/BTC-NSNN ngày 26/9/2019. Vì vậy, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư không đưa nội dung này vào dự thảo NQQH.

## *2. Về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị (Chương III dự thảo NQQH):*

Dự thảo NQQH, Bộ Kế hoạch và Đầu tư đưa nội dung thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị thành 02 phương án: *Phương án 1* – 01 cấp chính quyền gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (cấp Thành phố); 02 cấp hành chính là Ủy ban nhân dân (ở quận, huyện và phường, xã); *Phương án 2* - 03 cấp chính quyền gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân (cấp Thành phố, quận, huyện, xã); 01 cấp hành chính là Ủy ban nhân dân phường (Phương án 02 này đã được Bộ Chính trị, Quốc hội đã cho phép Thủ đô Hà Nội thực hiện), Bộ Tài chính có ý kiến như sau:

(1) Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư phối hợp UBND Thành phố có báo cáo tổng kết đánh giá thực hiện chủ trương thí điểm không tổ chức HĐND quận, huyện,

phường trên địa bàn Thành phố (trước thời điểm Luật Tổ chức chính quyền địa phương năm 2015 có hiệu lực);

(2) Tại dự thảo NQQH (phương án 1):

- Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân theo Điều 31 Luật ngân sách nhà nước:

+ Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường xã quyết định phân bổ ngân sách phường chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định dự toán thu, chi ngân sách.

+ Quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách quận, huyện, phường xã được Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

+ Phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn.

+ Báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Lập, phê duyệt lập quyết toán thu, chi ngân sách phường, gửi Sở Tài chính thẩm định và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện, phường, xã tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

(3) Tại dự thảo NQQH (phương án 2):

- Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân quận, huyện, nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân phường theo Điều 30 Luật ngân sách nhà nước, như sau:

+ Quyết định danh mục các chương trình, dự án thuộc kế hoạch đầu tư trung hạn nguồn ngân sách nhà nước; quyết định chương trình, dự án đầu tư quan trọng của địa phương được đầu tư từ nguồn vốn ngân sách nhà nước.

+ Giám sát việc thực hiện ngân sách phường đã được Hội đồng nhân dân quyết định.

- Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận nơi không tổ chức Hội đồng nhân dân phường theo Điều 31 Luật ngân sách nhà nước.

- Đề nghị bổ sung thêm nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường theo Điều 31 Luật ngân sách nhà nước:

+ Ủy ban nhân dân phường quyết định phân bổ ngân sách phường chậm nhất là 10 ngày kể từ ngày Hội đồng nhân dân quận quyết định dự toán thu, chi ngân sách.

+ Quyết định các giải pháp và tổ chức thực hiện dự toán ngân sách phường được Hội đồng nhân dân quận quyết định.

+ Phối hợp với các cơ quan nhà nước cấp trên trong việc quản lý ngân sách nhà nước trên địa bàn.

+ Báo cáo, công khai ngân sách nhà nước theo quy định của pháp luật.

+ Lập, phê duyệt lập quyết toán thu, chi ngân sách phường, gửi Phòng Tài chính - Kế hoạch quận thẩm định và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân quận trình Hội đồng nhân dân cùng cấp phê chuẩn.

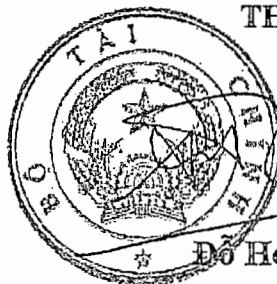
+ Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường tổ chức thực hiện đúng nhiệm vụ, quyền hạn được giao trong lĩnh vực tài chính - ngân sách và chịu trách nhiệm về những sai phạm thuộc phạm vi quản lý theo quy định của pháp luật.

Trên đây là ý kiến tham gia của Bộ Tài chính, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp./

Nơi nhận: *[Handwritten mark]*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- VPCP;
- UBND TP Đà Nẵng;
- STC TP Đà Nẵng;
- Lưu: VT; Vụ NSNN (5b).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



*[Handwritten signature]*  
Đỗ Hoàng Anh Tuấn



**BỘ TƯ PHÁP**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 354/BTP-PLDSKT

V/v tham gia ý kiến dự thảo Nghị quyết  
của Quốc hội về phát triển thành phố  
Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn  
đến năm 2045

Hà Nội, ngày 06 tháng 02 năm 2020

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... 4638 ...
	Ngày: 06.02.2020
Chuyển:	.....
Lưu hồ sơ số:	.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời Công văn số 404/BKHĐT- KTĐPLT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị góp ý dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (sau đây gọi tắt là dự thảo Nghị quyết), Bộ Tư pháp có ý kiến như sau:

**I. Về sự cần thiết ban hành văn bản**

Dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã được Bộ Kế hoạch và Đầu tư lập đề nghị xây dựng Nghị quyết và Bộ Tư pháp đã có Báo cáo thẩm định số 191/BCTĐ-BTP về đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết. Ngày 03/02/2020, Chính phủ ban hành Nghị quyết số 06/NQ-CP về việc bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020 của Quốc hội. Vì vậy, Bộ Tư pháp nhất trí việc trình cơ quan có thẩm quyền xem xét ban hành dự thảo Nghị quyết.

**II. Về nội dung dự thảo Nghị quyết**

Qua rà soát, các chính sách đề xuất tại đề nghị xây dựng dự thảo Nghị quyết đã được thể chế hóa cụ thể tại dự thảo Nghị quyết. Tuy nhiên, để hoàn thiện nội dung dự thảo Nghị quyết, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu bổ sung thêm một số nội dung sau:

**1. Về huy động vốn đầu tư phát triển**

Điều 4 dự thảo Nghị quyết quy định: "Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp...". Về vấn đề này, Điều 3 Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ quy định về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách

và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng thì mức dự nợ Thành phố được vay không vượt quá 40%. Vì vậy, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình rõ việc điều chỉnh tăng mức dự nợ vay từ 40% lên 60% thì Thành phố có đảm bảo được nguồn để trả nợ hay không? Và với mức dự nợ vay hiện nay là 40% thì Thành phố đã sử dụng hết mức trần hay chưa? để Chính phủ có cơ sở xem xét, quyết định.

## 2. Về quản lý tài chính - ngân sách nhà nước

- Khoản 3 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định: sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương và được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị. Tuy nhiên, theo tinh thần Nghị quyết số 27-NQ/TW thì Đề án tiền lương cho giai đoạn tới đang được xây dựng và dự kiến áp dụng từ năm 2021. Vì vậy, việc quy định sử dụng nguồn cải cách tiền lương tại dự thảo Nghị quyết sẽ không còn ý nghĩa. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo nghiên cứu cân nhắc nội dung trên.

- Khoản 4 Điều 5 dự thảo Nghị quyết quy định về phí, lệ phí và thuế, theo đó, Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật phí và lệ phí và tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định. Về vấn đề này, khoản 1 Điều 17 Luật phí và lệ phí quy định về thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội như sau: "*Giữa hai kỳ họp Quốc hội, Ủy ban thường vụ Quốc hội quyết định sửa đổi, bổ sung, bãi bỏ các khoản phí, lệ phí theo đề nghị của Chính phủ và báo cáo Quốc hội tại kỳ họp gần nhất*". Như vậy, việc bổ sung khoản phí, lệ phí chưa có trong Danh mục phí, lệ phí thuộc thẩm quyền của Ủy ban thường vụ Quốc hội. Trường hợp Thành phố thấy cần thiết phải quy định thêm các khoản phí, lệ phí chưa trong Danh mục cần phải nghiên cứu cân trọng, dự liệu trước các khoản phí, lệ phí sẽ phát sinh, tránh trường hợp có chính sách đặc thù nhưng thực tế không áp dụng được do điều kiện phát triển kinh tế - xã hội chưa cho phép.

Về quy định Hội đồng nhân dân thành phố quyết định việc giảm 50% thuế thu nhập cá nhân, khoản 4 Điều 70 Hiến pháp 2013 quy định Quốc hội có thẩm quyền quy định, sửa đổi hoặc bãi bỏ các thứ thuế. Vì vậy, quy định nêu trên của dự thảo Nghị quyết là chưa phù hợp với Hiến pháp 2013. Do đó, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bỏ quy định trên.

### 3. Về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị

Tại dự thảo Tờ trình Chính phủ, cơ quan soạn thảo đưa ra 02 phương án:

Phương án 1: Xây dựng mô hình tổ chức 01 cấp chính quyền (cấp thành phố) và 02 cấp hành chính (quận, huyện và phường).

Phương án 2: Xây dựng mô hình tổ chức 02 cấp chính quyền (cấp thành phố và cấp quận, huyện) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường) tương tự phương án thí điểm quản lý mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội theo Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 của Bộ Chính trị.

Bộ Tư pháp cho rằng, để có cơ sở xem xét, lựa chọn các phương án đề xuất, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư giải trình rõ về ưu điểm, nhược điểm của từng phương án đảm bảo tuân thủ Hiến pháp năm 2013.

### 4. Về điều khoản thi hành

Khoản 1 Điều 16 dự thảo Nghị quyết quy định Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01/01/2021 và được thực hiện trong thời gian 05 năm nhưng không quá năm 2025. Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo bổ sung quy định chuyển tiếp đối với hoạt động của Hội đồng nhân dân cấp tại quận, huyện từ ngày 01/01/2021 theo hướng đến hết nhiệm kỳ của năm 2021 nhằm đảm bảo tính khả thi.

### IV. Về trình tự, thủ tục xây dựng dự thảo Nghị quyết

Đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo thực hiện đầy đủ quy định về trình tự, thủ tục xây dựng dự án Nghị quyết theo quy định tại mục II Chương III Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật, hoàn thiện đầy đủ hồ sơ trước khi gửi Bộ Tư pháp thẩm định theo quy định.

Trên đây là ý kiến góp ý của Bộ Tư pháp về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, xin gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tham khảo.

#### Nơi nhận:

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Vụ PLDSKT (KTTH. thuytt).



**BỘ CÔNG THƯƠNG**

Số: **742** /BCT-KH

V/v tham gia ý kiến về hồ sơ dự thảo  
Nghị quyết của Quốc hội về phát  
triển thành phố Đà Nẵng



Đơn vị: Bộ Công Thương

Quan: Bộ Công Thương

Thời gian ký: 11.02.2020 09:35:00 +07:00

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày **06** tháng **02** năm **2020**

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo yêu cầu của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20 tháng 01 năm 2020 và Công văn số 635/BKHĐT-KTĐPLT ngày 05 tháng 02 năm 2020 về việc lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng, Bộ Công Thương có ý kiến như sau:

Nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng,

Trên đây là ý kiến của Bộ Công Thương gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp. /v/v

Nơi nhận:

- Như trên;
- Lưu: VT, KH.

**KT. BỘ TRƯỞNG**

**THỦ TRƯỞNG**



**Cao Quốc Hưng**

**BỘ CÔNG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 376 /BCA - VP

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2020

V/v tham gia ý kiến đối với dự thảo  
hồ sơ Nghị quyết của Quốc hội về  
phát triển thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: .... 4898 .....

Ngày: 10.01.2020

Chuyển: .....

Lưu hồ sơ số: .....

Trả lời Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT, ngày 20/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng, Bộ Công an không có ý kiến bổ sung.

Bộ Công an trao đổi để Bộ Kế hoạch và Đầu tư tập hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Đ/c Bộ trưởng (để báo cáo);
- Đ/c Thứ trưởng Lương Tam Quang (để báo cáo);
- ANKT (để theo dõi);
- Lưu: VT, VP (TMAN).

**TL. BỘ TRƯỞNG**  
**CHÁNH VĂN PHÒNG**



Thiếu tướng Tô Ân Xô

*Ca 19 CU  
9A. KHU 10 OP*

**BỘ QUỐC PHÒNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: *391* /BQP-TM

Hà Nội, ngày *07* tháng 02 năm 2020

V/v tham gia ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: <i>4662</i> .....
	Ngày: <i>07.02.2020</i>
	Huyện:.....
	Chi nhánh số:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Nghiên cứu hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng (gửi kèm theo Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư); Bộ Quốc phòng có ý kiến như sau:

Thống nhất như nội dung dự thảo Tờ trình Chính phủ; Báo cáo đánh giá tác động của dự thảo Nghị quyết của Quốc hội; Báo cáo đánh giá tổng kết thi hành Nghị định số 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ quy định một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng; Báo cáo về thực trạng tổ chức và hoạt động của chính quyền các cấp tại thành phố Đà Nẵng; Dự thảo Nghị quyết về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (02 phương án); Đề án xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, do Bộ Kế hoạch và Đầu tư soạn thảo.

Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- BTTM;
- Cục Tác chiến;
- Lưu: VT, NCTH. T05.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**  
*[Signature]*

**Thượng tướng Phan Văn Giang**

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BGDDĐT-KHTC

V/v góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết  
của Quốc hội về phát triển thành phố  
Đà Nẵng

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2019 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng, Bộ Giáo dục và Đào tạo có ý kiến như sau:

**1. Về sự cần thiết ban hành Nghị quyết**

Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị Khóa XII đã xác định mục tiêu “*Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á ...*” và giao: “*Đảng đoàn Quốc hội lãnh đạo, chỉ đạo việc nghiên cứu, xây dựng các văn bản pháp luật có liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước, việc cho phép thành phố Đà Nẵng thực hiện thí điểm một số cơ chế, chính sách đặc thù bảo đảm tính thống nhất, đồng bộ tạo cơ sở pháp lý cho việc thực hiện và giám sát việc thực hiện Nghị quyết*”

Điều b khoản 2 Điều 15 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015 quy định Quốc hội ban hành Nghị quyết đề: “*Thực hiện thí điểm một số chính sách mới thuộc thẩm quyền quyết định của Quốc hội nhưng chưa có luật điều chỉnh hoặc khác với quy định của luật hiện hành;*”

Vì vậy, nhất trí với sự cần thiết ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

**2. Một số góp ý cụ thể**

- Về quy định thời kỳ ổn định tỷ lệ điều tiết ngân sách Thành phố: Nhất trí với ý kiến của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại dự thảo Tờ trình Chính phủ.

- Về thí điểm tổ chức chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng: Nhất trí với phương án 2: Xây dựng mô hình tổ chức 02 cấp chính quyền gồm có HĐND và UBND (cấp thành phố và cấp quận, huyện, xã) và 01 cấp hành chính (áp dụng đối với phường thuộc quận). Vì lý do:

+ Đảm bảo tính kế thừa cao, giữ được tương đối ổn định về mô hình tổ chức chính quyền quận; chỉ có điều chỉnh nhất định về cơ cấu tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND, UBND quận và ủy ban hành chính cấp phường cho phù hợp với đặc điểm quản lý của chính quyền đô thị;

+ Các nhiệm vụ, quyền hạn của HĐND phường trước đây không bỏ đi mà được điều chỉnh hợp lý cho HĐND, UBND quận để có điều kiện và khả năng thực hiện tốt hơn các nhiệm vụ quyền hạn trước đây;

+ Phù hợp với kết luận của Bộ Chính trị tại Kết luận số 46-KL/TW ngày 19/4/2019 và Nghị quyết số 97/2019/QH14 ngày 27/11/2019 của Quốc hội về thí điểm mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Hà Nội. Bên cạnh đó, việc áp dụng phương án này phù hợp Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương đã được Quốc khóa XIV thông qua tại Kỳ họp thứ 8, theo đó tại Khoản 1 Điều 2 quy định “*Chính quyền địa phương được tổ chức ở các đơn vị hành chính của nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam quy định tại Điều 2 của Luật này phù hợp với đặc điểm nông thôn, đô thị, hải đảo, đơn vị hành chính – kinh tế đặc biệt.*”.

Trên đây là ý kiến của Bộ Giáo dục và Đào tạo, kính gửi Quý Cơ quan để nghiên cứu, tổng hợp./.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

***Nơi nhận:***

- Như trên;
- Bộ trưởng (để báo cáo);
- Lưu: VT, Vụ KHTC.

**Nguyễn Văn Phúc**



Số: 243 /BKHCN-ĐP

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2020

V/v góp ý về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng.

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc lấy ý kiến góp ý về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Dự thảo Nghị quyết), Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Dự thảo Nghị quyết đã được Bộ Khoa học và Công nghệ tham gia đóng góp ý kiến tại công văn số 2939/BKHCN-PC ngày 19 tháng 9 năm 2019 (Bộ Kế hoạch và Đầu tư đã tiếp thu hoàn thiện), theo đó nhất trí với các nội dung trong dự thảo Tờ trình và hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Về hồ sơ:

- Nội dung của dự thảo Tờ trình và dự thảo Nghị quyết đã thể hiện rõ về mục tiêu, yêu cầu và phạm vi điều chỉnh chính sách, phù hợp với nội dung tại Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ.

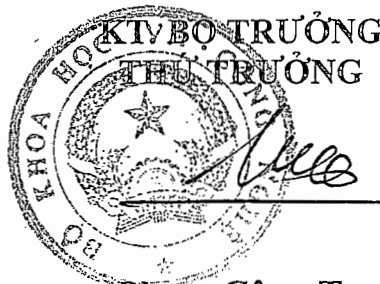
- Đáp ứng được yêu cầu về sự cần thiết ban hành; Dự thảo Nghị quyết đã đầy đủ các nội dung theo quy định của Luật, đảm bảo sự logic và tính thống nhất.

- Chính sách về nguồn lực được đề xuất trong Dự thảo Nghị quyết về cơ bản có tính khả thi khi triển khai.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về hồ sơ dự thảo Nghị quyết, kính chuyển Quý Bộ để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐP, PC.



**Phạm Công Tạc**

Số: /BKHCN-ĐP

V/v góp ý về nội dung bổ sung dự thảo  
Nghị quyết của Quốc hội về thành phố  
Đà Nẵng.

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 757/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và đầu tư về việc lấy ý kiến góp ý về nội dung bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Dự thảo Nghị quyết), Bộ Khoa học và Công nghệ có ý kiến như sau:

1. Cơ bản nhất trí đối với các nội dung nêu tại khoản 5 và khoản 6 Điều 6.

2. Một số ý kiến đối với các nội dung liên quan đến Điều 7:

- Khoản 2: Đề nghị nghiên cứu, chỉnh sửa thành: *khâu làm việc chung hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo (khâu làm việc chung)*, đảm bảo tính thống nhất với định nghĩa tại Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

- Khoản 3: Đề nghị chỉnh sửa cụm từ “*đổi mới sáng tạo*” thành “*khởi nghiệp sáng tạo*” tại khoản trên theo đúng khái niệm đã được ghi trong Luật hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa.

Ngoài ra, tại Điều 18 Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa có quy định “*Nhà đầu tư cho doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo được miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp có thời hạn đối với thu nhập từ khoản đầu tư vào doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp*”, nhằm khuyến khích các nhà đầu tư hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo, đề nghị ban soạn thảo nghiên cứu bổ sung chính sách ưu đãi cụ thể cho đối tượng này trong dự thảo Nghị quyết.

Trên đây là ý kiến của Bộ Khoa học và Công nghệ về nội dung bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thành phố Đà Nẵng, kính chuyển Quý Bộ để tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Lưu: VT, ĐP.

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Công Tạc**

**BỘ NGOẠI GIAO**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 364 /BNG-THKT

V/v góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng

Hà Nội, ngày tháng năm 2020

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ..... 4.158 ..... Ngày: 12.01.2020.
Chuyển: .....	
Lưu hồ sơ số: .....	

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Phúc công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020 của Quý Bộ về việc cho ý kiến đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Bộ Ngoại giao xin có ý kiến như sau:

1. Nội dung dự thảo về cơ bản được xây dựng phù hợp với mục đích, yêu cầu, phạm vi điều chỉnh chính sách trong đề nghị xây dựng Nghị quyết đã được Chính phủ thông qua. Vì vậy, Bộ Ngoại giao về cơ bản nhất trí với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

2. Để dự thảo Nghị quyết được hoàn thiện, đề nghị cơ quan soạn thảo nghiên cứu, cân nhắc một số vấn đề sau:

*2.1 Về điều chỉnh quy hoạch thành phố:*

Đề nghị cân nhắc xây dựng quy trình thực hiện việc điều chỉnh quy hoạch sao cho thuận lợi, dễ thực hiện hơn so với quy định hiện hành; việc phân cấp và thẩm quyền quyết định điều chỉnh quy hoạch phải đảm bảo đúng các luật.

*2.2 Về thí điểm mô hình chính quyền đô thị:*

Theo báo cáo, Đà Nẵng đã triển khai thực hiện thí điểm không tổ chức Hội đồng nhân dân tại quận và huyện từ nhiệm kỳ 2008-2016 với kết quả tốt. Vì vậy, Bộ Ngoại giao cho rằng có thể ủng hộ Đà Nẵng triển khai thực hiện mô hình chính quyền đô thị theo phương án 1 (xây dựng mô hình tổ chức 01 cấp chính quyền và 02 cấp hành chính). Tuy nhiên, thành phố Đà Nẵng cần phải xây dựng đề án triển khai với mô hình cụ thể, cùng những giải pháp cụ thể đối với những vướng mắc, phát sinh khi triển khai thực hiện.

*2.3 Về áp dụng pháp luật:*

- Tại khoản 2, Điều 15: đề nghị làm rõ trong trường hợp không thống nhất về việc áp dụng cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn, cơ quan nào sẽ có thẩm quyền quyết định.

- Tại khoản 4, Điều 15: đề nghị cân nhắc bổ sung quy định giải quyết trường hợp các nghị quyết, quyết định của Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và phường, xã được ban hành trước thời điểm Nghị quyết này có hiệu lực và trái với Nghị quyết này.

3. Ngoài ra, đề nghị cơ quan soạn thảo rà soát và xem xét lại thời gian có hiệu lực của Nghị quyết cũng như thời gian thực hiện thí điểm mô hình đô thị thành phố Đà Nẵng cho phù hợp.

Bộ Ngoại giao xin gửi Quý Bộ ý kiến nêu trên để tham khảo, tổng hợp. / *th*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Các đơn vị: UBBG, LS, LPQT;
- Lưu: HC, THKT.

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG



*Nguyễn Minh Vũ*

Nguyễn Minh Vũ

**BỘ GIAO THÔNG VẬN TẢI**

Số: 932 /BGTVT-KHĐT  
V/v tham gia ý kiến về hồ sơ dự thảo  
Nghị quyết của Quốc hội về phát triển  
TP. Đà Nẵng.

Người ký: Bộ Giao  
thông Vận tải  
Thời gian ký:  
07/02/2020 14:08:05  
+07:00  
Hà Nội, ngày 06 tháng 2 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Bộ Giao thông vận tải (Bộ GTVT) nhận được văn bản số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư (Bộ KH&ĐT) về việc lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng, kèm theo các văn bản liên quan. Sau khi nghiên cứu, đối với phạm vi quản lý của ngành GTVT, Bộ GTVT có ý kiến như sau:

1. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng (say đây gọi là Hồ sơ dự thảo):

Trong quá trình thực hiện, Bộ GTVT đã có các văn bản: số 8673/BGTVT-HTQT ngày 13/9/2019; số 9046/BGTVT-KHĐT ngày 25/9/2019 tham gia ý kiến về Hồ sơ dự thảo. Ý kiến của Bộ GTVT đã được tiếp thu, chỉnh sửa trong quá trình triển khai, do vậy Bộ GTVT không có ý kiến khác về Hồ sơ dự thảo do Bộ KH&ĐT lập.

2. Về thành viên Tổ biên tập:

Trên cơ sở văn bản số 11915/BGTVT-KHĐT của Bộ GTVT, Bộ KH&ĐT đã có Quyết định số 02/QĐ-BKHĐT ngày 02/01/2020 về việc thành lập Ban soạn thảo, Tổ biên tập Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050, trong đó Ông Trần Minh Phương (Phó Vụ trưởng Vụ KHĐT - Bộ GTVT) được tham gia Tổ biên tập.

Tuy nhiên, do có sự thay đổi trong công tác cán bộ, Bộ GTVT cử Ông Nguyễn Bách Tùng (Phó Vụ trưởng Vụ KHĐT - Bộ GTVT) thay cho Ông Trần Minh Phương tham gia trong Tổ biên tập Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2050 kèm theo Quyết định số 02/QĐ-BKHĐT ngày 02/01/2020 của Bộ KH&ĐT.

Đề nghị Bộ KH&ĐT tổng hợp, trình Chính phủ xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- UBND TP. Đà Nẵng;
- Lưu VT, KHĐT (3).

KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TƯỚNG  
  
Lê Đình Thọ



Ký bởi: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
Email: vanphong@sbv.gov.vn  
Cơ quan: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam  
Ngày ký: 07.02.2020 14:45:25 +07:00

**NGÂN HÀNG NHÀ NƯỚC  
VIỆT NAM**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 610 /NHNN-TD

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2020

V/v tham gia ý kiến hồ sơ dự thảo Nghị  
quyết của Quốc hội về phát triển thành  
phố Đà Nẵng

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư ✓

Phúc đáp Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPTL ngày 20/1/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Ngân hàng Nhà nước Việt Nam có ý kiến như sau:

1. Ngân hàng Nhà nước Việt Nam nhất trí với việc ban hành Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 do Bộ Kế hoạch và Đầu tư xây dựng. Việc ban hành Nghị quyết là cần thiết và phù hợp với chủ trương của Bộ Chính trị tại Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/1/2019 về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

2. Đối với nội dung xin ý kiến về điều kiện đảm bảo nguồn nhân lực, tài chính để đảm bảo thi hành Nghị quyết: Ngân hàng Nhà nước Việt Nam không có ý kiến tham gia bổ sung, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp ý kiến cụ thể của Bộ Tài chính, Bộ Nội vụ và Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Trên đây là ý kiến của Ngân hàng Nhà nước Việt Nam xin gửi Quý Bộ đề  
tổng hợp. *llllllllll*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thống đốc NHNN (để b/c);
- PTĐ Đào Minh Tú;
- Lưu VT, Vụ TDCNKT(3). *me*

**KT. THỐNG ĐỐC**

**PHÓ THỐNG ĐỐC**



*llllllllll*  
**Đào Minh Tú**

K <sup>Khánh</sup> 9 a. <sup>Khánh</sup> <sup>DP</sup>

**BỘ LAO ĐỘNG – THƯƠNG BINH  
VÀ XÃ HỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Số: 415 /LĐTBXH-QHLĐTL

Hà Nội, ngày 07 tháng 02 năm 2020

V/v hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội  
về phát triển thành phố Đà Nẵng

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: ... <u>415</u> ...
	Ngày: <u>11.01.2020</u>
Chuyển:	.....
Lưu hồ sơ số:	.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Trả lời công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đề nghị cho ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng, sau khi nghiên cứu, Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội có ý kiến như sau:

1. Về dự thảo Tờ trình, đề nghị xem xét nội dung tờ trình cho phù hợp với quy định tại mẫu số 03 của Phụ lục V ban hành kèm theo Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

2. Về dự thảo Nghị quyết, đề nghị xem xét việc xây dựng chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng cho phù hợp vì thành phố Đà Nẵng không chỉ có các quận, phường mà còn có huyện, xã.

Trên đây là ý kiến của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội, đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Chính phủ. /72

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, Cục QHLĐTL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỦ TRƯỞNG**



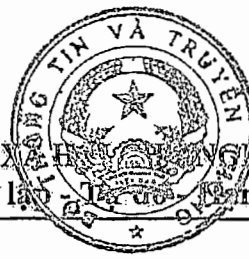
**Lê Văn Thanh**





**BỘ THÔNG TIN VÀ TRUYỀN THÔNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**



Số: 345/BTTTT-VCL

V/v lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng

Hà Nội, ngày 10 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20/01/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Nghị quyết), Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

### **I. Đánh giá chung:**

Về cơ bản, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với bố cục và nội dung của Tờ trình và Hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng. Nghị quyết là đòn bẩy để thúc đẩy Đà Nẵng cất cánh mạnh mẽ trong thời kỳ mới, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước.

### **II. Góp ý chi tiết:**

#### **1. Về Tờ trình Chính phủ:**

- Về sở cứ xây dựng Nghị quyết: Đề nghị bổ sung các sở cứ xây dựng Nghị quyết vào Tờ trình Chính phủ trong đó bao gồm Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị vừa ban hành về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư được ban hành với định hướng cho chuyển đổi số Việt Nam với mục tiêu cao, nhất là mục tiêu kinh tế số chiếm tới 30% GDP. Trong giai đoạn này, với các công nghệ của Cuộc cách mạng lần thứ 4 thì chuyển đổi số là sự tăng tốc để tiến tới kinh tế số và xã hội số;

- Đề nghị bổ sung, làm rõ phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết: Tại sao chỉ tập trung vào các vấn đề như: quy hoạch; huy động vốn đầu tư; tài chính - ngân

sách; quyết định tổ chức nhân sự và tiền lương, thí điểm mô hình chính quyền đô thị. Vì mục tiêu của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị (Khóa XII) về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 bao gồm rất nhiều mục tiêu: "Xây dựng thành phố Đà Nẵng trở thành một trong những trung tâm kinh tế - xã hội lớn của cả nước và Đông Nam Á với vai trò là trung tâm về khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, du lịch, thương mại, tài chính, logistics, công nghiệp công nghệ cao, công nghệ thông tin, công nghiệp hỗ trợ; là một trong những trung tâm văn hoá - thể thao, giáo dục - đào tạo, y tế chất lượng cao, khoa học - công nghệ phát triển của đất nước; trung tâm tổ chức các sự kiện tầm khu vực và quốc tế; thành phố cảng biển, đô thị biển quốc tế với vị trí là hạt nhân của chuỗi đô thị và cực tăng trưởng của vùng kinh tế trọng điểm miền Trung - Tây Nguyên; trở thành đô thị sinh thái, hiện đại và thông minh, thành phố đáng sống, có tổ chức đảng và hệ thống chính trị vững mạnh, chính quyền tiên phong trong đổi mới và phát triển, người dân có mức sống thuộc nhóm địa phương dẫn đầu cả nước với chất lượng cuộc sống tốt, thân thiện, hạnh phúc và sáng tạo; quốc phòng, an ninh và chủ quyền biển, đảo được bảo đảm vững chắc";

- Đề nghị bổ sung, làm rõ hơn ưu và nhược điểm của 2 phương án Dự thảo Nghị quyết và có những đánh giá định lượng cụ thể, so sánh giữa 2 phương án này.

## 2. Về hồ sơ dự thảo Nghị quyết

- Về Báo cáo tổng kết, đánh giá việc thực hiện Nghị định số 144/2016/NĐ-CP ngày 01/11/2016 của Chính phủ về một số cơ chế đặc thù về đầu tư, tài chính, ngân sách và phân cấp quản lý đối với thành phố Đà Nẵng: Đề nghị bổ sung thêm các đánh giá định lượng cụ thể về những kết quả đạt được và chưa được khi thực hiện, triển khai cơ chế đặc thù cho Đà Nẵng theo Nghị định 144/2016/NĐ-CP của Chính phủ để từ đó làm nổi bật lên các chính sách cần thiết trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội sẽ giải quyết được các nhược điểm này và tạo động lực phát triển cho Đà Nẵng cho thời kỳ mới.

- Về Đề án phát triển Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, đề nghị:

+ Xem xét, bổ sung các ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Công văn số 3262/BTTTT-PC ngày 25/9/2019 về việc góp ý kiến về hồ sơ đề nghị xây dựng VBQPPL về phát triển thành phố Đà Nẵng để bổ sung vào chương trình xây dựng Luật, pháp lệnh 2019;

+ Bổ sung định hướng xây dựng chính quyền điện tử gắn với chính quyền đô thị và phát triển kinh tế - xã hội vào Mục 6.3. Định hướng xây dựng thành phố thông minh gắn với chính quyền đô thị và phát triển kinh tế - xã hội (trang 81);

+ Bổ sung Mục lục để người đọc có cái nhìn tổng quan về Đề án.

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Trân trọng./.

*Nơi nhận:*

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, VCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**



**Phạm Anh Tuấn**

Số: /BTTTT-VCL

V/v góp ý hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng (lần 2) và góp ý kiến nội dung bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thành phố Đà Nẵng

*Hà Nội, ngày tháng năm 2020*

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Phúc đáp Công văn số 635/BKHĐT-KTĐPLT ngày 05/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng (lần 2) và Công văn số 757/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc góp ý kiến nội dung bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thành phố Đà Nẵng, Bộ Thông tin và Truyền thông có ý kiến như sau:

**I. Đánh giá chung:**

Về cơ bản, Bộ Thông tin và Truyền thông nhất trí với các đề xuất của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng và các nội dung bổ sung của dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng.

**II. Góp ý chi tiết:**

**1. Góp ý chung:**

Đây là dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng, vì vậy, bên cạnh những đánh giá về cơ hội và thách thức phát triển của thành phố Đà Nẵng cần có sự so sánh đánh giá cụ thể về hiện trạng, cơ hội phát triển, điểm mạnh, điểm yếu giữa Đà Nẵng và các địa phương tham chiếu về chính sách, cụ thể ở đây là TP. Hồ Chí Minh; Vân Đồn, Bắc Vân Phong, Phú Quốc. Từ đó làm cơ sở kiến nghị các đề xuất và giải pháp cho Đà Nẵng.

**2. Ý kiến góp ý đối với Công văn số 635/BKHĐT-KTĐPLT ngày 05/02/2020:**

- Về các đề xuất về hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo: Tại Nghị định số 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp Khoa học công nghệ đã quy định, tại Chương III. Chính sách ưu đãi, hỗ trợ, đã quy định cụ thể về các ưu đãi hỗ trợ cho các doanh nghiệp khoa học công nghệ. Vì vậy, để tránh chòng chéo về các quy định pháp lý, đề nghị Ban soạn thảo cân nhắc đề xuất, làm rõ tính pháp lý, hợp lý của các đề xuất bổ sung.

- Tại Nghị quyết 41/NQ-CP ngày 26/5/2016 của Chính phủ về Chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng CNTT tại Việt Nam, đã quy định tại mục II. Các giải pháp về chính sách ưu đãi thuế thuộc thẩm quyền của Quốc hội, điểm 2, có nêu “Giảm 50% số thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công của các cá nhân nhân lực công nghệ cao làm việc trong lĩnh vực CNTT, là đội ngũ những người có trình độ và kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; dịch vụ công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT, quản lý hoạt động công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; vận hành các thiết bị, dây truyền sản xuất sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; quản lý an toàn hệ thống thông tin”, vì vậy, đề nghị làm rõ phân nội dung mới, khác biệt của đề xuất bổ sung của UBND thành phố Đà Nẵng tại phần II, mục 1.4. Bổ sung thêm đối tượng giảm 50% thuế thu nhập cá nhân: “các cá nhân... quản lý an toàn hệ thống thông tin”.

### **3. Ý kiến góp ý đối với Công văn số 757/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10/02/2020:**

- Về Phạm vi điều chỉnh: Dự thảo Nghị quyết gửi xin ý kiến lần này đã bổ sung phạm vi điều chỉnh của Nghị quyết: “...**hỗ trợ phát triển đổi mới sáng tạo, nghiên cứu và phát triển...**”. Đề nghị cần làm rõ sở cứ và giải trình cụ thể vào hồ sơ trình Quốc hội.

- Đối với các nội dung bổ sung của Khoản 5, Khoản 6 của Điều 6 dự thảo Nghị quyết: Các nội dung bổ sung này được tham khảo từ Khoản 3, Điều 6 của Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển thành phố Hồ Chí Minh, vì vậy, để tăng tính khả thi và thực tế của đề xuất, cần có những đánh giá cụ thể về kết quả triển khai và thực hiện của TP. Hồ Chí Minh vào hồ sơ trình Quốc hội.

- Đối với Điều 7. Hỗ trợ phát triển khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển, đề nghị:

+ Đổi tên Điều 7 thành “Hỗ trợ thúc đẩy hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, nghiên cứu và phát triển”;

+ Bổ sung nội dung “Thành lập trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia tại Đà Nẵng” để phù hợp với Nghị quyết số 52-NQ/TW ngày 27/9/2019 của Bộ Chính trị về một số chủ trương, chính sách chủ động tham gia cuộc Cách mạng công nghiệp lần thứ tư (tại mục II, điểm 4. Chính sách phát triển và nâng cao năng lực đổi mới sáng tạo quốc gia, có nêu: Hoàn thiện mô hình và cơ chế, chính sách để tạo sự phát triển đột phá đối với các khu công nghệ cao. Trên cơ sở các khu công nghệ cao Hoà Lạc (Hà Nội), Đà Nẵng và TP. Hồ Chí Minh,

*phát triển các khu đô thị sáng tạo đạt đẳng cấp quốc tế. Thúc đẩy phát triển hệ sinh thái khởi nghiệp sáng tạo, đẩy nhanh thành lập các trung tâm khởi nghiệp sáng tạo quốc gia, trước mắt tại Hà Nội, Đà Nẵng, TP. Hồ Chí Minh).*

Trên đây là một số ý kiến góp ý của Bộ Thông tin và Truyền thông gửi Quý Bộ để tổng hợp.

Trân trọng./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Thứ trưởng Phạm Anh Tuấn;
- Lưu: VT, VCL.

**KT. BỘ TRƯỞNG  
THỨ TRƯỞNG**

**Phạm Anh Tuấn**

**BỘ XÂY DỰNG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BXD-PTĐT

Hà Nội, ngày tháng 02 năm 2020

V/v ý kiến về hồ sơ dự thảo  
Nghị quyết của Quốc hội về  
phát triển thành phố Đà Nẵng

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Bộ Xây dựng nhận được công văn số 404/BKHĐT - KTĐPLT ngày 20/01/2020 và số 635/BKHĐT - KTĐPLT ngày 05/02/2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng (sau đây viết tắt là Nghị quyết) và các tài liệu kèm theo. Sau khi nghiên cứu, Bộ Xây dựng có ý kiến về nội dung Điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết như sau:

- Đề nghị thiết kế tách riêng điều khoản quy định về điều chỉnh quy hoạch thành phố và quy định về điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung thành phố do liên quan 02 Luật khác nhau.

- Theo Luật Quy hoạch đô thị năm 2009 và Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch năm 2018, điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị không phải lập nhiệm vụ. Đề nghị rà soát việc quy định nội dung này trong dự thảo Nghị quyết.

- Căn cứ Khoản 10 Điều 29 Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 Luật có liên quan đến quy hoạch, Bộ Xây dựng là cơ quan thẩm định điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị thuộc thẩm quyền của Thủ tướng Chính phủ. Đề xuất trong dự thảo Nghị quyết chưa xác định rõ cơ quan thẩm định, phê duyệt điều chỉnh cục bộ quy hoạch chung đô thị. Đề nghị rà soát nội dung này.

Trên đây là ý kiến của Bộ Xây dựng về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045. Đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Bộ trưởng (để b/c);
- Lưu: VT, PTĐT, QHKT (6b).

**KT. BỘ TRƯỞNG**  
**THỨ TRƯỞNG**

**Nguyễn Tường Văn**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG  
Số: 824/UBND-SKHĐT

V/v lấy ý kiến về dự thảo  
Nghị quyết của Quốc hội về  
thành phố Đà Nẵng

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc  
Đà Nẵng, ngày 13 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng nhận được Công văn số 846/BKHĐT-KTĐPLT ngày 13 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến về dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về thành phố Đà Nẵng, sau khi nghiên cứu, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thống nhất với các nội dung trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

Ngoài ra, hiện nay thành phố Đà Nẵng đang gặp rất nhiều khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của Thanh tra Chính phủ trên lĩnh vực đất đai. Vì vậy, UBND thành phố Đà Nẵng kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư bổ sung nội dung chỉ đạo "*kịp thời tháo gỡ các khó khăn, vướng mắc trong quá trình khắc phục những vi phạm theo kết luận của cơ quan có thẩm quyền, nhất là trên lĩnh vực đất đai*" của Ban chấp hành Trung ương tại khoản 2 phần IV về Tổ chức thực hiện của Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội để Chính phủ và các bộ, ngành Trung ương làm cơ sở triển khai thực hiện.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư biết, tổng hợp.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ,  
Tu pháp, Tài chính;
- Lưu: VT, TKTH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
KT CHỦ TỊCH

PHÓ CHỦ TỊCH



Lê Trung Chinh



**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 797 /UBND-TKTH

V/v bổ sung dự thảo Nghị quyết  
của Quốc hội về phát triển  
thành phố Đà Nẵng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 12 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Theo đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc tham gia ý kiến đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (Công văn số 757/BKHĐT-KTĐPLT ngày 10 tháng 02 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư) và trên cơ sở ý kiến thống nhất của các bộ, ngành liên quan tại cuộc họp do Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì vào ngày 10 và ngày 11 tháng 02 năm 2020; UBND thành phố có ý kiến như sau:

Thống nhất với các nội dung dự thảo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, cụ thể:

- Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư đối với dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.
- Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

UBND thành phố Đà Nẵng kính gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổng hợp, báo cáo Thủ tướng Chính phủ, Chính phủ theo quy định (*dự thảo Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư; dự thảo Nghị quyết của Quốc hội được đính kèm theo Công văn này*)/.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực Thành ủy;
- Thường trực HĐND thành phố;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Các Sở: Kế hoạch và Đầu tư, Nội vụ, Tài chính, Tư pháp, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông
- Lưu: VT, TKTH.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
Kính CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**  
  
**Lê Trung Chinh**

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**

Số: 701 /UBND-STP  
V/v góp ý dự thảo Nghị quyết của  
Quốc hội về phát triển Đà Nẵng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 10 tháng 02 năm 2020

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Thực hiện Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT ngày 20 tháng 01 năm 2020 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc lấy ý kiến về hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng, UBND thành phố Đà Nẵng có ý kiến như sau:

Hồ sơ lấy ý kiến tại Công văn số 404/BKHĐT-KTĐPLT được tổng hợp trên cơ sở những kiến nghị, đề xuất trước đây của UBND thành phố Đà Nẵng. Ngày 08/01/2020, UBND thành phố đã có Công văn số 128/UBND-STP gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư, trong đó có đề xuất điều chỉnh, bổ sung một số nội dung của hồ sơ dự thảo. Tiếp đó, ngày 03/02/2020, UBND thành phố đã có Công văn số 575/UBND-SKHĐT về việc hoàn thiện hồ sơ trình đối với Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng để đề nghị điều chỉnh, bổ sung hồ sơ Nghị quyết trên cơ sở những nội dung đã đề xuất điều chỉnh, bổ sung tại Công văn số 128/UBND-STP. Bên cạnh đó, tại cuộc họp Ban soạn thảo và Tổ biên tập do Bộ Kế hoạch và Đầu tư tổ chức ngày 04/02/2020, các thành viên Tổ biên tập đại diện cho thành phố Đà Nẵng đã có ý kiến bổ sung đối với hồ sơ dự thảo Nghị quyết.

Chính vì vậy, UBND thành phố Đà Nẵng kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư nghiên cứu, tổng hợp các ý kiến, đề xuất của UBND thành phố nêu trên để hoàn chỉnh lại hồ sơ Nghị quyết để lấy ý kiến của các Bộ, ngành. Sau khi tổng hợp, hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết, UBND thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục nghiên cứu, tham gia ý kiến để hoàn chỉnh hồ sơ Nghị quyết, báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư. Đối với những ý kiến góp ý tại cuộc họp Ban soạn thảo, Tổ biên tập ngày 04/02/2020, UBND thành phố Đà Nẵng sẽ tiếp tục nghiên cứu, tiếp thu, giải trình để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

UBND thành phố Đà Nẵng kính báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư./*pt*

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TT TƯ, TT HĐND;
- Chủ tịch, các PCT UBND TP;
- Các Sở: KHĐT, NV, TC.
- Lưu: VT, STP.

15

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN**



**Lê Trung Chính**

*kt*  
Kính bởi: Ủy ban nhân  
dân thành phố Đà Nẵng

Ngày ký: 11-02-2020

11:04:36 +07:00

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 667 /UBND-SNV

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 02 năm 2020

V/v hồ sơ dự thảo Nghị quyết của  
Quốc hội về thí điểm mô hình chính  
quyền đô thị tại TP. Đà Nẵng

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 47.32.....
	Ngày: 10.02.2020
Chuyển:.....	
Sau hồ sơ số:.....	

Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2019 và Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, UBND thành phố Đà Nẵng đã dự thảo và báo cáo nội dung Đề án và hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội.

Lần cập nhật dự thảo mới nhất của UBND thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 128/UBND-STP ngày 08 tháng 01 năm 2020 về hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết về phát triển thành phố Đà Nẵng và Công văn số 8609/UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 về dự thảo Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

Trong quá trình soạn thảo Đề án và Nghị quyết, thành phố Đà Nẵng rất quan tâm để lắng nghe các ý kiến thảo luận, trao đổi của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan. Ngày 03 tháng 01 năm 2020, Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện dự thảo Đề án. Hội thảo đã nghe ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo, đại diện các bộ, ngành Trung ương, đại biểu Quốc hội, nhà khoa học, chuyên gia và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Căn cứ ý nội dung góp ý, UBND thành phố xét thấy có một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, cụ thể:

1. Về thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị, dự thảo Đề án đã đề xuất 02 phương án:

Phương án 1: Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở các quận, huyện, phường, xã tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân (tổ chức 01 cấp chính quyền thành phố và 02 cấp hành chính quận, huyện và phường, xã). Phương án 2: Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng, quận, huyện, xã là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân

dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở các phường thuộc quận tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân phường.

Tuy nhiên, phương án 1 có hạn chế là chưa tách biệt giữa mô hình chính quyền địa phương ở quận, phường (ở đô thị) với ở huyện, xã (ở nông thôn). Về cơ sở pháp lý cũng ràng buộc bởi việc Quốc hội vừa mới thông qua Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, theo đó sửa đổi, bổ sung Điều 44 và Điều 58 về chính quyền địa phương ở quận và phường theo hướng: *chính quyền địa phương ở quận, phường là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân quận, phường và Ủy ban nhân dân quận, phường, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương*.

Do đó, nhiều ý kiến chuyên gia khuyến nghị thành phố nên chọn phương án sau đây: *“Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng, ở huyện và các xã thuộc huyện Hòa Vang là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở quận, phường tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân quận, phường (không tổ chức cấp chính quyền địa phương ở quận, phường)”*.

UBND thành phố nhận thấy phương án này là phù hợp, khả thi để Trung ương xem xét thống nhất chủ trương cho phép thực hiện thí điểm trong điều kiện hiện nay. Về lâu dài, khi huyện Hòa Vang và các xã đủ điều kiện thành lập đơn vị hành chính đô thị (quận, thị xã, phường, thị trấn) thì mở rộng phạm vi tổ chức chính quyền đô thị.

## 2. Về việc đề xuất mô hình tổ chức chính quyền của huyện Hoàng Sa

Để bảo đảm tính pháp lý về tổ chức, hoạt động của UBND huyện Hoàng Sa, phục vụ lợi ích lâu dài về chủ quyền lãnh thổ, UBND thành phố đề nghị Chính phủ cho ý kiến về chủ trương cho phép quy định theo hướng *“không tổ chức cấp chính quyền địa phương ở huyện Hoàng Sa; chính quyền địa phương ở huyện Hoàng Sa là UBND huyện Hoàng Sa”*.

UBND thành phố Đà Nẵng đã bổ sung nội dung dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội (dự thảo đính kèm); kính báo cáo Ban soạn thảo Nghị quyết; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp xem xét./

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các sở: NV; KHĐT; TP;
- Lưu: VT, SNV.



Huỳnh Đức Thọ

Nghị quyết số: /2020/QH14

**DỰ THẢO**  
**07/02/2020**

**NGHỊ QUYẾT**

**Về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**QUỐC HỘI**

*Căn cứ Hiến pháp nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Quốc hội số 57/2014/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ số 76/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 77/2015/QH13;*

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 80/2015/QH13;*

**QUYẾT NGHỊ:**

**Chương I**

**NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG**

**Điều 1. Phạm vi điều chỉnh**

Nghị quyết này quy định một số cơ chế, chính sách về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 trên các lĩnh vực quản lý về quy hoạch, huy động vốn đầu tư, quản lý tài chính - ngân sách nhà nước và thí điểm mô hình chính quyền đô thị đối với thành phố Đà Nẵng (sau đây gọi tắt là Thành phố).

**Điều 2. Đối tượng áp dụng**

1. Cơ quan nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập, tổ chức chính trị và các tổ chức chính trị - xã hội.
2. Tổ chức chính trị xã hội - nghề nghiệp, tổ chức xã hội, tổ chức xã hội - nghề nghiệp.
3. Tổ chức, cá nhân khác có liên quan.

**Chương II**

**VỀ CƠ CHẾ, CHÍNH SÁCH ĐỂ PHÁT TRIỂN THÀNH PHỐ**

**Điều 3. Điều chỉnh quy hoạch Thành phố**

Trên cơ sở quy hoạch Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt:

1. Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương điều chỉnh quy hoạch Thành phố.

2. Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thẩm định và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh quy hoạch Thành phố.

3. Sau khi có ý kiến của các bộ, ngành có liên quan, Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua điều chỉnh quy hoạch Thành phố cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

4. Việc điều chỉnh quy hoạch đảm bảo nguyên tắc không làm thay đổi mục tiêu quy hoạch, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1, 3, 4 Điều 53 Luật Quy hoạch.

#### **Điều 4. Huy động vốn đầu tư phát triển**

Thành phố được vay thông qua phát hành trái phiếu chính quyền địa phương, vay từ quỹ dự trữ tài chính cấp tỉnh, vay từ các tổ chức tài chính trong nước, các tổ chức khác trong nước và từ nguồn vay nước ngoài của Chính phủ về cho Thành phố vay lại với tổng mức dư nợ vay không vượt quá 60% số thu ngân sách Thành phố được hưởng theo phân cấp. Tổng mức vay và bội chi ngân sách Thành phố hằng năm do Quốc hội quyết định theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước.

#### **Điều 5. Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước**

1. Năm đầu của thời kỳ ổn định ngân sách giai đoạn 2021-2025, Chính phủ xem xét trình Quốc hội quyết định tỷ lệ điều tiết cho ngân sách Thành phố tương ứng mức tỷ lệ giai đoạn 2017-2020 để đảm bảo nguồn lực thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội của Thành phố và các dự án mang tính chất khu vực miền Trung và Tây Nguyên.

2. Hằng năm, Chính phủ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội quyết định mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định (phần còn lại sau khi thực hiện thường vượt thu theo quy định tại Khoản 4 Điều 59 Luật Ngân sách nhà nước) và số tăng thu từ các khoản thu ngân sách trung ương hưởng 100% quy định tại các điểm b, c, d, g, h, i và q khoản 1 Điều 35 của Luật Ngân sách nhà nước so với dự toán của Quốc hội quyết định; số bổ sung có mục tiêu không vượt quá số tăng thu ngân sách trung ương trên địa bàn so với thực hiện thu năm trước.

3. Thành phố thực hiện cơ chế tạo nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo quy định. Sau khi ngân sách Thành phố bảo đảm đủ nguồn thực hiện cải cách tiền lương và các chính sách an sinh xã hội cho cả thời kỳ ổn định ngân sách theo quy định của cấp có thẩm quyền, Hội đồng nhân dân Thành phố được quyết định:

a) Sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư của ngân sách Thành phố; cho phép ngân sách cấp dưới sử dụng nguồn cải cách tiền lương còn dư để

đầu tư cơ sở hạ tầng kinh tế - xã hội thuộc nhiệm vụ chi của ngân sách và chi thu nhập tăng thêm;

b) Tỷ lệ trích nguồn thu được để lại theo quy định để tạo nguồn cải cách tiền lương đối với các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi quản lý có số thu lớn cho phù hợp; bảo đảm nguyên tắc để các cơ quan, đơn vị này tự sắp xếp bố trí nguồn thực hiện cải cách tiền lương theo lộ trình do cơ quan có thẩm quyền quyết định; ngân sách nhà nước không bổ sung để thực hiện cải cách tiền lương cho các cơ quan, đơn vị này;

c) Cho phép các cơ quan hành chính nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý được sử dụng nguồn thực hiện cải cách tiền lương còn dư để tăng chi đầu tư, mua sắm, hoạt động chuyên môn của cơ quan, tổ chức, đơn vị và chi thu nhập tăng thêm.

Hội đồng nhân dân Thành phố được quyền quyết định chi thu nhập bình quân tăng thêm theo quy định tại Điều a và Điều c Khoản 3 điều này cho cán bộ, công chức, viên chức thuộc khu vực quản lý nhà nước, tổ chức chính trị, tổ chức chính trị - xã hội và đơn vị sự nghiệp công lập do Thành phố quản lý theo hiệu quả công việc ngoài việc thực hiện chi trả thu nhập tăng thêm theo quy định của pháp luật hiện hành về cơ chế tự chủ tài chính đối với cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập với mức không quá 0,8 lần mức lương ngạch bậc, chức vụ và phải gắn với việc sắp xếp bộ máy tổ chức, tinh giản biên chế, cải cách tiền lương theo chủ trương của Đảng, Nhà nước.

#### 4. Phí, lệ phí và thuế:

a) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định áp dụng trên địa bàn Thành phố: Phí, lệ phí chưa được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí; Tăng mức hoặc tỷ lệ thu phí, lệ phí đã được cấp có thẩm quyền quyết định đối với các loại phí, lệ phí được quy định trong Danh mục phí, lệ phí ban hành kèm theo Luật Phí và lệ phí;

Việc thí điểm thực hiện các chính sách thu ngân sách nhà nước nêu trên phải tuân thủ nguyên tắc bảo đảm: Có lộ trình phù hợp với trình độ và yêu cầu phát triển của Thành phố; tạo môi trường sản xuất kinh doanh thuận lợi, nhất là đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, ngành nghề ưu đãi đầu tư; đảm bảo sự thống nhất thị trường, không cản trở lưu thông hàng hóa, dịch vụ; thực hiện điều tiết hợp lý đối với một số hàng hóa, dịch vụ và nguồn thu nhập hợp pháp của tổ chức, cá nhân trên địa bàn Thành phố.

b) Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định việc giảm 50% thuế thu nhập cá nhân phải nộp đối với thu nhập từ tiền lương, tiền công (sau khi trừ đi các khoản phải trích nộp theo quy định pháp luật) và thu nhập khác phát sinh tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng của nhà quản lý, chuyên gia, người lao động (kể cả người Việt Nam và người nước ngoài) trong 05 năm kể từ khi bắt đầu làm việc tại Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng.

### Chương III

## THÍ ĐIỂM TỔ CHỨC MÔ HÌNH CHÍNH QUYỀN ĐÔ THỊ

### Điều 6. Thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố

1. Tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng như sau:

a) Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng, ở huyện và các xã thuộc huyện Hòa Vang là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân;

b) Chính quyền địa phương ở các quận tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân quận;

Ủy ban nhân dân quận là cơ quan hành chính nhà nước ở quận, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết cho phép thí điểm của Quốc hội và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

c) Chính quyền địa phương ở các phường tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân phường;

Ủy ban nhân dân phường là cơ quan hành chính nhà nước ở phường, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, Nghị quyết này và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận.

d) Chính quyền địa phương ở huyện Hoàng Sa thuộc thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa.

Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa là cơ quan hành chính nhà nước ở huyện, thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của Luật Tổ chức chính quyền địa phương và theo phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng.

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng quyết định phương án tổ chức các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa; quyết định bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện Hoàng Sa theo phân cấp quản lý cán bộ.

2. Việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại thành phố Đà Nẵng được thực hiện từ thời điểm bắt đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026 cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện thí điểm.

**Điều 7. Cơ cấu các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố và Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại các quận**



a) Cơ cấu các Ban của Hội đồng nhân dân thành phố thực hiện theo quy định tại khoản 13 Điều 2 Luật số 47/2009/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

b) Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố quyết định thành lập các Tổ đại biểu, Tổ trưởng, Tổ phó của Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại các quận.

Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân thành phố tại các quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Điều 112 Luật Tổ chức chính quyền địa phương và các nhiệm vụ khác do Hội đồng nhân dân thành phố hoặc Thường trực Hội đồng nhân dân thành phố phân công theo địa bàn các quận và phường trực thuộc.

### **Điều 8. Nhiệm vụ, quyền hạn của Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng**

Hội đồng nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Quyết định số lượng biên chế công chức trong các cơ quan hành chính và số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc UBND thành phố quản lý trên cơ sở mức trần chi ngân sách cho con người được Chính phủ giao, trong nguồn lực của địa phương đã được Quốc hội, Chính phủ phân cấp theo nguồn thu và nhiệm vụ chi thời kỳ ổn định ngân sách 2017 - 2020 và các thời kỳ tiếp theo.

2. Quyết định dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn; dự toán thu ngân sách địa phương; dự toán chi ngân sách địa phương, bao gồm chi ngân sách địa phương cấp dưới; phân bổ dự toán ngân sách cấp mình (bao gồm ngân sách quận, phường); phê chuẩn quyết toán ngân sách địa phương.

3. Quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công tại các quận, phường trực thuộc theo quy định của Luật Đầu tư công;

4. Thông qua chủ trương thành lập, giải thể, nhập, chia, điều chỉnh địa giới đơn vị hành chính quận, phường;

5. Giám sát việc tuân theo Hiến pháp, pháp luật và việc thực hiện nghị quyết của Hội đồng nhân dân cấp mình ở quận, phường; giám sát hoạt động của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường, Tòa án nhân dân, Viện kiểm sát nhân dân quận.

6. Bầu Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo sự giới thiệu của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc thành phố; miễn nhiệm, bãi nhiệm Hội thẩm nhân dân Tòa án nhân dân quận theo đề nghị của Chánh án Tòa án nhân dân Thành phố sau khi thống nhất với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp.

### **Điều 9. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**

Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 42 Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Lập dự toán ngân sách địa phương, phương án phân bổ ngân sách cấp mình (bao gồm ngân sách quận, phường) để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định. Lập quyết toán ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách quận, phường) trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn.

2. Phê duyệt quy hoạch, kế hoạch, chương trình, đề án phát triển kinh tế - xã hội của Ủy ban nhân dân quận, huyện; phê duyệt đề báo cáo Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án trên địa bàn quận, phường theo Luật Đầu tư công và quy định hiện hành về phân cấp, ủy quyền quản lý.

3. Căn cứ vào quy định khung theo nghị định của Chính phủ và tình hình thực tiễn của công tác quản lý đô thị, Ủy ban nhân dân Thành phố quy định việc tổ chức, số lượng, tên gọi, chức năng, nhiệm vụ của các cơ quan chuyên môn, đơn vị sự nghiệp thuộc Ủy ban nhân dân quận, huyện, phù hợp với tình hình, điều kiện thực tế tại địa phương và yêu cầu quản lý đô thị; bảo đảm tinh gọn, hiệu lực, hiệu quả.

**Điều 10. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận;

2. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân quận.

**Điều 11. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận**

Ủy ban nhân dân quận thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Điều 49 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương, các quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Lập dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương (bao gồm dự toán thu, chi ngân sách các phường), báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định.

Căn cứ vào dự toán ngân sách được giao, quyết định cụ thể dự toán thu ngân sách nhà nước trên địa bàn, dự toán thu, chi ngân sách địa phương và phân bổ dự toán ngân sách cấp mình và ngân sách các phường; điều chỉnh dự toán ngân sách địa phương trong trường hợp cần thiết, quyết định các chủ trương, biện pháp triển khai thực hiện ngân sách.

Lập quyết toán thu, chi ngân sách địa phương (bao gồm ngân sách các phường), báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố để trình Hội đồng nhân dân Thành phố phê chuẩn.

2. Phê duyệt kế hoạch phát triển kinh tế - xã hội của phường;

3. Xem xét đề báo cáo Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố quyết định chủ trương đầu tư chương trình, dự án nhóm B, nhóm C sử dụng vốn đầu tư công trên địa bàn theo quy định của Luật Đầu tư công.

4. Quyết định thành lập, bãi bỏ cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân quận.

5. Quyết định và tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn các phường trực thuộc.

### **Điều 12. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân quận**

1. Ủy ban nhân dân quận gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các ủy viên. Ủy ban nhân dân quận loại I có không quá 03 Phó Chủ tịch; Ủy ban nhân dân loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch.

2. Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân quận.

3. Ủy ban nhân dân quận làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

4. Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận là người đứng đầu Ủy ban nhân dân quận, chịu trách nhiệm trước Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức, viên chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân Thành phố; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân quận.

5. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm thay mặt Chủ tịch điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân quận.

### **Điều 13. Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận**

Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn quy định tại Luật Tổ chức chính quyền địa phương, quy định khác của pháp luật có liên quan và các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

1. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển, khen thưởng, kỷ luật Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường;

2. Tuyển dụng, sử dụng, quản lý, khen thưởng, kỷ luật công chức phường;

3. Đình chỉ việc thi hành, bãi bỏ một phần hoặc toàn bộ văn bản trái pháp luật của Ủy ban nhân dân phường.

**Điều 14. Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường**

1. Ủy ban nhân dân phường có các nhiệm vụ, quyền hạn sau đây:

a) Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của đơn vị dự toán ngân sách trực thuộc Ủy ban nhân dân quận theo quy định của Luật Ngân sách nhà nước;

b) Đề xuất chủ trương đầu tư chương trình, dự án đầu tư công sử dụng vốn ngân sách nhà nước với Ủy ban nhân dân quận; tham gia ý kiến về chủ trương đầu tư dự án thuộc thẩm quyền quyết định của cơ quan, cá nhân có thẩm quyền mà Luật Đầu tư công quy định phải có sự tham gia ý kiến của Hội đồng nhân dân cấp xã; tổ chức thực hiện chương trình, dự án đầu tư công theo phân cấp quản lý;

c) Đề xuất, phối hợp với cơ quan có thẩm quyền thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn theo phân cấp quản lý;

d) Phối hợp với Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam cùng cấp thành lập Tổ bầu cử đại biểu Quốc hội, Tổ bầu cử đại biểu Hội đồng nhân dân; tổ chức thực hiện việc bầu cử đại biểu Quốc hội, đại biểu Hội đồng nhân dân theo quy định của pháp luật;

đ) Thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn do Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận phân cấp, ủy quyền;

e) Thực hiện các nhiệm vụ về tổ chức và bảo đảm việc thi hành Hiến pháp, pháp luật, các văn bản của cơ quan nhà nước cấp trên trên địa bàn phường và các nhiệm vụ, quyền hạn khác của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường theo quy định của pháp luật, trừ quy định tại khoản 2 Điều 36 và Điều 63 của Luật Tổ chức chính quyền địa phương.

2. Ủy ban nhân dân phường không có thẩm quyền ban hành văn bản quy phạm pháp luật.

**Điều 15. Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân phường**

1. Ủy ban nhân dân phường gồm Chủ tịch, Phó Chủ tịch và các công chức khác của phường. Ủy ban nhân dân phường loại I và loại II có không quá 02 Phó Chủ tịch.

Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là công chức giữ chức danh lãnh đạo, quản lý của Ủy ban nhân dân phường.

2. Ủy ban nhân dân phường làm việc theo chế độ thủ trưởng, bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ.

3. Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường là người đứng đầu Ủy ban nhân dân phường, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, huyện và trước pháp luật về việc thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân phường; trực tiếp quản lý, sử dụng công chức theo quy định của Chính phủ và phân cấp, ủy quyền của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận; ký các văn bản của Ủy ban nhân dân phường.

4. Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân phường thực hiện các công việc theo phân công của Chủ tịch Ủy ban nhân dân và chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân về nhiệm vụ được phân công. Khi Chủ tịch Ủy ban nhân dân vắng mặt, một Phó Chủ tịch được Chủ tịch ủy nhiệm thay mặt Chủ tịch điều hành và giải quyết công việc của Ủy ban nhân dân phường.

5. Thí điểm bố trí chức danh cán bộ, công chức phường để thay thế người hoạt động không chuyên trách tại phường; số lượng không quá 50% số người hoạt động không chuyên trách tại phường theo quy định của Chính phủ.

## **Chương IV**

### **ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH**

#### **Điều 16. Áp dụng pháp luật**

1. Việc quản lý quy hoạch, đầu tư, tài chính - ngân sách nhà nước, phí, lệ phí và thuế trên địa bàn Thành phố; thu nhập của cán bộ, công chức, viên chức do Thành phố quản lý được thực hiện theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp Nghị quyết này không quy định thì áp dụng theo quy định của pháp luật hiện hành.

2. Trường hợp có quy định khác nhau về cùng một vấn đề giữa Nghị quyết này với luật, nghị quyết khác của Quốc hội thì áp dụng quy định của Nghị quyết này. Trường hợp văn bản quy phạm pháp luật khác có quy định cơ chế, chính sách ưu đãi hoặc thuận lợi hơn Nghị quyết này thì áp dụng các văn bản có quy định ưu đãi, hoặc thuận lợi hơn.

3. Đối với các việc có liên quan đến cơ chế, chính sách quy định tại Nghị quyết này đang trình cấp có thẩm quyền xem xét, quyết định thì tiếp tục thực hiện trình tự, thủ tục theo quy định của pháp luật hiện hành.

#### **Điều 17. Điều khoản chuyển tiếp**

1. Kể từ thời điểm bắt đầu nhiệm kỳ 2021 - 2026, Hội đồng nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân Thành phố, Ủy ban nhân dân quận và phường thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định tại Nghị quyết này. Trường hợp chưa bổ nhiệm được Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường thì Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường nhiệm kỳ 2016 - 2021 tiếp tục tổ chức thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân quận và phường theo quy

định của Nghị quyết này cho đến khi Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận và phường mới được bổ nhiệm.

2. Văn bản của chính quyền địa phương ở quận và phường được ban hành trước khi thí điểm chính quyền đô thị và không trái với Nghị quyết này, thì tiếp tục thực hiện cho đến khi bị bãi bỏ hoặc được thay thế bằng văn bản khác của cơ quan có thẩm quyền.

### **Điều 18. Điều khoản thi hành**

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021.

2. Chính phủ có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này; hướng dẫn chi tiết việc triển khai thực hiện các cơ chế, chính sách để phát triển và thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố quy định tại Nghị quyết này; chỉ đạo các cơ quan liên quan phối hợp với Thành phố cải cách thủ tục, rút ngắn thời gian xử lý các vấn đề chưa phân cấp, phân quyền cho Thành phố;

b) Ban hành quy định để phân cấp quản lý ngân sách; phân cấp nguồn thu, nhiệm vụ chi; xây dựng nguyên tắc, tiêu chí, định mức phân bổ ngân sách cho phù hợp với yêu cầu của việc phát triển kinh tế - xã hội nhanh và bền vững; thực hiện chính sách động viên hợp lý; bảo đảm vai trò chủ đạo của ngân sách trung ương; cơ cấu lại ngân sách nhà nước, quản lý nợ công để bảo đảm nền tài chính quốc gia an toàn bền vững; xác định tỷ lệ điều tiết các khoản thu phân chia ngân sách hợp lý, tạo điều kiện cho Thành phố có nguồn lực để phát triển nhanh, bền vững theo định hướng của Đảng, Nhà nước;

c) Quy định cụ thể về tổ chức, hoạt động, chế độ trách nhiệm của Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường; việc tuyển dụng, sử dụng, quản lý công chức phường; trình tự, thủ tục bổ nhiệm, miễn nhiệm, điều động, luân chuyển Chủ tịch, Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân quận, phường; số lượng, vị trí chức danh cán bộ, công chức phường bố trí thay thế người hoạt động không chuyên trách tại phường.

d) Quy định cụ thể việc tổ chức thực hiện nhiệm vụ về quốc phòng, an ninh, biện pháp bảo đảm trật tự, an toàn xã hội, đấu tranh, phòng, chống tội phạm và các hành vi vi phạm pháp luật khác trên địa bàn Thành phố;

e) Chỉ đạo Thành phố sơ kết, tổng kết, báo cáo kết quả thực hiện với Quốc hội. Sơ kết 03 năm thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 20.....; tổng kết thực hiện Nghị quyết này báo cáo Quốc hội tại kỳ họp cuối năm 20..... và đề xuất hoàn thiện hệ thống pháp luật về các cơ chế, chính sách đã thực hiện thí điểm;

3. Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân Thành phố, trong phạm vi nhiệm vụ, quyền hạn của mình, có trách nhiệm sau đây:

a) Tổ chức thực hiện Nghị quyết này và các quy định khác của pháp luật có liên quan;

b) Ban hành các quy định để tổ chức thực hiện thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị tại Thành phố theo quy định tại Nghị quyết này và hướng dẫn của Chính phủ; thực hiện phân cấp, uỷ quyền cụ thể cho chính quyền địa phương ở quận, huyện, phường, xã phù hợp với tổ chức quản lý đô thị và khả năng thực tiễn của từng địa phương;

c) Kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nhiệm vụ, quyền hạn đã uỷ quyền và được phép uỷ quyền quy định tại Nghị quyết này;

e) Sơ kết, tổng kết việc thực hiện thí điểm thực hiện cơ chế, chính sách và việc thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị quy định tại Nghị quyết này, báo cáo Chính phủ để Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội xem xét, quyết định theo quy định tại điểm e Khoản 2 Điều này.

4. Quốc hội, Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Hội đồng Dân tộc, các Ủy ban của Quốc hội, Đoàn đại biểu Quốc hội Thành phố và đại biểu Quốc hội giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

---

*Nghị quyết này được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa XIV, kỳ họp thứ 9 thông qua ngày .... tháng .... năm 2020.*

**CHỦ TỊCH QUỐC HỘI**

**Nguyễn Thị Kim Ngân**

*Ka. W  
→ a. thoy sh DP*

**ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG**  
Số: 575/UBND-SKHĐT

V/v hoàn thiện hồ sơ trình đối với  
Nghị quyết của Quốc hội về phát  
triển thành phố Đà Nẵng

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Đà Nẵng, ngày 3 tháng 02 năm 2020

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ

ĐẾN Số: .....4206.....  
Ngày: 06.02.2020  
Chuyển:.....  
Lưu hồ sơ số:.....

Kính gửi: Bộ Kế hoạch và Đầu tư

Ngày 08 tháng 01 năm 2020, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng có Công văn số 128/UBND-STP gửi Bộ Kế hoạch và Đầu tư về việc hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết về phát triển thành phố Đà Nẵng. Theo đó, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đề xuất điều chỉnh một số nội dung trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 (điều chỉnh tương ứng trong Dự thảo Tờ trình của Bộ Kế hoạch và Đầu tư trình Chính phủ về xây dựng dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 và Dự thảo Báo cáo Đánh giá tác động dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045.

I. Các nội dung đã đề xuất chỉnh sửa, bổ sung tại Công văn số 128/UBND-STP

1. Tại Điều 5, Quản lý tài chính - ngân sách nhà nước:

- Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng bảo lưu nội dung tỷ lệ điều tiết ngân sách cho thành phố “tương ứng mức tỷ lệ giai đoạn 2017-2020” như trước đây.
- Mức bổ sung có mục tiêu từ ngân sách trung ương cho ngân sách thành phố là 70% số tăng thu ngân sách trung ương từ các khoản thu phân chia giữa ngân sách trung ương và ngân sách thành phố so với dự toán được Quốc hội quyết định.
- Sắp xếp lại các ý tại khoản 3 theo thứ tự nhưng không làm thay đổi nội dung so với dự thảo của Bộ Kế hoạch và Đầu tư.

2. Tại Chương III, về thí điểm tổ chức mô hình chính quyền đô thị, đề xuất:

- Bổ sung Điểm c, Khoản 1, Điều 6 về “Chính quyền địa phương ở các phường, xã tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân phường, xã”
- Tại Khoản 2, Điều 6, điều chỉnh thời hạn thực hiện thí điểm mô hình chính quyền đô thị từ “được thực hiện trong 05 năm kể từ năm 2021 nhưng không quá năm 2026” thành “được thực hiện từ ngày 01 tháng 7 năm 2021 cho đến khi Quốc hội quyết định chấm dứt việc thực hiện thí điểm”.
- Bổ sung Điều 7, Điều 8, Điều 9.
- Tại Điều 10, bổ sung Nhiệm vụ, quyền hạn của UBND huyện.
- Tại Điều 11, bổ sung Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân huyện.



- Tại Điều 12, bổ sung Nhiệm vụ, quyền hạn của Chủ tịch Ủy ban nhân dân huyện.
- Tại Điều 13, bổ sung Nhiệm vụ, quyền hạn của Ủy ban nhân dân xã.
- Tại Điều 14, bổ sung Cơ cấu tổ chức, chế độ làm việc của Ủy ban nhân dân xã.

3. Tại Chương IV, điều 16:

- Đề nghị bỏ nội dung thời hạn thi hành của Nghị quyết “được thực hiện trong thời gian 05 năm nhưng không quá năm 2025”, giữ lại nội dung “Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 01 tháng 01 năm 2021”.

II. Ngoài các nội dung đã đề xuất chỉnh sửa bổ sung, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng đề xuất thêm các nội dung để bổ sung trong dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, cụ thể:

1. Tại Chương II, về cơ chế, chính sách để phát triển thành phố, bổ sung Khoản 1 Điều 3 như sau:

1.1. Điều chỉnh Quy hoạch Thành phố và điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Thành phố

Trên cơ sở Quy hoạch Thành phố, Quy hoạch chung Thành phố đã được Thủ tướng Chính phủ phê duyệt, UBND thành phố Đà Nẵng có thẩm quyền phê duyệt điều chỉnh Quy hoạch Thành phố, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Thành phố trên nguyên tắc:

- Ủy ban nhân dân Thành phố trình Hội đồng nhân dân Thành phố Quyết định chủ trương điều chỉnh Quy hoạch Thành phố, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Thành phố.

- Ủy ban nhân dân Thành phố tổ chức thẩm định và trình Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua nhiệm vụ điều chỉnh Quy hoạch Thành phố, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Thành phố.

- Sau khi có ý kiến của các bộ, ngành có liên quan, Hội đồng nhân dân Thành phố thông qua điều chỉnh Quy hoạch Thành phố, điều chỉnh cục bộ Quy hoạch chung Thành phố cho phù hợp với tình hình phát triển của địa phương, báo cáo Thủ tướng Chính phủ kết quả thực hiện.

(Căn cứ đề xuất: Khoản 1, Điều 41 Luật Quy hoạch đô thị quy định “Bộ Xây dựng thẩm định nhiệm vụ và đồ án quy hoạch đô thị thuộc thẩm quyền phê duyệt của Thủ tướng Chính phủ;

Điểm a, Khoản 1, Điều 44 Luật 35/2018/QH14 về sửa đổi, bổ sung một số điều của 37 luật có liên quan đến quy hoạch quy định “Thủ tướng Chính phủ phê duyệt nhiệm vụ và đồ án quy hoạch chung thành phố trực thuộc Trung ương” và Khoản 3, Điều 51 quy định “cơ quan có thẩm quyền phê duyệt quy hoạch đô thị (Thủ tướng Chính phủ) xem xét, quyết định việc điều chỉnh cục bộ quy hoạch đô thị trên cơ sở ý kiến của cơ quan thẩm định quy hoạch đô thị”)

1.2. Xem xét bổ sung thêm nội dung “hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” như sau:

- Thành phố Đà Nẵng được triển khai mô hình khung thử nghiệm pháp lý (sandbox) đối với các mô hình kinh doanh và công nghệ mới nếu chưa có các quy định hướng dẫn. Trường hợp các quy định hướng dẫn pháp luật đã ban hành nhưng hạn chế hoạt động khởi nghiệp đổi mới sáng tạo thì áp dụng theo nghị quyết này. (Căn cứ đề xuất: Theo Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24/01/2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố đà nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 tại phân cơ chế, chính sách đặc thù quy định “*Bộ Chính trị đồng ý chủ trương cần có cơ chế, chính sách đặc thù để xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng, tạo động lực cho phát triển khu vực miền Trung - Tây Nguyên và cả nước. Các cơ chế, chính sách đặc thù cần được nghiên cứu thấu đáo, cụ thể, bảo đảm tính tương quan, tương đồng với các thành phố lớn khác trong cả nước; những việc đã rõ, được thực tế chứng minh là hiệu quả thì làm ngay, việc gì mới, phức tạp nhưng cấp thiết thì nghiên cứu thực hiện thí điểm*”).

- Thành phố Đà Nẵng được quyết định mức chi hỗ trợ chỗ làm việc, chi trả lương cho các chuyên gia, các nhà khoa học, các tài năng đặc biệt từ nước ngoài tham gia chương trình, dự án nghiên cứu khoa học, chương trình khởi nghiệp do thành phố phê duyệt. (Căn cứ đề xuất: Nghị quyết 54/2017/QH14 ngày 24/11/2017 về thí điểm cơ chế, chính sách đặc thù phát triển Thành phố Hồ Chí Minh quy định “*Mức thu nhập cho các chuyên gia, nhà khoa học, tài năng đặc biệt của Thành phố do Hội đồng nhân dân Thành phố quy định*”).

1.3. Tại điểm 4, về Phí, lệ phí và thuế: xem xét bổ sung thêm nội dung “hỗ trợ thúc đẩy khởi nghiệp đổi mới sáng tạo” như sau:

a. Các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các quỹ đầu tư mạo hiểm, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được hưởng chính sách miễn giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp khoa học và công nghệ. Cụ thể được miễn thuế 4 năm đầu và giảm 50% thuế trong 9 năm tiếp theo mà không cần đáp ứng điều kiện về doanh thu. (Căn cứ đề xuất: Khoản 1; Điều 12 Nghị định 13/2019/NĐ-CP ngày 01/02/2019 của Chính phủ về doanh nghiệp khoa học và công nghệ quy định “*Doanh nghiệp KHCN được hưởng ưu đãi miễn, giảm thuế thu nhập doanh nghiệp như doanh nghiệp thực hiện dự án đầu tư mới thuộc lĩnh vực nghiên cứu khoa học và phát triển công nghệ, cụ thể như sau: Miễn thuế 4 năm và giảm 50% số thuế phải nộp trong 9 năm tiếp theo đối với thu nhập từ hoạt động sản xuất, kinh doanh các sản phẩm hình thành từ kết quả khoa học và công nghệ*”).

*Hiện nay Bộ Khoa học và Công nghệ đang dự thảo Thông tư quy định các đối tượng là các tổ chức hỗ trợ khởi nghiệp sáng tạo, tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các quỹ đầu tư mạo hiểm...*)

b. Giao Hội đồng nhân dân thành phố quy định đối tượng và mức ưu đãi thuế như sau:

- Các cá nhân cố vấn, tư vấn, giảng viên đào tạo khởi nghiệp, cá nhân đầu tư thiên thần, nghiên cứu về khởi nghiệp đổi mới sáng tạo được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân.

- Các hoạt động chuyển nhượng cổ phần, góp vốn đối với nhà đầu tư và doanh nghiệp đổi mới sáng tạo được giảm 50% các loại thuế liên quan đến việc chuyển nhượng.

- Các tổ chức cung cấp dịch vụ, cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, cơ sở thúc đẩy kinh doanh, các doanh nghiệp khởi nghiệp đổi mới sáng tạo, các phòng thí nghiệm được miễn thuế nhập khẩu cho hàng hóa và dịch vụ đầu vào cho ươm tạo công nghệ.

(Căn cứ đề xuất: Theo Luật Thuế thu nhập cá nhân và Thuế Thu nhập doanh nghiệp, các đối tượng này phải chịu 100% thuế thu nhập như các cá nhân, tổ chức khác)

1.4. Bổ sung thêm đối tượng được giảm 50% thuế thu nhập cá nhân: “các cá nhân nhân lực công nghệ cao làm việc trong Khu công nghệ thông tin tập trung, Khu công nghệ cao Đà Nẵng, là đội ngũ những người có trình độ và kỹ năng đáp ứng được yêu cầu của hoạt động nghiên cứu, phát triển, ứng dụng trong lĩnh vực CNTT, công nghệ cao; dịch vụ công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT, quản lý hoạt động công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; vận hành các thiết bị, dây truyền sản xuất sản phẩm công nghệ cao trong lĩnh vực CNTT; quản lý an toàn hệ thống thông tin”. (Căn cứ đề xuất: Nghị quyết số 41/NQ-CP ngày 26 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ về Chính sách ưu đãi thuế thúc đẩy việc phát triển và ứng dụng công nghệ thông tin tại Việt Nam)

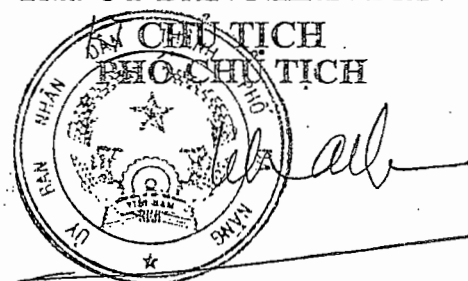
2. Tại Điểm b, Khoản 1, Điều 16, bổ sung “ban hành các quy định về phân cấp đối với: thu hút đầu tư, phát triển du lịch, quản lý đất đai, môi trường, thuế, hải quan, chuyên giao công nghệ, khởi nghiệp, đổi mới sáng tạo, xây dựng, đô thị” để có cơ sở tham mưu ban hành dự thảo Nghị định của Chính phủ về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 sau khi Nghị quyết của Quốc hội được thông qua.

Trên đây là những nội dung đề xuất bổ sung vào dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045, Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng kính đề nghị Bộ Kế hoạch và Đầu tư xem xét, quyết định./

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, các PCT UBND TP;
- Các sở: NV; TC; TP;
- Lưu: VT, TKTH, SKHĐT. 17

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN



Lê Trung Chinh

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 6/NQ-CP

Hà Nội, ngày 03 tháng 02 năm 2020

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 9611/TTr-BKHĐT ngày 25 tháng 12 năm 2019 về việc bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2020, tầm nhìn đến năm 2045 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020,

**QUYẾT NGHỊ:**

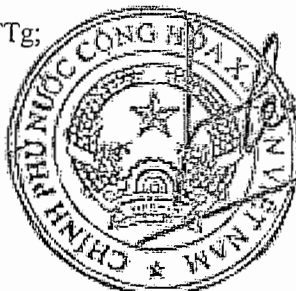
**Điều 1.** Giao Bộ trưởng Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký Tờ trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội bổ sung dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2020, trình Quốc hội cho ý kiến và thông qua tại Kỳ họp thứ 9 theo quy trình một kỳ họp, soạn thảo theo trình tự, thủ tục rút gọn.

**Điều 2.** Giao Bộ Kế hoạch và Đầu tư chủ trì phối hợp với Ủy ban nhân dân thành phố Đà Nẵng, Bộ Nội vụ và các cơ quan liên quan hoàn thiện hồ sơ dự thảo Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 theo trình tự, thủ tục rút gọn, gửi Bộ Tư pháp để thẩm định, hoàn thiện trình Chính phủ cho ý kiến và trình Ủy ban Thường vụ Quốc hội để trình Quốc hội cho ý kiến, thông qua tại Kỳ họp thứ 9, Quốc hội Khóa XIV theo quy trình một kỳ họp.

**TM. CHÍNH PHỦ  
THỦ TƯỚNG**

**- Nơi nhận:**

- Các đồng chí thành viên Chính phủ;
- Các Bộ: TP, KH&ĐT, TC, NV, GTVT;
- UBND thành phố Đà Nẵng;
- VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg;  
các Vụ: PL, QH&P, CN, TH;
- Lưu: VT, KTTH (2).



**Nguyễn Xuân Phúc**

**CHÍNH PHỦ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**  
**Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 93/NQ-CP

Hà Nội, ngày 29 tháng 10 năm 2019

**NGHỊ QUYẾT**

**Về việc đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045**

**CHÍNH PHỦ**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 19 tháng 6 năm 2015;  
Xét đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại văn bản số 7365/BC-BKHĐT ngày 8 tháng 10 năm 2019 và văn bản số 6851/TTr-BKHĐT ngày 19 tháng 9 năm 2019,

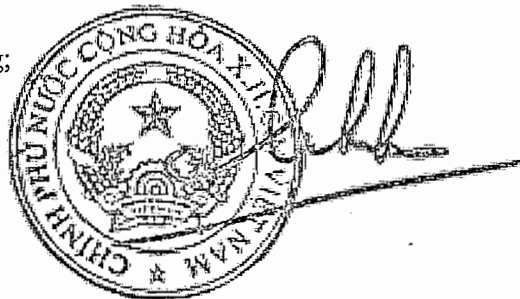
**QUYẾT NGHỊ:**

**Điều 1.** Chính phủ thống nhất thông qua đề nghị xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 như đề nghị của Bộ Kế hoạch và Đầu tư tại các văn bản nêu trên.

**Điều 2.** Giao Bộ Tư pháp thừa ủy quyền Thủ tướng Chính phủ, thay mặt Chính phủ ký tờ trình của Chính phủ báo cáo Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Quốc hội tại kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XIV về việc bổ sung Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 vào Chương trình xây dựng luật, pháp lệnh năm 2019./.

- Nơi nhận:**
- Các đồng chí thành viên Chính phủ;
  - Các Bộ: TP, KH&ĐT, TC, NV, GTVT;
  - UBND thành phố Đà Nẵng;
  - VPCP: BTCN, PCN Mai Thị Thu Vân, Trợ lý TTg;  
các Vụ: PL, QH&P, CN, TH;
  - Lưu: VT, KTTT (2).

**TM. CHÍNH PHỦ**  
**KT. THỦ TƯỚNG**  
**PHÓ THỦ TƯỚNG**



**Trương Hòa Bình**

ỦY BAN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐÀ NẴNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 667 /UBND-SNV

Đà Nẵng, ngày 07 tháng 02 năm 2020

V/v hồ sơ dự thảo Nghị quyết của  
Quốc hội về thí điểm mô hình chính  
quyền đô thị tại TP. Đà Nẵng

Kính gửi:

- Bộ Kế hoạch và Đầu tư;
- Bộ Nội vụ;
- Bộ Tư pháp.

BỘ KẾ HOẠCH VÀ ĐẦU TƯ	
ĐẾN	Số: 4132.....
	Ngày: 10.02.2020
	Chuyển:.....
	Ưu hồ sơ số:.....

Căn cứ Nghị quyết số 43-NQ/TW ngày 24 tháng 01 năm 2019 của Bộ Chính trị về xây dựng và phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; Nghị quyết số 59/NQ-CP ngày 13 tháng 8 năm 2019 và Nghị quyết số 93/NQ-CP ngày 29 tháng 10 năm 2019 của Chính phủ về xây dựng Nghị quyết của Quốc hội về phát triển thành phố Đà Nẵng đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045; đồng thời, thực hiện theo hướng dẫn của Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Tư pháp và Bộ Nội vụ, UBND thành phố Đà Nẵng đã dự thảo và báo cáo nội dung Đề án và hồ sơ xây dựng Nghị quyết của Quốc hội.

Lần cập nhật dự thảo mới nhất của UBND thành phố Đà Nẵng tại Công văn số 128/UBND-STP ngày 08 tháng 01 năm 2020 về hoàn thiện hồ sơ Nghị quyết về phát triển thành phố Đà Nẵng và Công văn số 8609/UBND ngày 20 tháng 12 năm 2019 về dự thảo Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị.

Trong quá trình soạn thảo Đề án và Nghị quyết, thành phố Đà Nẵng rất quan tâm để lắng nghe các ý kiến thảo luận, trao đổi của các cơ quan, đơn vị, cá nhân liên quan. Ngày 03 tháng 01 năm 2020, Ban Chỉ đạo xây dựng Đề án thí điểm mô hình chính quyền đô thị thành phố Đà Nẵng tổ chức Hội thảo góp ý hoàn thiện dự thảo Đề án. Hội thảo đã nghe ý kiến của các thành viên Ban Chỉ đạo, đại diện các bộ, ngành Trung ương, đại biểu Quốc hội, nhà khoa học, chuyên gia và cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp. Căn cứ ý nội dung góp ý, UBND thành phố xét thấy có một số vấn đề cần tiếp tục hoàn thiện để báo cáo Bộ Kế hoạch và Đầu tư, Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp, cụ thể:

1. Về thí điểm mô hình tổ chức chính quyền đô thị, dự thảo Đề án đã đề xuất 02 phương án:

Phương án 1: Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở các quận, huyện, phường, xã tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân (tổ chức 01 cấp chính quyền thành phố và 02 cấp hành chính quận, huyện và phường, xã). Phương án 2: Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng, quận, huyện, xã là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân

dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở các phường thuộc quận tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân phường.

Tuy nhiên, phương án 1 có hạn chế là chưa tách biệt giữa mô hình chính quyền địa phương ở quận, phường (ở đô thị) với ở huyện, xã (ở nông thôn). Về cơ sở pháp lý cũng ràng buộc bởi việc Quốc hội vừa mới thông qua Luật số 47/2019/QH14 sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương về mô hình tổ chức chính quyền địa phương, theo đó sửa đổi, bổ sung Điều 44 và Điều 58 về chính quyền địa phương ở quận và phường theo hướng: *chính quyền địa phương ở quận, phường là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân quận, phường và Ủy ban nhân dân quận, phường, trừ trường hợp cụ thể Quốc hội quy định không phải là cấp chính quyền địa phương*.

Do đó, nhiều ý kiến chuyên gia khuyến nghị thành phố nên chọn phương án sau đây: *“Chính quyền địa phương ở thành phố Đà Nẵng, ở huyện và các xã thuộc huyện Hòa Vang là cấp chính quyền địa phương gồm có Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân; chính quyền địa phương ở quận, phường tại thành phố Đà Nẵng là Ủy ban nhân dân quận, phường (không tổ chức cấp chính quyền địa phương ở quận, phường)”*.

UBND thành phố nhận thấy phương án này là phù hợp, khả thi để Trung ương xem xét thống nhất chủ trương cho phép thực hiện thí điểm trong điều kiện hiện nay. Về lâu dài, khi huyện Hòa Vang và các xã đủ điều kiện thành lập đơn vị hành chính đô thị (quận, thị xã, phường, thị trấn) thì mở rộng phạm vi tổ chức chính quyền đô thị.

## 2. Về việc đề xuất mô hình tổ chức chính quyền của huyện Hoàng Sa

Để bảo đảm tính pháp lý về tổ chức, hoạt động của UBND huyện Hoàng Sa, phục vụ lợi ích lâu dài về chủ quyền lãnh thổ, UBND thành phố đề nghị Chính phủ cho ý kiến về chủ trương cho phép quy định theo hướng *“không tổ chức cấp chính quyền địa phương ở huyện Hoàng Sa; chính quyền địa phương ở huyện Hoàng Sa là UBND huyện Hoàng Sa”*.

UBND thành phố Đà Nẵng đã bổ sung nội dung dự thảo Đề án và dự thảo Nghị quyết của Quốc hội (dự thảo đính kèm); kính báo cáo Ban soạn thảo Nghị quyết; Bộ Kế hoạch và Đầu tư; Bộ Nội vụ, Bộ Tư pháp xem xét./.

### Nơi nhận:

- Như trên;
- TTTU; TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND TP;
- Các sở: NV; KHĐT; TP;
- Lưu: VT, SNV.



Huỳnh Đức Thọ